

nguyễn ngọc tiến

MẸ TƯ HỒNG



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Mục lục

Cùng Bạn Đọc:

Chương 1:

Chương 2:

Chương 2 (Tt):

Chương 3:

Chương 4:

Chương 4 (Tt):

Chương 5:

Chương 5 (Tt):

Chương 6:

Chương 6 (Tt):

Chương 7:

Chương 7 (Tt):

Chương 8:

Vĩ Thanh:

ME TƯ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Cùng Bạn Đọc:

Cô Tư Hồng là người nổi danh khắp xứ An Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX vì trúng thầu phá tường thành Hà Nội năm 1894. Thành do vua Gia Long xây dựng đầu thế kỷ XIX với diện tích nhỏ hơn trên khu vực Hoàng thành thời Hậu Lê và các triều đại trước đó. Cô Tư Hồng cũng nổi danh về tài buôn bán, làm từ thiện, lấy chồng Tàu, chồng Tây. Tên cô Tư Hồng do dân gian đặt, có lẽ là tên ghép giữa Hồng và Tư, bởi sau khi chia tay với người chồng gốc Quảng Đông tên Hồng, cô lên Hà Nội lấy Laglan, một quan tư hậu cần người Pháp. Thời Pháp thuộc, người Việt Nam dùng cụm từ “me Tây” chỉ phụ nữ Việt Nam lấy chồng người Pháp, cụm từ này vẫn còn được sử dụng đến trước năm 1975 qua hai chữ “me Mỹ”.

Dựa trên các trang tư liệu, giai thoại dân gian về cuộc đời của người đàn bà có tính cách mạnh mẽ, quyết liệt nhưng cũng nữ tính, nhiều tờ báo trước năm 1954 đã khai thác các khía cạnh khác nhau với những góc nhìn khác nhau, đôi khi đối nghịch. Năm 1944, báo Trung Bắc chủ nhật đăng dài kỳ tiểu thuyết Cô Tư Hồng của nhà văn Hồng Phong (bút danh của nhà báo - nhà văn Đào Trinh Nhất (1900-1951). Năm 1952, Nhà xuất bản Yên Sơn tập hợp lại rồi in thành sách. Năm 1990, một nhà xuất bản ở phía Nam tái bản tiểu thuyết này. Sau năm 1954, nhiều cuốn sách viết về Hà Nội cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX cũng dành nhiều trang kể lại cuộc đời cô Tư Hồng như: Bóng nước Hồ Gươm (tiểu thuyết lịch sử 2 tập, Nxb. Văn học, 1967) của nhà Nho, nhà nghiên cứu văn hóa, nhà văn Chu Thiên, Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX (Tư liệu và ghi chép, Nxb. Hà Nội 1993) của nhà nghiên cứu Nguyễn văn Uẩn, Chuyện kể bên dòng sông Tô (Nxb. Quân đội nhân dân, 2010) của Viên Mai Nguyễn Công Chí... Không chỉ sách báo trong nước,

một số người Pháp sống ở Hà Nội cuối thế kỷ XIX, cũng đã viết về người đàn bà trúng thầu - cô Tư Hồng. Hiện ở Hà Nội vẫn tồn tại những công trình liên quan đến cô Tư Hồng như trường Puginier, nay là trường PTTH Việt-Đức, dãy nhà xây cho thuê ở phố Quán Sứ, ghế đá trước số nhà 16 phố Lê Thái Tổ cô Tư Hồng phá thành cho mang ra đây...

Các trang tư liệu về cuộc đời người đàn bà này có nhiều điểm chung, cô Tư Hồng tên thật là Trần thị Lan, sinh năm 1868. Tuy nhiên quê quán thì có tài liệu ghi là làng Bình Thị, huyện Vụ Bản tỉnh Hà Nội (nay thuộc tỉnh Nam Định), có tài liệu ghi cô quê ở Phủ Lý (nay thuộc tỉnh Hà Nam). Thân sinh cô Tư Hồng có tài liệu ghi nhà Nho, song có tài liệu ghi là ông phú côi...

Khi tìm kiếm tư liệu, tôi cũng phát hiện ra nhiều chi tiết mà các cuốn sách đã xuất bản không nhắc đến như: Cô Tư Hồng là người đầu tiên mở công ty ở xứ Bắc Kỳ, cô cũng là người Việt Nam đầu tiên ở Hà Nội mắc điện thoại tại nhà riêng. Cô Tư Hồng mưu mẹo trong kinh doanh, biết tận dụng lao động nông thôn để giành được hợp đồng phá tường thành Hà Nội. Tính cách liều lĩnh, mưu mẹo hòa trộn với yếu đuối, nhân ái đã làm nên một cô Tư Hồng. Tôi cố gắng tìm một tấm ảnh chân dung cô nhưng không có kết quả, tấm ảnh in trong Cô Tư Hồng của nhà văn Hồng Phong chỉ là ảnh minh họa. Cho đến nay cuộc đời người đàn bà này vẫn còn nhiều điều bí ẩn, không biết cô chết năm nào, mộ chôn ở đâu... Rất tình cờ, cho đến lúc cuốn sách này chuẩn bị được in, nhà nghiên cứu lịch sử Dương Trung Quốc đã cung cấp một bức ảnh tư liệu chưa từng công bố - ảnh cô Tư Hồng, hiện được lưu giữ tại Bảo tàng Albert Kahn (Paris, Pháp) nằm trong bộ ảnh màu được tổ chức chụp tại Việt Nam thời gian 1915-1918. Ông Dương Trung Quốc xác nhận bức ảnh lấy trực tiếp từ Bảo tàng này với lời chú giải rõ ràng là chân dung Cô Tư Hồng tại ngôi nhà cạnh ngõ Hội Vũ bây giờ. Xin cảm ơn nhà nghiên cứu Dương Trung Quốc và xin được in ở bìa sau cuốn sách này để người đọc có thêm hình dung về một nhân vật lịch sử và khung cảnh kiến trúc thời đó.

Tiểu thuyết Me Tư Hồng dựa theo cuộc đời của cô Tư Hồng. Vì là tác phẩm văn học nên tôi không thể không thêm bớt, hư cấu để cuốn sách có hình dáng “tiểu thuyết chân dung”. Tuy nhiên cùng với nhân vật cô Tư Hồng, rất nhiều nhân vật khác trong tiểu thuyết là những người có thật. Bên cạnh đó hoàn cảnh lịch sử trong tiểu thuyết, địa danh, thời gian xảy ra sự kiện... cũng đã được ghi trong chính sử và dã sử, vì vậy có thể gọi Me Tư Hồng là tiểu thuyết tư liệu cũng không sai. Me Tư Hồng có thể làm bạn đọc nào đó chưa vừa lòng thì thiết nghĩ, đây là một cố gắng nhìn lại con người và xã hội cách chúng ta đã hơn một thế kỷ.

Dù tên Việt Nam do vua Minh Mạng đặt năm 1831 nhưng sau này trong các văn bản, hiệp ước, nhà nước Pháp và chính phủ bảo hộ đều sử dụng tên An Nam, vì thế tôi cũng sử dụng cho phù hợp với giai đoạn này. Mong bạn đọc thông cảm và lượng thứ vì dùng tên An Nam là gọi lại nỗi đau.

Tác giả

ME TƯ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 1:

Bà Mừng sai nó đi mua rơm về đốt lấy tro nhét vào con chuột để lót chỗ kín vì bà biết sắp bắn mình. Đàn bà con gái ở quê đều làm như vậy. Thấy má con hây hây, mùi sữa nhạt dần là các bà dạy con lấy áo rách khâu thành con chuột, túm miệng lại, tro sẽ không bung ra ngoài.

Mọi lần bà chỉ đun sôi ba ấm nước là nó về vì làng Mỹ Đức cách nhà không xa. Mỹ Đức năm cấy hai vụ nên sẵn rơm. Hôm nay nó đi từ trưa nhưng giờ xâm xẩm mới về, mặt lại hơn hớn. Linh tính mách bảo có điều gì đó bất thường, bà vờ lại gần, đúng như bà nghĩ, người nó có mùi lạ. Mùi bị đàn ông làm phiền.

- Mà nói thật cho dì nghe đi?

Nó ngơ ngác ra điều không hiểu.

- Từ trước đến nay đã bao giờ cháu nói dối dì chuyện gì đâu. Dì nói vậy là thế nào, Mỹ Đức năm nay có lẽ hội nộm rơm nên không nhà nào chịu bán, cháu phải vào tít trong Thượng Ân mới mua được. - Nó lý sự.

Bà Mừng quát:

- Con muỗi vo ve tao còn biết con đực hay con cái, chiều nay mày ăn nằm với ai?

- Sao dì nghĩ cháu hư hỏng thế...

Nói xong nó đi vào gian trong. Bà lo lo. Hơn năm trước ở quê ra, người nó còn bốc mùi đồng chiêm ung ủng, da mai mái như ngã nước, giờ phồng phao, da mịn màng dù bữa nào cũng cơm rau với mắm. Mùa hè, nó lên đê hóng mát, gió đông nam luồn vào bên trong cái yếm nâu cổ xây làm mảnh vải căng như buồm hé một nửa bộ ngực tròn rần. Có hôm nó tắm sông, lúc lên bờ, cái yếm dính chặt làn da, chũm cau nhu nhú làm miếng vải lồi lên khiến mắt phu già, phu trẻ muốn đốt, chỉ có chồng bà phải quay mặt đi. Bà mắng bao lần “con gái phải giữ ý giữ tứ”, nó vâng dạ rồi đâu lại vào đấy. Bữa cơm tối bà lăm lăm ăn, không kể chuyện nhạt nhẽo ở quán nước như mọi ngày còn chồng bà cũng chẳng nói gì, chốc chốc đưa chén rượu lên môi nhấp nhấp. Lan thấy không khí căng thẳng, và vội hai bát, nó ra đường hóng gió. Nó nghe loáng thoáng tiếng chú:

- Thì nó đến tuổi lấy chồng rồi còn gì?

- Nào tôi có cấm đoán nhưng hoàn cảnh nó như thế, cũng phải tìm đám nào cho nó đỡ khổ...

Ra đi nó cũng nghĩ đến chuyện đó, mà sao mãi không thấy gì khi khát khao trong lòng nó cứ lớn dần. “Gái phải hơi giai như thài lài gập cứt chó”, các cụ nói rồi nên đêm ấy bà Mừng khóc thầm mà tai vẫn vểnh lên nghe ngóng sợ nó bỏ trốn. Nghe tiếng con Mực sữa, bà ngồi dậy vớ cây gậy, tiếng con Mực gừ gừ nhỏ dần rồi im hẳn. Bà lại khẽ khàng ngả lưng vì sợ cái giường phát ra tiếng cọt kẹt. Tay vẫn nắm cây gậy, bà ẩm ứ với tiếng thở đều đều đầy thỏa mãn của nó. Lũ đàn ông cũng như giống chó, vớ được cục xương thế nào cũng trở lại chỗ ấy tìm tiếp. Chồng bà vác hàng cả ngày, lại rượu vào ngáy khò khò. Chập tối, bà định kể người nó có mùi lạ nhưng sợ chồng khinh họ nhà mình nên bà cắn răng tự chịu. Gà gáy canh một, buồn ngủ rũ mắt, bà móc cái tăm trong túi lần mò trong bóng đêm chống hai mi. Cái tăm mềm lại phải đỡ mí trên quá lâu đã làm hai mắt ngứa ngáy, không chịu nổi, bà chớp mắt, hai cái tăm đổ sập, thế là bà ngủ. Cây gậy cũng tuột khỏi tay. Bà ngáy còn to hơn chồng.

Lan biết dì đã ngủ say, nó nhẹ nhàng trở dậy. Hóa ra nó ngáy giả vờ. Nó nhẹ tay nhắc cái liếp, nghiêng người lách ra ngoài. Một bóng đen tiến đến bế bổng nó đặt lên vai vác ù ra bờ sông. Bóng đen đặt nó xuống tấm cốt, tốc váy nó lên tranh thủ thời gian. Quấn lấy nhau, ngẫu nhiên. Nó rên khe khẽ rồi bỗng hét lên. Bóng đen biết nó sướng, vội lấy tay bịt chặt miệng nó. Rồi cả hai nằm ngửa nhìn bầu trời đầy sao li ti. Chợt nhớ phải về, nó chạy xuống sông vén váy lội mấy bước rửa vội. Bóng đen chạy theo, nó quát khẽ:

- Về nhanh không dì thức giấc bây giờ!

Bóng đen nhanh chóng rúc đầu vào váy nó rồi mới quay đầu cuộn lá cốt lao như tên bắn vào bóng đêm. Sóng sông Đào vỗ vào bờ oàm oạp, oàm oạp.

Từ hôm phát hiện mùi lạ trên người nó, bà luôn để mắt, gằm gừ, sợ nó sa sẩy. Gái chưa chồng mà có con không chỉ mang tiếng với làng mà còn có lỗi với bố mẹ nó. Tiếng người đi chợ sớm léo xéo làm bà tỉnh giấc. Ngó sang giường cháu, nó vẫn thờ đều đều. Nhắc cái liếp bước ra đường nhưng không thấy con Mực chạy lại liếm chân như mọi sáng, bà gợn gợn vội đi quanh nhà, rồi bất ngờ chửi toáng lên:

- Mẹ cha lũ khốn nạn!

Nghe tiếng vợ gằm, ông Vẹn bật dậy lao ra, con Dọc, thằng Tơ mắt nhắm, mắt mở cũng lao ra. Cả nhà vây quanh con Mực nhe răng, sùi bọt mép nằm bất động. Mấy hôm nay nó ốm bỏ ăn bà nghĩ đã còn đồ mồ hôi nữa là con vật nhưng nó sùi bọt mép chắc chắn bị đánh bả. Bà sờ người nó thấy lạnh ngắt, chứng tỏ nó chết trong đêm. Bà nghi cái thằng gây mùi lạ trên người con Lan đã đánh bả để đêm mò đến không bị phát hiện.

Thằng Tơ lấy tay gạt nước mắt. Con Dọc thấy anh khóc cũng hu hu. Nghe tiếng khóc, Lan bật dậy, bước thấp bước cao ra cửa. Nhìn con Mực chết thảm, nó giật mình và tỉnh hẳn. Không nhẽ thằng kia đánh bả? Để dì khỏi

ngghi ngờ, nó chăm chăm vẻ thương tiếc. Bà Mừng điên ruột. Đâu mà ngu thế, dây vào thằng đều giả để rồi mất thứ nghìn vàng còn kèm theo con chó tinh khôn.

- Thôi mang chôn đi, đến phiên chợ tới u mầy mua cho con khác.

Nói với thằng Tơi xong ông Vẹn đi vào. Lan bực bội, thằng kia đổ thêm dầu vào lửa. Nó định chạy đến hỏi cho ra nhẽ nhưng sợ lộ. Sáng hôm đó bà Mừng không mở quán. Ngồi thừ ra. Lan cũng chẳng có gì để làm ngoài việc cứ đun đi đun lại ấm nước.

Ba ngày sau, một thằng gầy nhảnh, cao như đi cà kheo, mắt hơi xếch, hai vạt áo lương che trước che sau mà vẫn rõ hai chân dạng háng như chó đi kiết bê cái tráp son, thép vàng loại nhỏ vào. Bà Mừng giật mình. Nó là ai, ở đâu, gia cảnh thế nào mà tự dưng mang trâu cau đến hỏi cháu bà, hẳn nó và con Lan phải quen biết nhau từ lâu nhưng đây là lần đầu bà thấy nó. Chạy vào gian trong, bà nói cốt để thằng kia nghe tiếng.

- Thế này là thế nào?

Lan gãi đầu:

- Cháu cũng không biết...

- Mày có quen nó không?

- Dạ có...

Ra những điều bà nghi ngờ là đúng và mắng nó không oan. Chắc hôm đi mua rơm, thằng này tán tỉnh làm nó cợn lên cho cười. Bà cũng biết ở cái tuổi nó nỏ lắm, như rơm rạ tháng Chạp, chỉ cục than nhỏ tí cũng bùng lên. Mẹ nó vừa hiền lành, vừa tồ, cưới xong ở nhà chồng đến nửa tháng vẫn còn đòi về nhà mình ngủ vì “tối nào anh ấy cũng đòi nằm lên bụng”. Bố nó quanh năm đánh dậm, mưa phùn gió bắc cũng không nghỉ, cái dậm mà khô

là treo niêu. Thế mà lại lòi ra cái của nợ này. Hết điên với nó bà lại điên với thằng kia. Mà một mình đi hỏi vợ chắc không bình thường. Thằng dạng háng rụt rè:

- Thừa dì... Cháu tên Hà... quê ở phủ Thái Bình... cháu đang bán bún xáo trâu ở ven đường cái. Chúng cháu mới quen nhau... cháu đã ướm ý Lan, cô ấy đồng ý... nên hôm nay... cháu có cưới trâu... cháu xin được thưa chuyện với dì... - Nó bắt đầu như vậy.

- Cháu xin dì cho em nó làm người nâng khăn sửa túi cho cháu...

Bà đoán không sai. Trông cái mặt tối như đêm ba mươi mà cũng nói như kẻ biết chữ thánh hiền làm bà thêm ức. Bà xỏ cái khăn vuông trên đầu phẩy mạnh mấy cái.

- Bố mẹ cậu đâu, họ hàng nhà cậu đâu? Cháu tôi có hư hỏng cũng không phí của dưng không cho cậu, cậu ra khỏi nhà tôi ngay.

Nó rúm ró nhưng vẫn kiên trì.

-Thừa dì... sự tình là bố mẹ cháu mất cả... họ hàng cũng chẳng còn ai... hàng xóm cũng không có... nên cháu liều... mong dì hiểu cho...

Nó nói vậy khiến bà Mừng đâm bí. “Bí dí tốt”, bà quát:

- Con Lan đâu rồi! Ra ngoài này tao hỏi đây!

Cái Lan lấm lét như chó bị khua gậy.

- Mà nghe cậu ta nói rồi đấy, ý mà thế nào?

Nó không trả lời mà gật gật cái đầu. Mặt bà đỏ như say trầu. Định đuổi đi luôn nhưng kịp hãm lại cơn giận. Đuổi nó mang tiếng với đảng họ nội và nó liều lên vác bướm về ở với thằng kia là mất dì, mất cháu. Mà đồng ý thì bà không có quyền vì bà bên ngoại. Bà hạ giọng:

- Tôi đăng ngoại không có quyền, chú nó còn sống, cậu về thưa chuyện với ông ấy.

Nó nì nèo:

- Thưa dì... dì cũng biết hoàn cảnh nhà...

Ra con Lan đã tông tặc. Con gái đâu có cái loại ấy, gặp đàn ông một lần đã dốt hết chuyện nhà. Máu bà lại dồn lên mặt. Ức đến độ không nói được gì. Thằng kia thấy thế cũng sợ. Còn nó đứng trơ giữa nhà, không ngờ chuyện nhanh thế.

Lan là cháu gọi bà bằng dì, mẹ nó chết lúc nó còn bé, bố vay mượn tiền của lý trưởng bao năm không trả được, cụ lý bảo sẽ trừ hết nợ nếu bố nó gả nó làm vợ ba. Cứ nghĩ thấy mùi hôi của kẻ nghiện thuốc phiện xông lên từ xa, bố nó biết ngay cụ lý đến, thế là xấp ngựa xin khất “cho cháu nó lớn thêm chút nữa”. Nhiều nhà cũng muốn xin nó làm dâu nhưng lý trưởng đã đóng cọc, chẳng ai dám chống nạnh thách cụ lý. Các bà trong tổng có con trai lớn cũng chừa nó ra. Vào ngày cuối cùng phải trả lời có gả hay không thì đêm trước bố nó cho trốn ra thành Nam, đoán con đã xa làng, bố nó treo cổ lên xà ngang. Chết mà mắt trợn trừng, lưỡi thè ra, mặt tím ngắt. Ông Sáng, em ruột bố nó đỡ xác anh xuống, ấn mãi cái lưỡi mới chịu vào mồm, miệng lồm rồm khấn, tay vuốt năm lần hai mắt mới khép. Cụ lý nghe tin đến tịch thu nhà ngay, sai người rào cổng nên họ mạc phải dựng rạp phát tang ngoài ngõ. Chú nó uất ức nhưng làm gì được kẻ vừa có tiền, vừa có quyền, lại đang là chủ nợ của anh mình. Ra điều tử tế, chờ chú nó cúng ba ngày, lão mới tóm thằng Lân em trai nó về ở đợi trừ dần nợ. Chẳng biết bố nó nợ bao nhiêu vì không có giấy song cụ lý tuyên bố “thằng Lân ở đến lúc chết mới hết nợ”.

- Nếu cậu không thể gặp ban ngày thì chờ đêm đến mà nói chuyện.

Nó gãi đầu, gãi tai:

- Thừa dì... cháu sợ chú không đồng ý vì... chưa giỗ hết... dì thương chúng cháu...

- Cậu biết thế sao còn vác mặt đi hỏi vợ? Để qua giỗ hết có xin xỏ gì thì xin chứ?

Bà Mừng giọng cương quyết rồi xuống bếp. Cái Lan ra hiệu, thằng kia bám theo. Bà lên nhà, nó lẻo đẻo ăn vạ.

- Tôi nói với cậu rồi, tôi bên ngoại, tôi không có quyền, giá như đăng nội không còn ai thì dì cũng như mẹ, tôi quyết được, nhưng chú ruột nó còn sống sờ sờ, sao tôi dám có ý kiến. Nó gặp chồng hiền không sao, nó gặp thằng cờ bạc, “rượu cả vò, chó cả con” thì tội đồ cả lên đầu tôi. Thôi cậu đừng nói nữa.

Cháu bà mông tròn như quả dưa hấu, ngực căng như bưởi tháng Bảy, tóc đen mềm như tơ đay lúc chưa vắn dài quá kheo. Lúc không cười, mặt nó cũng tươi, lúc cười thì đàn ông cứng cỏi cũng bị hút hồn. Bốn thằng phu trẻ làm cùng với chồng bà nhiều lần gặp riêng muốn xin nó làm vợ. Có thằng còn nhờ mối khéo ăn khéo nói đến thừa chuyện, lại có thằng dẫn theo mẹ, bà cũng nói như vừa nói với thằng này. Thực ra trong bụng cũng có ý chờ đám nào kha khá để cháu đỡ khổ nhưng ở bến đò vắng này không có cơ hội nên nhiều lần bà sai nó vào phố mua lật vật cũng có ý đó. Ấc nổi theo nó toàn đàn ông đứng tuổi, bà tế nhị mời ra khỏi nhà. Còn cháu về cứ oang oang, “ông Tây râu dài và rậm hơn râu các cụ, ngực đầy lông xoắn như tĩ đàn bà”. Lại còn khoe cháu chỉ đứng đến ngực ông Tây ở chợ Ròng. Bà muốn ngắt. Tây mới chiếm thành Nam hơn một năm mà có cô đã đẻ con đen trũi, chẳng xấu hổ nhục nhã, ngênh ngang bế cục than ra chợ ăn quà.

Nói vậy tưởng nó thôi, nào ngờ nó dai hơn đĩa đồng chiêm.

- Cháu lạy dì, dì thương cháu, thương em... dì cho chúng cháu đến với nhau... Dì cũng...

Bà quắc mắt, quay người, vạt áo tứ thân quay theo.

- Cậu nói cũng là cũng thế nào...

Lại con kia ton hót. “Tốt đẹp phô ra, xấu xa đậy lại”, cháu mới chắt thề thì cạn tình quá. Bà lấy chồng cũng không cưới hỏi gì. Cha mất, mẹ qua đời cùng năm, hai chị em đùm bọc nhau ba năm thì mẹ nó lấy chồng. Anh cả chết bệnh, chị dâu hờ ra là bóng gió muốn đuổi em chồng, không chịu nổi, cô bé Mừng the thất bỏ quê ra thành Nam làm thuê cho bà Chu, một người Hoa có xưởng dệt vải. Sáng giặt quần áo cho cả nhà chủ, trưa nấu cơm cho thợ. Vì thế, ngày ngày Mừng phải cặp rổ quần áo ra sông Đào, cạnh chỗ giặt có gánh xẩm gia đình, nghe nhiều cũng thuộc đôi câu. Con giai trưởng ông trùm cỡ tuổi Mừng, anh ta vừa hát vừa gõ nhịp còn ông bố kéo nhị, đôi mắt mù lúc nào cũng nghech lên. Thấy Mừng đứng nghe, đang hát bài Giăng sáng vườn chè anh ta chuyển sang bài khác, ông bố ở ra kéo sai nhịp nhưng đoán có khách vội đổi nhịp bắt ngay điệu mới. Đến bây giờ bà Mừng còn nhớ.

Đừng tham lấy chú biện tuần

Áo quần sạch sẽ nợ nần chan chan

Thà rằng lấy chú xẩm xoan

Nợ nần chẳng có hát tràn cung mây

Mừng cảm giác có ai đang liếc kín mình. Chợt xấu hổ cặp rổ quần áo bước nhanh ra sông. Đêm đó Mừng xao xuyến. Một hôm chẳng thấy gánh xẩm đâu, nghe nói quân Pháp sợ nghĩa quân nên ra lệnh cấm tụ tập đông người buộc họ kéo nhau đi chỗ khác. Chắc không còn cơ hội gặp anh hát xẩm, Mừng nhớ nhớ. Nào ngờ một sáng mang quần áo ra sông, Mừng nổi da gà, mình anh ta ngồi đúng chỗ đó hát chay. Vờ như không biết, Mừng lảng. Anh ta ngừng hát đuổi theo.

- Tôi bỏ gánh xẩm rồi... thân trai ngồi trơ mắt bên đường nhận vài xu bố thí tôi thấy nhục... Nếu cô đồng ý lấy tôi, tôi sẽ dựng lều ở chính chỗ này...

- Xẩm mà không hát thì ai cho tiền? Tự nhiên Mừng bật ra.

- Ai hát mà chả được, miễn không bị câm thôi.

Và trong bóng tối của dãy nhà ngang cho người ở, đêm đó Mừng âm ỉ sượng trong khi người làm đã ngủ say. Sáng ra, chờ bà chủ rồi việc, Mừng chấp tay:

- Thưa bà! Cháu đội ơn bà đã cứu mang cháu trong lúc khốn cùng... nay cháu đã nhớn... có người muốn xin cháu... cháu xin bà cho cháu nghỉ việc từ hôm nay...

Bà Chu bất ngờ nhưng cũng đồng ý và Mừng bị chiết mấy hào tiền công vì làm khó cho gia chủ. Có cô thợ dệt nghe lỏm câu chuyện buồn cười: “Cũng có người lấy á!”

Thân hình Mừng thô, cái mũi ngắn chùn, bàn chân ngón tõe ra giống người Giao Chỉ, bù được cái mông to, đùi dạng tướng mấn đẻ. Bỏ ngoài tai, Mừng tung tăng khoác tay nải quần áo ra bến đò. Thế là thành vợ thành chồng. Chồng Mừng tên Vẹn. Vẹn là tên một cái chợ ở đất Ninh Bình, nơi ông mù hát xẩm gặp cô gái mê đàn hát theo ông làm vợ. Sinh con, ông mù lấy tên chợ đặt cho con với ngụ ý kỷ niệm. Còn quê đâu như Bắc Ninh. Vẹn dựng lều mở quán cho vợ bán nước vối. Gọi là quán nhưng lều tèo lọ kẹo bột, vài cái bánh gai, ấm nước vối và chai rượu đục bán cho khách chờ đò. Còn anh ra bến khuân vác thuê cho người buôn chuyển. Thoắt đã hai mặt con, nhẽ ra phải thêm mấy đứa nữa nếu Vẹn không ốm thập tử nhất sinh. Qua bạo bệnh, Vẹn thúc liên tục mà không thấy vợ có chữa, đi khám, thầy lang bảo chồng ốm như thế không thể sinh tình được.

Dù đời bà thế thật nhưng nó không có quyền so bì. Nghe chừng nó nói với bà cho phải phép, nó chơi cái bài “cầm bằng con trẻ chơi điều đứt dây” rồi.

Xa làng nó chẳng sợ tiếng bắc, tiếng chì, cũng không bị hạ nhục theo kiểu đi ngược chiều nhổ nước bọt. Bà Mừng vào trong nhà nói vọng ra:

- Dì không quyết được, tùy cháu. Nếu sau này có chuyện gì cháu tự chịu.

Mặt Lan tươi hơn hớn, nó hiểu dì không đồng ý nhưng cũng chẳng ngăn cấm. Vợ mấy cái váy, cặp vào nách chờ. Bà định ngăn rồi lại thôi. Thằng kia ngượng nghịu:

- Cháu sẽ cố gắng để cô ấy không phải khổ...

Hai đứa riu rít đi. Mấy phu trẻ ngồi quán uống rượu nhìn thấy thì thầm: “Số thằng kia đồ thật, không mất cắc bạc nào mà vợ được con vợ non tơ”. Một thằng rít thuốc lào đến hết hơi, tiếng điều kêu oán hận vang cả bờ sông, nó buông theo khói: “Đường dài mới biết ngựa hay”. Biết chúng nó bàn tán cháu mình, bà Mừng xấu hổ vờ xuống bếp. Buổi chiều dọn hàng sớm, bà ngồi khóc ti tỉ, con Dọc, thằng Tơ thấy mẹ khóc cũng xì mặt. Ông Vẹn về đoán được chuyện.

- Con người không tránh được số đâu. Thôi bà nấu cơm đi, tôi đói lắm rồi!

2.

Chắc thầy tướng phán số nó tha hương nên bố nó lấy tên làng đặt cho con. Làng Hà ngay gần ngã ba sông, nhưng không có nhà nào sống nghề chài lưới, cả làng cấy lúa và trồng màu. Thuyền cá neo đậu ngoài bến toàn dân nơi khác. Một năm dịch tả không biết từ đâu kéo về vật chết nửa làng. Nội ngoại nhà nó chết cả. Mẹ nó vùi xác bố nó và các con trong vườn. Rồi chính nó lại vùi xác mẹ. Quan phủ, quan huyện sợ dịch lan ra khắp vùng sai rắc vôi bột quanh làng và lệnh “nội bất xuất, ngoại bất nhập”. Sợ mất giống, chờ đêm nó mò mẫm bơi qua sông sang Nam Định. Có lẽ kiếp trước nhà nó ăn ở có đức nên giới thương cho nó sống. Ngày lang thang, ai thuê gì làm nấy. Tối ngủ vạ vật trong chợ Năng Tĩnh. Tình cờ bà chủ lò mổ trâu dọn hàng sớm bắt gặp nó khò trên ván bán thịt, thương tình đưa về nhà sai

vật. Khi nó có bắp tay, bà cho vào lò làm chân chặt xương. Lò mổ này có tiếng ở thành Nam. Mờ sáng, các quán cơm đầu ghế đã đến lấy lòng, dạ dày, ông bán mì sức tắc người Hoa đến lấy thịt, lấy xương, còn bao nhiêu bà mang ra chợ bán lẻ. Ở nhà, bà mẹ chồng vợ hết bạc nhạc cho ninh rồi sai người ra chợ mua bún, thế là cả nhà chủ và kẻ làm xì xụp. Ngày nào cũng như ngày nào.

Nhờ chăm chỉ, lại không chè tàu, thuốc lào, không rượu nên Hà tích cóp được chút vốn. Rồi nó xin bà chủ về quê. Ban ngày mà làng thừa vắng lạnh lẽo như bãi tha ma. Căn nhà lá ba gian ngày nào còn trơ vài cột xoan. Nó mua tre dựng lại. Lập bàn thờ. Nhưng đêm nào nó cũng thấy những bộ xương trắng hếu bay lượn xung quanh, lại có đêm hàng chục bóng ma ngồi cạnh nó thì thầm. Con Vàng sữa đến khan tiếng, ma chẳng sợ mà còn đồng thanh cười. Sợ quá, nó bán nhà rồi trở lại thành Nam. Khi Tây đến, quan ta sợ Tây mà Tây chẳng để ý nên nó chớp ngay thời cơ ra ven thành chiếm miếng đất công dựng nhà mở quán bán bún xáo trâu. Chẳng phải học ai mà vốn không nhiều. Gọi là nhà song thực ra chỉ hơn túp lều một tí, mái cao, đêm có tấm phen che cửa. Bên trong, đục chiếc phản bằng những tấm xoan ghép lại. Phía sau làm chỗ đun nấu. Quán nằm trên con đường chính vào thành nên gà gáy canh năm đã đồn tiếng người đi chợ. Và quán bún xáo là điểm dừng chân của họ. Có lần đang ngồi bán hàng, một ông già thùng thảng:

- Lấy vợ đi thôi!

Nghĩ ông thương nó một mình cặm cụi bán hàng vất vả, nó cười. Ông già chỉ tay vào quần.

- Nhè cả ra quần rồi kìa!

Nó nhìn xuống cái quần nâu bạc thấy mấy vết thắm như mật mía bắn vào chưa khô. Nó xấu hổ. Từ lâu nó cũng muốn lấy vợ đẻ nhiều con vì nhánh Nguyễn Đăng của họ Nguyễn chỉ còn mình nó. Con gái ở các làng mười

một mười hai tuổi đã có nhà nhen nhe đánh tiếng, đầu vào đầy cả. Thừa ra cho thiên hạ chỉ còn các cô gia cảnh không khốn cùng thì sút môi lồi rốn. Mà nó lại chẳng là người làng nào ở đất Nam Định. Đã thế lại mồ côi cha mẹ, không ruộng, không vườn. Cũng đôi lần nó nghĩ nhờ người mối lái cho một đám song chẳng biết nhờ ai. Việc ông cụ phát hiện nó nhè ra quần không phải lần đầu, thỉnh thoảng đêm ngủ nghĩ đến chuyện ấy là bắn tứ tung. Và ông giời đã cho nó gặp Lan.

Hàng ngày, gà gáy canh tư, nó vội vã vào lò bún, vợ nó nằm rốn rồi dậy nhóm bếp đun lại nồi xáo hầm từ chiều hôm trước. Nó mang bún về thì nồi xáo sùng sục và bát đũa cũng sẵn sàng. Nhìn nồi xáo trắng như mắt ma, vợ nó dặn:

- Lần sau nhớ xin thêm tí tiết.

Nồi xáo có thêm tiết bóp vụn chuyển sang màu nâu xỉn trông đậm mắt hơn. Nhớ lúc còn nhỏ, bố thường cho tí rau răm mỗi khi nấu lòng trâu, Lan bắt chước cho vào. Khách khen, nó phồng mũi như bảo chồng “công tôi đấy”. Hàng ngày, bán hết hàng là hai đĩa quăn quýt, riu rít. Nó tự nhận nó là “cứt chó” còn bảo vợ là “cây thài lài” và giảng giải “cứt chó” mà không có thài lài thì phí cứt, “thài lài” không có cứt thì thài lài còi cọc cằn cỗi. Lan thấy hay hay khen chồng biết ví von.

Từ ngày lấy chồng Lan nghĩ đến thằng Lân nhiều hơn. Nhiều đêm chồng quấy xong lăn ra ngủ ngáy khò khò nhưng nó vẫn trằn trọc. Nó biết em vất vả cực nhọc. Có lần nó tính liêu về làng đến nhà Lý Tung chấp nhận làm vợ ba để giải thoát cho thằng Lân. Nó hỏi ý kiến dì nhưng bị mắng.

- Nhờ thằng Lân thương mày nó không chấp nhận thì chuyện lại thối thêm. Từ từ để tính cách khác.

Dì Mừng nói đúng. Rồi cứ bán hàng xong đếm tiền, nó lén giấu vài trinh vào cái hố gần mép ao. Chẳng biết bao giờ mới thành món đủ để trả nợ nhưng

nó nghĩ tích tiểu thành đại.

Như mọi lần, hôm nay chồng đòi, Lan nhất quyết không cho. Chồng xị mặt thì vợ kéo tay bắt cho ngồi vào lòng, không được cự quậy.

- Tôi có chuyện này muốn nói với mình...

Chồng nó vênh tai chờ đợi.

- Tôi muốn vợ chồng mình giải thoát thằng Lân ra khỏi nhà Lý Tung.

- Tiền đâu mà chuộc...? Hà trợn mắt.

- Vì không có tiền mới phải tìm cách cho nó trốn... Mình vờ làm người mua tre rồi bằng mọi cách gặp thằng Lân hẹn nó canh mấy, ngày nào, địa điểm ở đâu sau đó mình đón nó ngoài hàng rào rồi đưa nó đi...

Nghe vợ nói, Hà lặng người. Ngỡ tưởng cô ta chỉ giỏi chuyện giường chiếu nào ngờ thêm tính liều.

- Thế nào Lý Tung cũng sai người lùng sục quanh vùng và có thể ra cả thành Nam nên tôi tính đưa nó ra Hòn Gai, Tây đang đào mỏ ngoài đó cần phu...

- Sao nhà biết?

- Mình chỉ biết rúc đầu vào ti, không nghe khách ăn bún nói chuyện hử?

- Nhưng chính mình nói với tôi Lý Tung bảo nếu thằng Lân bỏ trốn lão sẽ đào mồ mả cha mẹ lên cho chó tha xương là gì?

Lan nổi cáu nhìn chồng. Hà lảng bẳng cách quay đi chỗ khác vì nó đã mấy lần phải hứng khi Lan cáu. Ban ngày hỏi không thềm trả lời, đêm đừng có đụng vào người, đụng vào là bị cấu nát con cu. Thực ra nó hỏi để rõ mọi chuyện, không có ý gì khác. Nó im thít kiểu trẻ con bị quát.

Chập tối hôm sau, hai vợ chồng chuẩn bị lên đường thì trời lại đổ mưa, nước trút xuống như ông trời khóc bố. Vợ bảo nó mặc áo tơi lên đường, mưa gió càng bí mật. Thế là nó vác mai, vợ nó vác cuốc dầm mình vào nước. Đến đầu làng, gà vẫn chưa gáy canh một. Đoạn đường đất ra bãi tha ma ngập trên đầu gối. Hôm đưa ma bố nghe dì kể nước ngập đến rốn. Vì người chết vào mùa nước không có chỗ chôn nên người ta phải ử xác trong trấu chờ nước rút mới phát tang. Đầu như từ thời vua Thiệu Trị, các cụ trong làng bần nhau vật đất lên làm gò, và vào mùa nước cạn, năm nào làng cũng vạ thêm, cơi rộng ra, cao hơn nên tháng Bảy, nước trắng đồng nhưng tha ma không còn ngập.

Đồng chiêm đĩa nhiều hơn cá. Để chống lại lũ đĩa đói, Lan theo cách đàn bà con gái trong làng vẫn làm, lấy vải quần từ mắt cá lên sát háng như xà cạp của lính đồng. Lại lấy vôi xát kỹ bên ngoài, vì đĩa sợ vôi, chạm vôi vào là lùì ngay. Lan cũng làm như thế cho chồng, còn bắt mặc thêm quần rồi lấy dây đay buộc chặt ống. Cẩn thận, Lan mang theo gói vôi, phòng những con ngoan cố. Hai vợ chồng ì ọp lần theo con đường ngập nước lên tha ma. Đêm đen kịt hơn nước chè đỗ đen, mò mẫm hồi lâu Lan mới tìm được chỗ có bốn khóm dừa dại. Ngày bố chết, Lan ở thành Nam nên dì Mừng bảo chú Sáng trồng bốn khóm dừa đánh dấu nếu nó có cơ hội về thắp hương còn biết mộ.

Lan chẳng lạ vì tha ma là chỗ chơi duy nhất của lũ trẻ mùa nước. Đứng ở đây nhìn về, không nhờ cây đa và mấy cây gạo thì làng chỉ như mảng bèo nổi trên mặt nước. Đàn bà, con gái chèo thuyền nan đi xúc cua, chiếc nọ nổi đuôi chiếc kia ngoằn ngoèo như rắn bơi trên mặt nước. Tháng cuối năm, nước cạn, những con đường đất vòng vèo ra tha ma, nối với các làng bên lộ ra, hai bên mới rõ đâu là ruộng đâu là ao. Tháng Tư, thân lúa cao ngồng đã có hạt, mùi thơm non nhẹ theo gió bay vào làng. Hoa súng từ các ao sâu ngoi lên mặt nước nụ đỏ thắm, ven bờ loe ngoe cây thủy trúc đã có hoa. Mấy thằng con trai lấy lá dừa non quần làm kèn, ba đứa xếp hàng dọc phòng mồm vừa đi vừa thổi, tiếng ò í e y như đám ma thật. Ngày nào

cũng chơi trò đùa đám vì cũng chẳng còn trò gì. Chán thì xuống ruộng bắt cá đốt lửa nướng. Cá rô cái tháng này bụng đầy trứng ăn ngậy mềm. Có lần thằng Thiên xử tử con đĩa cần chim nó bằng cách lấy gai dừa già mổ bụng, sau ném vào đồng lửa, mùi khét lẹt.

Tiếng gà gáy canh một bị chìm trong mưa nhỏ hần. Lan che nón để chồng thấp hương, đánh đến chục que diêm mới châm được. Sợ tiếng mưa cha mẹ không nghe được, Lan khấn to cũng cốt để Hà nghe.

Con là Trần thị Lan, chồng con là Nguyễn Đăng Hà, hai chúng con cúi đầu lạy cha, lạy mẹ, từ ngày chúng con cùng cảnh không cha thiếu mẹ về ở với nhau, hôm nay chúng con mới về kính báo cha mẹ, lỗi tày đình con xin cha mẹ thương tình tha tội. Con cũng cúi đầu lạy xin cha mẹ tha tội vì đã đánh thức cha mẹ trong đêm mưa khuya khoắt lại để cha mẹ ướt át, lạnh lẽo nhưng chúng con không còn cách nào khác. Cha đi lúc nửa đêm thì sáng sớm Lý Tung đến thu nhà. Nghe tin chị Tĩn ra báo chú dì về ngay, con ngất trong gian nhà vắng lặng, có bà già chờ đồ vào uống nước sớm vô tình trông thấy đã xoa dầu đánh gió con mới tỉnh, giá bà ấy không biết thì con cũng được theo cha mẹ. Cúng ba ngày cho cha xong, Lý Tung bắt ngay thằng Lân về nhà lão ở đợ. Nó cơ cực quá nên vợ chồng con quyết cứu em. Con mong cha mẹ phù hộ để việc giải thoát nó thành công. Chúng con hứa chỗ ở mới của cha mẹ cũng to và đàng hoàng như nhà cũ. Con đào nhẹ tay không để cha mẹ đau đớn. Con kính cần lạy cha mẹ.

Khấn xong, nó quỳ xuống bần nhào, một tay vẫn giữ vành nón tay kia lạy mộ bố rồi lạy sang mộ mẹ. Hà cũng quỳ lạy y như vợ. Rồi hai đứa đầu trần mặc mưa dội xuống che nón cho đến khi ba nén hương cháy đến chân tằm mới thôi.

Hà lấy mai xăn còn nó bê, một lúc lại đổi. Cái huyết sâu gần cán mai, nó vục mặt xuống nước mò hòn đất, tóc dầm trong nước. Cả hai quần quật, nhờ đất mềm nên gà gáy canh tư đã xong một huyết còn huyết kia cũng được phân nửa. Sợ gặp người làng đi nhắc đó sớm, hai vợ chồng nó nhanh

chóng rời tha ma. Nó quấn khăn ướt sũng kín mít, còn chồng nó kéo cái nón lá già ngang mặt, cả hai tong tả về. Nó ước phải mất vài đêm nữa việc chuyển quan mới xong.

Xong việc chuyển mộ, Hà giả làm người mua tre dò dẫm vào trại. May cho nó hôm đó cha con Lý Tung đi ăn giỗ tổ, một người làng bên làm công dẫn nó xem tre. Đi lại ngó nghiêng thì nhìn thấy thằng Lân đang đánh gộc. Nó nhận ra ngay vì Lân hao hao giống vợ nó. Gầy guộc đến thảm. Vờ hỏi han và nhân lúc ông kia ra gốc cây chuối vạch quần, nó dận dò thằng Lân. Ông ta tiểu xong thì nó cũng vừa kịp hẹn giờ, hẹn ngày. Nó lại vờ bảo ông ta nay mai sẽ quay lại hỏi chủ. Chập tối nó lên đường, Lan tiễn chồng một đoạn rồi bảo:

- Xong việc, tôi thưởng nhà trọn ngày.

Nó hăng hái như ăn mỳ sắp ăn cỗ. Được một quãng dài bỗng nó đi chậm hẳn. Ừ thì chị em thương nhau, giúp nhau lúc hoạn nạn nhưng nếu cứu được thằng Lân và đưa nó ra Hòn Gai liệu Lý Tung có để cho vợ nó yên không? Thế nào lão cũng sai người tìm vợ nó. Mà tìm được thế nào lão cũng bắt ở thế chỗ thằng Lân. Nó không thể cãi Lan là vợ nó vì ai chứng kiến nó cưới hỏi, nếu có ra công đường nó cũng thua. Cứu em vợ là mất vợ, nghĩ thế nó rùng mình, sẽ ra sao nếu mất vợ? Nó đắn đo hồi lâu, nó biết vợ nó rất thương em mới liều thế. Bỏ về thế nào cũng có chuyện mà chuyện gì thì nó không thể đoán được, qua vụ việc này nó hiểu thêm vợ nó chẳng vừa. Nếu vợ có giận bảo tính cách khác cho trọn vẹn cả hai đàn ông. Thế là nó quay đầu về nhà. Con Vàng thấy chủ quần quýt liếm cái chân bàn cuốc. Nó nhẹ nhàng tháo sợi dây buộc cửa, cẩn thận buộc lại rồi leo lên giường sờ sờ ngực vợ. Lan hét toáng lên, nó nhanh nhẩu:

- Tôi đây mình ơi!

- Thằng Lân đâu rồi?

- ... Tôi nghĩ phải tìm cách khác, cách đó nguy hiểm lắm...

- Nhà là thằng hèn!

Vợ nổi nóng nhưng nó không biết giải thích thế nào, bảo sợ mất vợ thì to chuyện hơn. Nó ra bàn ngồi mặc vợ gào thét mắng mỏ.

Gần tháng nay bến Lương Xá bỗng đông khách lạ thường, khách vào quán uống bát nước vối, ăn kẹo bột không phải dân quanh vùng. Họ nói chuyện nhẹ nhàng chẳng toang toác như mấy bà buôn. Từ người già đến con trẻ, áo quần không mới nhưng sạch sẽ gọn gàng. Hỏi ông cụ áo the, khăn đóng, bà Mừng mới biết khi lính Pháp chiếm Hà Nội, thành phố nhộn nhạo, lại thêm quân Cờ Đen [1] quấy nhiễu, cướp bóc buộc nhiều gia đình phải chạy loạn về quê nương nhờ họ hàng, trú tạm nhà người quen nghe ngóng chờ ngày trở về. Nay Cờ Đen buộc phải rút khỏi Bắc Kỳ, thành phố dần ổn định nên mọi người đón thuyền trở lại Hà Nội. Nhưng lạ hơn, sáng nay mở mắt, bà thấy một chiếc thuyền mảnh kènh còng đậu mé sông. Sợ mắt kèm nhèm trông gà hóa quố, bà lấy tay áo chùi dử, đúng là thuyền mảnh thật, loại thuyền mà Hoa thương ở Hải Phòng thường dùng đi mua thóc. Ông Vẹn chạy về mừng ra mặt.

- Bến này sống lại rồi!

Chắc hóng hót ở đâu ông ổng khoe vợ.

Lương Xá lá bến nhỏ nằm trên sông Đào, con sông nối sông Cái với sông Đáy. Dù có đò ngang, đò dọc nhưng mỗi ngày cũng chỉ trên chục chuyến cả đi và về. Dân chài tụ lại thành xóm không đủ đông làm bến xôn xao. Năm Pháp chưa chiếm An Nam, vua Tự Đức cho Hoa thương được quyền mua bán thóc thì thuyền mảnh vẫn đậu bến này. Khi quân Pháp bình định Bắc Kỳ, lính kéo về thành Nam, họ dùng bến này chuyển thực phẩm cho lính, sau thấy bất thuận, họ chuyển sang đường bộ. Và cũng từ đó không thấy thuyền mảnh về nữa, dân đồn Pháp tạm cấm Hoa thương mua thóc. Những

năm trước, mỗi ngày bà Mừng bán vài lít rượu, ngoài phu An Nam, đám chân chèo thuyền mảnh ngày nào cũng mua. Trong lúc chờ lái thương vào sâu tới các làng gom thóc, họ cũng chẳng biết làm gì ngoài vào phố rồi uống say cho dễ ngủ.

Bà đang bê cái bàn tre thì Lan đến. Từ ngày về ở với thằng kia, thỉnh thoảng nó vẫn qua lại, lần nào cũng hỏi tin tức thằng Lân. Tin về làng đã khan, tin về em nó càng khan hơn, nó buồn mỗi khi đi lắc đầu và đó là lúc bà thấy quý nó nhất. Nhưng hôm nay da mặt nó xanh, con gái da đang đẹp mà xanh rớt thì chỉ có sẩy thai.

- Để cho nó húc lằm vào! - Bà lầu bầu thương xót - Tí nữa về cắt thuốc uống ngay không chết đấy.

Một ông trung niên người Hoa lững thững vào quán, tướng mạo sáng láng, phong độ. Ông ta mặc quần màu ghi sáng, ống rộng, áo cài nút vải, bím tóc dài đến lưng, nói tiếng An Nam rành rẽ, rõ ràng.

- Chồng bà đâu rồi?

- Có chuyện gì để tôi đi gọi?

- Tôi muốn nhờ ông ấy tìm cho năm bảy phu chuyên thóc từ thuyền con lên thuyền mảnh.

Bà Mừng bảo cháu:

- Mày ù đi tìm chú về đây!

Lan đứng dậy, ông ta sổ sàng nhìn xuyên qua khe yếm. Nó biết, và hơi nhếch mép ý như “cho ông chết thèm”.

- Cô ấy là cháu bà à? - Ông ta hỏi.

Bà Mừng gật đầu. Linh cảm người đàn ông này để ý cháu, tự dưng bà thấy sờ sợ.

Từ hôm con Mực bị đánh bả, thằng Tôi buồn bã, nó với con Mực là bạn. Cả ngày chơi với nhau, lại còn dẫn đi bắt chuột đồng. Song khổ nhất không còn con Mực ăn phân. Ban đêm thằng Tôi, con Dọc sợ ma, không dám lên đề cứ ỉa quanh nhà, gió thổi mùi thối xông vào nhà nhức đầu. Bà quyết giảm tiêu pha tích cóp mua con chó khác.

Chọn cái áo tứ thân mới nhất, bà Mừng bỏ vài hào tiền trinh vào bao rồi nhét trong thắt lưng sồi đã sờn, cẩn thận so hai đầu bằng nhau mới thắt. Đi chợ phiên với người dân quê cũng giống như đi hội, nghèo cũng phải chọn bộ tươm nhất.

Chợ Ròng ngày phiên đông đúc vì là chợ chính của cả vùng Sơn Nam Hạ [2], dân Hà Nam cũng đổ về bán mua. Chợ nằm ở trung tâm Nam Định, ngày nào cũng họp nhưng cứ năm ngày, bắt đầu từ ngày mồng Một mới đúng phiên. Hàng gì cũng có nên dân thành Nam rất tự hào.

Chợ Ròng họp suốt quanh năm

Khách thương tứ xứ về thăm nhớ đời

Có lần một ông cụ chờ dò ngòi uống nước lan man đủ chuyện, cụ kể chợ Ròng xây năm Thìn thời vua Tự Đức nên Tổng đốc Nam Định đặt tên là Ròng, nhưng chẳng ai rõ xây năm Bính Thìn hay Mậu Thìn.

Len qua dãy tạp hóa của các chủ Tàu, họ nói với nhau bằng tiếng Quảng, có khách họ lại chuyển sang nói tiếng An Nam. Vòng qua hàng cá, hàng gà vịt mới đến dãy bán chó. Đến cuối dãy bà thấy một ông cụ bán một đàn, chắc vẫn chưa thôi bú. Ông cụ luôn tay dồn mấy con chó đen nghịch ngợm vào một chỗ. Nhắc con này, xem con kia lại vành mõm nó nhìn lười, cuối cùng bà chọn được con đen tuyền, lười có đốm. Những con như thế vừa khôn, vừa trung thành với chủ. Cò kè mặc cả, ông cụ đồng ý bán giá hào

rười. Thấy Tây đen, Tây trắng mang súng nòng dài đi lại, bà hoảng, cứ như bọn chúng sắp lôi mình ra bắn. Bế con chó, bà luồn lách đám đông về ngay. Vừa tới nhà thấy thằng Lân lẻo khèo ngồi trên chõng. Chân tay khô quắt, cái áo có mấy miếng vá thô vụng. Mắt bà rơm rớm. Năm ngoái về quê giỗ cha, bà đến trại xin thăm cháu nhưng con trai Lý Tung dứt khoát không cho gặp. Trại rộng tới gần chục mẫu, xung quanh có hàng rào tre gai. Đến mùa cấy lão bắt thằng Lân tát nước bằng gầu sòng, cái gầu to hơn cả người nó. Rồi gánh phân lợn rải ra ruộng. Cấy xong quay sang đốn gốc tre, xay thóc, giã gạo. Công việc đè lên vai nó quanh năm. Ấc nỗi lão khoán việc, làm xong mới được ăn. Có ngày hết việc gà đã gáy canh một, ăn bát cơm rồi ngủ chưa tròn giấc trời bừng sáng. Thấy dì rơm rớm, nó cũng sụt sịt.

- Mày trốn khỏi trại cụ Lý Tung à? - Nó lắc đầu.

- Cụ Lý cho phép mày à? - Nó lại lắc đầu.

Cách đây không lâu có một anh cao lênh khênh đến trại hỏi mua tre và xưng với nó là chồng chị Lan. Nó bán tén bán nghi vì chị cưới chẳng hề không báo tin cho nó dù biết Lý Tung không cho đi. Nhà còn hai chị em, chị cưới mà lơ em còn ra gì nữa. Anh ta bảo sẽ cứu nó ra rồi đưa xuống Hòn Gai. Đúng hẹn, gà gáy canh một nó ra rào tre gần ao làng. Đàn chó lớn bé không sủa còn chạy theo. Chui qua rào đã phạt gai từ chiều, nó ra hăn ngoài trại căng mắt nhìn mãi mà chẳng thấy chồng chị đâu.

- Cái lão cao lêu đêu có phải là chồng chị Lan không dì?

- Dì có được miếng trầu nào đâu... Thế nó làm sao?

Thằng Lân kể tường tận cho dì nghe. Bà lắc đầu:

- Nó âm mưu cứu cháu mà không hề nói cho dì một câu. Con này to gan thật.

- Hôm kia có một ông người to lớn, tóc tết đuôi sam trả hết tiền bố cháu nợ Lý Tung nên cụ lý cho ra. Giờ cháu ở tạm nhà chú Sáng.

Đích thị Hồng. Thuyền ông ta mới rời Lương Xá hôm qua. Vài lần lão hỏi thăm con Lan, bà chỉ qua loa nó đã có chồng, không thêm bất cứ chuyện nào khác. Lại con Lan toang toác rồi.

- Ông ta là Hoa thương về đây mua thóc...

- Sao lại bỏ tiền chuộc cháu?

- Mà hỏi chị mày, sao dì biết được.

Hôm đó nó đang gánh phân ra ruộng. Hai thúng phân lợn nặng trĩu đè lên vai làm nó phải nghỉ trộm Ngõi chưa hết mệt thì có anh làm công chạy đến bảo về ngay gặp cụ Lý. Nó tưởng bị phạt vì tội nghỉ trộm. Vào đến sân, nó thấy ông to cao tết đuôi sam đang chờ. Lý Tung vung tay, “Giờ mày là người của ông ấy”, nó nghĩ Lý Tung bán nó cho ông này, chẳng biết sẽ ra sao nhưng nó thấy người nhẹ bẫng vì thoát khỏi chốn khổ ải. Nó theo ông ta ra cổng trại, ông này hỏi han vài câu rồi bảo nó về nhà. Sợ ông ta đổi ý, nó chạy một mạch về nhà chú Sáng.

Bà Mừng nghi ngờ con Lan cầu khẩn vì không ai tự nhiên giúp một người mới quen. Bà lại nghĩ có thể ông ta mê mẩn con Lan nên nó mở miệng, ông ta giúp ngay. Bà không cho nó đến thăm chị vì nghi ngờ con Lan và thằng kia đang hục hặc. Nhìn răng cháu vàng xỉn, bà dẫn vào phố chiết cho đen. Cũng đến tuổi lấy vợ rồi mà răng như thế chó nó lấy. Trước khi nó về, bà cần thận:

- Chú Sáng hỏi gì cứ bảo hôm nào dì về thưa chuyện.

Hôm sau Lan mò đến. Nó khóc rống như bò mẹ lạc con trách dì không cho chị em nó gặp nhau.

- Ông Hồng về tận làng trả hết nợ của bố mày cho Lý Tung nên lão ấy giải phóng thằng Lân.

Nó ngạc nhiên vì chỉ kể gia cảnh, chẳng hề nhờ vả. Nào ngờ ông ta tìm về làng... Sao ông ấy tốt thế. Mặt nó ngây ra như ngỗng giời.

- Tao nghe thằng Lân kể, chồng mày định cứu nó sau lại không đến chỗ hẹn là thế nào?

- Đàn ông mà hèn!... Cháu định cứu thằng Lân rồi cho nó trốn ra Hòn Gai làm phu nhưng cái thằng già dái non hột sợ Lý Tung bắt cháu, nó sẽ mất vợ nên về gần đến làng nó lại bỏ về, di bảo có điên không.

Bà cũng chả biết khuyên bảo thế nào. Bà lo cho con Lan làm thế nào giả được cái ơn cho người ta. Vợ vẫn có khi lại theo ông kia chưa biết chừng. Như đoán được ý dì, nó khẽ thở dài:

- Nợ ông ta còn hơn nợ Lý Tung... Từ nay cháu có thể tự do về làng mà không phải sợ con ác quỷ ấy nữa...

- Ông ấy cứu thằng Lân là có ý đấy...

Nó có nhờ vả đâu, mặc kệ ông ta. Mà chịu ơn còn hơn mắc nợ.

- Dù mày tự vác bướm đến ở với thằng kia thì thiên hạ vẫn cho mày là gái có chồng. Đừng làm điều thất đức để họ hàng mất mặt với làng xóm nghe chưa. - Bà Mừng dọa dẫm.

Em nó đi ở trừ nợ, họ hàng thương sưng, có giúp được gì đâu, còn làng xóm chỉ nhằm nhằm nhà nào hở ra là cạnh khóe. Thằng Lân bị Lý Tung phạt bằng cách bắt cho hai chân vào chậu nước toàn đĩa đối nhưng làng xóm có ai lên tiếng bảo lão ta ác độc đâu. Lan sầm sầm bỏ về. Bữa cơm chiều, bà lo lắng kể lại cho chồng, ông Vện nhấp chén rượu.

- Số nó thế, sao bà lại cãi nhau với số! Mà ngày mai bà về quê ngay đi không lại lôi thôi đấy.

Sợ người làng nhìn thấy mới sáng mà bà vào nhà ông Sáng sẽ nghi ngờ “chắc nhà nó có chuyện gì rồi” nên chờ đường làng vắng tiếng ào xào mới dám ra ngõ, ngoái trước ngoái sau thấy đường cái không có người mới vội đi. Bà quá hiểu dân làng mình, có khi chỉ là đi thăm nhau bình thường nhưng họ cũng tùm tùm thêm dệt thành câu chuyện có đầu có cuối rất tẻ. Chả bao giờ là chuyện hay.

Chỉ có mình ông Sáng ở nhà. Sắp đến vụ chiêm nên vợ ông và thằng Lân chắc ra đồng. Ông Sáng đang cài nan tre mỏng vào chỗ rách, cái dậm đã quá cũ. Ông đoán có chuyện liên quan đến cháu vì bà ấy về làng nhưng hiếm khi đến nhà ông. Chồng bà nói đúng, chưa nghe hết câu chuyện mặt ông Sáng hăm hăm. Chờ bà trình bày hết ông nói như mắng.

- Bà bảo đằng ngoại không có quyền, sao bà không về nói với tôi một câu hay bà tiếc mất mấy hào lãi?

- Ông nói thế oan cho tôi, lúc đó thằng Lân còn đang ở nhà cụ Lý. Tôi sợ cụ biết con Lan ở thành Nam sai người ra đòi nợ thì nó lấy gì để trả?

- Cứ cho bà nghĩ thế là đúng... nhưng sao bà không ngăn nó? Nó ở với bà, bà phải có trách nhiệm răn dạy nó, bà thả lỏng, nó chữa hoang làng bắt vạ ai chịu?

- Chuyện diễn ra nhanh quá, buổi chiều thằng kia đến, tôi đã mắng mỏ rồi, nói điều hay lẽ phải, luân lý đạo đức cho cả hai song chúng nó bỏ ngoài tai, tôi biết không cho nó cũng đến ở với thằng kia mà cho thì tôi không dám... mong ông hiểu cho...

- Bà có biết tại sao lão kia lại bỏ tiền ra chuộc thằng Lân không?

- Nào tôi có phải là ông ta đâu?

- Thế bà phải hỏi con Lan chứ?

- Thăng Lân ra chơi, nghe cháu kể tôi mới rõ. Để chiều nay ra tôi sẽ hỏi con Lan và bắt nó ngày mai về thưa chuyện với ông.

- Làng này bà biết rồi, có bé xé ra to, có ít xít ra nhiều... tẻ lắm... Tôi nói cho bà biết nếu chuyện vỡ ra bà phải chịu, họ ngoại nhà bà phải gánh tiếng xấu.

Nói xong ông Sáng hút thuốc lào. Sao lại buộc tội họ ngoại, lúc nhà nó khốn đốn họ nội có đỡ được đồng trinh nào đâu. Điên người bà đi luôn. Sáng hôm sau ông Sáng bỏ buổi dạm đợi cháu đến khi mặt giời gần đứng bóng cũng không mặt mũi nó. Hậm hực vì mất giò cá nhưng tức hơn là nó coi chú chẳng ra gì. Hay dì nó xui?

3.

Thuyền của Hồng trở lại Lương Xá. Hàng chục chủ thuyền nan thóc chờ ông ta mấy ngày nay mặt phần phật như cờ được gió. Năm nay thời tiết thuận, nông dân Nam Định, Hà Nam và cả Thái Bình đều được mùa, giá thóc lại nhích lên, ai cũng hồ hởi muốn bán ngay. Hồng lên bờ vào quán bà Mừng chơi như mọi lần nhưng không nói chuyện đã đến nhà Lý Tung làm cho bà áy náy. Ở này không hề nhỏ, lỡ đi không được mà nói thì chẳng nhẽ thay mặt cháu cảm ơn sông, chỉ có cách bảo con Lan gặp ông ta. Dẫn đo mãi bà sai thằng Tơ đi gọi chị.

Từ ngày Lan ở với Hà chưa bao giờ dì sai con đến nhà cô kể cả giỗ mẹ cô. Còn ghé lại nhà cô chơi thì bà dì tuyệt đối không. Làm thế chả khác nào đồng tình việc anh ả ăn ở với nhau. Dì sai thằng Tơ qua hẳn có gì bất thường. Cô nhờ chồng trông nồi xương trên bếp, cứ váy đụp, yếm đào nhạt màu đi ngay. Hà ầm ỨC vì cho gọi vợ mà không có cậu đi cùng. Cậu ta là chồng tức là chủ nhà cơ mà. Lan đến nơi, thấy ân nhân của chị em cô ngồi

trong nhà. Dì kéo cô ra bên ngoài thì thăm rồi vờ vào phố mua gạo. Thăng
Tơ, con Dọc hiểu ý mẹ chạy đi chơi. Hồng bẻ vụn cái que...

Mặt trời ngả quá sang tây bà Mừng mới về. Con Lan cũng không còn.
Hồng chắt lên thuyền. Chẳng biết nó nói gì với ông ta. Thế nào ngày mai nó
cũng phải lại kể. Bà vội vàng vo gạo nấu cơm. Con Mực lùn cứ theo
xuống bếp.

Nhìn Hà nằm vật trên giường Lan thấy tội. Chắc thứ bột Hồng đưa để cho
vào rượu khiến Hà mê mết. Cô lấy cái áo tứ thân lau mồ hôi trên mặt Hà rồi
cuộn nhét dưới đầu làm gối. Trời đã tối, cô chạy ra mé ao, nhìn kỹ xung
quanh mới bới đất lấy số tiền trinh. Hà vẫn ngủ say như chết. Lan khoác tay
nải, cẩn thận lấy tấm phen che cửa rồi mới lần mình vào bóng tối. Con chó
chạy theo. Cô phải xì xì dọa mấy lần con chó mới quay về.

“Tháng mười chưa cười đã tối”, bến Lương Xá không còn người chờ đò,
đám phu bốc xếp vội về căn lều của họ. Những con đò ngang đã nép vào
bãi lau. Đầu thuyền, dân chài đang nấu cơm, ánh lửa lúc sáng lúc tối hắt
xuống mặt nước trông ma quái. Lan thận trọng bước từng bước trên tấm
ván bắc ra thuyền mảnh. Cô giang hai tay lấy thăng bằng. Khi hai chân cô
vào hẳn trong thuyền, anh phu mới rút tấm ván. Trời đen đặc, gió thổi nhẹ.

Anh phu xếp gọn tấm ván vào mép thuyền thì Hồng lại bên chiếc chuông
đồng, ông ta giật dây, tiếng boong boong vang lên. Hồng kéo ba lần. Đó là
hiệu lệnh chuẩn bị rời bến cũng là hiệu cho các chân sào vào chỗ. Thường
thuyền lớn hay rời bến vào buổi sáng, lúc đó thủy triều xuống thấp, dòng
sông hẹp hơn nên nước sẽ chảy xiết hơn, đỡ mất sức cho phu. Hồng giật
một hồi nữa, các chân chèo bắt đầu khua mái xuống nước, ở đầu mũi, ông
quản thuyền đánh lên mặt trống một hồi ba tiếng báo hiệu tất cả phu hai
bên mạn cùng chèo đưa thuyền ra dòng. Gần đến giữa sông, ông đánh một
hồi, chèo bên phải ngừng lái để con thuyền song song với bờ đê. Chỉ nghe
tiếng chèo khua nước ông quản biết thuyền đã vào đúng dòng, ông đánh ba
hồi, cả hai mạn đều chèo. Con thuyền chở đầy thóc trôi theo con nước, rồi

nhanh hơn, thỏa mãn sau một thời gian bị giam cầm ở bến. Hồng nói rất lâu với gã giúp việc bằng tiếng Quảng Đông, Lan không hiểu. Hồng bước lại gần, dù đã biết Hồng nhưng tim cô đập nhanh hơn.

- Trong cái bọc quần áo này có tiền không?

Lan chẳng nói chẳng rằng.

- Tôi sẽ mua cho cô quần áo mới!

Nói xong ông ta giật bọc quần áo ném xuống sông.

Nhanh đến mức Lan không kịp giằng lại. Cô trợn mắt nhìn rồi quay người nhảy xuống nước.

Dù đêm nhưng sóng nước giúp cô nhìn thấy cái bọc quần áo đập dềnh bị đẩy đi khá xa, cô xoay người lấy hơi lặn để tránh dòng chảy đang xiết. Khi ngoi lên, đầu cô chạm đúng cái bọc. Một tay giữ, một tay khua đều đều như đùa với nước, cô hướng phía bờ bên kia. Con gái đồng trũng biết bơi từ khi còn nhỏ, chả cần ai dạy, chả cần cho chuồn chuồn cắn rốn. Từ bé đứa nào cũng ra ao, ra sông bắt ốc mò cua, cứ tự nhiên biết bơi. Thấy cô ngày càng xa thuyền, Hồng hoảng hốt rung chuông, thuyền mạnh dừng lại, bốn phu chạy đến chờ lệnh, theo tay Hồng chỉ, một vật chập chờn trên mặt nước. Cả bốn phu lao ngay, họ bơi rất nhanh và dìu cô về phía thuyền. Hồng thả thang dây, Lan trèo lên, trong bóng đêm ông thấy đuôi cô loang loáng ánh trắng, cặp vú hằn lên sau làn vải lụa dán vào ngực. Hồng dúm bộ quần áo cầm sẵn vào tay Lan.

- Cô mặc tạm bộ quần áo này cho khỏi cảm...

Lan không hiểu tại sao ông ta lại ném quần áo của cô xuống sông? Cô bức bối. Một cảm giác khác lạ, bộ quần áo cứng và khô, không mềm như áo tứ thân, cái váy, cái yếm cô vẫn cầm hàng ngày. Cô biết Hồng nuốt nước bọt. Cô lại thùng nước ngọt, yên tâm không có ai nhìn trộm cô mới tụt váy. Lại

là chìm nghiêm nhưng chiếc khăn trên đầu không tuột. Cô cũng không biết mình quấn khăn từ bao giờ, chỉ nhớ lúc bé và tóc dài quá cổ, bà nội ra chợ mua cho cái khăn con con, lại thêm một con lươn nhỏ độn vào cho dày. Bà quấn lên đầu một vòng rồi nhét đuôi vào vòng khăn. Lớn hơn một chút cô tự vấn được.

Lan tháo chiếc khăn, con lươn bên trong bằng bông ướt sũng. Cô dội vài gáo nước. Loay hoay mãi cô mới mặc được cái áo. Chả dám lại gần, sợ cô nhảy xuống sông trốn mất, Hồng nép vào bao lúa kín đáo quan sát. Một lúc sau cô ra cuối thuyền. Hồng tiến lại.

- Cô giặt váy và yếm đi, người Quảng kiêng sờ vào đồ đàn bà...

Lan giặt rồi phơi lên dây thừng, gió thổi, cái váy kẹp giữa hai sợi dây phần phật như cờ ngũ sắc.

- Tóc cô khô rồi đấy, ngủ đi cho đỡ mệt, năm bảy ngày nữa mới về đến cảng.

Lan ngoái nhìn về phía Lương Xá nhưng thuyền đã đi quá xa, màn đêm che kín tầm nhìn. Cô chui vào lán, bên cạnh là những bao thóc chất cao. Sau mấy năm nằm cạnh đàn ông lúc nào cũng có mùi rượu, đêm nay cô thấy nhẹ nhõm nhưng không thể chợp mắt, cái nơi mà cô sắp đến ra sao và người chồng mới của cô thế nào. Tất cả cứ đảo qua lượn lại trong đầu. Có vẻ Hồng lảng vảng bên ngoài... Cô cười một mình, “đúng là bọn có hột”.

Mở mắt, ánh sáng chói lòa, cô thấy bên cạnh có bát cơm nếp tú hụ kèm lạp xường thái mỏng. Cô bước ra khoang, nước sông đỏ quạch, xa xa loáng thoáng bụi tre. Hồng ngồi trên ghế, tóc xõa như chuẩn bị gội. Một ông trung tuổi cầm dao mài lên miếng da như chuẩn bị làm điều gì đó khủng khiếp. Mặt cô hơi tái. Hồng hề hề:

- Ông ấy chuẩn bị cạo tóc cho tôi!

Thuyền đến cửa Ba Lạt, gió có hơi muối tấp vào mặt. Thuyền tách khỏi dòng nước sông nhập vào màu nước bể xanh thẳm. Phu đang hì hục xoay vành để chỉnh hướng đón gió. Con thuyền chạy nhanh dần. Sóng đập vào thân, bọt tung lên, nước tóe lên cả đầu cô. Trời xám ngắt như sắp bão. Hồng đi đi lại lại, cái mặt từng trải không giấu kín được lo lắng. Đêm qua, quản thuyền nói gì với Hồng giọng khá gay gắt. Chắc cảnh báo không được làm chuyện đàn ông đàn bà, ông ta sợ thuyền bị nạn.

Hồng loay quanh trên thuyền, chưa biết mua hay thuê nhà cho Lan ở. Thuê thì tiền trả trước nửa năm cũng chả đáng bao nhiêu nhưng Hồng muốn mua đứt để Lan ổn định. Nếu sau này có “tan bè, gãy buồm”, cô ta còn có gian nhà mở cửa hàng buôn bán lật vặt lấy lãi nuôi con. Mua nhà phải bỏ ra ngay một khoản tiền lớn, thâm vào vốn nhiều thế biết ăn nói thế nào để cha tin. Hai năm nay thay cha chèo lái việc buôn bán cho gia đình, chẳng biết thời cuộc thay đổi hay vận chưa tới, công việc không suôn sẻ, vốn cứ cạn dần. Cha ông tuy nắm nhà nhưng khó có thể qua mặt được. “Giá như mình không si mê”, Hồng lẩm bẩm. Lần nào lên Hà Nội ông ta cũng mò đến nhà thổ, chọn những cô mỏng mày hay hạt. Ở Hải Phòng vẫn lén lút ngủ với đám gái từ Quảng Đông sang nhưng chưa đem lòng yêu ai, bất ngờ tuổi trung niên lại nảy sinh tình cảm với Lan. Chuyển trước về nhà nhớ phát điên, bắt phu xếp thóc vào kho thật nhanh để đi ngay. Hồng lên mũi thuyền ngồi bên ông quản.

- Chắc phải nói dối ba tôi...

Ông quản không nói gì, mắt hướng ra bể.

- Tôi cần tiền mua nhà cho cô ấy... Vì thế tôi sẽ bịa chuyện sóng to hất văng mấy chục bao thóc xuống bể... Chắc hẳn ba tôi sẽ hỏi kỹ... Ông tính xem thóc rơi ở quãng nào thì ba tôi tin, tí nữa nói cho tôi biết...

Hồng hiểu là ông ta đồng ý, bao nhiêu năm, Hồng giúp ông tiền bạc, dù không bao giờ nói ra nhưng ông coi Hồng như ân nhân.

- Còn việc nữa... Tôi sẽ gửi cô ấy ở nhà ông cho đến khi tìm được nhà...

Ông quản cũng chẳng trả lời. Tính ông ta thế, không hài lòng mắt quắc lên ngay. Sóng dữ dội hơn, con thuyền vất vả nhích từng tí một.

4.

Tiếng léo nhéo của các bà đi chợ làm Hà tỉnh giấc. Đầu óc nó nặng như đeo đá. Cũng rượu làng Mỹ Đức mà sao lần này say sâu đến thế. Bóng nắng ngay trước cửa nhà, không thấy Lan, nó gọi giật cục:

- Lan!

Khác với mọi lần, tỉnh rượu mở mắt là thấy vợ vì nhà nó có rộng gì đâu. Không có tiếng trả lời, nó uể oải ngồi dậy gọi tiếp. Im lặng. Có thể vợ nó đang rửa thịt ở ao sau nhà chẳng? Nó đứng dậy lật khật từng bước ra cửa hậu, ao đầy nắng nhưng không có người. Nó quát:

- Đâu rồi!

Vẫn chỉ có nắng và im lặng. Linh cảm có chuyện chẳng lành, nó lao ra phía trước, chạy quanh nhà ngó nghiêng lục lọi. Nó phóng mắt ra cái cầu tiêu che lá chuối khô cách nhà chục thước cũng không thấy cái mông trắng hếu ngồi ị như mọi lần. Rồi lại chạy vào bếp, cái nồi đồng sạch bong, bát, thìa gỗ, đĩa nằm yên trên chạn tre. Cảm giác bức bối lên cấp thành bức tức, nó đá chiếc ghế tre. Phía xa có bóng người lom khom bên bờ ruộng. Nó chạy, hơi rượu xối ra làm nó tỉnh hẳn. Không phải Lan, đó là bà cụ đang mò cua.

Từ ngày ăn ở với nhau, nó chưa mua nổi cho vợ thứ gì. Kể cũng tội cho con vợ đẹp. Có thể con mông to này vào phố ngắm nghía đồ the, đồ linh, nghĩ vậy nó phăm phăm đi thẳng đến phố Hàng Cáp, phố chuyên bán quần áo và đồ trang sức cho đàn bà. Người thừa thớt, nó phóng mắt xuống cuối phố, tịnh không có bóng dáng quen quen. Lại nghĩ có thể Lan xem nón ba tầm, nón mười, nó vòng ra Hàng Nón. Không thấy. Phố Hàng Nón gần ngay chợ

Rồng, nó rẽ sang luôn. Chợ chiều vắng ngắt. Nhớn nhác một hồi, vô vọng, nó lang thang trên đường như thẳng điên. Lính Tây trùng trùng nhìn nó, nghe người ăn bún kể Tây hay lấy báng súng đánh đàn ông An Nam, nó sợ, vội lảng ngay. Ở thành Nam, vợ nó không có họ hàng ngoài dì Mừng. Nó đi như chạy về bến Lương Xá. Bực tức đè nặng lên bàn chân thô bẩn.

- Mẹ con chó này, tìm thấy ông đánh cho què chân liệt cẳng. Nhà có chủ chứ!

Đến nhà bà Mừng, không chào hỏi, nó phi thẳng vào bên trong. Gian nhà trống rỗng. Chỉ có con chó đen lù vào gầm chõng gừ gừ.

- Con kia đâu rồi?

Bà hiểu ngay, con Lan đã lừa bà, bảo về quê thăm em hóa ra đi theo lão Hồng. Bà biết chuyện đó sớm muộn cũng sẽ xảy ra, nào ngờ nhanh quá. Nhìn mặt thẳng Hà nhột nhát bà thấy thương nó, giận cháu, song quyết không bỏ qua sự vô lễ.

- Nhà lá cũng phải có chủ. Mày làm như tao giấu vợ mày hả?

- Cháu hỏi dì, con Lan có đây không?

- Thế nó đi đâu?

Nó khoắng lại:

- Biết thì tôi còn đến đây làm gì!

Câu nói hỗn tiếp theo làm bà sôi ruột. Nghĩ cháu mình gây ra lỗi, bà hạ giọng:

- Có chuyện gì mày kể đầu đuôi tao nghe nào?

Nó chăm chăm vào mặt bà như thể bà là thủ phạm.

- Nó đi đâu thì dì phải biết!

Bà Mừng vẫn nín nhịn:

- Nó đi từ bao giờ?

- Tôi tỉnh rượu không thấy nó đâu cả, sáng nay nó cũng không bán hàng. Dì nói thật đi con Lan ở đâu?

Câu nói hỏn nữa như giọt nước tràn bát.

- Vợ mày, sao lại hỏi tao!

Nó quát:

- Nhưng nó là cháu bà!

- Tao không nằm gặm giường nhà mày mà biết chuyện. Vợ chồng tay gối bụng ấp mày không hiểu tính nó thì ai hiểu được. Mày đi đi, tao không nói chuyện với mày. Láo toét!

Mấy phu trẻ nghe tiếng quát chạy lại. Chúng hiểu chuyện gì xảy ra. Tiếng một thằng, “Nhà thằng Cửu phúc lớn đấy, trưa nay mời rượu bọn tao đi”. Có tiếng gọi bốc hàng, chúng chạy vội ra sông. Nó nhận ra mình hỏn nên đổi giọng:

- Cháu nóng quá mất khôn, xin dì tha tội... Dì có biết nó ở đâu không?

- Tao thề với mày nếu tao biết, cả nhà tao bị giới đánh thánh vật. Mà về nhà đợi xem thế nào, làm gì mà cuống lên thế?

Nghe dì vợ nói, nó thấy có lý. Vợ trẻ ham chơi. Và chưa biết chừng đi chùa đi đền cũng nên. Mà đi thì phải xin phép chứ? Nó quay đít, không chào, chạy về nhà.

Hay vợ nó theo giai? Đêm nào cũng quện đầy đủ trừ những hôm cô ta bịt con chuột. Hay cô ta về quê? Giỗ đằng ngoại thì không phải vì dì Mùng vẫn ở đây. Giỗ bên họ nội chẳng? Mà giỗ có gì phải giấu? Tự nhiên nó ùng ùng tin vợ trốn về quê. Nó vùng dậy, buộc chặt cửa đi ngay. Sương giăng nhẹ nhẹ, đêm ma mị. Chốc chốc nó vuốt mặt cho tỉnh ngủ, sương ướt bàn tay. Tang tảng sáng nó về đến bãi tha ma. Nó nghĩ, nếu mộ bố mẹ vợ có hương mới thắp nghĩa là cô ta đang ở quê. Nhưng nó chẳng nhớ nằm ở chỗ nào vì đêm chuyển mộ trời đen kịt lại mưa. Nó tìm quanh, chẳng có ngôi mộ nào mà chân hương còn đỏ, tất cả đều bằng bạc. Nó quyết vào làng. Người đầu tiên gặp là một bà cụ, nó lễ phép:

- Thưa bà! Bà cho cháu hỏi thăm nhà cô Lan?

- Lan nào? Làng này có ba con Lan, Lan Bống, Lan Cò hay Lan Man.

- Dạ cô Lan mà bố mẹ đã mất có em tên là Lân đang ở đợ cho Lý Tung ạ?

- Cháu bạo miệng thế, ở trừ nợ cho cụ lý chứ không phải ở đợ. Cháu nói thế ta biết rồi, nó là con Lan Man, làng ta cứ gọi kèm theo tên bố đằng sau. Nó trốn đi đúng hôm bố nó thắt cổ, ta cũng mới nghe thiên hạ đồn nó theo giai ngoài thành Nam. Em nó bây giờ không ở trừ nợ cho nhà cụ lý nữa, cách đây không lâu có ông nào về trả nợ chuộc ra rồi. Giờ em nó ở với chú ruột... Mà cháu là ai?

- Dạ... thưa...

- Mà ta cũng chẳng cần biết là ai, lâu nay chả có người nói chuyện thì nói với cháu cho khỏi câm thôi.

Mạch máu bên thái dương giãn gật. Chuyện rõ mồn một, vợ nó đã theo thằng bỏ tiền chuộc thằng Lân rồi. Thằng này phải giàu có. Nhưng thằng đó là ai, ở đâu? Hai đứa quen nhau từ bao giờ? Cả ngày ở nhà bán bún, xong việc lại lên giường, thi thoảng mới đến nhà bà dì. Nó võ đầu, chắc chắn hai đứa chỉ có thể quen nhau ở nhà dì nó. Dì nó biết tỏng mọi chuyện, không

ngăn cháu lại còn bệnh. Chắc thằng kia lấy tiền bịt miệng. Khốn nạn thật. Không chịu nổi, đứng giữa đường nó chửi:

- Mẹ cha cả lò nhà đi! Mẹ cha con đi!

Thằng Lân thoát cảnh ở đợ, thế nào vợ nó cũng về chơi với em. Nó móc nút rượu trong túi dốc ồng ộc vào họng. Hỏi thăm, nó tìm đến nhà ông Sáng. Một tay chống nạnh, tay kia chỉ vào gian nhà lá:

- Mẹ cha con kia, có ra không thì bảo!

Nghe tiếng chửi ngoài ngõ, ông Sáng tò mò ra xem. Nó chỉ mặt ông:

- Này ông kia! Ông bảo cháu ông ra đây nhanh!

Nhìn thằng lạ hoặc quát mình, ông Sáng nổi nóng:

- Mẹ cha thằng kia, mày ở đâu đến đây mà dám chỉ vào mặt ông hả?

Hàng xóm nghe to tiếng kéo đến. Nó oang oang, mùi rượu tỏa ra làm say cả không khí.

- Ông có bảo con Lan ra ngay đây không? Con kia, mày có ra không?

Ông Sáng hiểu sự tình. Cơn uất ức kéo lên cổ, ông lao vào đám đá thằng “cháu rể”, hai con trai ông cũng phụ bố phang tới bời. Má thâm tím rớm máu, áo thằng Hà rách như cờ chần vệt. Ba cha con lôi nó ra đầu làng quảng vệ đường. Nó bất tỉnh, nằng liếm khuôn mặt sưng vù.

Chú thích:

[1] Từ Quảng Tây (Trung Quốc) sang hoạt động ở Bắc Kỳ. Vì cờ hiệu của họ có màu đen nên được gọi là Hắc Kỳ quân hay quân Cờ Đen. Họ đánh Pháp đồng thời cũng cướp bóc, giết dân An Nam. Quân Cờ Đen phải rút về nước khi chính phủ Pháp và nhà Thanh ký hòa ước Thiên Tân năm 1885.

[2] Thời nhà Nguyễn bao gồm các tỉnh Thái Bình, Nam Định, một phần của tỉnh Ninh Bình và các huyện ven biển mới được khai khẩn.

ME TƯ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 2:

So với Hà, thằng đàn ông chỉ biết đến bản thân, xong việc là ềnh ra thì Hồng chu đáo từ đầu đến cuối, biết cách gây ức chế rồi kéo dài khoái cảm khiến Lan mãn nguyện.

- Ngay từ lần gặp đầu tiên nhìn cô tôi đã bị mê hoặc. Tôi không có ý định chinh phục cô bằng tiền nhưng chẳng có cách nào tốt hơn... Tôi muốn có cô...

Tình yêu là cái vừa thực vừa hư. Và người ta chết là ở chỗ không biết lúc nào hư lúc nào thực. Lan không nghĩ nhiều đến chuyện đó. Làm cách nào tùy sở đoán, sở trường mỗi thằng đàn ông. Ở Quảng Đông hay ở Thái Bình cũng thế thôi, bọn họ đều là đàn ông. Mà đàn ông thì giống nhau cả, thích chinh phục và chiếm đoạt. Nhưng đôi khi họ cũng nhầm, chính họ mới bị chiếm đoạt. Lan nhìn Hồng đang mê mết, lưng ông ta to như ván thuyền đang bất động...

Sáng nay Lan vẫn dậy muộn. Không khí mẩn mẩn, nặng nặng của miền bể đè lên mí mắt. Theo thói quen, chải đầu xong cô vẫn tóc. Lúc còn ở với mẹ, ngày nào mẹ cô cũng ra rả “đàn bà con gái ra khỏi phản phải chải đầu vẫn tóc rồi mới làm gì thì làm”. Còn bà nội dạy “cái răng cái tóc là góc con người, để cái đầu bù ra đường người ta cười cho”. Con lươn vãi độn cho dày nhưng sao phải có khăn vuông thì cô không rõ. Chỉ biết đi ăn cỗ, phần chia mang về bà lấy khăn túm lại. Lúc ra ruộng bắt được con cua, con ốc, chiếc khăn như cái giỏ. Về nhà giặt qua bà lại chít lên đầu. Không có khăn, cô thấy thiếu thứ che chở. Cô đành búi tóc, định hôm nào ra chợ mua.

Tiếng còi ngoài cảng tu tu ba lần thì Hồng về với chiếc làn còi trên tay. Ông ta lấy ra các túi vải nhỏ như con chuột cô vẫn dùng, mùi thơm thuốc Bắc dễ chịu tỏa ra.

- Khi nào bản mình cô dùng cái này thay túi tro, bên trong có thuốc tán nhỏ, vừa sạch lại có tác dụng ngăn bệnh. Tôi sẽ chỉ chỗ mua khi tôi đi vắng.

Có thể khác với bao tro, để thử xem, Lan nghĩ thầm. Hồi mẹ chưa mất, bà luôn báo trước cho Lan ngày nào bản mình. Ở với dì Mừng, dì làm việc đó. Còn bây giờ không ai nhắc, cô phải lấy dao đánh dấu lên cột nhà ngày bị để nhờ có thai còn biết mà giữ gìn. Hồng lấy ra đôi dép làm bằng da mỏng có hai quai xỏ vào khe ngón cái. Lan phì cười, từ bé cho đến bây giờ có khi nào cô đi dép đâu. Chỉ đàn bà con gái nhà giàu mới có guốc dép và họ cũng phải công lên việc xuống gò mới dùng được. Cô xỏ thử bước mấy bước.

- Chân không tiếp đất tôi thấy không vững.

- Thế mới phải tập, Hải Phòng khác Lương Xá... Tôi đã nhờ bà hàng xóm, chiều nay cắt tóc cho cô.

Bao nhiêu năm nay, Lan chỉ thấy đàn bà con gái An Nam để tóc dài, tóc ai mỏng và thưa còn phải độn thêm tóc giả mới búi được. Đầu không vấn ra đường người ta bảo thứ dĩ thỏa. Nghĩ đến mái tóc dày đen bị cắt cụt lủn, Lan nháy chồm lên:

- Tôi không cắt, đàn bà người Hoa vẫn để tóc dài đấy thôi. Tôi không cắt! Tôi để tóc dài quen rồi!

Bất ngờ trước thái độ cứng đầu của cô, Hồng nín nhịn, giọng nhỏ nhẹ:

- Người An Nam có câu “Nhập gia tùy tục” mà... Cô để tóc ngang vai trông đẹp hơn...

Lan vận:

- Thế sao sang An Nam ông vẫn để bím tóc?

Câu hỏi của Lan đã chạm vào nỗi đau của dân tộc Hán. Hồng được nghe kể về cái bím tóc từ khi còn bé. Và nó luôn là câu chuyện khi cánh đàn ông Hán ngồi với nhau.

Khi triều đại Mãn Thanh thống trị Trung Quốc, người Hán không chịu được tộc người mọi rợ đè nén mình đã tìm cách phản kháng. Nhưng các ông vua người Mãn cũng không vừa, họ quyết đè bẹp lòng tự tôn và ý chí của người Hán nên ra lệnh “cắt tóc, cạo đầu”. Lệnh truyền từ thành thị đến nông thôn, ai không thực hiện sẽ bị phạt nặng. Chưa hết, vua Mãn còn tuyên bố mạnh mẽ: “Chỉ giữ đầu, không giữ tóc. Nếu giữ tóc thì không giữ đầu”. Đàn ông Hán có truyền thống để tóc dài rồi búi trên đỉnh, thấy lệnh xúc phạm nặng nề dân tộc mình, họ kháng cự quyết liệt nhưng “vỏ quýt dày có móng tay nhọn”, vua Mãn đàn áp tất cả những ai chống lệnh. Nhưng ý chí của dân tộc Hán đời sau mạnh mẽ hơn đời trước nên các vua Mãn cũng xuống thang, họ đồng ý cho thay đổi phần tóc. Từ chỗ tóc trên đầu không được lớn quá một đồng xu dần dần tăng lên bốn, năm đồng xu và đuôi tóc từ tết đuôi chuột thành tết đuôi lợn. Gần cuối triều Mãn, phần tóc trên đầu đã chiếm tới hai phần ba. Một viên quan đứng đầu phái duy tân trình lên xin vua cho cắt bỏ bím tóc, thay đổi trang phục nhưng không được chấp thuận...

- Thì đàn ông An Nam vẫn để tóc dài, cô không thấy sao?

- Họ búi tóc, không ai tết như ông!

Hồng nì nèo:

- Nhưng cô lấy chồng Quảng Đông, cô phải theo phong tục quê chồng.

Đôi mắt biết nói của Lan quấy lên vẻ ương ngạnh:

- Ông cưới tôi bao giờ mà dám bảo tôi là vợ ông? Bao giờ ông tổ chức cưới có họ hàng đến dự, lúc đó tôi sẽ để tóc ngang vai, sẽ học nói tiếng Quảng.

Thêm bất ngờ, mạch máu trên thái dương Hồng giãn giãn:

- Cho cái tát bây giờ!

Câu dọa đã khích đúng tính ương bướng.

- Bố mẹ tôi đẻ tôi ra chưa bao giờ dọa tát tôi. Má tôi đây ông tát đi!

Hồng sững người, đàn bà Quảng Đông không bao giờ dám to tiếng với chồng, thách thức thì tuyệt đối không dám. Chỉ có nín nhịn và chịu đựng cho đến lúc nằm trong bốn tấm dài hai tấm ngắn. Họ chỉ hơn đàn bà đi ở là tối được nằm bên chồng. Sợ làm căng lên Lan bỏ trốn và cũng sợ hàng xóm nghe thấy vì nhà sát nhà, Hồng cắn răng cười:

- Thôi chuyện đó tính sau. Giờ tôi cũng đói rồi!

Nhưng Lan chưa hạ hỏa.

- Tính sau là thế nào? Tôi mặc bộ quần áo này vì chiều ông thôi.

Lúc này Hồng nhìn kỹ Lan, quần áo thì theo kiểu Quảng, đầu vấn tóc, bỏ cái đuôi gà kiểu An Nam, trông cô thật ngộ nghĩnh. Hồng bật cười, ông ta đến bên cạnh gãi gãi vào nách cô làm hòa, rồi ôm nhẹ và vuốt ve cơ thể thon thả của cô.

- Đàn bà con gái gì mà nóng như hổ...

Lan ngúng nguẩy, cuối cùng cũng để mặc tay Hồng tự do di chuyển. Mắt cô nhè nhẹ khép. Hồng bế Lan lên giường. Cái giường gỗ kê cót két vẫn không át được tiếng rên...

Nhà Lan đang ở trước kia là làng An Xá thuộc tỉnh Hải Dương, khi người Pháp lấy một phần đất lập thành phố nhượng địa thì An Xá sát hông đất nhượng địa. Không còn ruộng, dân An Xá sống bằng đủ nghề, bốc vác ở cảng, buôn bán con cá con tôm, làm phu hồ, khiêng cáng, đẩy xe khách. Sáng sáng, dân làng nối nhau lũ lượt đi bộ vào phố, chiều cả đoàn phờ phạc kéo nhau về. Bên phải nhà cô là đôi vợ chồng trung tuổi. Chồng bốc vác còn vợ và ba đứa con trai hàng ngày ra chợ chờ việc ở khe Liên [1]. Ai thuê gì làm nấy, kể cả chôn xác chết vô thừa nhận. Sát bên trái là đôi vợ chồng trẻ. Cô vợ to lớn làm nghề khiêng cáng, chồng làm cho cai Thính chuyên nhận thầu lấp hồ ao. Ban ngày chỉ có vài người lớn tuổi ở nhà trông cháu. Ngày Lan mới dọn đến, hàng xóm cũng sang hỏi thăm. Ngỡ chỉ thế thôi song có lần cô nghe lỏm.

- Lão Tàu thỉnh thoảng mới mò qua, chắc cô này là lẽ.

Lại có ông buông những câu chua chát:

- Thời buổi suy phong, lấy Tàu, lấy Tây cũng vì tiền. Khốn nạn thân tôi lại toàn con đái đứng, chắc có ngày đàn ông An Nam đêm phải treo dái mà ngủ.

Rồi họ vanh vách cô này vợ hai cai cáng, cô kia làm lẽ lão bán tạp hóa. Lan chạnh lòng, không thể bảo họ chồng tôi chưa vợ.

Mỗi chuyến đi của Hồng ngót nghét hai chục ngày. Thuyền về cảng, phu vác thóc vào kho thì Hồng lại lo chuẩn bị rau củ, thịt ướp muối cho chuyến tiếp theo. Có lẽ ông ta cũng hiểu cảnh ăn không ngồi rồi và chờ đợi nên trước mỗi chuyến đi, Hồng đều đưa tiền.

- Cô vào phố mà chơi!

Đôi dép có giá mấy hào nên Hồng về cô xỏ vào cho ông ta vui, Hồng ra khỏi nhà, cô lại chân đất. Bé đến lớn chân đất quen nên da chai cứng chả khác dép liền chân. Chơi phố, cô xỏ dép cho ra dáng người thành thị, miến

da cọ vào kẽ làm hai ngón tấy đỏ. Lần đầu đau rất khiến cô không thể nhấc chân đành lê quèn quẹt.

Không biết trước đó thế nào song giờ Hải Phòng lớn hơn thành Nam. Dạo quanh không sót chỗ nào cũng phải mấy hào tiền xe đẩy [2]. Đâu đâu cũng thấy lấp kênh rạch làm đường. Phu đông như kiến. Người Pháp cho làm mấy khối nhà to tướng, trông lạ mắt và đẹp. Nó to cao hơn nhiều nhà thờ Công giáo cô thấy ở vùng ven biển thành Nam. Hồng bảo thành phố của Tây nên họ làm nhà theo kiểu nước họ. Từ cửa Cấm kéo dài đến sông Tam Bạc toàn Hoa kiều. Nhà ken nhà. Tiếng người già, trẻ con rao bán tào phớ, lạc rang húng lìu hay bánh chín tầng mây trộn vào nhau từ sáng đến tối. Mùi dầu khen khét trong thức ăn lúc nào cũng bay lượn trên không. Đêm xuống thích hơn. Bóng tối phủ lấp lam lũ và nhếch nhác. Các quán cao lầu đèn sáng trưng. Nơi nhộn nhịp và ồn ã nhất là rạp Đại Quan do một Hoa kiều Quảng Đông lập ra. Lúc còn ở quê, cô chỉ xem các gánh chèo diễn trước sân đình, già trẻ, lớn bé quây xung quanh, nhìn rõ con hát bôi mặt. Giờ cô mới thấy xem hát được ngồi ghế gỗ. Mùa hè oi ả, chủ rạp còn cho mấy thằng nhỏ kéo quạt xua bớt cái nóng. Mỗi khi có đoàn hát từ Quảng Đông sang, người ta chen nhau xem áp phích vẽ ông già râu dài múa võ hay các cô gái mình hạc buồn bã gảy đàn. Toàn chữ Tàu nên cô chẳng hiểu.

Người Pháp cũng khá nhiều, họ sống trong các nhà mới xây giữa trung tâm thành phố. Từ quan đốc lý đến nhà buôn, nhà thầu, ông nào cũng để râu và ngâm khúc gỗ phì phèo nhả khói. Trời nắng hay trời râm cũng sùm sụp chiếc mũ cát trông phát ngố. Chả biết khi ngủ với vợ, các ông ấy có bỏ mũ ra không? Người An Nam đồn tụ ở phía nam. Đông như kiến túm lại con sâu chết. Ngay cạnh sông hồ nên gió lúc nào cũng phần phật nhưng chập tối, muỗi nhiều vô kể. Không có màn như người Pháp, phu phen Hải Phòng gầy vì muỗi.

Cũng chỉ có từng ấy chỗ, đi mãi cô thấy nhàm. Hàng xóm toàn dân lao động, sáng ăn bát cơm nguội, vợ chồng vội vã đi, con bé nhốt trong nhà,

trưa chạy về cho bú rồi tong tả sợ muộn cai trừ lương, chiều về sắp ngửa đong gạo nấu cơm, ăn xong lên giường ngáy. Cô thấy mình hơn người không phải mớ vào việc gì nhưng ngẫm cũng chẳng sướng hơn họ. Ở với Hà hôi hám mùi thịt song tối đêm có hơi giai. Hồng đi, nhiều đêm thèm muốn chết, cứ phải lấy ngón tay giả làm cái của nợ. Có đêm cô trở dậy giặt quần áo, lẫn thần nghĩ phải sống thế này cho đến bao giờ. Giá có con thì chân tay đỡ thừa. Sao mãi chưa thấy có gì. Không ít lần lúc ái ân cô hỏi:

- Ông nói thật đi, ông có vợ chưa?

Hồng lại giải thích, lần nào cũng như lần nào.

- Ngoài tứ thập bảo không có vợ chẳng ai tin, nhưng tôi chưa lấy vợ thật. Ba má tôi giục suốt ngày, họ hàng mai mối mà tôi chưa hợp ai. Có lần tôi dọa, nếu còn giục tôi sẽ bỏ Hải Phòng vào Sài Gòn ngay. Thế là từ đó không thấy hai người ép lấy vợ nữa. Bây giờ gặp được thì lại người An Nam... thuyết phục ba má tôi là không dễ... từ từ để tôi tính...

Chạnh lòng nhưng Lan chỉ còn cách chờ đợi.

Một đêm khuya, đang mơ mơ thì có tiếng gõ cửa, một chị hàng xóm muốn vay mấy hào mua thuốc cho con, hứa lĩnh tiền công sẽ trả. Nghĩ đến tình láng giềng, cô móc bao cho vay. Chị ta về, chợt cô nảy ra ý định cho vay lãi vì tiền Hồng đưa cô tiêu dè sẻn còn dư khá khá, “mèo nhỏ bắt chuột con”, vừa không mang tiếng ăn bám lại được tiếng làm phúc cho hàng xóm. Cô nhẩm tính làm cách nào đánh tiếng cho hàng xóm biết mình có tiền cho vay và lãi mấy phân là vừa, đến gần sáng cô mới chợp mắt.

Hồng biết cô cho vay lãi vì một tối ông ta thấy có người đến hỏi. Bất ngờ vì Lan biết cách kiếm tiền nhưng Hồng không hài lòng. Cô ta chỉ nhìn thấy được mà chưa nhìn thấy cái mất. Thử hỏi người cùng đường tuyên bố không trả cô làm gì họ? Cô có dám dỡ nhà hay đánh họ không? Nghề đó chỉ dành cho kẻ có máu côn đồ.

- Nghề đó không hợp với đàn bà như cô.

Lan không hiểu ý Hồng, người vay tiền toàn hàng xóm, họ không hẳn là người tốt nhưng họ tử tế.

- Cô bảo chỉ cho hàng xóm vay nhưng có kẻ cố tình trả lãi cao hơn để vay tiền đồng cô có can đảm từ chối không? Họ vay và trả đúng hạn một vài lần, cô tin họ cho vay tiếp rồi họ biến mất thì đòi ai?

Tính tham có sẵn trong mỗi con người. Nghe Hồng giảng giải Lan thấy phải. Và cũng không thể dăm như Lý Tung nên thu lại vốn cô bỏ nghề dù trong lòng thấy tiếc.

Lại ăn và loanh quanh đợi Hồng. Rồi cô quan sát chiều nào người trong xóm phải ra mãi chợ Bến đong đấu gạo. Cô nảy ra ý bán gạo. Chờ Hồng về cô thử thử, bất ngờ ông ta gật đầu ngay. Nhưng cô hơi lo vì chưa làm nghề này bao giờ.

- Người ta sinh ra có hai việc làm được mà không cần học là con trai ngủ với con gái và vục đầu vào vú mẹ, còn mọi thứ đều phải học. - Hồng vỗ về.

Thế là cô quyết. Trước khi đi, Hồng mua đầy đủ mọi thứ cần thiết, thúng to, thúng bé, mẹt rồi đấu gỗ [3]. Lại móc tay với các bà hàng xáo gánh gạo đến tận nhà.

Người An Nam không có thói quen hỏi tên, thấy cô có chồng, họ gọi là thím, cũng là thân thiết vì thím chỉ dùng để gọi vợ của em ruột bố hay em họ. Nhưng lý trưởng An Xá cứ réo thím Hồng do Hồng khai tên với ông ta khi làm địa bạ. Hàng xóm nghe lỏm gọi theo và ai cũng gọi hiệu gạo thím Hồng. Tưởng bán gạo dễ như vợ ngủ với chồng, ai mua thì đong và thu tiền, hóa ra chẳng dễ. Dân đồng chiêm chỉ cấy gié bởi giống này thân cao không sợ nước ngập nhưng gạo ở thành phố từ nhiều vùng chuyển về, mất hơn một tháng cô mới phân biệt được hạt nhỏ là gạo dự, hạt dài hơn là di, nếp cái tròn hạt trắng đục, nếp quýt hạt dài.

Từng phải mua chịu xu muối, đấu gạo lúc còn bé, Lan hiểu thân phận kẻ nghèo nên ai mua nửa đấu cô cũng bán, không có tiền cô cho chịu, đấu gạo bao giờ cũng đông có ngọn, không tính thêm cho ai và cũng không tính thiếu cho ai. Một chữ bẻ đôi không biết mà cô tính nhẩm rất nhanh, chẳng bao giờ sai. Trời lại cho trí nhớ tốt, ai bảo nhảm, cô vanh vách “bà mua ngày này, lúc đó nắng hay mưa thiếu mấy trinh, chị kia mua vào lúc trưa, mặc xống trâu [4] lấm lem, mua hai đấu thiếu một trinh”, nhiều lần như thế họ tin cô buôn bán đàng hoàng. Vì họ tin nên hiệu gạo lúc nào cũng đông khách. Có lần Hồng hỏi:

- Cô cho chịu, không sợ người ta quýt sao?

Lan lấy ngón tay day vào trán Hồng:

- Buôn bán nhỏ cũng phải đồng chịu đồng giả, nhưng tôi chỉ cho chịu quá lăm đến vài hào. Họ quýt thì họ mua ở đâu vì các hiệu gạo trên đất này có ai cho chịu như mình?

Từ ngạc nhiên, Hồng thầm phục cách buôn bán của Lan. Ông ta yên tâm, Lan đã tự lo được cho bản thân, nếu có con ông cũng sẽ đỡ gánh nặng.

Việc bán gạo thuận lợi khiến Lan nảy ý định về quê đưa thằng Lân ra ở với mình, cũng muốn nó đỡ khổ và khỏi mang tiếng sống nhờ cô chú. Hồng ngăn:

- Nếu cô tích cóp được theo tôi nên mua miếng đất và mảnh ruộng ở quê. Đất để làm nhà, ruộng để trồng cấy, rồi cưới vợ cho nó. Như thế vừa giữ được quê lại có nơi thờ cúng cha mẹ. Hải Phòng bây giờ là thành phố của người Pháp, không còn của An Nam, nay yên, mai loạn, liệu lúc đó có cứu mang được nó không?

Nghe Hồng nói Lan thấy ông ta thật lòng.

Tốt thế nhưng mỗi khi ông ta ghen cô phát mệt. Việc đầu tiên sau khi về là Hồng ngó nghiêng xó xỉnh, xem có gì bất thường, có khi vục đầu vào chăn hít mùi lạ. Một lần bà cụ hàng xóm vốn nghiện thuốc lào sang chơi mang theo cả điếu, bà hút rồi nhè bã ra nhà, Hồng về thấy mùi hôi tra khảo đến nửa ngày. Lan dọa nếu không tin nhau còn nghi ngờ thì cô về Nam Định, Hồng mới thôi.

2.

Lan định dọn hàng sớm hơn vì cô lẩm nhẩm đau bụng, chợt có phu xe ngang qua nhìn cô chăm chăm. Sững người cô nhận ra Thiên. Ở quê, nhà Thiên và nhà cô chung hàng rào cúc tần. Thiên hơn cô một tuổi. Trẻ con trong xóm thường chơi thân với nhau. Mò cua bắt ốc hay ra đê nướng khoai cô cứ nháy mắt là Thiên tìm cách đi ngay. Lan xinh xẻo nên con trai làng bên hay trêu ghẹo, những lúc ấy Thiên đứng ra che chắn, có lần bênh cô, Thiên bị một thằng đập cả hòn gạch vào đầu, máu tóe ra, Lan phải xé gấu váy bịt vết thương. Thiên nghịch nổi tiếng nhất trong đám trẻ con, trèo ngọn cây đa to tướng đầu làng bắt tổ sáo mới nở, leo mái đình lấy mật, ong đốt mắt sưng vù ngã xuống treo chân nhưng vẫn chả chữa. Có lần muốn ăn ổi, Thiên vờ đau chân bảo Lan trèo, tưởng Thiên đau thật, Lan hăng hái, khi lên đến cành khá cao, cảm thấy có điều gì đó không bình thường, Lan cúi xuống bắt gặp ngay ánh mắt hau háu của Thiên. Lan tụt xuống, cầm hòn đất đuổi ném Thiên.

- Đồ nhìn đít đàn bà!

Rồi xấu hổ chạy về nhà, cô giận Thiên mấy ngày.

- Tôi hỏi khí không phải... Anh ra Hải Phòng làm gì?

- ... Tôi... tìm cô...

Lan tròn mắt:

- ... Sao lại tìm tôi?

- Mấy năm qua tôi day dứt trong lòng... hôm bố cô nhờ dẫn trốn ra thành Nam nhưng thầy tôi bắt ở nhà, chốt cửa không cho ra ngoài...

Nước mắt Lan ứa ra... Hôm đó mưa tầm tã, mưa như cái đêm cô cùng Hà về chuyển mộ cha mẹ. Lý Tung tấp tễnh che ô chống ba toong đến nhà. Nghe tiếng ông ta léo xéo đầu ngõ, cô chạy vội ra vườn nấp sau gốc chuối. Hồi trẻ, Lý Tung bỏ nhà không biết đi đâu. Một ngày lão trở về mang theo cô vợ và đứa con gái còn nhỏ. Năm ấy lụt lớn, nước vây quanh làng, dân đói, sẵn tiền, lão gạ mua ruộng. Bao nhiêu nhà thiếu ăn vàng mắt buộc phải đứt ruột bán rẻ. Từ đó lão là kẻ nhiều ruộng nhất làng. Lão quây thành trại mà thằng Lân bao năm ở đó. Vụ chiêm, vụ mùa, người cày, cấy thuê ăn cơm chắt sên. Thóc làm ra lái buôn đến mua bao giờ giá hơn mới bán. Lão cho vay lãi và cũng chỉ vì không trả được mà ông Lạn đầu làng phải gả con gái mới lớn trừ nợ. Thế là lão hai bà. Có tiền, lão mua chức lý trưởng. Chưa đến cổng rào khúc tần, lão đã e hèm và lớn giọng:

- Thằng Man có nhà không?

Bố cô đội mưa chạy ra.

- Thừa cụ, mời cụ vào nhà xơi chén nước rồi con thưa chuyện ạ!

- Tao không thèm vào! Mà đã có tiền giả tao chưa?

- Cụ cho con khất chục ngày nữa, con vay mượn, con trả cụ...

- Mà khất tao bao nhiêu lần rồi?

- Con biết... con túng quá...

- Mà túng, mà quẩn mặc xác mà, nhưng tao vẽ đường cho hươu chạy nhé?

- Dạ! Nhà con có phúc được cụ chỉ bảo ạ!

- Thằng em mày thì nheo nhóc, nó nuôi con không nổi tiền đâu cho mày vay, còn vợ chồng con chị mày lúc nào cũng thiếu ăn gầy gơ xương như chó ốm. Ở cái làng Bình Thờ này không ai có tiền cho mày vay ngoài tao đâu, mày cho con Lan làm vợ tao, tao trừ sạch sành sanh.

- Thưa cụ... cháu nó còn bé...

- Lớn búi bé mềm, tao xơi được tất!

- Xin cụ thư thư cho con xoay xỏa...

- Tao không chờ được, cả gốc lẫn lãi mấy chục đồng rồi. Thương mày tao mới mở đường thoát, còn mày thương con thì mày tự chui đầu vào gông hiếu chưa.

Đúng chiều kia không có trả, tao đưa lính lệ đến gông cổ mày lại.

Nói xong Lý Tung quay đi luôn. Bố cô tái mặt. Cô chạy vào khóc lóc:

- Bố ơi, đừng gả con cho cụ lý, con sợ lắm...

Nước mắt bố cô bé lăn chã:

- Có chết bố cũng không làm thế. Cụ lý có giam cầm đánh đập bố cũng chịu được. Để bố nghĩ kế...

Cái món nợ ấy cũng vì cô. Lúc đẻ ra bị sài đẹn, sau lại ốm đau liên miên, không chờ trông được họ hàng bố đành đến cửa cụ lý. Không trả nổi nên lãi mẹ đẻ lãi con...

Cô lau nước mắt. Thiên im lặng. Rồi Lan chợt tỉnh:

- Chuyện qua lâu rồi... Nhưng sao anh biết tôi ở Hải Phòng?

- Dì cô về làng, tôi hỏi thăm... Tôi ra Hải Phòng cũng khá lâu, phúc cho tôi hôm nay vô tình gặp cô...

- Anh cho tôi hỏi, thằng Lân em tôi thế nào?

- Nó đã có da có thịt, hơn hẳn ngày ở trại Lý Tung.

- Thật lòng tôi cảm ơn anh... song tôi không dám mời anh vào nhà uống chén nước vì tôi đã có chồng... tính chồng tôi ghen tuông lắm, lão vắng nhà mời anh vào hàng xóm thế thọt tôi ăn đòn bầm mặt...

Chắc cô ấy nói thật. Khi Lan trốn ra thành Nam, Thiên buồn bã, không còn hứng thú với những trò nghịch ngợm, tính tình trầm hẳn làm cả làng ngạc nhiên. Thầy u Thiên mừng ra mặt vì từ nay không phải nghe hàng xóm mách tội hay lạy lục xin cha mẹ đưa mà con mình đã quai. Thiên muốn đi ngay nhưng thầy kèm chặt quá. Lúc trốn được lại hay tin Lan đang ở Hải Phòng. Thế là đi Hải Phòng mà không cần biết vuông hay méo. Đến nơi đúng lúc thành phố mới lập này ngổn ngang. Công sứ Bonnal cho đào con kênh thẳng ra cửa Cấm, tòa đốc lý đang xây sắp xong, chính quyền cho lấp các hồ bùn màu mỡ, đổ thêm đá mở đường nên chỗ nào cũng mộ phu. Mới đầu Thiên định làm phu hồ, nghĩ lại phu hồ quanh năm suốt tháng chỉ loanh quanh một chỗ, khó có cơ hội tìm Lan. Thiên cũng định làm phu cáng vì các bà các cô khá giả thích đi xa thích ngồi, biết đâu một lúc nào đó Lan gọi đúng cáng mình thì sao. Song khó là nghề cáng phải vào nhóm với nhau, đi xa cần tới bốn người để một còn đổi vai. Cuối cùng Thiên chọn xe kéo, loại này mới từ Hà Nội đưa xuống. Phu xe cũng là bán sức như khiêng cáng hay xe đẩy. Anh bạn mới quen cảnh báo, gặp hôm vắng khách không đủ khoán sẽ bị cai cho vào thùng đóng đinh lẫn mấy vòng toàn thân rỉ máu mà chẳng ai dám can. Van lạy và hứa nộp đủ khoán cai mới tha. Còn đi vào đường mới rải đá rậm, đá sắc xuyên qua lớp da dày bật máu. Rồi chờ Tây, nó không chịu ngã người ra phía sau cứ dốc đầu về phía trước, thân hình to như trâu mộng đè lên hai càng xe làm hai tay lúc nào cũng phải gồng lên muốn gãy. Đã thế mồm nó còn hô “mao lên”. Không còn sức là nó bỏ

xuống tốt sang xe khác. Có anh xe còn kể, chở Tây say, nó dậm chân, chạy đến nơi, nó vào cửa hàng, đứng ngoài chờ nào ngờ nó luồn ra cửa sau chuồn từ bao giờ. Có lần ức quá anh ta kéo vào chỗ tối vắng người tổng mấy quả, đập nó xuống dong xe chuồn nhanh. Lại có ông chua xót thật lòng với Thiên, ông kéo xe vì không tìm được cách chết đối khác. Ngày nào ông cũng cầm hơi bằng bát nước chè hãm sỏi thuốc phiện. Thiên vật vờ gần cảng không thấy ông, anh phu trẻ rỉ tai ông đã chết. Cai bảo xe tay văn minh vì cáng thì hai người mới khiêng được một, xe thì một kéo được hai lại còn thêm con chó. Khốn nạn cỡ đó nhưng Thiên vẫn chọn xe tay, dù sao có nhiều cơ hội tìm thấy Lan hơn.

- Rằm này là giỗ bố cô đấy...

Lan bất ngờ. Ở thành Nam giỗ đã có dì, từ ngày ra đây cô chưa làm giỗ lần nào vì chỉ nhớ tháng còn ngày thì quên tịt.

- Sao anh lại nhớ ngày giỗ bố tôi?

- Hôm bố cô mất là ngày giỗ đầu ông nội tôi...

Mắt Lan đỏ hoe, cô vào trong nhà, Thiên cảm thấy mình có lỗi đã gọi lại nỗi đau, anh lặng lặng kéo xe đi. Lúc quay ra Thiên và xe mất bóng, cô trách mình vô tâm.

Đang vào vụ, nhà buôn nào cũng muốn tăng chuyến nên Hồng không thể ở nhà. Lan loay hoay chưa biết làm giỗ kiểu gì. Nhớ ngày còn ở quê, đám giỗ nào mời, bà Cói cũng vác bộ răng đen đi ăn nhưng từ tháng Giêng đến tháng Chạp chả bao giờ thấy bà giỗ chồng và cha mẹ chồng. Bà thuộc hàng cùng đinh nên không có tiền cỗ bàn vì mỗi mâm cũng mất bốn năm xu, vài mâm mất đứt dăm hào, thế là bà đành giỗ vụng. Tiếng là cỗ nhưng cái mâm gỗ gầy góc xếp chưa kín đĩa bát. Hết hương, bà khép cổng ngõ, buộc dây như đi vắng, cả nhà lén lút ăn, bà cấm con không được nói to. Thằng Bị

hôm sau khoe nhà có giò được ăn thịt lợn luộc. Chuyện bà giò vụng tóe ra, thế là làng gán cho cái tên “Cói vụng”. Thằng Bị hôm đó bị trận đòn.

Giò không thể không mời hàng xóm. Mà mời, vắng Hồng, họ sẽ bàn tán sau lưng “giò mẹ vợ mà con rể không đến, chắc có chuyện”. Có thanh minh Hồng phải đi mua thóc họ cũng chả thêm tin, nhà vợ có giò thì công to việc lớn cũng phải gác lại. Cô bắt chước bà Cói giò vụng.

Sợ mua đồ cúng ở chợ làng mọi người thế nào cũng biết nên cô cất công vào tận chợ Lớn [5]. Trước khi cắt tiết con gà, sợ nó quang quác cô cẩn thận lấy dây buộc chặt mỏ. Lúc chặt thịt cô cũng rất nhẹ tay.

Đứng trước bàn thờ nhỏ, hai tay Lan chắp thành kính, miệng lầm nhảm rồi cúi xuống lạy ba lạy. Nước mắt đầy như ao mùa mưa, cô nín lặng như mất hồn. Cũng may Hồng đồng ý để cô lập bàn thờ, “bố mẹ cô cũng là bố mẹ tôi”, ông ta nói làm cô mát lòng.

Khói hương tản ra, mùi thơm luẩn quẩn trong gian nhà nhỏ. Lan cứ ngồi như thế cho đến khi ba nén hương cháy hết. Cô lại chạnh lòng thương em. Mười mấy tuổi đầu phải chịu cực nhọc. May mà hôm cứu nó, Hồng cũng đưa mấy đồng. Em thoát khổ thì hai chị em lại xa nhau. Lan bật khóc, tiếng nấc tủi hận y như lúc nghe tin bố treo cổ. Cô thốn thức, “Ơi bố ơi! Ơi mẹ ơi! Vì con mà bố phải chết oan ức, chết khổ chết sờ. Con là đứa bất hiếu, chưa làm gì để báo hiếu cha mẹ... Ơi bố ơi, ời mẹ ơi...”. Lan cứ hờ như thế cho đến lúc giọng khản đặc mới thôi. Có tiếng gọi mua gạo cô cũng chẳng buồn bán. Cô hạ mâm cơm cúng định ăn vài miếng nhưng miệng khô đắng. Có tiếng đàn ông gọi, cô mở cửa. Lại là Thiên. Thấy mặt Lan sừng húp, anh ta gãi đầu, ngập ngừng. Lan đoán có chuyện. Cô nín thở chờ.

- Thôi khắt cô lúc khác... cô đang buồn...

Thiên cầm cào xe. Có vẻ chuyện quan trọng, Lan gặng:

- Tôi buồn nhiều vui ít, thêm một chuyện buồn như đồng chiêm mùa nước thêm một cơn mưa thôi mà.

Thiên lương lự, sợ hàng xóm nghe được, anh ta thì thầm:

- Cô muốn biết nhà vợ cả của chồng cô không?

Lan choáng váng, muốn khụy.

- Tôi theo dõi nhiều lần... Định nói với cô...

Rồi Lan tỉnh trí lại, cô nghi ngờ. Hồng nhiều lần cam đoan thề thốt chưa từng lấy vợ và có lần còn định lấy dao chặt ngón tay vì cô không chịu tin.

- Anh có chắc không?

- Tôi sẽ dẫn cô đến nhà bà ấy...

Lan đổ sụp. Thảo nào, đi mua thóc về ông ta chỉ ngủ một đêm với cô rồi nại lý do phải ngủ ở nhà để bố mẹ khỏi buồn. Mấy lần cô đòi đi theo học nghề nhưng ông ta dứt khoát không chịu, vỗ về bảo đàn bà con gái đi thuyền vất vả, sắc đẹp hao mòn, có lẽ ông ta sợ lộ. Hồng chưa bao giờ đưa bạn bè về nhà chơi, duy nhất chỉ có ông quản thuyền mà ông này đến vì việc thuyền. Thế thì khốn nạn thật. Cô thần thờ như kẻ mất hồn. Trách mình sao nỡ cướp chồng người khác, oán thán số phận hẩm hiu... Rồi bỗng cô tự hỏi, ông ta có con với bà kia, mà ân ái với cô nhiều như sao giời sao chẳng có gì, hay tại mình là quả cau điếc...

Hồng về tầm chiều. Ông ta nằm chềnh ềnh trên giường chờ Lan xong việc tự động leo lên nằm cạnh như mọi lần. Không tính toán như đám đàn ông Quảng khác, lấy vợ để có người trông coi cửa hàng, thi thoảng được thay hơi đàn bà, ông chăm chút Lan còn hơn chăm bản thân. Ông càng mê một hơn sau vài lần vờ quăng tiền ra bàn rồi bí mật đếm lại nhưng chưa lần nào

thiếu một trinh. Hôm nay Hồng thấy Lan khác, dềnh dang, cô ngồi ghế uống nước chè.

- Ông dối tôi Hà đã chết!

Hồng giật mình. Ai nói chuyện ấy? Chắc hẳn phải là người Lương Xá và người này biết rất rõ mọi chuyện. Hồng nhòm dậy:

- Đúng là tôi bịa ra vì tôi quá si mê cô... tôi muốn cô quên người cũ... Mà ai nói với cô?

Không trả lời, đột ngột Lan hỏi:

- Ông về nhà thăm vợ con chưa?

Câu hỏi này làm Hồng chột dạ. Cô ta ngồi bán gạo cả ngày, bạn bè, người thân không có và Hồng cũng chưa kể cho bất cứ ai. Ông giấu còn hơn mèo giấu cứt. Người duy nhất chỉ có quản thuyền. Ai cho cả vò rượu ông ta cũng không hé răng. “Kẻ biết mình có vợ con và sang tai cô ta chồng cũ chưa chết là một”, Hồng đoán.

- Hôm nay cô ăn nói nghe lạ ghê!

- Giờ tôi mới hiểu tại sao ông mua nhà xa nơi Hoa kiều sống. Ông sợ họ biết sẽ ngấm báo cho vợ ông. Ông có bốn đứa con, thằng đầu con trai, hai đứa giữa là gái, đứa út con trai. Nhà ông lợp ngói âm dương, cách khe Liên chưa đầy chục thước...

Lan oang oang phời ra từng thứ. Mặt Hồng tím tái không thể nói được gì vì cô ta nói đúng.

Theo ba má xuống Hải Phòng khi Hồng đã lớn. Thời điểm đó Bắc Kỳ bất ổn, người Pháp đánh thành Hà Nội lần thứ nhất khiến Ninh Hải [6] lo toan, nhộn nhạo. Các toán cướp hoành hành suốt từ Móng Cái, Quảng Yên đến

Đồ Sơn. Sợ con trẻ tuổi nông nổi muốn làm người hùng để nhập băng cướp nên ba ép lấy vợ. Ban đầu Hồng ậm ừ nhưng áp lực từ dòng họ Lý khiến Hồng phải nghe. Cô ta là con gái người bạn đồng hương, sang An Nam sau cha ông vài năm, chọn Ninh Hải, kiếm sống, ông cho rằng “nhiều cá thì nước ao phải đục” và buôn thóc từ đó. Cô ta không xinh đẹp, tính tình hiền lành thậm chí nhu nhược. Cưới xong Hồng theo ba vợ dong thuyền khắp Bắc Kỳ mua thóc. Còn ba ông vay vốn đập thêm vào mở rộng nhà máy xay. Rồi cha vợ đột tử, ba ông mua lại thuyền của thông gia, tự đi mua thóc. Có với nhau bốn mặt con song vợ Hồng chỉ là người duy trì nòi giống cho dòng họ Lý. Hai cái bóng trong một mái nhà.

- Những lần ông nói với tôi về nhà ba má ngủ hóa ra về ngủ với vợ. Ông lừa tôi trắng trợn. Tôi đâu muốn tranh vợ cướp chồng của ai, người ta cũng là đàn bà như tôi thôi - Lan hét lên.

- Tôi sai là không thú thật với cô từ đầu... mà cô cũng có phải lần đầu đầu...

Câu nói chẳng khác đổ thêm dầu vào lửa. Lan chồm lên:

- Biết tôi có chồng, sao ông còn cố lao vào?

Hồng lắp bắp:

- Vì tôi si cô...

- Tôi chả khiến ông si tôi!

Hồng đờ hống. Sợ Lan điên hơn, Hồng năn nỉ:

- Tôi xin lỗi cô... Tôi không thành thật với cô nhưng tôi đâu có tệ với cô...

Lan ôm mặt khóc tu tu.

Kẻ theo dõi, rình rập ông là đứa nào? Hay tạm xa cô ta một thời gian để cắt cái đuôi? Liệu cô ta có chấp nhận không? Làm cách nào ba ông không biết?

Lo lắng hiện rõ trên mặt Hồng.

3.

Bến cảng nằng nặt. Cái nắng cuối thu nhẹ và khô cằn làm cho Lan đơn độc hơn. Cô hướng mắt ra xung quanh như muốn tìm thuyền của Hồng. Cô với mắt tới một con thuyền phía xa. Nhưng không phải, thuyền này mới quá. Hồng có vợ khiến cô thấy cuộc sống bấp bênh và bất an, họa có thể rơi xuống bất cứ lúc nào. Giờ cô hiểu câu ca dao mà bà cô ru thẳng Lân.

Chiều chiều bãi bể sóng xô

Dã tràng xe cát cơ đồ phù vân

Có lúc cô thôi thúc phải rời bỏ Hải Phòng. Tỉnh lại, cô ngẫm ông ta là người tốt bụng, chu đáo.

Đám phu như đàn kiến thứ tự và miệt mài vác các bao hàng từ hầm tàu lên. Lại có nhóm vác từ bờ xuống. Tiếng búa hơi đóng cọc bê tông thành thành, chính quyền đang mở rộng cảng, phá bỏ cầu bằng gỗ để thay bằng bê tông. Các ông chủ Hoa kiều trong bộ quần áo màu ghi bóng loáng, tóc tết gọn đi đi lại lại. Đã có lần Lan hỏi Hồng ai tết tóc cho đàn ông, ông ta giải thích, tự học mà tết lấy. Đi theo các ông chủ lúc nào cũng có mấy trai tráng to cao, kẻ che ô, người sẵn sàng chờ sai bảo. Còn chủ Tây lại khác. Ông nào cũng quần soóc, áo sơmi bỏ trong quần, miệng ngậm tẩu đi lại nhanh nhẹn.

Một ông Tây đang hôn cô vợ An Nam. Ông chồng cao khiến cô vợ kiễng chân rướn người mới chạm vào cái miệng đầy râu, rậm rạp như cỏ mùa nước. Lan không hiểu họ đến với nhau thế nào. Con gái An Nam xưa nay do cha mẹ sắp đặt và bà cô vẫn dạy “nam nữ thụ thụ bất thân”, có lần bà vô tình nghe tiếng chút chút trong buồng mà mẹ cô còn bị mắng là loại dơ dáy. Đây “chút chút” công khai giữa thanh thiên bạch nhật lại với ông Tây thì đúng là tội tày đình. Lan nghĩ mình cũng thuộc loại liễu, dám ngủ với đàn ông mới quen và ôm yếm váy về ở chung, nhưng cô này liễu hơn. Dân phu

chắc đã quen, họ chẳng để ý. Hai người thôi hôn, dắt tay nhau sóng bước trên cầu cảng. Màu trắng của váy áo nổi bật trên nền phía sau là những con thuyền gỗ nâu bạc phéch. Lan thấy hay mắt. Cô nhớ có đêm làm tình, Hồng vuốt ve và cô mơ về sự quẩn quýt... Lại một cặp chồng Tây vợ An Nam từ khách sạn Commerce [7] ra.

Cô vợ khoác tay người chồng to lớn, khối thuốc chui ra từ đám râu. Họ ôm nhau đầy thắm thiết. Lúc nào cũng ôm, không hiểu người Tây làm việc ra sao? Lan nghĩ vẩn vơ. Người chồng lên chiếc xe ngựa đợi sẵn, họ chạm môi chia tay. Cô rạo rức. Chưa bao giờ anh chồng xáo trêu hôn như vậy. Lần nào cũng cuống quýt xong việc tự lăn xuống phản. Hồng đỡ hơn, nụ hôn không thanh mà gọi cảm xúc về.

Chị này cũng mặc váy kiểu Tây. Thùng thình xòe như cái nơm úp cá, màu trắng đục. Chiếc áo màu trắng, cổ lá sen bẻ ra trông dịu dàng. Chị ta đội chiếc mũ vải cũng lại màu trắng có vành rộng gấp nếp. Đôi giày đen nhỏ gọn. Bỗng nhiên chị ta tiến lại phía Lan, mùi thơm rất gây sự đàn ông ủa theo. Mùi cô chưa bao giờ được ngửi mùi thơm này. Khuôn mặt chị bầu bĩnh, môi đỏ như mào gà trống.

- Mấy chiều liền tôi thấy cô đứng ở chỗ này, chắc ngóng chồng đi về về?

Sao chị ta biết mình đã có chồng? Lan lúng túng:

- Dạ... thưa bà, vâng ạ...

Rồi chị hỏi rất tự nhiên:

- Em nhìn tôi già lắm à?

- Dạ... ai giàu có thì đều là ông là bà ạ...

Chị ta bật cười.

- Cái ngày tôi còn nghèo cũng thế, cứ thấy ai mặc quần lĩnh, khăn nhiều điều là gọi bằng bà. Ra ở đời cứ “hơn nhau tấm áo manh quần” là thành bà, cái xứ An Nam mình ngấm cũng lạ.

Lan tự tin hơn:

- Ông bà ra Đồ Sơn hóng gió bể?

- À, chồng tôi xuống ký giao kèo với Hoa thương, tôi bám theo đi chơi.

Ở thành Nam, người Hoa mở xưởng dệt, buôn bán hàng hóa mang từ Hương Cảng sang, còn ở đây họ làm thầu khoán, chồng cô bảo có người nắm trong tay đội xà lúp [8] hàng chục chiếc. Thế mà Hồng chỉ có độc chiếc thuyền. Bỗng nhiên cô ước ao làm chủ nhiều chiếc thuyền và chỉ mộ phu nữ cho thiên hạ lác mắt.

- Chồng cô làm gì? Câu hỏi cắt ngang suy nghĩ của Lan.

- Dạ... chồng cháu buôn thóc ở vùng Sơn Nam Hạ đưa về Hải Phòng xay xát rồi xuất khẩu ạ!

- Chồng cô là Hoa kiều?

Lan tò mò:

- Sao bà biết?

- Ai mà chả biết nghề ấy chỉ có người Tàu.

Cứ hỏi qua đáp lại, chị ta biết hết hoàn cảnh của Lan. Tĩnh tâm, Lan trách mình sao lại bô bô với người lạ. Cô bần khoản, chị ta bắt quen với mình để làm gì?

- Đây là thành phố của phu phen, ăn to nói lớn tục tằn lắm, lại là nơi đất chua gió mặn, da em sạm vì hơi muối rồi đấy. Chị cũng từng có chồng An

Nam nhưng khi lấy chồng Tây, sống với họ chị thấy mình là người khác.

Nói xong, chị ta mở ví da lấy tấm giấy cứng.

- Chị là Ba. Đây là danh thiếp, có dịp nào lên Hà Nội ghé qua nhà chị chơi. Em có đôi mắt đẹp lắm... đừng để phí em à...

Nói xong chị Ba đi. Lan thèm thuồng nhìn theo cho đến khuất bóng. Cô mân mê tấm danh thiếp nhỏ bằng ba đầu ngón tay có dòng chữ đều đặn rất đẹp. Đoán là chữ Tây, Lan lẩm bẩm, giá như mình biết thứ chữ này.

Chú thích:

[1] Còn gọi là Liên Khê, nối hai sông Tam Bạc và sông Cấm. Năm 1885, chính quyền cho đào vét, nắn thẳng sau đó gọi là kênh Bonnal theo tên công sứ Hải Phòng. Kênh này bị lấp năm 1925 để mở mang thành phố.

[2] Xe đẩy là xe hai bánh gỗ tròn, một người cầm càng kéo và một người đẩy đằng sau. Đây là phương tiện chở khách phổ biến trước khi có xe tay ở các đô thị.

[3] Dụng cụ bằng gỗ, hình tròn, đong đầy tương đương 1,5kg.

[4] Váy bằng vải mộc nhuộm nâu, dài quá đầu gối một chút, phụ nữ xưa mặc để đi làm đồng.

[5] Chợ Sắt.

[6] Cảng lập năm 1871-1873 bên cửa sông Cấm. Ngày 19-7-1888, chính phủ Pháp ký sắc lệnh thành lập thành phố Hải Phòng gồm cảng Ninh Hải và một số huyện ven biển của tỉnh Hải Dương.

[7] Tiếng Pháp: Thương mại. Khách sạn này vẫn giữ nguyên tên cho đến trước năm 1954. Năm 2009 thì bị phá để xây mới, hiện là bãi ô-tô, sát bên khách sạn Hữu Nghị (số 62 phố Điện Biên Phủ, quận Hồng Bàng).

[8] Phiên âm tiếng Pháp của từ Chaloupe: Tàu thủy chạy bằng hơi nước.

ME TỰ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 2 (Tt):

Bát nước nóng để lâu cũng nguội, Lan bỏ đi đã lâu mà Hà vẫn bữa ăn bữa bỏ, miếng chè lam thơm ngọt cũng muốn nhè ra. Vì sao Lan lại bỏ nó? Nó không có tiền? Đất thành Nam thiếu gì kẻ còn khốn khổ hơn sao vợ bọn họ không bỏ trốn? Có hôm lần thẩn nó nghĩ mình quá xấu, thế là ra chum nước soi, rồi tự nhủ đâu đến mức thân khi mặt vượn? Dân lao động nắng mưa trút lên đầu quanh năm, ai chẳng hom hem. Thằng què cụt, mù mắt ngồi hát xẩm bên đò còn lấy con vợ tơ, vẫn cơm nước đầy đủ. Chồng khỏe thì no, mệt thì nhịn đói năm sông cũng phải chịu. Cuối cùng nó tin bị Lan bỏ là do nó. Cô ta có đôi mắt vâm, mà “đàn bà mắt vâm, thềm đầm cả ngày”, người xưa nói rồi. Nó nhớ nhiều hôm “lực bất tòng tâm”, vợ chồm chồm như chó dại còn nó loay hoay nắn với lắc nhưng thằng cu cứ ì ra. Khốn khổ cho đàn ông lụy tình, không lụy tình thì đời lại nhạt thoẹt.

Cũng may chẳng cười hỏi nên nó không sợ chê cười. Đờ nhục nhưng đau. Vì cái đau kéo dài mà nhiều lần nó quên cả tính tiền, bát bún lúc vội, lúc đầy. Và khách vắng dần, cái túi đựng tiền teo tóp, nó chán bán xáo trâu mà chưa biết xoay nghề gì. Một buổi vào phố, gió cuốn bụi mù, hỏi nó mới biết người Pháp xây công sở. Bàn mộ phu của cai Tàu, cai An Nam kê khắp nơi, thấy người ngó nghiêng là họ mời chào. Nó quyết đánh tháo nỗi buồn bằng cách đăng ký làm phu hồ. Hôm sau nó đi làm ngay. Công việc vất vả, luôn tay trộn vôi đánh vữa, mệt bã mà nỗi đau vẫn dai dẳng khiến nó càng mệt hơn. Chiều xong việc, sẵn mấy xu ứng trước nó nốc một cốc, say mềm, ngủ ngay ở quán. Và không hiểu hôm nay trời xui đất khiến thế nào, nó cứ chăm chăm ý nghĩ Lan đang ở quê. Nó bỏ việc quyết đi tìm.

Đội nón sùm sụp, tay cầm đoạn chảo vỡ làm lái trâu, nó qua nhà ông Sáng, liếc ngang, không thấy dấu hiệu gì nó bước thẳng. Đến ngày thứ hai, nó bị thằng Lân phát hiện dù đã kéo nón che mắt. Lân nhận ra bởi nó để lộ vết chàm đỏ trên mu bàn tay phải, lần vào trại Lý Tung, mắt Lân cứ để ý miếng da màu thít ngựa ôi. Lân chạy ra đồng gọi chú thì gặp dì Mùng về quê. Mắt nó rơm rớm:

- Thằng kia lại về tìm chị Lan... nó đang ngồi ở gốc đa đầu làng.

Bà Mùng lắc đầu:

- Để dì nói chuyện với nó.

Từ ngày Lan đi, bà không có tin tức gì vì thuyền mảnh của Hồng cũng không đậu ở Lương Xá nữa, chẳng biết neo bến nào. Mỗi lần về quê giỗ chạp, bà lại đau tai nghe họ nội chì chiết, “Nó giống tính đảng ngoại, họ nội xưa nay có ai thế đâu?”. Họ Trần nhà nó xưa có người đỗ đạt làm quan to trong triều, nổi tiếng là quan liêm chính hay giúp người bị oan ức. Đôi câu đối hiện vẫn treo trong nhà thờ tổ do chính ngài quan liêm đề “Đức thừa tiên tổ thiên niên thịnh. Phúc ấm nhi tôn bách thế vinh” [1].

Con cháu đời sau theo gương, đình trong họ không nghiện ngập rượu chè, không trai trên gái dưới, con gái làm dâu ở làng hay thiên hạ bao giờ cũng kính nhà chồng còn hơn cả giời. Gặp năm lúa mất mùa đói kém, trong họ đỡ nhau từng bát cơm nên tiếng thơm lan khắp vùng. Nghe chuyện của Lan, ông trưởng họ định xóa tên bố nó vì để ra đứa con làm nhơ dòng tộc. Lại thêm nếp làng trọng đức hơn trọng bạc. Nhà có giàu mà bất hiếu với cha mẹ làng tuyệt giao. Từ ngày con Lan bỏ chồng theo giai, bà Mùng chỉ về khi giỗ chạp, tránh hết mọi việc vì cứ đến đầu làng là có người bóng gió. Mấy cô trạc tuổi bảo nó mắc bệnh “dài tim”, đứa cháu cắt nghĩa “dài tim” là tìm giai bà mới hiếu. Nghe phát điên mà chẳng làm gì được, họ có nói rõ tên con Lan đâu. Còn thằng Lân từ ngày được chuộc, ở với chú ốm vật vèo.

Lần trước về nó than vắn thở dài, bảo nếu biết chỗ chị, nó sẽ đi xem thế nào.

Thằng Hà đang ngồi trơ dưới gốc đa. Bà thấy thương hại lũ đàn ông yếu đuối, mất vợ thờ thần hơn chó ốm. Nó nhận ra bà.

- Mày đừng về đây nữa, con Lan không ở đây đâu, mày không tin cứ hỏi cả làng xem. Nó ra Phòng rồi.

Nó bật dậy:

- Sao bây giờ dì mới cho tôi biết?

- Tao cũng mới nghe người ta đồn.

Lan ở Phòng thì chắc chắn theo cánh thuyền mảnh mua thóc rồi. Không chào, nó quăng sợi chèo đi ngay. Bà Mừng ứa nước mắt lắm lắm, “Đẻ con khôn mát lồn rười rượi. Đẻ con đại thảm bại cái lồn”, các cụ nói cấm có sai.

Chiều nay thằng Hà lại khướt. Nhìn một Hoa thương đang chỉ chỗ đám phu bốc thóc ở bến, nó nghĩ chính ông ta đã cướp vợ mình. Nó bước nhanh qua miếng ván bắc từ bờ sông lên thuyền, rút thanh sắt thủ sẵn trong bụng phang thẳng vào đầu ông này. Bị đánh bất ngờ nhưng ông ta tránh được. Cú phang trượt làm nó mất đà, người lao về phía trước. Ông ta gài chân khiến nó ngã sấp xuống sàn. Lấy chân dẫm lên lưng nó, ông khoát tay, lập tức hai phu lực lưỡng khiêng nó ném xuống sông. Một lúc sau nó mới nổi lên, khua hai tay bơi vào bờ. Có lẽ nước sông và cú ngã làm nó tỉnh. Ông ta hét to:

- Bắt nó đưa lên quan Tây!

Đám phu chạy rầm rầm qua tấm ván túm cổ bẻ khuỷu tay nó quật ra sau rồi dong vào phố. Nó bị quan Tây giam nửa tháng vì tội đánh người. Được thả về nhà, nó lại mở bún xáo trâu và ít nói hơn, nó không uống rượu nữa.

Hồng rẽ vào ngõ cái nhỏ ngoằn ngoèo lầy lội, hai bên toàn nhà lá. Mùi lặc rang tẩm húng liti thơm nức. Đây là khu người Hoa nghèo. Đến nhà cuối cùng, Hồng bước vào, ông quản thuyền đang đối ẩm với cái cột. Không họ hàng, không bạn bè và ông cũng chẳng muốn kết thân với ai. Đơn độc làm bạn với ông từ ngày còn bé. Lớn lên bạn ông chính là rượu và ống thuốc lá thái.

Gian nhà này ba vợ Hồng mua cho khi chèo kéo ông ta từ Phúc Kiến sang và ông ở từ đó đến nay. Ngày đầu, xóm chỉ có vài gian nhà nhỏ, xung quanh toàn ao, mưa rào đầu mùa, cá rô già đen chúi rạch vào gầm phản. Mấy chục năm qua nhanh. Giờ đã thành xóm đông đúc. Căn nhà không có gì đáng tiền. Khi ba vợ chết, Hồng kéo ông đi với mình. Không chỉ thạo nghề, ông dày kinh nghiệm đi bể, nhất là đoán thời tiết. Có khi trời đang yên, bể đang lặng, ông bắt Hồng vào bờ neo thuyền, bảo sắp có bão. Hồng không tin song đành phải nghe và đêm thì gió bão ùng ùng, sóng cao năm bảy thước. Ngoài lương ba ông trả, tháng nào Hồng cũng dúi thêm kha khá, ông giữ một phần còn bao nhiêu gửi hết về Phúc Kiến. Hồng không tin ông ta hót với Lan nhưng cũng phải hỏi một lần cho rõ.

- Ông có nói gì với con kia không?

Bỏ bát rượu, ông đứng dậy đập đầu vào cái cột ba lần. Hồng vội kéo ông ra.

- Tôi chỉ hỏi chứ có quy tội cho ông đâu.

Ông ngồi xuống bê bát rượu tiếp tục đối ẩm với cái cột như không có chuyện gì. Hồng bỏ đi và thẳng bước tới cảng. Thằng phu mà Hồng thuê theo dõi Lan đang khênh trên xe nhổ râu cặm. Hồng lấy chân đá càng, chiếc xe xoay nửa vòng, thằng kia hoảng quá bật dậy.

- Tao giả nhiều tiền mà mày không biết đưa nào hay đến nhà cô ta là thế nào? Hay mày không rình ở đó?

Thằng xe mồm rau rầu:

- Ông cứ đến hỏi cô ta hay các nhà xung quanh xem ngày nào con cũng có mặt ở đó không?

Nghe nó trả lời Hồng lộn ruột, hỏi thì lòi cái đuôi thuê người rình vợ rồi. Ông móc túi đưa cho thằng xe thêm mấy đồng.

- Canh từ sáng đến tối nghe chưa! Mày dỗi trá tao chìm xuống bể!

Thằng xe hề hề:

- Con canh thêm cho ông đến đêm.

Chưa tìm ra kẻ hé lộ bí mật cho Lan, Hồng không yên. Trong người luôn cảm giác có kẻ bám theo mà không biết là ai. Ông ta lo lắng sợ lúc nào đó chuyện đến tai cha.

Sau hai lần gặp Lan, Thiên ít nói hơn, không trực ngôn như trước. Ăn uống thất thường. Có hôm khách gọi cũng chẳng buồn kéo. Ngơ ngơ, ngẩn ngẩn như mất hồn. Gã bạn xe trọ cùng bắt bệnh:

- Tương tử cô nào rồi!

Ngỡ anh ta biết chuyện, Thiên tởm tợ, chẳng sót chuyện gì. Gã không ngờ kẻ mà Thiên kể chính là ông người Quảng thuê gã rình vợ. Nhưng ông ta to lớn mà gã lại bé nhỏ, đánh là không xong rồi. Gã bần thần nghĩ kế, “Đốt nhà nó là xong chuyện”, gã lẩm bẩm.

Tính tình ngang ngược, lại có tí máu anh hùng nên ở làng gã chẳng sợ ai. Gã đánh lý trưởng vỡ đầu phải trốn ra đây. Nhưng gã quân tử, không giành khách, ai cần giúp gã ra tay không toan tính. Nhiều lần Thiên mệt, gã ra tận vùng ven đô hái lá tre, lá cúc tần, lá bưởi, ăn trộm cả tía tô, ngải cứu trong vườn người ta về đun cho Thiên xông. Nghe gã bảo đốt nhà Thiên chán chừ, đốt nhà thì trước mắt bọn họ sẽ không có chỗ trú và một thời gian

không thể ăn nằm với nhau. Cách đó nghe có vẻ được nhưng như thế sẽ cháy cả dãy, cháy là to chuyện và sợ cấm [2] truy ra sẽ ở tù. Thiên can:

- Xin anh nghĩ cách khác, cốt để dọa ông ta thôi.

Gã đồng ý. Một tối, Hồng mở cửa ngõ nghiêng, gã nhanh nhẹn kéo xe lại.

- Mà đưa tao ra cao lầu Sùng Chính.

Gã đoán Hồng ngủ gật vì ngồi xe mà đầu cứ nghiêng hẳn về một bên. Chắc quá sức với vợ nên đi Sùng Chính bồi dưỡng. Nghe nói ở đó có món cháo chân giò hầm với củ ấu, ăn vào nhanh lại sức. Chiếc xe lộc cộc trong đêm đen ngòm, đến đoạn sát ao sâu, bất ngờ gã xoay càng rất nhanh rồi đẩy thẳng chiếc xe xuống ao. Nghe tiếng ụp, gã mới bỏ chạy. Quanh năm sông bể nhưng Hồng lại không biết bơi. Bản năng tồn tại khiến ông ta vùng chân vẫy tay, uống no nước thì vào được bờ. May cho Hồng vừa lúc ấy hai cảnh sát đi tuần, thấy bóng người lóp ngóp dưới ao vội kéo lên, đưa về tận nhà. Biết thế nào cảnh sát cũng lùng, bao nhiêu tiền dành dụm Thiên đưa hết để gã trốn. Quả nhiên hôm sau, đang định kéo xe đi làm thì cảnh sát đến nhà trọ, không bắt được kẻ gây tội, họ bắt Thiên đưa lên bót tra khảo. Cảnh sát Tây cũng cần chẳng giỏi giang gì, họ nhìn xe biết ngay của cai nào, hỏi cai là ra chỗ phu trọ. Sở dĩ họ bắt Thiên vì dân trọ khai Thiên hay trò chuyện với gã. Trước sau như một Thiên khai không biết, chẳng có cơ gì họ đành thả.

Quán rượu nhỏ vắng khách. Hồng chọn góc khuất gọi một cú độc ẩm. Mấy ngày nay ông đau đầu, kẻ định hại mình là ai? Thằng đó với thằng báo cho Lan ông có vợ là hai kẻ khác nhau hay chỉ là một. Hôm qua ông vờ đến nhà ba thưa chuyện buồn thóc để thăm dò nhưng ba ông hình như không biết chuyện ông bị đẩy xuống ao, cũng không biết ông có vợ hai.

Ông bị đẩy xuống ao là có chủ ý. Tiền nong thuê thằng phu xe rình vợ ông trả sòng phẳng, sao nó dám làm như vậy? Chắc chắn có đứa nào thuê. Hồng

chợt nghĩ hay chồng cũ của Lan đã ra Hải Phòng, gã ghen tuông nên thuê thằng kia? Rồi Hồng lại không tin một thằng bán xáo trâu có thể làm được việc cần phải có tiền và gian xảo. Ông tin chồng cũ của Lan chẳng thể có hai thứ đó. Nếu không phải chồng cũ thì chỉ có Lan. Cũng chả phải. Lan ương bướng nhưng thương yêu ông ngay cả khi cô ta biết ông có vợ. Uống hết hai cốc, mặt Hồng bừng bừng. Tự nhiên ông thấy thèm.

Mặc đời. Trả tiền rồi gọi xe về nhà Lan.

Lan đang ngồi bán gạo. Ưu tư tràn kín khuôn mặt đẹp. Nét quyến rũ cũng lặn mất. Hồng chưa biết cô có thai. Cô định bỏ đi vì nơm nớp vợ cả biết sẽ bắt cô phá bỏ và cấm Hồng không được qua lại. Rồi cô tặc lưỡi chấp nhận mọi chuyện. Đàn bà có thai luôn muốn kẻ làm cho mình chứa ở bên cạnh để nũng nịu hành hạ. Cái đêm Hồng đẩy xong ra về thì súng nổ đoàn hành quân kéo dài chừng một khắc giờ làm cô lo lắng. Sáng hôm sau, bà cụ nhà bên thì thầm “đêm qua cảnh sát bắn nhau với băng cướp từ Móng Cái xuống, tên rơi đạn lạc thế nào cũng có người chết” khiến cô càng sợ. Xăm chiều cũng không thấy Hồng qua, ngồi bán hàng mà lòng bất an, ai mua gạo cũng hỏi cảnh sát bắn nhau với cướp có người chết không. Nếu chẳng may Hồng bị làm sao thì con cô không có bố. Cô mừng quỳnh khi nhìn thấy Hồng xuống xe. Lạ là mặt ông ta lăm lì như hòn đá. Ông ta không nói không rằng lên giường nằm.

- Giờ thì cô đã biết hết tất cả nhưng tôi muốn hỏi, đứa mách cô hiện giờ ở đâu?

Ra ông ta lăm lì vì chuyện đó. Lan không thể khai ra Thiên. Cô vờ xỉ mặt.

- Nào tôi biết anh ta ở đâu. Anh ta mua gạo rồi tự nhiên kể. Tôi chẳng tin và cũng chỉ bắt nọn, nào ngờ non gan ộc ra.

- Mặt mũi nó thế nào?

- Xương xương, da đen.

Thằng phu xe mặt cũng xương xương. Vậy thì nó cũng chính là đứa mách Lan. Giờ nó đang bị cảnh sát truy nã chắc trốn khỏi Hải Phòng. Hồng thở phào, da mặt bớt căng hơn. Định chớp mắt bỗng Hồng nghe tiếng ti ti, vùng dậy thấy Lan đang chùi nước mắt.

- Cái đêm ông về nghe súng nổ, tôi nghĩ đại sợ con không có bố...

Mắt Hồng long lanh, mồm há ra như con trẻ đòi ăn. Ông ta đóng cửa hàng, ôm Lan vuốt ve cái bụng rồi áp tai nghe, kiểu hạnh phúc của đàn ông. Mắt Lan rơm rớm.

6.

Đã tròn một tháng không thấy Hồng về. Ngồi bán gạo nhưng ruột gan Lan như có lửa, ai vào mua cũng hỏi dò có tin thuyền đấm không. Có lúc Lan nghĩ hay ông ta về bên kia? Chỉ có Thiên biết nhà song lâu lắm không thấy đến. Đầu óc cô bộn bề, nhiều hôm đóng cửa nằm khóc và nghĩ đại phải nuôi con một mình.

Sáng nay vừa bê thúng gạo ra cửa thì có khách, đó là một người đàn bà người Hoa trung tuổi, mặt mũi hiền lành. Bà ta mặc cả chỉ bằng nửa giá bán. Mới sáng đã có người ám, sẵn ăm ạch trong mình, Lan quát:

- Cái nhà bà này! Vừa mở hàng đã mặc cả như cho không. Chưa mua gạo bao giờ à! Bà đi đi cho tôi nhờ.

Định vào nhà lấy giấy đốt vía thì bà ta nổi đóa:

- A! Mày đuổi tao à! Cái con cướp chồng người khác kia, hôm này tao sẽ cho mày biết tay!

Vừa nói bà ta vừa lấy cái đầu gối đánh tứ tung vào người vào đầu Lan. Cô biết mình bị đánh ghen nên vừa chống đỡ vừa gỡ tay có ý bỏ chạy. Dân bán hàng xung quanh xúm lại, một vài người đi đường thêm vào:

- Đánh chết quân cướp chồng người khác đi! Đàn bà đâu có thứ đó, đồ lang chạ!

Chẳng hiểu từ đâu Thiên xuất hiện, anh ta bỏ xe xông vào can, gỡ tay bà kia để Lan chạy thoát. Bà ta giằng tay Thiên. Lan thoát được chạy cật lực, tuột cả dép. Được một đoạn, cô loay hoay không biết chạy thẳng hay rẽ thì một phu xe gần đó nói rất nhanh:

- Cô ngồi lên xe tôi kéo, bà ta gần đến nơi rồi!

Lan ngoái lại thấy Thiên vẫn đang giữ tay bà kia, chẳng nghĩ gì, cô tót lên xe, tự nhiên thấy bụng đau nhói. Anh xe chạy như điên, bỏ xa người đàn bà chắc đã mệt. Cô ôm bụng nhăn nhó. Anh ta chạy ngang chạy dọc rồi chui vào trong ngõ, thốc xe vào căn nhà tranh. Một bà cụ nhanh chóng khép cửa.

- Đến nhà mẹ nuôi tôi rồi.

Không thấy Lan trả lời, anh ta hoảng hốt vì mắt Lan nhắm nghiền.

- Bà ơi, cô ấy bị ngất.

Nói xong anh bế cô đặt lên chõng, bà cụ hấp tấp lấy hộp dầu nóng xoa hai bên thái dương, cổ và hai gan bàn chân. Bà cụ xoa liên tục, chừng nửa khắc giờ thì Lan mở mắt:

- Đây là đâu thế này?

- Nhà ta con ạ. Con không phải lo lắng, ta sẽ chăm sóc con chu đáo.

Giọng nói của bà cụ đầy thông cảm. Cô sờ quần thấy máu bê bết, biết đã sẩy thai, cô nức nhen. Ngỡ được làm mẹ giờ giờ lại không cho. Sao giờ lại nữ hai lần phạt cô.

- Cháu đang yếu, đừng khóc...

Anh phu nhẹ nhàng đẩy xe ra ngõ. Để Lan nằm yên, bà nổi lửa đun nước. Dù bà nói tiếng An Nam nhuần nhuyễn và nặng nề như ngấm muối nhưng Lan ngờ ngợ bà là người Quảng. Nếu đúng thì bà phải sống ở đây từ khi còn nhỏ. Người Quảng sao lại mặc áo tứ thân?

Bây giờ Lan mới thấy đau, cô nhăn nhó, bà cạy quần cô, lau sạch vết máu và đắp miếng vải vào chỗ kín vì máu còn rỉ rỉ. Bà lau tiếp các vết máu trên mặt và bụng, hai bầu vú căng tròn cũng có vết xước. Lan thiếp đi. Tỉnh dậy thấy anh xe bên cạnh.

- Không biết ai đã khóa cửa hàng rồi, cô ở tạm đây, bao giờ vết thương lành thì tính tiếp.

- Anh tốt quá, không biết lấy gì trả ơn anh...

- Ơn huê gì cô...

Vừa lúc ấy bà cạy về xách trên tay mấy thang thuốc. Bà cho vào niêu đun ngay. Ngọn lửa bám quanh cái niêu đất hiên lạnh. Lan không hiểu nổi sao có người tốt thế vì hàng ngày cô toàn nghe chuyện đâm chém, cướp của. Đàn bà Quảng Đông chẳng có quyền hành gì trong gia đình, kể cả chồng hút thuốc phiện, chơi bời gái gú họ cũng không dám mở mồm. Thế mà vợ ông ta dám đánh ghen. Hay Hồng dối lừa cô khi kể về vợ? Và rất có thể chính Hồng dàn dựng để đuổi cô ra khỏi nhà? Lan cứ tự vấn và không biết thực hư thế nào.

Uống hết mười thang, máu ở chỗ kín không ra nữa, cô thấy đỡ mệt hơn, vết thương ở mặt bắt đầu lên da non, sợ để lại sẹo trên má, bà cạy xát nghệ. Những vết bầm trên người cũng bớt tím. Cô thấy ấm áp trong căn nhà cũ kỹ, mốc thối nhưng mong sớm khỏe để ra khỏi nơi này. Bà cạy lại cắt tiếp thuốc mới, thuốc đắng hơn, rất khó uống. Cạy giảng giải, thuốc này để giải độc các vết bầm tím trong nội tạng nên vị khác trước.

Mọi khi ra ngoài bà cụ buộc cửa rất cẩn thận sao hôm nay đi chợ cụ lại quên làm việc ấy. Bỗng Lan nảy ra ý định bỏ trốn. Có lần bà cụ vòng vo bảo rằng giúp cô cũng là giúp mình trường dưỡng lòng từ bi, khuyên cô đừng nghĩ chuyện trả ơn. Rồi cô cũng sợ ở lâu nhờ vợ Hồng tìm ra lại gây chuyện thành nát thêm. Và thâm tâm cô cũng muốn tìm Thiên nhờ dò la tin tức Hồng.

Lan ngó ra cửa, con đường không bóng người. Cô đi như chạy, loáng đã đến đường cái. Định bụng ra bến tàu sông nhưng chẳng biết ở đâu. Đang phân vân bỗng một chiếc xe tay chạy lại. Cô hỏi đường, mặt anh phu lành lạnh, nói như ra lệnh:

- Cô lên xe đi!

- Là tôi chỉ hỏi đường thôi... Tôi không có tiền...

- Cảnh nghèo giúp nhau có gì đâu, cô cứ lên đi!

Sợ lời qua, lời lại bà cụ đi chợ về bắt gặp nên cô lên xe. Anh xe chạy một loáng, con sông đã hiện ra trước mặt. Gió sông ùa vào mặt. Hóa ra bến tàu cũng không quá xa.

- Tàu sông đi Nam Định, Hà Nội, đi Phủ Lạng Thương [3] đều ở đây, ngày có hàng chục chuyến đấy.

Nói xong anh phu quay xe luôn, không muốn nhận lời cảm ơn. Tìm một chỗ kín đáo ngồi nghỉ thì một chiếc xe ngựa dừng lại ngay trước mặt. Anh xà ích quan sát xung quanh, có vẻ yên tâm, anh mới bước nhanh lại phía cô.

- Có người nhờ tôi gửi cho cô gói này.

Vừa nói vừa dúm vào tay Lan. Chưa hiểu đầu đuôi, anh ta đã lên xe quất ngựa chạy thẳng. Cô run run mở gói giấy và giật mình, một xấp tiền. Cô nhét vội vào cặp quần rồi nhanh chóng đứng dậy hòa vào đám khách đang

gồng gánh chờ mua vé. Ai cho cô tiền? Ở đất Hải Phòng ngoài Hồng chỉ còn Thiên. Cô nghĩ chắc của Hồng, vì sợ vợ theo dõi nên ông ta nhờ người chuyển hộ. Mà sao anh xe ngựa biết mặt cô? Có thể Hồng nấp ở chỗ nào gần đây và chỉ cho anh ta? Cô đảo mắt một vòng, chẳng chỗ nào ông ta có thể nấp được. Cô định về Nam Định, nhưng lại sợ gặp chồng cũ. Nhớ đến chị Ba, cô quyết định lên Hà Nội. Đang loay hoay thì Thiên lù lù trước mặt. Anh ta đúng là ma sống.

- ... Tôi phải rời khỏi đây thôi... Vì sao chắc anh biết rồi... Chẳng biết bao giờ mới gặp lại anh... Nhân đây cho tôi hỏi nếu không đúng xin anh đừng giận...

Thiên vênh tai chờ đợi.

- Anh đẩy lão Hồng xuống hồ đúng không?

Thiên lắc đầu:

- Tôi ra đây kiếm sống...

- Thế anh có biết ông ta ở đâu không?

- Sau cái hôm cô bị đánh, tôi mò đến nhà ông ta nhưng thấy cửa đóng then cài, dò hỏi, hàng xóm bảo ông ta vay mượn nợ nần nên dẫn vợ con trốn về Quảng Đông khá lâu rồi...

Vậy mẹ đàn bà đánh ghen cô là ai? Ai đã cho cô tiền? Đầu cô rối tung lên. Chợt nhớ tiền lãi bán gạo cô giặt lên mái tranh, cô kéo tay Thiên.

- Phiền anh chờ tôi quay lại nhà ấy ngay bây giờ được không?

- Hôm trước giông xe qua, tôi thấy cả dãy nhà cháy trụi còn tro nền đất.

Lan hốt hoảng. Thế là mất hết số tiền mấy năm dành dụm. Mặt có tái dại. Xót của, cô sụp bên vệ đường khóc hu hu. Ai đã đốt hay chỉ là bất cẩn của

hàng xóm?

- Cám ơn anh những gì đã giúp tôi... Chúc anh ở lại may mắn...

- Cô đi đâu?

- Tôi lên Hà Nội...

- ... Hà Nội xa lạ, không người quen... khó kiếm tiền... cô nghe tôi... ở lại Hải Phòng... thực lòng rất quý cô... từ khi còn ở quê... tôi sẽ thuê nhà... tôi đi làm... vất vả tôi chịu được... Tôi ra Hải Phòng bao nhiêu năm vì...

Trước kia Lan chỉ nghĩ Thiên thích mình, giờ nghe từ mồm cô cảm động. Bao nhiêu năm anh ta âm thầm theo đuổi, nhưng cô có đáng để anh ta phải thế đâu. Từ chối thì quá nhẫn tâm mà đồng ý thì trái lòng. Cô chưa tìm được câu nào cho phải.

- Tôi biết ơn tình cảm anh dành cho tôi... mong anh hiểu cho, tôi không thể ở lại Hải Phòng được...

- Nếu cô quyết lên Hà Nội... cho tôi đi cùng...

- Tôi chả xứng với anh đâu... bố mẹ anh biết anh lấy loại đàn bà như tôi chắc hai bác sinh ốm đau bệnh tật mất... mà anh lại là con cả...

- Tôi có lấy cho bố mẹ tôi đâu... tôi lấy cho tôi cơ mà...

Thiên rời quê không lâu mà đã suy nghĩ theo kiểu thành thị. Không biết trả lời thế nào, Lan nói liều:

- Anh cho tôi suy nghĩ, mai anh qua nhà trọ kia tôi sẽ giả nhờ... Bây giờ tôi cũng mệt muốn nghỉ một tí...

Trời nhá nhem, cô để ý mắt Thiên sáng lên. Anh ta từng từng dong xe. Các quán hàng ăn, tạp hóa trên bến đã thắp đèn Hoa Kỳ. Cô nhớn nhác tìm mua

chỗ bán xống trâu và áo tứ thân.

Một túm các bà tay cầm miếng cơm nắm, mồm nhai bàn tán giá cả. Ra các bà buôn chuyến, mang nước mắm Cát Hải, cá khô, vải mộc lên Phủ Lạng Thương rồi mua măng, mộc nhĩ, trám, bột củ dong riềng về bán cho người Hoa để họ làm bún Tàu [4].

- Cho cháu hỏi từ Phủ Lạng Thương có xà lúp về Hà Nội không các bà?

Bà cụ mà lúc nãy cô hỏi có xà lúp đi Hà Nội vừa nhai, vừa trả lời:

- Sắn lắm, mà cô lên Hà Nội việc gì phải mua đường, chờ chuyến Hà Nội sáng mai có hơn không.

- Cháu muốn lên Phủ Lạng Thương chơi.

- Thế thì đi với chúng tôi cho vui.

Lan mừng quýnh. Không đi đêm nay, sáng mai Thiên đến biết ăn nói thế nào vì thực lòng cô chỉ quý tính tốt của anh. Chạy vội về nhà trọ, đóng chặt cửa, ngồi im nghe ngóng hồi lâu cô mới nhẹ nhàng mở gói tiền. Bán gạo đêm tiền hàng ngày nên chỉ sờ là cô biết tiền hào hay tiền đồng, cô nhẩm, tất cả những năm chục, một số tiền quá lớn. Lấy mười đồng giắt vào thắt lưng, cô muốn trả ơn bà cụ đã giúp mình.

Đêm tối, thân gái đi xe cũng sợ, cô đánh nước liều vì biết khi nào mới gặp lại ân nhân. Cẩn thận, cô mượn chủ trọ con dao bổ cau giấu trong tay áo. Anh phu còn trẻ kéo xe theo tay cô chỉ lối. Bánh sắt nghiêng xuống mặt đường rải đá phát ra tiếng cồng cộc đều đều. Nhờ ánh trăng cuối tuần, cô nhận ra con đường đến nhà bà cụ. Xung quanh im ắng. Cô bảo anh xe đứng ngoài chờ, lại gần thấy cửa buộc dây, cô khê gọi nhưng không có tiếng trả lời, chẳng lẽ bà cụ đi ngủ sớm? Cô lại gọi, chỉ có tiếng côn trùng đáp lại. Cô run run cời dây ngó vào, bên trong tối om. Mượn bao diêm của anh phu đánh lửa và bất ngờ, căn nhà trống rỗng, chỉ còn lại hai chiếc chõng tre. Cụ

già là ai, tại sao tự nhiên giúp cô, bỏ tiền mua thuốc rồi biến mất? Hay cụ là tiên như trong truyện cổ tích mà bà cô kể cho nghe hồi bé? Nếu có tiên thật sao bà không cứu thẳng Lân? Hay bà là ma? Mồ hôi cô vã ra, toàn thân run lên như anh xẩm lắc lắc cây nhị. Cô hoảng hốt chạy ra, đâm vào cột tre phát ra tiếng cộc. Anh xe tưởng có chuyện mở cửa chạy vào. Cô thở hỗn hển giục anh xe thoát đi thật nhanh. Về đến nhà trọ vẫn chưa hoàn hồn. Nghe tiếng các bà gọi nhau xuống bến, cô mới tỉnh. Vào phòng vớ chiếc tay nải, không quên gói tiền, lao theo ngay.

Xà lúp nổ xình xịch đợi khách, bóng đèn điện lập lòe theo tiếng máy hắt thứ ánh sáng rõ mặt người hơn đèn Hoa Kỳ xuống sông. Ngày ở Lương Xá cô chưa bao giờ nhìn thấy tàu này, các bà buôn chuyến nói rằng từ ngày có xà lúp buôn bán đỡ vất vả hơn đi thuyền, thời gian mỗi chuyến ngắn hơn. Xà lúp hú lên như kẻ hụt hơi rời bến. Lan nhìn thấy đèn điện ở cảng lần này treo ngay trên đầu. Sợ nó rơi, cô vội tránh ra. Khách đa phần là người buôn chuyến, có một ông Tây ngồi yên trong góc. Lan đoán anh ta còn trẻ vì không có râu. Anh ta nhìn Lan cười khá duyên. Cô cũng đáp lại một nụ cười như mếu vì đầu cô đang muốn vỡ. Xà lúp tăng tốc, gió sông lùa vào mặt làm cô tỉnh ngủ. Lợi dụng tỉnh táo, cô cố tìm câu trả lời, bà cụ là ai? Anh xe tay là ai? Có thật là con nuôi cụ như anh ta nói? Tại sao họ giúp cô và biến mất? Nhiều người đã gà gât mà cô chưa thể tìm được câu trả lời.

Còn sớm nên đường thưa người. Một vài quán ăn thấp đèn lục tục dọn hàng chuẩn bị đón phu vào ăn quà. Vẫn chưa nghe tiếng rao bánh bao nóng của mấy ông Tàu già. Không khí mệt mỏi bao trùm thành phố. Đêm qua Thiên không ngủ, tiếng còi tàu rúc báo bốn giờ sáng, anh dậy hút thuốc lào. Vục mặt vào chậu sành cho tỉnh hẳn rồi háo hức kéo xe ra bến. Đậu xe đối diện nhà trọ, Thiên vắt chéo chân nằm chờ.

Trời sáng tỏ, Thiên vào nhà trọ. Anh sửng sốt khi chủ nhà bảo Lan đã Phủ Lạng Thương lúc nửa đêm. Hay cô trốn tránh vì nghi ngờ mình dính líu vụ đánh ghen khiến cô bị trận đòn ô nhục? Sự thực khi biết Lan chạy thoát,

anh đã kéo xe lùg sục khắp nơi nhưng không thấy tăm hơi Lan. Hỏi thăm cánh phu xe ai cũng lắc đầu. Thiên thấy lạ lùg, Hải Phòng rộng lớn và ngoắt ngoéo khó tìm với người lạ còn đối với xe tay thì Hải Phòng bé nhỏ, ngõ ngách cũng chẳng khác phố to, dễ bề thuộc hết, thế mà hôm qua Thiên mới vô tình gặp Lan. Anh nhờ người bạn đánh xe ngựa đưa cho Lan gói tiền rồi gặp cô. Và ngay cả anh thổ lộ ruột gan với Lan là ngoài dự tính vì Thiên biết cô vẫn đăm đuổi với Hồng.

Lan đi, Thiên thấy mình sai lầm, dù chẳng đến được với cô nhưng thi thoảng còn nhìn mặt. Chán nản, Thiên nằm trên xe cho đến khi thành phố ồn ã mới kéo xe đến nhà ông Tíu báo tin. Ông ta sai người nhà dúi cho ít tiền. Sau vụ dẫn gia nhân qua nhà Lan, Thiên được ông ta tin tưởng, cứ có tin gì mới dính lú đến Hồng và Lan báo ngay ông sẽ trả công. Chắc đó là món tiền cuối cùng.

Chú thích:

[1] Nghìn năm thịnh, tổ tiên xưa tích đức

Trăm đời vinh, con cháu được ơn nhờ.

[2] Cảnh sát.

[3] Tên cũ của thành phố Bắc Giang.

[4] Bún Tàu: Miến.

ME TỬ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 3:

Mờ sáng. Những dãy nhà xây nhỏ xinh núp dưới bóng cây đề đã hiện ra. Cô thấy phố phủ dịu dàng, chả xô bồ bức bối như Hải Phòng. Các bà các cô áo tứ thân thơm tất đi chùa sớm không lộ vẻ vất vả. Một vài hàng quán vẫn thấp nển. Những kẹo bột, chè lam, bánh khảo và cả bỏng làm bằng hạt cỏ rình rình nằm y quả trứng gà. Cô nhớ lúc mới trốn ra Lương Xá, không biết ai cho con Dọc miếng bánh khảo, rất quý chị mà nó chỉ cho liếm, dứt khoát không cho cắn.

Không có ai chờ đợi và chẳng có việc gì phải vội về Hà Nội nhưng Lan cũng không tâm trí dạo phố phủ. Cô sợ Thiên mò lên sẽ chả biết trốn ở đâu. Cô ngồi dựa vào thành xà lúp. Trời đã rõ hơn nhưng xà lúp vẫn ì ra. Mọi người kiên nhẫn chờ thì chủ xuất hiện, ông ta gãi đầu:

- Xà lúp của nhà tàu bị hỏng máy, thợ hì hụi sửa từ giờ Sửu [1] mà máy vẫn chưa nổ, ai không vội xin chờ chuyển về sớm mai, ai vội thì đi thuyền vậy. Bà con thông cảm cho...

Tay xách vai khoác, khách nối nhau lên bờ. Lan nghe tiếng người kháo nhau “Qua sông đi đường bộ thì gần nhưng không có xe ngựa, lại thêm ba lần dò ngang nữa, xâm xẩm mới về đến Hà Nội”. Hai bà mặc áo gấm tía, cổ đeo chuỗi hạt ngọc vẻ sốt ruột đi tìm thuyền gỗ. Lan bám theo. Con thuyền to và dài chuyên chở hàng đã có gần chục bà buôn chuyển dạng chân ngồi ngáp. Những buồm gió [2] tròn căng bên trong là hạt đề Lạng Giang xếp rải trên mặt ván. Thấy khách xuống thuyền, một bà nhỏ bé có hàm răng vầu chu cái mồm:

- Tội gì các bà các cô phải mua đường, dài gấp rưỡi đường bộ đấy. Chị em chúng tôi buôn chuyến, hàng nặng mới phải đi đò. Nhanh cũng phải đến giờ ăn cơm chiều [3] mới về đến bến Cột Đồng Hồ [4].

Nhìn bà ta nói, Lan cố ghìm khỏi bật ra tiếng cười vì hai cái răng chìa ra đen bóng còn những cái bên cạnh lại đen bạc như màu váy cũ, chắc hai cái chìa ra chả tham gia khi ăn uống nên mới đen như mới nhuộm. Bà mặc áo gấm tía giọng từ tốn:

- Khổ nỗi chị em tôi không quen đi bộ, thôi mấy khi được đi cùng các bà hưởng chuyện vui chuyến đò...

Vợ chồng nhà đò chắc mừng thầm vì thêm khách liền vội vàng tháo dây neo rời bến. Con thuyền cũ kỹ nhẹ nhàng trôi trên dòng sông Thương. Mùa khô nên nước trong như nước giếng. Bốn người chèo nhàn nhã, nước cứ đẩy con thuyền đi. Đến Phả Lại, nơi giao nhau của sáu con sông thì đò chuyển hướng rẽ vào sông Thiên Đức [5].

Thiên Đức là nhánh rẽ của sông Cái. Thág nước cạn, sông Cái ít nước, lại thêm cửa rẽ có bãi bồi nên chỉ còn lạch nhỏ cho nước vào nuôi Thiên Đức nên dòng chảy “lờ đờ như thằg khờ ra phủ”. Vợ chồng chủ thuyền còn trẻ, mỗi người một bên khua mái, hai vạt trước áo tứ thân của cô vợ cứ chao qua chao lại như quả lắc đồng hồ Tây. Hai tay chèo phía sau cũng là vợ chồng. Họ chẳng nói gì, chắc phận chèo thuê. Tiếng oàm oạp đều đều, con thuyền từ từ tiến lên phía trước. Một chiếc xà lúp vượt lên, sóng dềnh mấp mé mạn làm hai bà áo áo gấm đang nói chuyện hoảng hốt. Câu chuyện đập vào tai cô, ra họ lên ăn hỏi đứa cháu con cô em gái lấy vợ. Mấy bà buôn chuyến tính toán lải lờ vì hạt dẻ đầu mùa chưa có ai đưa về xuôi. Có bà ngủ gật. Bên cạnh Lan là cô gái còn trẻ, cô ngồi yên trên thanh ngang, sợi buồn còn vương trên nét mặt. Cô mặc váy lĩnh đen, áo năm thân giống như con gái Hải Phòng khá giả nhưng chân lại đi guốc đầu bịt da. Cô không khoác tay nải mà dùng chiếc túi da màu nâu, thứ chỉ người Tây mới có. Lan đoán cô liên quan đến người Tây.

- Chắc cô lên thăm người thân ở Phủ Lạng Thương?

Lan bắt chuyện. Cô gái gật đầu.

- Chồng em đóng quân cách phố phủ nửa ngày đường.

- ... Chồng cô là người...

Cô ta nhìn Lan rồi gật đầu. Thế thì trong cái túi da kia thế nào cũng có vài bộ váy kiểu như của chị Ba. Thấy cô gái chẳng mặn chuyện, Lan không hỏi thêm. Chợt nhớ đến Thiên, Lan ân hận vì đã nói dối. Cuộc đời thật trở trêu, số phận luôn lái con người theo hướng nó muốn, muốn bẻ ngược cũng không được. Các bà buôn chuyển giỏ cơm nắm ra ăn, mùi muối vừng thơm thơm.

- Mời hai bà và các cô xơi quà với chị em tôi nhé - Một bà trung tuổi lên tiếng.

- Dạ, mời các bà - Lan đáp.

- Các bà cứ xơi tự nhiên, hai chị em tôi cũng đói bụng rồi.

Nói xong một bà lấy gói xôi nếp và bọc thịt gà ra ăn.

- Nhà cháu có ấm nước mưa ở cuối thuyền, xơi xong mời các bà uống tráng miệng. - Vợ lái đò mời mọc.

- Chẳng nhẽ để chị em tôi uống nước sông chắc. - Một bà đang bẻ miếng cơm chua ngoa.

Đàn bà con gái thường không chịu kém nhau, Lan bóc phong bánh khảo, bẻ một mời cô gái:

- Em ăn một miếng cho vui.

Cô gái lắc đầu:

- Cám ơn chị, em chưa đói.

Lan đoán cô ta nhớ chồng. Con gái mà đã bện hơi giai, người như trên mây thiết gì mở mồm. Danh bất hư truyền, bánh khảo Phủ Lạng Thương làm bằng bột nếp rang kỹ, vị ngọt thanh lại thơm, thảo nào con Dọc chỉ cho liếm. Cánh nhà đồ chẳng ăn gì cứ mãi miết khua mái. Mà có đói cũng không dám dừng thuyền, chả khách nào chịu.

Mặt trời đã ngả quá sang tây. Thuyền đã ra đến sông Cái. Nước xiết đẩy thuyền trôi nhanh hơn. Có lúc gặp dòng xoáy ngầm, thuyền nghiêng bên này chao sang bên kia làm mọi người sợ hãi níu vào nhau. Mặt đầm chèo đồ không biến sắc, họ quá quen như vậy. Thuyền vượt qua cả các bè nửa kết lại thành từng dây đang trôi. Nước xăm xấp mặt mà các cô trên bè vẫn chống mông thối lửa nấu cơm. Thi thoảng, vài ông trung niên cỡi trần đứng trên thuyền nhỏ quảng chài. Hai bờ sông vắng lặng. Gió nam mát rượi. Lan thấy khoan khoái, khác với lần đi thuyền mảnh ra Hải Phòng. Ánh nắng loang loáng trên mặt nước đỏ ngầu. Nghe cô gái hỏi sao nước sông lúc nào cũng đỏ, anh lái đò xằng xái kể, lái buôn Đồ Phổ Nghĩa [6] khi ngược dòng mang hàng hóa sang Vân Nam năm 1873 thấy nước lúc nào cũng đỏ ngầu nên gọi là sông Hồng và từ đó người Pháp dùng tên này. Còn An Nam ta gọi là sông Cái vì nó dài và rộng nhất Bắc Kỳ. Chắc học lỏm của ai, Lan nghĩ thầm.

Gần Hà Nội, lo lắng lặn xuống, háo hức trong Lan trời lên. Một thành phố xa lạ mà cô chỉ nghe kể sắp hiện ra trước mắt. Đoạn sông này rộng khác thường, nước chảy không xiết. Một chiếc tàu khá to màu xám xịt của quân Pháp chạy ngược dòng. Hai nòng súng to hướng rê qua rê lại, mạn tàu lố nhố binh lính, họ khua tay chỉ chỗ. Bỗng cô gái bật dậy nhìn ngó như tìm người quen, dòng nước thành linh ủa vào mạn bên phải khiến cô bị mất thăng bằng ngã xuống nước kéo con thuyền về một bên làm nước ào vào khoang rất nhanh. Chỉ vài cái nháy mắt, thuyền bị nước nhấn chìm. Các bà

buôn mới kêu được tiếng cứu thì thuyền chìm ngấm. Vài người bị dòng nước cuốn ra ngoài khoang. Lan cũng bị chiếc thuyền úp lên, cô cố lặn ra và ngoi lên được. Lấy sức, cô cố bơi vào bờ. Nước xiết muốn cuốn cô đi. Từng bơi ngược dòng sông Đáy nhiều lần nên cô lạng xa chỗ xoáy, căng người nhoài lên phía trước. Đám lính thấy thuyền lật vội vàng nhảy xuống. Họ khua hai tay nhanh và khỏe, chỉ một loáng đã dìu được một bà buôn vào bờ. Con tàu tăng tốc tiến lại cứu cô. Một anh lính nhảy xuống chặn đầu đón được, anh ta giữ chặt tay cô dìu về mạn tàu. Viên sĩ quan râu xồm kéo cô lên, áo lụa dính sát vào da thịt, dù không còn tâm trí nhưng cô cảm giác con mắt cú vọ của ông ta nhìn qua lớp áo. Thấy người cô run vì lạnh, ông ta vội vào phòng lấy áo nhà binh khoác lên vai cô. Cái áo bằng vải nặng cả yển có hàng khuy đồng bóng loáng làm cô bớt lạnh. Cô thấy có dòng chữ đen trên ngực và mấy dấu sao. Mùi cũng khác mùi áo của Hà hay Hồng, nó gây gây như thịt bò.

Ba anh lính cùng lặn xuống chỗ con thuyền bị úp, khá lâu mới ngoi lên ôm theo ba cái xác bụng tròn căng. Họ bơi xuôi về chỗ con tàu đang gằm lên lấy đà quay đầu. Viên sĩ quan đỡ từng cái xác đặt xuống sàn, ngay sát chỗ Lan ngồi, làm dấu thánh xong chạy vội vào phòng lấy miếng vải phủ lên. Ba anh lính lại bơi ngược dòng, lặn xuống mò tiếp, lần này họ không được gì. Viên sĩ quan ra lệnh cho lái tàu chạy xuôi thật nhanh để kiểm tiếp. Chiếc tàu phì khói tăng tốc. Ba cái xác lặn qua lặn lại. Lan nấc nghẹn, lấy tay áo lính chùi nước mắt. Có tiếng tí tí, hình như ông râu xồm điện đài.

Không tìm thêm được gì, có thể xác chết mắc vào chỗ nào đó, hoặc đã trôi xa, con tàu rẽ vào bến quân sự Đồn Thủy [7]. Rất đông lính đứng trên bờ. Vẻ mặt họ buồn bã. Mấy anh lính khiêng ba cái xác lên đặt vào quan tài rồi chào vĩnh biệt theo kiểu nhà binh. Viên sĩ quan đỡ tay Lan đi qua cầu làm bằng tấm sắt. Cô định cởi áo, ông ta ra hiệu cứ mặc. Một chiếc xe ngựa chờ sẵn, xà ích là anh lính khổ đỏ.

- Bây giờ tôi đưa cô về thành để quân y kiểm tra sức khỏe. Đêm nay cô sẽ ngủ tạm trong doanh trại.

May cho cô, nếu khám xong họ cho về thì không biết đi đâu, ngủ ở đâu. Anh xe quất nhẹ vào mông con ngựa, nó bước chậm chạp. Trời đã tối, anh ta lấy diêm châm đèn báo hiệu treo lên đầu xe. Chiếc xe qua các con phố nhỏ rồi rẽ ra con đường lớn, không còn tiếng bánh xe nghiền đá vì mặt đường phẳng phiu. Hai bên có các cột treo đèn, một hàng cây mới trồng chưa có tán. Những ngôi nhà hai tầng đèn sáng trưng, bên trong đông người, hình như toàn Tây, có vẻ họ đang ăn uống. Vài cái nhà đang xây dở dang. Không có người An Nam đi chơi đêm như ở Hải Phòng, cô nhìn thấy cảnh sát lăm lăm súng đi lại trên hè phố. Xe qua cái hồ, cô nhìn thấy những đóm đỏ xung quanh, cô đoán là đèn. Giữa hồ nhô lên một ngọn tháp, cô không rõ là chùa hay đền. Xe chạy thẳng, hai bên phố vắng lặng. Hà Nội sao yên ả thế? Anh lính phá vỡ im lặng:

- Nghe các quan Tây nói với nhau, bốn người chèo đò thoát chết.

- Anh có biết bao nhiêu người bỏ mạng không?

Giọng Lan ghen ghen.

Anh ta lắc đầu trả lời:

- Tôi không rõ.

Lan lấy vạt áo lau nước mắt. Xe dừng lại trước cái cổng to tướng có lính Tây, lính An Nam đứng gác, anh ta dẫn cô vào căn phòng. Viên quân y đang soi mắt một bà cụ. Tất cả chỉ có ba người, nhưng không thấy cô gái và hai bà đi ăn hỏi đâu. Thế là bảy mạng người đã chết.

Anh chàng đầu bếp người Pháp to như hộ pháp bảo phiên dịch nói với mọi người bữa tối có cháo gà và đồ ăn Tây, ai muốn xơi gì tùy thích. Miệng đắng ngắt, Lan chỉ xin bát cháo con. Viên quân y chờ cô ăn xong mới khám

bệnh. Lần đầu tiên cô được khám bệnh kiểu Tây. Ông bắt cô há miệng kêu a a, rồi bảo cô giơ tay và chân. Thấy không có xây xước, ông lắc đầu nói cô không bị sao. Anh lính khố đỏ dẫn cô vào căn phòng. Ánh sáng từ chiếc đèn dầu Hoa Kỳ tỏa khắp gian phòng, chiếc giường sắt trải đệm trắng muốt kê bên trái.

- Đây là phòng ngủ dành cho cô.

Nói xong anh ta khép cửa và đi ra. Tay nải bị nước cuốn đi, quần áo, cả danh thiếp của chị Ba cũng mất. May túi tiền để trong thắt lưng nên vẫn còn. Tiền giấy bết lại nhưng không nát. Lan khẽ bóc từng tờ dán lên tường. Cô vào phòng nhỏ, cô đoán đó là phòng tắm vì thử vịn vòi thép sáng loáng thấy nước chảy. Cởi hết quần áo, cô để nước phun từ những chiếc lỗ li ti lên tấm thân tròn lẳn. Lần đầu tiên cô trần truồng trong nhà. Sợ có người bên ngoài nhìn trộm qua khe cửa, cô cúi người che tay vào chỗ kín mỗi khi đi lại. Đêm đó cô không sao ngủ nổi, ba cái xác chập chờn hiện về. Sáng hôm sau, viên sĩ quan râu xồm xuất hiện, ông ta lấy lại cái áo và bảo ai về phố nào xe đưa đến tận nơi. Hai bà muốn ra bến tàu. Lan bảo muốn tìm nhà trọ nhưng không biết chỗ nào. Ông ta nói “xà ích sẽ giúp cô”. Dù không hỏi han nhiều nhưng bằng linh cảm đàn bà, Lan biết chắc viên sĩ quan để ý đến cô. Trong đầu cô loáng qua “chẳng nhẽ số cô lấy Tây?”. Mặt cô bừng lên vì xấu hổ. Ra đến cổng thành, cô thấy khoảng hai chục chiếc xe ngựa chờ đầy bí ngô chờ lính gác kiểm tra. Trước đây cô tưởng thức ăn cho lính cái gì cũng chuyển từ Pháp sang, giờ mới biết họ mua bí trồng ở Bắc Kỳ.

Chiếc xe ngựa dừng lại trước dãy nhà lá nhìn ra sông Cái. Anh lính khố đỏ quay đầu lại bảo:

- Một gian vừa đủ ở, không xập xệ, tiền thuê cũng rẻ. Đi khắp các phố cũng chả tìm được chỗ nào hơn nơi này.

Có vẻ anh này rất hiểu các cô gái mới ở quê ra tìm chỗ trọ. Mặt trước dãy nhà là con đường mới mở rải đá dăm. Từ đây ra bến tàu Cột Đồng Hồ

không xa. Bến Nửa [8] cũng rất gần. Đứng sau lại dây cho thuê, mặt trông vào phố, giữa hai dãy nhà là rãnh nước.

- Nếu cô thấy được thì vào gặp thầy ký làm giao kèo.

- Ông anh đã giúp tôi!

Anh lính khố đỏ lùi xe, buộc dây vào cột đèn dầu gần đó. Lan kín đáo nhìn theo. Một cô gái khá trẻ ngược ngùng mặc áo năm thân ra đón. Chắc là vợ lẽ của anh ta. Thảo nào anh biết rõ khu vực này đến thế. Chẳng cần xem, cô ký luôn vào giao kèo và nộp tiền trước ba tháng. Thầy ký trẻ mở khóa sắt, giao chìa cho cô. Lâu không có người thuê, mùi mốc xộc lên, góc tường có vài cây mạ thiếu sáng nhợt nhạt. Chiếc chõng tre làm bằng tre gai khá chắc phủ đầy bụi. Phía sau có chỗ đun nấu, ba ông đầu rau lâu không có lửa bạc phếch. Một cái chum nước, một cái chậu sành đặt ngay sát bếp. “Ngày mai vừa nhai vừa tính”, cô lấy chổi lúa phủi bụi rồi ngả lưng và thiếp đi. Tỉnh dậy, nỗi khiếp sợ lại hiện về, không chịu nổi, cô đóng cửa đi loanh quanh.

Bến tàu Cột Đồng Hồ đông đúc, í ới tiếng hỏi nhau tàu nào xuôi Thái Bình, Nam Định, tàu nào ngược Phú Thọ, Tuyên Quang. Lũ trẻ bán nước chè xanh, tay xách ấm sứ, tay cầm bát len lỏi trong đám khách lơ ngơ. Tiếng diều cày xìn xịt rồi ré lên âm thanh kiêu hãnh. Gánh bún riêu cua dậy mùi thơm ngậy bị bao bọc bởi các bà, các cô, họ lấy nón lá làm ghế và không quên kéo váy thâm phủ hai cẳng chân. Nhìn họ vừa húp vừa nhai, cô thấy thèm. Bến này sống động hơn Lương Xá và đỡ lam lũ hơn bến Bính. Cô chẳng nghe ai kể tai nạn hôm qua, thành thị là vậy, hôm nay sẽ có câu chuyện khác. Tiếng chuông bính bong một hồi, hóa ra nhà thờ cũng gần bến tàu. Thành phố nhượng địa chỉ tính từ đê vào phố còn phía ngoài lại không thuộc tỉnh Hà Nội cũng chẳng thuộc Bắc Ninh, nó là đất vô chủ. Để giữ an ninh, tòa đốc lý cử một người làm trưởng phố. Ông này vốn dân anh chị, tranh thủ chiếm đất bãi dựng hàng loạt túp lều bằng tre lợp lá cho thuê mở ra phố sông. Cũng như Hải Phòng, ngoài phố luôn có cảnh một cảnh sát Tây đi trước, theo sau là cảnh sát An Nam.

Cô vào trong phố. Phu An Nam đang hò nhau dựng khung thép làm chợ Đồng Xuân. Đi dọc xuống nam, không có nhà thò ra hay thụt vào. Cả dãy phố chuyên bán bánh, kẹo và rượu ta. Lại có nhà bán các con giống làm bằng bột vô cùng lạ mắt. Thi thoảng cô thấy trước nhà có chum nước vối, bên cạnh để gáo dừa và cái bát. Cô mở nắp múc một bát, nước vối đặc làm cô bết cơn khát. Chẳng ai đòi tiền, hình như họ làm phúc cho khách đi đường. Sợ đi xa lạc lối, cô quay về theo đúng con đường lúc này đã đi. Bỗng đám trẻ con chạy nháo nhác, cười khúc khích kháo “nặc nô” [9].

Tò mò cô lại xem, “nặc nô” là một đàn bà trung tuổi, mặt đỏ vì rượu, mặc áo xanh đỏ như các bà đồng đang múa may mồm chửi dẻo quẹo “Tiên sư cha con đi! Bà tróc mồ tróc mả mày lên! Đừng có thách bà!”. Chửi xong bà vỗ bồm bộp vào phía dưới rồi vung hai tay ra. Lan quan sát xem “con đi” mà bà ta chửi đứng đâu nhưng chẳng ai là con đi cả. Bà ta tưởng tượng để chửi. Một ông chắc dân hàng phố thì thăm với ông khách, “Bà ta là me Tây, chồng làm đội xếp nên chả ai dám dây”. Lan lăm bắm thế mà cũng có người lấy. Bỗng bà ta hướng mắt về phía Lan, rồi tiến lại giơ ngón tay như múa chỉ vào mặt, “Con đi kia! Mày xem gì, bà có cời váy đâu mà mày xem”. Sợ quá Lan bỏ chạy. Bà ta đuổi theo vài bước rồi dừng lại. Một đứa trẻ túm vào áo bà kéo lại. Lan chạy một mạch về nhà trọ. Cô hối tiếc vì đã lên Hà Nội. Nhưng biết đi đâu?

2.

Hơn một tháng ở đây gần như đêm nào cô cũng thức trắng. Chẳng phải lạ nhà nhưng chuyện cũ đan xen với tương lai vô định như múa chèo trong đầu. Bến tàu ban ngày tấp nập, ồn ào, ban đêm lặng như chốn không người. Có đêm cô nghe rõ tiếng sóng quật vào thân đê. Lại có đêm gió vỗ cánh cửa, cô ngỡ Hồng gọi. Bức vách đất giữa hai phòng trọ không thể ngăn được tiếng rên của cô vợ trẻ gian bên, khiến Lan liên tục trở mình, nhớ lại ngày còn ăn ở với Hà. Đành lấy áo nhét vào mồm. Tiếng thở đều đều của thầy ký gian bên phải cũng làm cô ghen tỵ. Người ngủ mà thở đều đòi

không sóng gió, không vất vả lại thở nhẹ nữa thì số sướng, bà ngoại cô bảo thế. Và cứ gần sáng tiếng còi tàu hơi nước kéo ba hồi rồi bến làm cô nhớ quê da diết, muốn vợ quần áo về ngay Nam Định. Một đêm, đám trai biết cô trọ một mình, chờ Tây đi tuần qua lại gõ cửa trêu ghẹo, “Cái gì còn vẫn còn. Đâu phải sắt đá gì mòn mà lo. Mở cửa cho vào đi!”. Sợ quá cô đập vách cầu cứu thầy ký.

Đêm nay cô thấy dễ chịu, đang thiêm thiếp bỗng thằng cu nhà con bé khóc ré lên. Mẹ nó à ời ru mà nó nhất quyết không nín, lúc ư ử, lúc gào lên làm cô sốt ruột hộ. Con bé mới mười sáu, quê ở đâu chẳng rõ, ra Hà Nội mấy năm nay phụ bán hàng cho một bà buôn laghim (légumes) [10] ở chợ Đồng Xuân. Thằng chồng lớn hơn một tí, quê xứ Đông làm công cho nhà máy xay gạo của chủ Tàu. Hai đứa quen nhau khi trọ ở xóm Bãi Cát. Rồi một ngày bụng con bé phồng lên, nó sợ hãi khóc lóc, thằng này đành thuê chỗ rộng hơn cho “mẹ con nó ở”. Đứa con mới được mấy tháng. Có tiếng đập tường, giọng con bé meo meo:

- Chị ơi con em không biết làm sao, đỡ mãi cháu không nín, chị giúp em với.

Lan đã nuôi con đâu mà biết bị làm sao, cũng chỉ nghe nói có đứa khóc dạ đề mấy tháng liền nhưng thằng này không thể, có thể nó đau bụng. Cô mở cửa, mấy bà bên cạnh cũng chạy sang, thầy ký quần áo gọn gàng sốt sắng. Thằng bố trẻ luống cuống chẳng biết làm gì, mồm lẩm bẩm “nín đi, bố xin con”. Bà bán bún riêu lần lần rút một tàu gỏi ngay mái hiên và nói như ra lệnh:

- Nào đánh diêm đi!

Tàu lá trên tay bà cháy bùng trong bóng đêm sông Cái. Bà lẩm bẩm khẩn cầu. Thấy lửa cháy, cảnh sát Tây chạy lại, tay lăm lăm súng, ông ta sai cảnh sát An Nam dập lửa nhưng anh này giải thích một hồi, ông ta lắc đầu bỏ đi. Khi trẻ khóc đỡ mãi không nín người xưa cho rằng cái vía đi chơi bị lạc

không biết lối về và có khi vía bị ma quỷ bắt. Đứa bé kêu khóc là đòi lại vía, chừng nào vía chưa nhập vào thân thì nó còn khóc. Đốt lửa để có ánh sáng cho cái vía nhìn rõ đường về. Nếu bị ma quỷ bắt, nhìn thấy lửa tường mặt trời mọc, ma quỷ sẽ bỏ vía chạy trốn.

Tàu lá gồi cháy gần hết thì tiếng khóc nhỏ dần và im bật. Con mẹ trẻ trào nước mắt sung sướng.

- Thôi cho nó vào giường đi! - Bà bán bún riêu quát.

Thằng chồng lí nhí cảm ơn. Lan bỗng nhớ lúc thằng Lân còn bé, ốm quặt quẹo, bà nội ôm rồi lại mẹ bế dong khắp xóm suốt đêm. Kiếp đàn bà không có con cũng khổ, có con cũng chẳng sướng gì.

Sáng nay đứng ở cửa, Lan lại nhìn thầy ký vào phố. Thầy mặc áo the khá mới, ngực bên trái đeo một miếng sắt tròn tròn màu xanh đỏ, tay phải che ô đen, tay trái cặp mấy cuốn sách, chân đi giày Gia Định, bước đi êm như mèo. Cô đoán thầy đi học, chân ký lục chắc chỉ làm thêm. Thuê nhà ở đây hẳn thầy không phải dân Hà Nội. Bỗng nhớ trò nghịch ngợm khoét vách nhìn trộm vợ chồng trẻ ngủ với nhau hồi còn ở làng do Thiên bày trò, Lan tìm đoạn tre nhọn đầu khoét bức vách. Để thầy không phát hiện được Lan khoét cái lỗ chỉ bằng đầu ngón tay út và trong lúc khoét cô cố gắng không để vụn đất rơi xuống phòng thầy. Nhìn thử Lan thấy rõ một phần gian nhà, cô khoái trá tìm mẫu gạch nút lại. Sung sướng về trò đùa của mình, cô kênh ra chông co chân lên hạ chân xuống như trẻ con.

Khi tiếng chuông nhà thờ đánh mười một tiếng, thầy ký về. Cô rút nút ghé mắt quan sát. Thầy cởi áo the để lộ cái áo ngắn tay cài khuy vải bên trong. Rồi thầy cởi tiếp áo ngắn tay lộ ra cơ thể rắn chắc như mấy anh đô vật. Có tiếng vo gạo, chắc thầy nấu cơm nhưng thi thoảng chạy ra chiếc bàn tre giở cuốn sách lẩm nhẩm đọc. Lan đoán thầy học tiếng Tây. Và Lan bịt mồm sợ cười thành tiếng khi thầy hướng cái bụng về phía cô lộ rõ nốt ruồi cách cặp quần một tẹo. Cô vội nút hòn gạch lại rón rén ra chông.

“Ăn dè đầu hè cũng hết”, Lan quyết quay lại nghề bán gạo vì quanh bên này dân tứ chiếng đổ về thuê nhà kiếm sống khá đông. Cô vào chợ Đồng Xuân mua sắm thúng mủng và tìm mỗi gạo. Nửa tháng sau, chẳng cần chọn ngày, cô mở hàng. Buổi sớm, hàng quà còn rao, cô đã bê thúng gạo ra kệ vì thế ngày nào cô cũng nhìn thầy ký đi học. Cô an ủi mình, “chả bán được đầu nào nhưng buổi sáng được nhìn thầy là lãi rồi”.

Đúng như cô đoán, thầy đang học tiếng Pháp ở trường Thông Ngôn. Ngày đầu lính Pháp chiếm Hà Nội, thông ngôn toàn người Nam Kỳ nên Thống sứ Bắc Kỳ cho mở trường. Điều kiện được thi phải biết chữ Hán, chữ An Nam. Còn thi chỉ viết bài luận ngắn bằng cả hai thứ chữ. Khóa đầu trường tuyển một trăm người, chính quyền không thu học phí mà còn chu cấp sách bút, giấy đầy đủ. Thầy thi đỗ với số điểm rất cao. Vì chỉ học buổi sáng nên thầy làm thêm chân ký cho chủ dãy nhà vào buổi chiều. Nhà thầy ở làng Trung Hòa, cách cầu Giấy hơn trăm thước, đi bộ về không đến một khắc giờ. Lan lại còn biết tên thầy là Trúc. Một trưa, thầy đi học về, nhà hết gạo, thầy chạy sang bảo:

- Chị bán cho tôi hai đấu gạo ngon.

Lan lời xởi:

- Tôi không có gạo ngon, ở đây toàn phụ phen gạo ngon không bán được.

Lan chum chim, cái chum chim mà lúc ở Hải Phòng, chị Ba bảo nó có thể kéo đổ cành cây to. Sinh ra cô đã thế. Chả biết giời cho hay giời bắt đeo.

- Thế thì gạo gì cũng được!

- Tôi ở đây cũng lâu, hôm nay mới thầy mua gạo...

Lan bắt chuyện tự nhiên.

- Dạo này học thi bận quá tôi không về nhà lấy được.

Cứ thế chuyện nọ sang chuyện kia, mãi mới đong cho thầy hai đấu. Thầy trả tiền, Lan không nhận.

- Chị không lấy tôi không mua nữa.

Lan đành nhận tiền. Từ hôm đó, buổi sáng đi học bao giờ thầy cũng nói:

- Chúc chị hôm nay đắt hàng nhé!

Thầy học tiếng Tây có khác, nói toàn những câu cô nghe lần đầu. Một buổi chiều cô ngấp nghé bên cửa.

- Phiền thầy ký giúp tôi một việc...

- Chị cứ nói đi!

- Tôi muốn may mấy bộ váy áo nhưng không biết hiệu may ở chỗ nào, phiền thầy chỉ giúp tôi được không ạ?

Cô muốn bắt chước kiểu cách của con gái Hà Nội khá giả, mặc áo lụa mỏng năm thân, váy lĩnh đen, đi dép mồm bằng, đội nón ba tầm bên trong gấn cái gương nhỏ để thi thoảng kín đáo soi mặt.

- Ồ có gì đâu! Nếu bây giờ chị đổi tôi dẫn đi luôn, chiều nay Chủ nhật tôi nghỉ.

Lan mừng quá.

- Cám ơn thầy ký!.. Tôi hỏi câu này thầy đừng giận... tôi thấy nhiều người Hà Nội trẻ tuổi ăn mặc kiểu Tây, sao thầy không...?

- Ai làm ở sở Tây thì buộc phải mặc như họ, còn tôi là học trò, trường không ép, mặc thế nào cũng được.

- Thế thầy thấy quần áo Tây so với quần áo ta thế nào?

- Tôi chưa mặc nên không biết nhưng đồ ta bằng lụa, bằng the nhẹ hơn và phơi cũng mau khô.

Hiệu may nằm trong con ngõ nhỏ ở phố Hàng Thêu [11] gần hồ Gươm. Chủ là một đàn ông trung niên, miệng bồm bẻm nhai trầu. Mấy chục thợ khâu toàn đàn bà đang miệt mài ke từng mũi kim. Có thợ giỏi làm gì con gái Hà Nội mặc chả đẹp, mà các cô khoe khéo lắm, mặc áo mới bảy và khoác bên ngoài màu nền nã nhưng vẫn đếm đủ các màu áo bên trong. Vì cô không mang theo quần cũ làm mẫu nên ông thợ cả ước lượng chiều ngang, chiều dài bằng mắt rồi lấy phấn màu viết lên tờ giấy. Cô may một lúc năm chiếc quần lĩnh đen và năm chiếc áo năm thân cài khuy.

- Tôi cũng thường may áo the ở đây, ông này cắt khéo lắm, đường kim mũi chỉ của thợ đều tăm tắp.

Trúc nói sau khi hai người ra đến phố. Ở Hà Nội có khác, đi ngoài đường cùng đàn ông chẳng ai để ý, ở quê chưa về đến nhà thầy u đã biết chuyện. Tò mò miếng sắt lúc nào cũng đeo trên ngực, Lan hỏi thầy ký bảo đó là huy hiệu Hà Nội.

- Hai bên có hai con rồng tượng trưng cho rồng Thăng Long đang bay, giữa là thanh kiếm nhô lên tượng trưng vua Lê Lợi trả kiếm cho thần Kim Quy, trên cao là mặt trời màu đen, hình nháp nhô xung quanh là tường thành Thăng Long. Chính tôi cũng không hiểu vì sao con rồng đầu đỏ, mình xanh lá cây.

- Thầy học thông ngôn sau ra làm quan à?

Trúc cười nhẹ:

- Ấy không, học xong ra làm thông ngôn cho nhà nước hay hãng buôn. Mai kia chị buôn lớn thuê tôi làm ký cho.

Lan biết thầy ký đùa nhưng chưa hết bắn khoăn:

- Sao thầy không học chữ Nho để rồi đi thi ra làm ông tú hay ông cử?

- Hà Nội bây giờ là đất Tây, sống theo luật Tây. Cả Hà Nội có chưa đến chục ông quan, ngay cả quan kinh lược của triều đình cũng vẫn phải nghe lệnh quan Tây thì học chữ Hán làm gì? Mà chữ Hán tôi học từ hồi còn để chỏm.

Chợt nhớ ở Hải Phòng, chị Ba nói tiếng Tây nhoay nhoáy. Lan hỏi:

- Thế có chỗ nào dạy tiếng Tây cho đàn bà không thầy?

- Có, cha cố Dronet ở Nhà Chung mở lớp dạy miễn phí cho các bà, các cô đấy, biết tiếng Tây mới nhận làm giúp việc cho gia đình họ.

- Nhà Chung chắc xa... hay thầy ký nhận tôi làm học trò nhé...

Học hành ở An Nam xưa nay là chuyện của đàn ông, học để đi thi, nếu đỗ ra làm quan mang vinh hiển cho gia đình và dòng họ. Còn phụ nữ thành thị chỉ học buôn học bán, không ai dám học chữ và cũng không bố mẹ nào cho học sợ không ai rước vì nhiều chữ để cãi chồng chứ làm gì. Lớn lên “xuất giá tòng phu” lo làm lụng nuôi chồng con, nghe Lan nói, Trúc ngạc nhiên nhưng từ chối khéo:

- Tôi sợ không đủ chữ để dạy chị...

- Thì thầy có bao nhiêu dạy bấy nhiêu, mà chắc gì tôi đã học hết được số chữ của thầy?

Biết không thể từ chối, Trúc đành nhận lời. Thế là tối tối cô mang giấy bút sang nhà thầy. Có chữ đánh vần muốn méo mồm nhưng thầy khen cô nói tròn vành rõ chữ. Còn viết thì cầm cây bút Tây nhẹ hơn bê thúng gạo mà chữ ngoằn ngoèo, thầy bảo vui viết như Trạng Quỳnh vẽ giun. Ban ngày ngồi bán hàng lắm nhăm ôn bài, tối Trúc kiểm tra cô nói làu làu, viết chữ cũng không sai. Trúc nhận thấy Lan sáng dạ. Một tối, Lan nhớ đến tấm thân

như đồ vật của thầy ký lần nhòm qua lỗ, cô vờ áp sát nhưng thầy tế nhị tránh ra. Cô xấu hổ.

- Tôi hỏi chuyện này khí không phải, có gì chị bỏ quá cho, hôm đầu gặp, nhìn chị mặc áo tứ thân, váy thâm, sao chị dám cạo răng đen?

Lan giật mình, cứ như thầy đã biết hết mọi chuyện.

Ngày đầu tiên về nhà, Hồng bắt cô cạo răng, ông ta bảo nhìn răng đen hôn chả sướng. Con gái người Hoa có ai nhuộm răng đâu. Cô đáp trả, người Hoa khác, An Nam khác. Cô nhớ lúc hơn mười tuổi, bà nội bảo cháu đến tuổi nhuộm răng rồi đấy, để răng trắng nõn như răng chó luộc ghê lắm. Con gái răng đen mới có đứa nó nhòm ngó. Nói xong bà ngâm nga:

Năm quan mua lấy miệng cười

Mười quan chẳng tiếc miệng người răng đen

Ngâm rồi bà lại kể khi xưa vua Quang Trung tiến quân ra Bắc đánh giặc Thanh, trước quân sĩ ở Thọ Hạc, ngài đã hạ dụ:

Đánh cho để tóc dài

Đánh cho để răng đen

Cô không biết vì sao phải nhuộm nhưng trong làng, răng ai cũng đen nhức, từ đàn bà đến đàn ông, trẻ con cũng thế. Hôm nào có thợ qua làng, hết nhà nọ đến nhà kia mời, người nhuộm mới, người nhuộm lại.

Hồng dẫn một bà cạo răng ngoài chợ Lớn về. Bà ta lấy con dao sắc cạy từng miếng một, đau điếng, có lúc buốt óc làm Lan muốn đập vào mặt bà ta.

- Chuyện dài lắm, kể ra chắc thầy ký khinh tôi...

Giọng cô đượm buồn. Trúc hiểu cuộc đời của Lan éo le, trắc trở nên lái sang chuyện khác.

- Là tôi thấy chị răng trắng thì hỏi thôi. Đừng vì tôi hỏi mà bỏ học nhé, chị sáng dạ lắm.

Buổi học hôm đó Lan xin phép nghỉ sớm.

3.

Lan mặc quần lĩnh đen, loại lĩnh do làng Bưởi dệt nổi tiếng khắp Bắc Kỳ, cô lại diện chiếc áo năm thân màu trắng cài khuy hổ phách. Đi đôi guốc sơn then đế cao. Cô vấn tóc bằng khăn nhiễu điều rồi xoay qua xoay lại, ai bảo ta bán gạo nào? Cô mở lỗ nhìn, thầy ký vẫn đang ngủ, tay trái đặt lên trán. Hôm nay tết Trung chính [12], chị Ba mời đến nhà ăn tiệc và nhân thể mai mối cho chàng sĩ quan Tây “còn tân”. “Đẹp như rồi không mối không xong”, chị Ba hì hả tuyên bố. Lan không nghĩ lại có thể gặp lại chị. Hôm đó Lan vào đền Ngọc Sơn ngắm cảnh, bất ngờ gặp chị dẫn con đi chơi, thằng bé lai thật đáng yêu, nó nói cả tiếng Pháp lẫn tiếng An Nam.

Hai lần chồng những cảm giác háo hức pha trộn lo lo không mất, vẫn tươi nguyên. Lan đoán ông ta thế nào cũng để râu xồm, quần áo nhà binh oai vệ. Chưa gì gì với ai nhưng chả hiểu ông ta có thích con gái An Nam không? Định ra cửa gọi xe thì một chiếc bóng loáng từ xa phóng đến đỗ xịch trước mặt.

- Thưa cô, bà Ba sai tôi đến đón cô, mời cô lên xe!

Cô xúc động trước cách ứng xử của chị Ba. Cô bảo anh xe chạy một vòng quanh phố cho cô bớt căng thẳng. Chiếc xe tay dừng lại trước ngôi nhà hai tầng. Cô gái giúp việc mở cửa, người cúi rạp:

- Mời bà vào!

Lan đỏ mặt, cũng như cô gọi chị Ba bằng bà, nhưng chị Ba trông ra đáng hơn còn cô chỉ là cô gái nhà quê bán gạo cho phu phen. Theo chân hầu gái vào nhà, chị Ba ôm và thơm vào má theo kiểu Tây lại khoác tay đầy thân tình, cứ như cô là quý bà. Chồng chị cười để lộ hàm răng trắng sau bộ râu.

Chị Ba quê Vĩnh Yên, lấy phải anh chồng một tắc lên giới, lại gia trưởng, tiện tay là đánh, mỗi lúc nào cũng khô vì chửi vợ. Chị bỏ về nhà. Hàng xóm bên riều, cha mẹ ra đường cấm mặt, chẳng còn đường, chị trốn xuống Hà Nội. Nhờ mỏng mày hay hạt, bà Beira chủ của quán cà phê và rượu absinthe [13] ở phố Paul Bert [14] nhận làm chân chạy bàn. Bà Beira trước khi về hưu bán cangtin trong quân đội Pháp từ những ngày đầu họ ra Bắc Kỳ, trở thành bạn thân của Jean Dupuis. Bà rất tốt với các cô gái An Nam, hướng dẫn tỉ mỉ cách bưng bê để cốc không đổ và đặt cốc sao cho lịch sự. Chính bà dạy tiếng Tây cho Ba. Cũng từ quán này chị gặp ngài quan ba và hai người lấy nhau ít lâu sau đó. Một ông Tây từ phòng trong đi ra, Lan giật mình nhận ra chính là quan Tây đã cứu cô hôm bị nạn trên sông Cái. Ông ta nháy mắt ra hiệu là đã quen nhau. Chị Ba trịnh trọng:

- Giới thiệu với em, đây là ngài quan tư hậu cần Laglan.

Rồi quay sang Laglan:

- Đây là cô Hồng, người mà...

Lần gặp chị ở cảng, chính Lan nói mình tên là Hồng. Cũng chả sao, dân quanh chỗ cô bán gạo hồi ở Hải Phòng chả gọi mãi là thím Hồng.

- Thừa chị, đây là ân nhân của em. Chính ông Laglan và quân lính đã cứu em khi thuyền bị lật gần bến Cột Đồng Hồ đấy.

Chị Ba ngạc nhiên và thán phục:

- Chuyện ngài Laglan cứu nạn chồng chị đã kể nhưng cứu em thì hôm nay chị mới nghe em nói. Ôi, người hùng cứu mỹ nhân, thế là duyên nợ tiền

kiếp rồi.

Chị Ba cười mềm, đi vào bếp. Mặt Laglan hơi đỏ vì câu ngợi ca. Đối diện với một cô gái mà mình có ý định tán tỉnh và cô ta lại biết tổng ý định đó làm cho Laglan lúng túng. Giá cô ta là đàn bà Pháp chuyện sẽ dễ dàng hơn, chưa nghĩ ra điều hay ho để chứng tỏ bản thân thì cứ bắt đầu bằng câu quen thuộc “cô ở vùng nào”. Nhưng cô ta là đàn bà An Nam. Laglan xoay sang bên phải một chút, lại xoay sang bên trái một chút, người đờ ra. Lan bình tĩnh hơn và cô hiểu tâm trạng của một người đàn ông lần đầu tán gái nhưng cô cũng chưa biết gỡ bí cho ông ta bằng câu gì. Sau một hồi thì ông ta cũng tìm được câu phù hợp.

- Cô bơi giỏi lắm!

- Tôi là đứa bơi tồi nhất trong đám bạn ở quê.

- Tôi mong đám lính của tôi bơi tồi như cô thôi.

Một câu khen tế nhị khiến Lan bắt đầu chú ý ông ta hơn.

- Ai dạy tiếng Pháp cho cô?

- Thưa ông, một người An Nam đang học ở trường Thông Ngôn...

- Tôi cứ nghĩ phải là một người Pháp.

Lan mỉm cười, mắt lúng liếng. Ông ta cũng cười. Phút khó khăn ban đầu với ông ta có vẻ tạm qua.

Laglan mặc quần ka ki trắng, áo trắng cộc tay, trông trẻ hơn nhiều so với mặc quân phục. Quái lạ, sao đàn ông Tây ai cũng khoe mình có ria mép. Lan cười mím miệng, “sau này thân sẽ cho ăn mắt tôm”. Bữa tiệc diễn ra vui vẻ. Chị Ba giới thiệu rất nhiều món nhưng Lan chỉ nhớ thịt bò hầm kỹ với khoai tây cho thêm củ cà rốt màu đỏ gọi là xúp, thịt bò hầm ướp gia vị

rán với mỡ lợn gọi là bít tết. Món An Nam duy nhất là nem rán. Món này Lan chỉ được nghe kể chưa bao giờ được ăn vì nó chỉ có ở thành phố, chị Ba bảo người Tây thích nhất nem trong các món ăn An Nam. Vở rượu vang chất một góc nhà. Anh chàng kỹ sư thiết kế công sự, bạn thân của gia đình chị Ba đã ngà ngà, anh ta mang đàn ra đánh. Cây đàn có nhiều dây hơn cây nhị, âm thanh cũng khác. Những ngón tay anh ta di chuyển dọc thân đàn rất thành thạo. Bàn tiệc nhanh chóng chuyển thành sàn khiêu vũ. Vợ chồng chị Ba dìu nhau theo tiếng nhạc, thỉnh thoảng lại quay tròn trông dễ dàng và mềm mại. Lan thấy lạ, cô chăm chú dõi, lần đầu cô được thấy trò chơi của người Tây. Lại một cặp vợ chồng người Pháp đứng dậy, họ lắc người và đưa chân theo nhịp đàn rất tự nhiên, khác xa với múa chèo. Laglan chìa tay mời nhưng Lan lắc đầu:

- Thưa ông! Tôi chưa từng...

- Cô cứ bước chân và xoay theo tôi, cũng dễ thôi mà.

Chị Ba gật đầu nhìn Lan động viên. Rượu vang làm Lan hưng phấn, cô tự tin đứng dậy. Tay trái Laglan nắm nhẹ bàn tay phải của cô còn tay trái ông ta đặt lên bờ vai trái. Lan hơi run, một cảm giác hoàn toàn khác lạ xuất hiện trong người làm chân cô vấp vào chân Laglan. Ông ta chủ động dìu cô đi. Sau hai vòng, chân cô không cứng nữa, chúng ngoan ngoãn di chuyển theo chân ông ta như bọn trẻ lon ton theo kịp mẹ. Laglan cúi xuống nhìn cô cười và gật đầu ý như “cô biết khiêu vũ rồi đấy”. Lan nhớ chiều thu ở cảng Hải Phòng, chị Ba kiễng chân hôn chồng và cô nhắm mắt, rạo rực cảm giác như Laglan đang cúi xuống hôn cô. Tiếng đàn dừng lại, cô tiếc vì nó cắt ngang nụ hôn tưởng tượng của cô.

Kèn nhà binh trong thành vang lên, bữa tiệc cũng vừa kết thúc. Laglan xin phép đưa cô về nhà. Vợ chồng chị Ba tiễn hai người ra xe và kèm theo câu “chúc mọi việc tốt lành” đầy ẩn ý. Chiếc xe ngựa nhong nhong trên phố thênh thang. Thỉnh thoảng Laglan quay sang nhìn Lan và cô đáp lại bằng nụ cười. Người cô lảo đảo cảm giác rất khó tả. Cô ngạc nhiên lúc đến

nhà chị Ba xe tay chỉ chạy có một nhóang mà xe ngựa sao mãi chưa về tới nhà. Ông ta thỏa thuận với xà ích chẳng? Đường thừa người. Côn trùng vẫn chưa ngủ, chúng lao vào thưởng thức ánh sáng hơi đục phát ra từ những chiếc đèn dầu treo bên đường. Đêm Hà Nội dịu dịu...

Bữa tối toàn đồ Tây. Nhìn đã bứ tận cổ. Lan chỉ ăn mỗi món xúp. Sợ Laglan buồn, cô cố ăn hết miếng bít tết. Qua chuyện gọi món ăn, chứng tỏ tính cách ông ta gia trưởng, luôn bắt người khác phải theo mình hoặc ông ta hồn nhiên nghĩ cô quá quen món ăn Tây. Nhưng rõ ràng ông ta không phải loại đàn ông rành rẽ đàn bà, vì thế bốn mươi tuổi hai bàn tay vẫn trinh nguyên và nếu lấy vợ hẳn sẽ chung thủy. Laglan chén thật lực. Nhìn ông ta ăn, người ốm cũng phát thèm. Thấy Lan bỏ đĩa, Laglan chợt hiểu Lan ăn chưa quen mà ông lại gọi toàn món Tây. Ông ta bắn khoăn:

- Anh gọi đồ An Nam cho em?

Lan cười:

- Món gì em cũng ăn được. Hôm nay em hơi mệt nên ăn không ngon miệng thôi.

Cốc rượu vang làm má ông đỏ hồng, nhìn Lan say đắm, hồi lâu ông mới dè dặt:

- Anh muốn cưới em làm vợ...?

Lan không bất ngờ. Từ ngày gặp ở nhà chị Ba, Lan nghĩ có ngày cô sẽ được nghe câu đó. Và cô đoán bữa ăn tối nay ông ta sẽ nói.

Laglan sinh ra trong gia đình nhiều đời trồng nho và làm rượu vang ở vùng Bordeaux. Trong khi ông bố luôn mồm, trồng nho phải thế này, ủ nho phải thế kia với mong muốn con trai nối tiếp nghề truyền thống gia đình thì Laglan chán ghét mùi hăng hăng của đất, ghét cả màu phấn trắng xám bám vỏ quả nho căng tròn mới hái. Laglan nung nấu ý định đi khỏi gia đình. Và

cơ hội đã đến khi anh đọc tờ báo đăng lời mời gọi mộ lính sang các nước thuộc địa với lời lẽ kích động khủng khiếp: “Biên giới nước Pháp không còn bó hẹp ở châu Âu. Sự thịnh vượng của nước Pháp phụ thuộc vào sự hy sinh của các bạn. Đó là chuyển khám phá đầy mạo hiểm nhưng vô cùng thú vị ở châu Phi, châu Á mà bạn chưa từng nghe nói. Sẽ chẳng có chiếc bánh mì nào nếu bạn không tự làm ra nó. Hãy giang rộng cánh như đại bàng để bay trên bầu trời bao la...”. Laglan sùng sục, ông bố cảnh báo:

- Đó là những lời lẽ lừa lọc, sẽ chẳng có mẫu bánh mì nào ở đó cả và cha không cho con ra khỏi biên giới nước Pháp.

Một buổi chiều từ cánh đồng về, ông không thấy con trai đang chăm ngựa như mọi ngày. Biết con đã trốn, ông tức điên vội cưỡi con ngựa tốt nhất phi ra thị trấn. Bàn bi-a mọi khi con thường giải trí đóng cửa. Trong lúc cha đang giật dây cương sục sạo thì Laglan đã ngồi trên xe lửa đi Paris. Chỉ vài ngày sau đó, anh chàng nông dân trồng nho yêu văn chương khoác trên mình bộ quân phục. Và cũng sau vài tháng huấn luyện, Bộ Hải quân đưa tân binh xuống cảng Toulon, khi con tàu rời bến, viên chỉ huy mới nói, “Các bạn sẽ đến An Nam thuộc xứ Đông Dương”, đám lính nhìn nhau, An Nam là mảnh đất chết tiệt nào vậy? Một anh chàng láu cá, bạo miệng hỏi:

- Thưa ngài! Ở đó có các cô gái da trắng không?

Ông ta lạnh lùng đúng kiểu nhà binh chuyên nghiệp:

- Có các cô gái da vàng cùng muối nhiều như chim hải âu ở Marseille. Laglan nhìn anh lính ngồi bên cạnh như chờ đợi câu trả lời, anh này lắc đầu.

Con tàu vượt Ấn Độ dương, khi qua eo biển Malacca, nơi mà Laglan nhìn thấy thổ dân gốc Mã da ngăm ngăm, đóng khố đánh cá, anh đã ngốn được mấy cuốn trong đồng sách mang theo. Và một sáng tỉnh dậy, xuống bếp ăn, viên sĩ quan chỉ huy chỉ qua ô cửa: “Trước mặt các bạn là Sài Gòn, thành

phổ phồn vinh nhất của nước An Nam và của xứ Đông Dương”. Đám lính trẻ chen nhau nhìn, số khác chạy lên boong. Sài Gòn lớn dần trong mắt họ. Con tàu giảm tốc độ vào cảng. Không đông đúc như Toulon nhưng tàu thuyền nhiều vô kể. Laglan thấy có các con tàu hơi nước cỡ lớn mang cờ Pháp, Anh, Ý và cả cờ Hà Lan, chắc là vùng đất quan trọng, Laglan nghĩ.

An Nam là đây, nóng muốn phòi mỡ. Hai phần ba trong số lính mới được lên bờ. Những câu hỏi ở Toulon đã được giải đáp một phần. Trên cầu tàu, đám đàn ông nhỏ thó da vàng ệch, các cô gái còn nhỏ hơn đi lại thoăn thoắt, trông họ e uột nhưng rất tươi, không có ẩn ý. Laglan thuộc quân số đi tiếp. Một số sĩ quan lạ hoắc bước vào khoang. Tàu tiếp nhiên liệu, nhận thực phẩm rồi rời cảng. Hơn chục ngày sau, nó tu tu báo hiệu sắp cập bến mà sĩ quan chỉ huy báo là Ninh Hải. Cảng này mới làm tạm, cầu neo tàu bằng gỗ thông, đám cu li gầy gò trong bộ quần áo màu nâu cũ mốc, tóc ai cũng búi như củ hành sau gáy. Họ vác bao hàng to nhưng rất nhẹ nhàng. Xung quanh, thuyền mảnh loại không còn ở Toulon đồ san sát. Laglan quan sát thấy khá nhiều đàn ông tóc tết như con gái Pháp, hình như họ là người Trung Hoa. Sau một vài thủ tục, họ được lên bờ chờ chuyển sang con tàu khác, nghe nói sẽ đi vào con sông nhỏ. Một số tân binh bắt đầu lo lắng, còn Laglan lại thích thú, “Ồ, họ nói đúng, cuộc khám phá thật sự”. Xà lúp cập bến mà người ta gọi là Cự Phú. Những chiếc thuyền gỗ nhỏ chen chúc, người lên người xuống khá vui mắt. “Kinh đô sao thảm thế này?” Laglan lâu bầu vì từ bến Ninh Hải, viên sĩ quan phổ biến “chúng ta sẽ đến một kinh đô hàng trăm tuổi”.

Trong hiệp ước ký năm 1874 giữa chính phủ Pháp và triều đình nhà Nguyễn, vua Tự Đức phải cấp cho chính phủ Pháp một khoảng đất rộng ven sông để làm tòa lãnh sự. Nhiệm vụ của đám lính như Laglan là bảo vệ công binh xây dựng nhà và công trình quân sự. Đêm đầu tiên ngủ trong lều vải, trời nóng bức và da của đám lính trở thành bữa tiệc của những con côn trùng An Nam đói máu. Sĩ quan quân y yêu cầu tất cả phải mặc màn xô để tránh các bệnh dịch nhiệt đới.

Tòa lãnh sự nằm cạnh con sông nước đục ngầu. Bên ngoài hàng rào gỗ phía tây toàn ao hồ và những ngôi nhà tranh lợp xúp. Laglan náo nức muốn được vào kinh thành nhưng chỉ huy mới có cấp bậc trung úy, ông này từ Sài Gòn ra năm trước luôn cảnh báo không được đi quá xa vì ngoài khu đất thuộc quyền của người Pháp lúc nào cũng có quân Cờ Đen mai phục. Họ là người lính chân đất từ phía nam Trung Quốc sang chống Pháp theo yêu cầu của triều đình An Nam và chính bọn họ đã phục kích giết chết ngài đại tá Francis Garnier. Để bớt lo lắng, Laglan tự trấn an “mình quân nhân nước Pháp, có súng trong tay sao lại hèn nhát”. Tuy vậy nhiều đêm ngồi gác, Laglan vẫn cầu Chúa xin ngài che chở để không mất mạng ở cái xó bờ sông này.

Mùa mưa bão năm 1884, quân Cờ Đen bao vây khu lãnh sự, từ ngài lãnh sự đến quân lính phập phồng lo sợ, may thay trời đã cứu họ, nước sông Cái dâng cao, quật mạnh tràn qua con đê vào phố buộc quân Cờ Đen phải rút. Trong trận lụt đó, Laglan cứu viên chỉ huy vốn bơi quá kém thoát chết và anh được thăng chức. Laglan có bộ mặt nghiêm nghị rất hợp với quân đội, anh được cả đơn vị khen là mặc đồ lính rất đẹp. Tính tình Laglan vui vẻ và hóm hỉnh. Một cô bán cẳngtin mê mết nhưng anh chàng trông nho nhỏ mặt trốn tránh mỗi khi nhìn thấy cô ta và luôn nhờ bạn bè mua hộ thứ cần thiết.

Trong đám cùng nhau sang An Nam, chỉ còn mình Laglan chưa lấy vợ. Bọn nó nghỉ phép về Pháp lấy vợ, con cái đã khá lớn. Chẳng phải Laglan không muốn lấy vợ, vài cô có cha mẹ làm công chức ở Bắc Kỳ, có cô kinh doanh ngay tại Hà Nội đằm đuối nhưng Laglan dừng dừng. Dãy nhà dành cho sĩ quan độc thân trong thành còn lại mình Laglan. Vài lần ngồi uống rượu vang, bạn bè đùa bảo đi khám bệnh. Thật bất ngờ lần cứu cô gái đắm thuyền trên sông Cái làm ông bối rối ngay từ lần nhìn đầu tiên. Nhiều đêm nhớ Lan, Laglan ra hành lang hút thuốc và nốc rượu vang nhưng càng uống càng nhớ. Tình yêu chả có hình thù chả có năng lượng mà sức mạnh còn hơn cả viên đại bác bắn vào nghĩa quân ở rừng Yên Thế. Nghe Lan nói

Laglan thoáng buồn, cô ta còn suy nghĩ thì chưa có gì là chắc chắn. Bàn bên toàn người Pháp, Lan nghe loáng thoáng họ chê bai người An Nam.

Đêm đó cô trần trọc. Đồng ý lấy Laglan, cô sẽ thành mẹ Tây, thứ vợ mà người ta hay xì xầm bàn tán không xót lười ở bất cứ đâu. Rồi cả các bà đầm già miệng “bông giua bông xoa” nhưng bụng lại coi thường. Lấy anh ta không lo thiếu thốn, biết đâu có thể mua được cho thằng Lân miếng đất, làm cho nó gian nhà. Bao nhiêu năm giỗ cha mẹ nhờ nhà chú rồi... Lan miên man cho đến khi chuyển tàu xuôi Nam Định đầu tiên trong ngày tu tu ròi bến.

Đang khỏe tự nhiên Lan lăn quay ra ốm. Nhọc đến mức không dậy được. Muốn đi bắt mạch nhưng tự Lan chẳng lê nổi tấm thân mấy chục cân ra cửa gọi xe tay. Trên xà tre, hai con thạch sùng vô tư đuổi nhau. Tự nhiên cô ghen tị, chả phải trả tiền thuê nhà lại còn ngang nhiên đùa giỡn. Tủi thân Lan khóc thầm. Lúc ốm đau mới hiểu thế nào là ruột thịt, thân thiết. Gian thầy ký chẳng một tiếng động nhỏ, chắc thầy về Trung Hòa. Con bé gian bên thấy cô không bán gạo, hỏi vọng sang nó mới biết cô ốm. Nó bế thằng bé sang nấu cho nồi cháo nhưng cô chỉ ăn vài môi, phí cả công nó. Rồi nó gửi con bà bán bún, cái bà mở miệng là than thềm cứt xanh cứt vàng trông hộ để đánh gió cho cô. Đồng tiền trinh cọ qua sát lại trên da để lại vết đỏ làm cô nhớ trận đánh ghen tứa máu. Cô rùng mình.

Đã ốm trời còn mưa rả rích. Nước sông Cái dâng to, dân chờ tàu tràn hết lên bờ đê, hàng quán nép nhờ cả dãy nhà trọ. Nằm trên chõng, Lan miên man nhớ tháng nước, Bình Thơ như hình cái vĩ đập ruồi bị nước bao quanh, con đường đất từ huyện về làng chìm trong màu nước đục. Đêm cô trốn đi cũng mưa. Đêm cùng Hà chuyển mồ cha mẹ cũng mưa. Có lần trời mưa ngồi bán gạo, cô nhìn người đàn ông to lớn mặc áo toại lá dưới bến đi lên giật mình tưởng Hồng. Thân phận đàn bà xứ An Nam mong manh, dễ tan như hạt mưa. Rồi cô nhớ thằng Lân, dì Mùng, lâu lắm không có tin tức gì

về họ. Rất nhiều lần cô định thu xếp một chuyến, chả hiểu sao lại không về được.

Có một đàn ông lâu bầu “mưa như chó” ngoài hiên. Tiếng con bé ru con khiến cô càng xót cho phận mình. Nếu không bị đòn ghen giờ này chắc cô cũng có con để ru. Chẳng biết giai hay gái. Giống cô hay giống Hồng. Và cô vẫn bán gạo ở Hải Phòng. Thằng bé cứ e e không chịu ngủ, con bé lại hát vống lên.

Bà còng đi chợ trời mưa

Cái tôm, cái tép đi sau lưng bà

Tiền bà trong túi rơi ra

Tép tôm nhặt được trả bà mua... à... rau... à á à à ời.

Đi sau bà sao không là cháu chắt mà lại là tôm tép? Cô chả hiểu sao người ta lại nghĩ ra những lời lẽ tùy tiện như thế. Mưa càng nặng hạt. Bỗng có tiếng chuông xe ngựa loong coong. Cô cố nhòm đầu dậy, tiếng loong coong đến trước cửa thì im bật. Con bé hàng xóm chõ sang sang:

- Có ông Tây tìm chị đấy!

Nói xong nó chạy sang mở cửa hộ. Laglan có ô che nhưng áo sũng nước. Lan cảm động, cô không ngờ ông ta lại tìm cô trong ngày mưa gió. Nhìn cô nằm, Laglan vội vàng sờ trán, ông ta lắc đầu.

- Cô sốt cao quá, để tôi đi gọi bác sĩ đến khám.

Nói xong ông ta lao ra cửa. Cô nghe rõ tiếng thúc ngựa. Nước mắt cô trào ra...

Chú thích:

[1] Người xưa dùng mười hai con giáp để tính thời gian, giờ Sửu là từ 1 đến 3 giờ đêm.

[2] Một loại bao đan bằng cây cói.

[3] Cuối thế kỷ XIX, người Hà Nội ăn cơm chiều vào lúc 4 giờ.

[4] Năm 1886, chính quyền thành phố đặt một cái đồng hồ hai mặt ở chếch đầu phố Hàng Đậu để người đi tàu thủy biết giờ nên dân gọi luôn là bến Cột Đồng Hồ. Khi xây cầu Long Biên, họ đã chuyển bến tàu xuống phía dưới Cầu Đất, nên tên đó cũng không còn. Chiếc đồng hồ tồn tại ở vị trí đó đến thập niên 80 thế kỷ XX thì bị dỡ bỏ.

[5] Tên cổ của sông Đuống.

[6] Jean Dupuis.

[7] Theo Hòa ước giữa chính phủ Pháp và nhà Nguyễn ký năm 1874, nhà Nguyễn phải cấp cho Pháp 2,5 héc-ta đất giáp sông Hồng để làm khu lãnh sự ở Hà Nội. Tuy nhiên trên thực tế đã phải cấp cho họ tới 18 héc-ta. Ngoài tòa nhà lãnh sự, Pháp còn cho xây các công trình quân sự trong khu vực này. Nay tương ứng với khu vực từ Bệnh viện Hữu Nghị qua Viện Quân y 108, phố Đinh Công Tráng đến số nhà 33 phố Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm.

[8] Nơi bán tre, nứa, lá cọ từ mạn ngược đưa về tồn tại đến thập niên 70, thế kỷ XX, nay là khu vực chợ Long Biên.

[9] Không rõ có gốc Hán hay Pháp, nghĩa thường dùng: Đàn bà lắm lời, thô tục.

[10] Bán rau quả. Chợ Đồng Xuân xưa có câu “Thứ nhất hàng tấm (vải), thứ nhì laghim”.

[11] Nay là phố Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm.

[12] Tết Trung chính: Quốc khánh Pháp 14-7.

[13] Rượu nấu bằng cây ngải, 75 độ.

[14] Nghị sĩ Pháp, là Tổng trú sứ Trung Bắc Kỳ năm 1886, bị kiết lỵ chết ngày 1-11-1886, chính quyền thành phố lấy tên ông đặt tên cho phố Hàng Khảm, nay là phố Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm.

ME TƯ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 4:

Cô thợ may Joséphine bắt Lan đứng im trên chiếc chõng tre để cô mặc váy cưới. Hôm trước sợ dài váy dài như đuôi công dính nền đất, chị Ba đã mua cho mấy cái chiếu trơn. Lúc đầu Lan định mặc như con gái Hà Nội, váy lĩnh, áo ngũ thân trắng, vấn khăn điều nhưng Laglan không đồng ý cho rằng nên mặc theo kiểu Pháp trông lộng lẫy và sang trọng hơn. Lan ăm ức. Laglan nhờ chị Ba dẫn đến hiệu may Joséphine. Cô chủ tềnh tênh ở tỉnh lẻ nước Pháp sang Hà Nội bỗng chốc là tâm điểm của các bà đầm già và các cô gái trẻ.

Dù có cảm tình nhưng Lan chưa muốn cưới Laglan nhưng ông ta chăm sóc cô quá tận tình. Buổi chiều đi làm về ở tịt cho đến khuya. Lại còn mang cả bát vào phố mua cháo tim cật. Cô cảm động nắm tay ông ta “Em đồng ý lấy anh”. Laglan nháy mắt như con trẻ, cái đầu đập vào xà tre sừng vù. Thế là cưới. Joséphine đi xung quanh ngắm nghía chiếc váy lụa trắng, cổ tròn, hai vai bằng, thân váy có nhiều nếp gấp nhỏ rất cầu kỳ. Joséphine khoe may theo kiểu quý tộc Pháp thế kỷ XVII. Hôm qua, khi thử ở hiệu, Joséphine còn dùng kẹp sắt hơ nóng uốn xoắn mái tóc đen dài cho Lan. Chỉnh xong váy, Joséphine đội lên đầu cô chiếc mũ vải màu hồng có nơ trắng dính phía sau. Đôi giày da trắng nhỏ gọn Laglan đo chân nhờ mua bên Pháp cũng vừa xinh. Lan lộng lẫy như quý cô, khác hẳn với ngày thường làm chị Ba luôn miệng xuýt xoa:

- Ra dáng bà quan tư rồi!

Joséphine lấy gương cho Lan soi, cô thấy mình khác hẳn như chuyện cổ tích. Joséphine móc chiếc đồng hồ quả quýt xem giờ.

- Chú rể qua đón rồi đấy.

Nói xong cô ta bắt Lan đứng nguyên trên chõng.

Vì Laglan theo Đạo Thiên chúa nên phải làm lễ ở nhà thờ. Trước đó mấy tháng, cô học bốn theo ý của Laglan. Thuộc các câu trong Kinh Thánh nhưng cô chả hiểu ý nghĩa. Cô bần thần gần như bất động trên chõng. Hai lần trước theo không, lần này cưới đảng hoàng cũng không dám mời đảng nội, bên ngoại. Cưới mà không ai biết thì cũng là theo không, mới hơn hai mươi tuổi đã ba lần theo giai. Nội ngoại chả ai được miếng trầu, nói gì đến cặp bánh dày có dán chữ hỉ theo tục làng.

- Tốt nhất là giấu kín, họ hàng biết, làng quê biết... yếu bóng vía không chịu nổi đâu... - Chị Ba bùi ngùi chia sẻ.

Thiệp cưới do họa sĩ Tarbets vẽ, có hình một anh chàng cao ngồng trong bộ quân phục khuy cài đến tận cổ bên cạnh một cô gái nhỏ bé, mặc yếm hững hờ, phía dưới hai chữ L và H lồng vào nhau. Ai cũng tùm tùm khen họa sĩ hóm hình. Thiệp do anh em nhà Schneides, chủ công ty in lớn nhất Bắc Kỳ có trụ sở ở phố Paul Bert in tặng. Hai anh em nhà này quý mến Laglan và cả ba từng ngồi cả buổi bàn về cái ông Molière nào đó.

Chuông xe song mã leng keng, to dần. Joséphine dừng câu chuyện dở dang với chị Ba.

- Chú rể đến rồi, tí nữa chị Ba đỡ dải váy không dính đất bẩn hết.

Laglan ôm bó hoa hồng đỏ thắm cúi đầu sợ cột khung tre bước vào. Ông ta mặc áo vét, bên trong sơ mi trắng thắt nơ đen, ria mép tía gọn khác hẳn lúc mặc binh phục. Theo sau là hai người bạn và Dieulefils khệ nệ vác chiếc máy ảnh cồng kềnh. Joséphine đỡ Lan xuống. Má cô hồng lên như sắc đào, lòng cô rộn ràng được giấu bởi vẻ e ấp. Vẻ lạnh lùng hàng ngày biến mất, mặt Laglan bừng lên tràn trề hạnh phúc, ông ta run run trao bó hoa cho Lan rồi hôn nhẹ lên môi cô. Dieulefils đã kịp nhắc tấm vải phủ trước ống kính

chụp tấm ảnh hai người hôn nhau. Cả hai tiến chậm ra cửa. Chị Ba đi sau đỡ dải váy, mặt mày hớn hở cứ như cưới em gái mình. Lan xấu hổ bởi dân bán hàng rong chen chúc nhìn cô, lại thêm cả người chờ tàu ủa lại quây kín một đoạn đường. Mồm ai cũng há ra lộ hàm răng đen, mắt không chớp, cảnh tượng như trên trời rơi xuống không phải ở bến sông Cái đông đúc và hôi hám. Họ bước theo cô. Con bé hàng xóm nói với bà bán bún riêu:

- Trông chị ấy như tiên giáng trần bà nhỉ.

- Thật chả nhận ra cô bán gạo. - Bà để thêm.

Laglan đỡ Lan lên xe, đám đông vây quanh làm hai con ngựa chồm chồm khiến xà ích phải gõ lên ghì dây mồm. Chiếc xe song mã chạy về hướng nhà thờ. Tiếng còi tàu hú lên mấy tiếng, các bà gõng gánh quang sọt lật lật chạy ra bến, trẻ bán nước rong tản ra len vào đám khách mời chào. Xóm trọ vắng vẻ trở lại. Con bé hàng xóm mặt hơi buồn, nó khóa cửa phòng hộ Lan. Chẳng biết nó buồn cho phận mình hay buồn vì không được mua gạo chịu nữa.

Nhà thờ Lớn xây xong chừng năm sáu năm nay. Từ xa có thể thấy rõ hai ngọn tháp cao ngất. Lại còn cả chiếc đồng hồ giờ Tây rất lạ với cô. Dù đã vào đây học bốn song Lan vẫn hơi sờ sợ vì vẻ nghiêm trang và lạnh lùng. Cha Gendreau chứng kiến Laglan trao nhẫn và thề, Lan nhại lại lời chồng. Cô đỏ mặt khi Laglan hôn trước đám đông. Người Tây có vẻ thích hôn nhau trước chỗ đông người. Ngại chết đi được. Xong phần ở nhà thờ, xe song mã chạy về thành. Theo sau có hàng chục xe ngựa và rất nhiều xe tay, hầu hết là người Tây. Tiệc cưới diễn ra tại câu lạc bộ sĩ quan. Ngày thường, nó là nơi họ uống bia và bàn chuyện, từ bình định các tỉnh Bắc Kỳ đến xứ thuộc địa và những câu chuyện phiếm kiểu Pháp. Phục vụ ngoài các bà đầm nà dòng còn có các cô vợ lính An Nam biết tí tiếng Tây. Cuối tuần, nó trở thành sàn khiêu vũ, chỗ các sĩ quan trẻ tìm gái.

Khách chủ yếu là sĩ quan trong thành và bạn bè của Laglan cùng vợ con họ. Anh bạn làm thợ rèn ở phố Lò Rèn Jardonnet ngày thường lấm lem vì bụi than, rỉ sắt, hôm nay bánh bao trong bộ vét vải tuýtxi. Jardonnet cùng quê Bordeaux với Laglan. Anh này có nghề rèn ở Pháp, chăm chỉ và thật thà nhưng chẳng có cơ hội nào cho cái nghề quai búa ở đất nước chỉ thích người tài hoặc kém hơn cũng phải biết bông lơn, hài hước. Jardonnets chọn Hà Nội để lập nghiệp. Anh thuê cửa hàng ngay sát bến của cánh thợ Hà Nội. Chỉ nửa tháng đã quen với dụng cụ thô sơ và thiếu chính xác. Anh ta nhận được khá nhiều hợp đồng làm móc cửa cho các công trình đang xây dựng. Những chiếc móc uốn lượn như hình con rồng anh sáng tạo trông rất tuyệt. Trong đám người Pháp theo chân đoàn quân sang Đông Dương thì Jardonnet còn hơn khối kẻ khác về sự tử tế. Chính tại Hà Nội chả thiếu kẻ vô công rồi nghề, kẻ vừa ra tù muốn tìm một cú làm ăn lớn ở Đông Dương.

Khách An Nam có vài ba người trong đó có Trúc và Bưởi, cậu em kết nghĩa của Trúc đang học tiếng Pháp miễn phí ở Nhà Chung. Còn Kinh lược sứ Bắc Kỳ Hoàng Cao Khải là chỗ quen biết của Laglan. Không mừng đồ như Tây, Trúc và Bưởi mừng tiền, khác ở quê đưa thẳng cho cha mẹ cô dâu hay chú rể, hai người gói vào miếng lụa điều, thắt dải lụa bạch nhỏ. Món quà làm Laglan rất ngạc nhiên. Trúc giải thích:

- Tục mừng tiền là để gia chủ trang trải đám cưới và ai mừng bao nhiêu gia đình cô dâu, chú rể sẽ ghi vào giấy như một món nợ, khi người ta cưới con thì mừng lại đúng số tiền đó.

- Thế thì tôi cũng phải ghi lại. - Laglan đùa.

Đám cưới là dịp các bà vợ người Pháp khoe váy mới từ Paris chuyển sang hay may tại hiệu của cô Joséphine. Các cô vợ An Nam thấp nhỏ không ai diện đồ ta, tất cả đều váy áo kiểu Tây. Những đứa trẻ lai vô cùng đáng yêu chạy lăng xăng. Khi cô Héloire Longuetti cất tiếng hát, bài hát thời thượng ở Paris một thời, cả phòng cưới nhún nhảy hát theo.

Bỗng một buổi sáng mùa xuân, anh khẽ nói yêu em.

Và hoa nở, anh hôn em, gió lướt qua hờn ghen.

Em khe khẽ, yêu anh...

Giọng cô ta lúc cao vút, lúc xuống thấp, có lúc không biết cô lấy hơi bằng cách nào mà ngân mãi mới thôi. Ở Paris chẳng ai biết Héloire là ai nhưng sang Hà Nội, cô được đám quân nhân và các nhà kinh doanh tán thưởng. Tên cô xuất hiện thường xuyên trên những tờ báo tiếng Pháp và phóng viên tờ Le Monde thường trú ở Hà Nội viết bài với cái tit Giọng oanh vàng ở An Nam làm giới ca sĩ ở Paris ghen tị. Họ bức bối cho là phóng viên quá hoang phí từ ngữ. Dieulefils đặt máy ở góc phòng liên tục thay phim. Dieulefils từng là lính của đơn vị Laglan, xuất ngũ anh ta về Pháp cưới vợ rồi đưa sang sinh sống ở Hà Nội. Dieulefils có hiệu ảnh ở đầu phố Pottier sát hồ Gươm [1]. Khách du lịch đến Hà Nội không thể tiếc tiền vì những tấm bưu ảnh xứ An Nam do chính anh chụp và in trắng vô cùng lạ mắt.

Những chai vang Bordeaux đã mở sẵn, bia Hommel ngập các bàn. Món ăn An Nam duy nhất là nem rán vàng chấm với thứ nước mắm pha khéo của bà Tín béo ở phố Hàng Gai. Tiếng Pháp, tiếng An Nam trộn vào nhau như nồi canh rau láo nháo. Vì quân đội Pháp ở Đông Dương lúc nào cũng trong tình trạng thời chiến nên tiệc cưới kết thúc khi tiếng kèn đồng trong thành báo sáu giờ. Từ phòng cưới về nhà khá gần, dãy nhà này do một thầu khoán xây rồi quân đội thuê lại lấy chỗ ở cho các sĩ quan có vợ An Nam. Cũng nằm trong đất thành nhưng đi cổng riêng. Viên chỉ huy bắt làm hàng rào gỗ ngăn cách với khu làm việc, cho mở một cửa thông hai khu và cấm tuyệt đối các cô vợ An Nam qua cửa này vào thành.

Lần đầu tiên Lan leo cầu thang, tiếng giày gỗ xuống mặt gỗ cồm cộp. Laglan đi sau nâng váy cho vợ. Tất cả mọi thứ trong phòng đều lạ lẫm, một lọ hoa hồng đỏ rực đặt trên bàn, một cái gương có khung đồng do chính Jardonnet gò bằng tay tặng. Chiếc đèn măng sông sáng trưng. Laglan bưng

bình hơi rượu, loại rượu vang đỏ ngâm trong thùng sồi nhiều năm khi đã ngấm bao giờ cũng làm cánh đàn ông mất kiên nhẫn. Laglan giúp vợ cởi chiếc váy có lẽ nặng đến một yến rồi quăng xuống sàn. Ông ta ngạc nhiên khi thấy bọc bằng chiếc bánh mì nhỏ che trước chỗ kín của vợ.

- Em treo cái của nợ gì thế này?

Lan ôm chồng:

- Đó là cái bọc để hút thứ bẩn của con gái trong ngày có kinh. Bên trong chứa các vị thuốc nghiền vụn.

Chưa ngủ với đàn bà Pháp nhưng Laglan từng thấy mẹ mỗi khi có kinh đều dùng những miếng vải mềm.

- Thế hôm nay em bị à?

- Ồ không, vì mặc váy trắng nên em đeo túi này cho sạch.

- Bao giờ có triển lãm đồ dùng phụ nữ ở Paris anh sẽ gửi tham dự và anh tin phụ nữ Pháp sẽ rất thích thú đấy. - Laglan hài hước.

Anh ta bế Lan rồi ném lên chiếc giường sắt lót tấm nệm trắng toát. Cô bức mình vì bị ném như món hàng. Thô thiển như gã bán xáo trâu còn biết bế cô đặt nhẹ lên tấm phản khiến cô có cảm giác mình là công chúa trong câu chuyện cổ tích mà bà nội thường kể. Và kẻ quanh năm trên thuyền mảnh, tự chọn cô đơn trên biển luôn khát thèm như sóng dữ, mãnh liệt như hổ đói nhưng còn biết vuốt ve. Có thể Tây khác chăng?

- Sao anh không tắt đèn?

- Anh muốn hưởng thụ mọi thứ trong ánh sáng.

Laglan cười kéo chiếc áo sơmi lên cổ vội vàng cạo mảng lông ngực vào cặp vú tuy mềm nhưng nhô thẳng khiến toàn thân Lan rung lên và dịu dần như

trẻ con được người lớn ru ngủ. Nhìn mắt vợ hơi nhắm, ông ta mới cởi quần áo, cẩn thận treo lên mắc rồi lao vào giường ôm hôn cô vợ bé nhỏ. Rìa mép chặn ngang mũi Lan, làm không khí phải len lỏi qua sợi râu mới vào được bên trong khiến cô hơi khó thở. Laglan cà qua cà lại rìa mép trên làn da mặt Lan, rồi lại quét nhẹ lông ngực từ dưới bụng lên cổ, xong chuyển từ phải sang trái. Còn bàn tay cầm súng to tướng nhẹ nhàng vuốt hai đùi non, rất nhẹ, rất nhẹ. Hai mắt Lan nhắm hắt, cô chìm dần vào cõi cực lạc và thiếp đi. Lúc tỉnh dậy cô thấy chồng đã ngủ. Chẳng biết ông ta có hỏi kinh nghiệm ai không nhưng lần đầu thế là hoàn hảo. Cô gượng dậy ra mở cửa kính, cửa chớp, gió thu ùa nhẹ cô thấy sáng khoái như lần ngủ trên thuyền mảnh. Bóng tối trùm lên toàn thành, không còn tiếng còi tập đội ngũ.

Chẳng thấy những gương mặt sĩ quan lạnh như đá. Cô vào phòng vệ sinh, thơm tho và sạch sẽ, tự nhiên cô rùng mình nhớ đến những lần đi ị ở bờ đê Lương Xá. Gạch trắng muốt ốp xung quanh, lại có cái dây xích, cô giật thử, nước ào vào cái lỗ làm cô giật mình.

Cô đếm có năm phòng lớn nhỏ, phòng nào cũng riêng biệt. Cô lại tú quần áo, một nửa là váy may kiểu Pháp, nửa kia là quần lĩnh, áo năm thân khuy hồ phách. Hôm trước, Joséphine ra tận bờ sông đo cho cô, giờ hình hài là đây. Cô lấy một chiếc váy màu vàng như lá mùa thu ướm thử, ra trước gương, xoay bên phải, xoay bên trái chúm chím miệng, đúng như một quý cô. Cô lại thử quần lĩnh, áo năm thân may ở nhà Đức Hạnh và quàng khăn nhiều điều lại ra dáng quý bà. Hạnh phúc dâng tràn. Rồi cô lại thử cái yếm cổ hình quả tim, chưa kịp thắt dây thì Laglan ôm chặt từ phía sau làm cô giật mình. Laglan luồn tay trong yếm, miếng vải mỏng lúc phồng lúc xẹp khiến anh ta khoái trá. Đó là một đêm không gì tả được đối với Laglan sau hơn chục năm ở Hà Nội.

Nhà có hai hầu gái. Con Nụ “to chân gân mặt, đắt mấy cũng mua” tin tưởng được còn con Thơm thì “lưng chữ ngũ, vú chữ tâm”, chăm chỉ sau này lấy chồng chắc nhiều con. Nụ quê ở Hưng Yên, ra Hà Nội từ bé phụ cho mấy

bà bán hoa quả ở chợ Đồng Xuân. Thơm quê tận trong Thanh, từng bưng bê ở quán cà phê Jessica phố Paul Bert. Nụ chuyên bếp núc giặt giũ, cô Ba cũng nhờ bà đầm già trước bán căngtín ở Đồn Thủy dạy nó nấu món ăn Tây. Con bé sáng dạ lại khéo tay chỉ mất chục buổi nó đã nấu được mấy món. Chồng cô khen Nụ nấu sốt vang rất ngon y như mẹ ông ta. Còn Thơm chuyên đi chợ Đồng Xuân mua thực phẩm và ra phố Paul Bert lấy hàng theo hóa đơn mà Laglan đặt. Biết Laglan thích hầu gái mặc váy kiểu Pháp, chị Ba dẫn hai đứa ra phố Hàng Thêu may cho mấy cái. Có lần Thơm bị cảnh sát giữ vì tội mặc váy. Ông này luận tội, váy rất đắt tiền và con gái An Nam làm hầu gái lương thấp, tiền đâu mua nếu không ăn cắp? Thế là Laglan phải viết giấy với nội dung “Tôi là quan tư Laglan ở Sở chỉ huy chiến dịch Bắc Kỳ, cái váy hầu gái đang mặc là do tôi mua cho cô ta”. Vài lần bị hỏi, Thơm đưa cái giấy, cảnh sát phải cho đi. Quyền cảnh sát rất lớn, nếu họ khám xét nhà ai thấy thìa, giày kiểu Tây hay đồng hồ quả quýt chủ mua cho để đi làm đúng giờ cũng phải ghi giấy, nếu không sẽ bị tịch thu và còn bị phạt tù vì tội ăn cắp.

Dãy nhà hai tầng dành cho quan Tây lấy vợ An Nam có hơn chục phòng đã chặt kín. Không biết có ý gì nhưng nó khá xa với dãy dành cho sĩ quan vợ Pháp. Mấy tháng ở đây, Lan biết phòng bên trái là của cô Tý quê Hải Dương, chồng là quan ba Febvre, sĩ quan tác chiến cùng Sở chỉ huy chiến dịch Bắc Kỳ với chồng cô. Trước lúc lấy Febvre, Tý thuê nhà ở Ngọc Hà đi lại với một lính Pháp, anh này lương thấp, khi Febvre báms riết, cô đuổi luôn gã kia. Mấy lần Lan chứng kiến Tý nói chuyện với chồng bằng vốn tiếng Pháp lẻ, tiếng An Nam, lại có khi dùng cả tay và cái đầu gật gật như con vẹt. Bên phải là phòng của quan ba Dorthy, sĩ quan tham mưu đồn trú ở Bắc Cạn, chồng cô Liễm. Liễm quê Thái Bình, bỏ nhà ra Hà Nội bưng bê cà phê ở quán mụ béo Bérica phố Paul Bert. Thấy cô phục vụ mắt lúc nào cũng lúng liếng, Dorthy cười ngay sau hai tháng quen biết. Mỗi lần chồng từ Bắc Cạn về, cả dãy nhà rung như đất nổi cơn lồi đình và nếu không có cửa chắc cả thành nghe tiếng rên. Hôm qua Liễm khoe đã có thai khiến Lan tự hỏi không biết bao giờ cô mới thêm của chua. Chồng cô cũng xứng đáng

quan tư trên giường đẩy chú. Căn phòng tầng hai cuối dãy là của cô bé lắm lời lúc nào cũng toe toét. Chồng là sĩ quan cấp dưới của Laglan. Cả tầng hai, chỉ mỗi chồng Lan hàm quan tư, về tuổi Lan cũng là đàn chị.

Vào ngày nghỉ cuối tuần, đám chồng Tây hút thuốc lá ở ban công hết bàn chuyện thuốc địa lại sang chuyện uống rượu absinthe ở khách sạn Con Gà Trống. Hết đề tài thì chuyển sang chuyện làm tình với các cô vợ An Nam. “Đúng là đồ đàn ông”, có lần Lan cắn nhả.

- Bọn anh không còn chuyện nào khác để nói hay sao?

Laglan cười:

- Đàn ông chỉ có thể thôi.

Khi các ông chồng mặc quân phục đến đơn vị thì các cô vẫn còn ngủ gở. Và ngày nào các cô cũng tụ tập ở nhà Cầm tán chuyện. Lành giao đứa bé cho con sen, Ngò bế con theo, đứa bé năm tháng tuổi rê cái miệng tìm vú mẹ nhưng Ngò cương quyết nhét bình sữa bò vào mồm nó.

- Chồng em bảo cho ăn sữa Tây, không cho bú sữa mẹ, sợ vú em teo đi trông như mấy bà đầm già, chán lắm.

Ngò giải thích một cách thích thú và ưỡn ngực lên một chút, quả là bộ ngực Ngò to thật, Lan ước cỡ quả bưởi, cô cười thầm “còn thua xa chị mày cô em à”. Lần nào cũng loanh quanh chuyện lương, chuyện chồng sắp được thăng chức hay em sướng đến suýt ngất. Có hôm gọi xe tay ra phố lượn lờ. Đám xe tay rất thích chở các cô vì “me Tây rộng tay, bao giờ cũng sộp hơn lũ đầm già”.

2.

Người An Nam có hai cõi sống là trần và âm. Chết nghĩa là họ không còn trên cõi trần nhưng họ sẽ về sống ở cõi âm. Cũng như Thiên Chúa giáo khi

người chết, linh hồn siêu thoát lên thiên đàng. Cuộc sống dưới cõi âm chả khác cõi trần. Và hàng năm vào ngày người thân lìa cõi trần, con cháu làm giỗ để mời họ về ăn. Khi ba nén hương trên bàn thờ đã tàn nghĩa là người âm đã ăn xong, lúc đó con cháu, họ hàng mới được phép hạ mâm. Nếu nhà nào không có bàn thờ tổ tiên, không làm giỗ bị coi là bất hiếu, người âm sẽ đi lang thang trở thành ma đói thì nhà họ sẽ lụi bại không góc đầu lên được. Lan giải thích như vậy với chồng nhiều lần nhưng ông ta không tin. Vì thế Laglan dứt khoát không đồng ý cho Lan lập bàn thờ. Tủi thân, mấy lần Lan định thuê một gian nhà nhỏ ngoài phố làm chỗ thờ cha mẹ, Laglan lắc đầu.

- Người An Nam giỏi tưởng tượng, với anh chết là hết.

- Anh là người Pháp mà.

- Ồ, một phong tục lạc hậu!

Lan cáu. Đêm ông ta mó vào ngực, cô hất tay ra. Nửa tháng sau cơn giận mới nguôi và Lan cũng hiểu, chồng cô đến từ một đất nước khác. Dù không tin nhưng Laglan không cấm đoán còn khuyên cô cứ làm giỗ như phong tục, chỉ có điều đừng làm ở nhà vì đó là nhà công vụ.

Hôm nay cô giỗ mẹ ở hiệu cao lâu. Định đặt cỗ kiếu An Nam, sợ bạn chồng ăn chưa quen nên cô đổi ý chuyển sang món Tây. Phố Paul Bert có vài quán ăn Pháp sang trọng, nhưng họ từ chối cho thắp hương, cô đành ra Hàng Buồm. Vài năm sống ở Hải Phòng cô chỉ nghe nói mà chưa từng ăn cao lâu vì Hồng không đưa đi, còn cô lại chẳng đòi hỏi. Vài lần cô định ăn thử, ngẫm kỹ lại thôi, không biết tiếng Quảng cũng chẳng biết gọi món gì hợp mồm. Về Hà Nội nghe tiếng tăm cao lâu Hàng Buồm và cũng chỉ đi qua. Hàng Buồm có nhiều gia đình khá giả, ngay sau khi đốc lý lệnh cho sở lục lộ phải nắn thẳng các con phố, đào cống thoát nước thải, rải nhựa đường thì lập tức hàng loạt nhà xây mọc lên. Phố không quá dài mà có mấy chục hiệu ăn. Biển quảng cáo bằng sơn then, sơn son chữ Tàu, cái treo dọc, cái treo

ngang, thò ra thụt vào lộn nhộn nhưng vui mắt. Lại có cửa hàng treo đèn lồng, phát giấy bóng đỏ dán chữ. Xen lẫn giữa quán ăn là cửa hàng bán ca la thầu, vây cá, xì dầu, đậu phụ nhự, tương Tàu... Buổi sáng, họ bán bánh bao, xiu mại.

Thời Hậu Lê, Hàng Buồm thuộc phường Hà Khẩu, khách trú bám quanh cửa sông Tô Lịch với sông Cái buôn bán [2]. Hà Khẩu quanh năm đông đúc nhộn nhịp vì hàng hóa từ thượng du về, từ Sơn Nam Hạ lên. Năm nước sông Cái lên to, khách trú xin quan phủ lấy đất đá đắp đê ngăn nước lũ để việc buôn bán không ngừng trệ. Những ngày đầu Pháp chiếm Hà Nội, Hoa kiều cung cấp thực phẩm, cho họ nhờ hội quán Quảng Đông để họp và đón tiếp khách khứa vì hậu cần quân đội không theo kịp bước tiến của đội quân viễn chinh. Hoa thương phát lên và họ nhanh chóng nắm cơ hội mở rộng buôn bán. Họ xin giấy phép nhập rượu, thịt bò, bán thuốc phiện ty, mở hiệu hút, sòng bạc. Lính Pháp đến Bắc Kỳ ngày càng nhiều, một số hiệu cao lâu chuyển sang bán đồ ăn Tây, cũng là nơi để nhà buôn đài đẳng quan Pháp.

Lan chọn hiệu Đông Viên, quán nổi tiếng nhất Hàng Buồm. Cô nói trước với họ muốn làm giỗ mẹ ở đây, chủ quán béo ục ịch hề hề nhận lời ngay.

- Ô, giỗ cha mẹ là việc trọng, cần gì bà cứ bảo phổ ky [3] họ sẽ hầu hạ chu đáo... hề... hề...

Là quán ăn Tây nhưng Đông Viên chả khác quán cao lâu, tầng dưới là bếp đặt ngay cạnh quầy tính tiền. Cả gia đình túm tụm ở gian trong, ban ngày vẫn phải thắp nến. Lan bước lên cầu thang, tường ám khói mờ đen bóng kéo lên tận tầng hai. Thỏ quay, bít tết, pho mát, xúp củ cải và bánh mì đã dọn lên bàn. Chủ quán sai phổ ky chuẩn bị sẵn lọ nhỏ và ba nén hương trầm. Lan đặt chai rượu vang mở nút, châm hương rồi lầm rầm khấn vái.

Con kính lạy cha mẹ! Con đã lấy chồng mới, chồng con là quan tư Pháp, anh ấy bị mẩn ngứa khắp người khi ngửi mùi hương nên con phải giỗ mẹ ở hiệu ăn. Con hứa sẽ cố gắng làm bàn thờ cha mẹ khi con có điều kiện để

không phải thờ dong. Cả đời cha mẹ khổ cực, lúc sống chỉ biết rau tương cà nên hôm nay con đặt mâm cơm kiểu Tây mời bố mẹ. Kính mong bố mẹ tha lỗi cho đứa con bất hiếu.

Khẩn xong cô ngồi thừ ra, mắt ngân ngấn nước. Khách cũng chẳng nhiều, có Trúc, vợ chồng chị Ba, anh chàng thợ rèn và hai sĩ quan ở Sở chỉ huy chiến dịch Bắc Kỳ mới từ Pháp sang. Nghe Laglan mời dự banquet [4], hai người mua chung một chai champagne góp vui.

Vừa đến nơi, anh chàng cao lêu đêu gọi gia chủ lấy cốc, anh ta mở rất thành thạo. Trúc định ngăn nhưng nghĩ mình cũng là khách nên thôi. Mọi người vỗ tay khi champagne nổ, phọt ra miệng một dòng bọt trắng đục mùi thơm nhẹ. Tiếng chạm cốc lách cách kèm theo những lời chúc sức khỏe. Uống hết champagne, phổ ky mang chai vang đặt lên bàn. Laglan chớp lấy, mặt biến sắc, ông ta xoay chai rượu ngắm kỹ như nuốt từng chữ trên nhãn rồi im lặng nhẹ tay mở và rót một chút ra cốc pha lê. Đúng kiểu dân sành vang. Lắc cho men còn sống vỡ ra Laglan đưa lên mũi ngửi. Ông ta gật đầu hài lòng. Lan kín đáo quan sát thái độ của chồng, cô nổi trang trại nho nhà chồng và chai vang, cô hiểu có mối liên hệ nào đó. Bữa giỗ thành bữa tiệc vui vẻ.

Laglan uống nhiều hơn mọi ngày nhưng về nhà, ông ta không huýt sáo vờ nhạc kịch Đám cưới Figaro quen thuộc. Cũng không hát một vài câu quốc ca Pháp sau đó bế vợ vào giường. Ông ta im lặng trên ghế. Chai vang chiều nay là của trang trại nhà ông. Để phân biệt với lò rượu khác trong vùng chủ yếu là dân mới đến mua đất lập trại, cụ tổ ông ghi lên nhãn “Dòng họ François đã trồng nho và ủ rượu từ năm 1567”. Trang trại nho nhà Laglan rộng mênh mông, vì thế vào vụ, năm nào cũng phải thuê mấy chục nhân công hái từ sáng đến tối. Công thức và bí quyết từ đời cụ tổ truyền lại nên rượu đời nào cũng giống nhau, người uống tinh sẽ nhận ra đậm miệng nhưng dịu, mùi thơm tươi không phải mùi thơm chết như một số loại vang khác. Những năm mưa nhiều nho kém ngon, theo lệ cha ông không đóng

chữ F lên nhãn để giữ tiếng và bán giá rẻ hơn. Rượu nhà ông số lượng có hạn nên chỉ đủ bán ở châu Âu, chả hiểu trời đất xui khiến sao nó lại có mặt ở An Nam. Kể từ khi ông nhập ngũ đến giờ thì cũng là từng ấy năm hôm nay mới được uống rượu nhà.

Cha ông từng nói dòng họ François sống theo hình tam giác, nhà ra đồng là một cạnh, đưa nho vào xưởng là một cạnh rồi từ xưởng về nhà là cạnh thứ ba. Thế mà ông phá lệ. Nhìn chai vang vợ xếp trên bàn ông lo nguy cơ mất chữ F sẽ xảy ra nếu cha ông mất. Lan thấy mắt chồng chớp chớp nhưng ông không khóc, cô chưa bao giờ được nhìn nước mắt của chồng trong hay đục. Cô biết chồng nhớ quê. Lòng vả cũng như lòng sung thôi. Lan tựa vào vai chồng an ủi.

Chú thích

[1] Nay là phố Báo Khánh, quận Hoàn Kiếm. Pottier (1839-1903): Phó thủy sư đô đốc, tham gia xâm lược Nam Kỳ năm 1862.

[2] Nay tương ứng với đầu phố Hàng Buồm, phố Mã Mây, Đào Duy Từ, quận Hoàn Kiếm. Khách trú chỉ người Hoa.

[3] Hầu bàn.

[4] Ăn tiệc.

ME TỰ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 4 (Tt):

Loanh quanh ở cửa Đông cả buổi sáng, thấy Tây ra ra vào vào, mặt ông nào cũng hăm hăm như ông ác trước cửa đền nên bà Mừng không dám hỏi. Mặt trời ngả sang tây, tiếng kèn trong thành te tí, một anh lính khố đỏ từ ngoài vào, bà bạo dạn:

- Ông quan cho tôi hỏi thăm tí...

Anh lính nhìn bà nhà quê tỏ vẻ thương hại. Bà Mừng khúm núm:

- Tôi có đứa cháu gái tên là Lan, lấy ông quan tư, tôi chỉ biết nó ở trong thành, ông làm ơn chỉ giùm...

- Trong thành có vài chục cô lấy quan Tây, và tôi cũng chả biết tên ai cả.

Hôm về ăn giỗ anh cả, vừa đến đầu làng bà Mừng đã nghe mấy cô đi bắt ốc bóng gió “có cháu làm dĩ chắc thế nào nó cũng gửi ít tiền về làm giỗ”. Một cô để thêm “thảo nào cổ to thế”. Hình như những lời bóng gió liên quan đến họ hàng nhà mình, bà lôi ngay đứa cháu gái xuống bếp thì thầm, con bé tường trình đầu đuôi câu chuyện làng đồn con Lan làm dĩ. Đâu như có anh lính khố đỏ làng bên đóng quân trong thành về thăm nhà kể trong bữa cơm có cô bên Bình Thơ mới cưới chồng Tây, cũng chỉ là câu chuyện làm quà vô hại. Rồi chuyện lan sang Bình Thơ. Người rồi việc bới ra gái làng đi xa chỉ có con Lan. Nhưng chuyện thành to khi bài thơ Dĩ cầu Nôm của ông đồ nào đó ở thành Nam đọc trong bữa rượu sông với bạn bè, thế là họ gắn luôn vào con Lan. Người nọ rí tai người kia, từ thăm thì bóng gió đến công khai, thậm chí vỗ mặt cả họ ngoại họ nội. Ông trưởng họ Trần có tí chữ, tức nổ ruột chửi cả làng ngu. Thời Hậu Lê làng Cầu Nôm thuộc Kinh Bắc

chuyên đồ đồng, họ đúc từ nồi mười đến nồi sáu mươi đưa về bán ở Sơn Nam Hạ. Thấy vùng này dễ buôn dễ bán, dăm bảy hộ di hản về thành Nam mở lò. Hàng làm ra bán ngay tại nhà. Năm này qua năm nọ họ lập ra phố Hàng Đồng bây giờ. Đến thời nhà Nguyễn, vua Minh Mạng chia lại tỉnh thì Cầu Nôm thuộc về Hưng Yên. Thành Nam thiếu gì con gái lấy Tây và làng này chả dính dáng chút nào đến Cầu Nôm sao lại gán cho con Lan, ông giảng giải cho vài hào mục, họ gật gù nhưng về nhà lại phao tin ông bệnh con cháu. Mà ông có bệnh đâu, ông nói lại tích Cầu Nôm thôi. Biết làng này xưa nay vốn thế, ông quay sang tức tối con Lan và chì chiết cả họ ngoại. Lại cho họ cấm họ cấm nó không được bước chân vào nhà thờ tổ.

Hay nó bỏ lão Hồng đi làm đĩ? Không gần cháu sao bà biết được? Chẳng chịu nổi, bà Mừng muốn tìm nó hỏi cho ra nhẽ nhưng chả biết nó còn ở Hải Phòng nữa không. Một hôm vô tình gặp thằng Thiên chờ đò, nó ghé tai, thế là hôm nay bà lên Hà Nội.

Bỏ đi vài bước, đột nhiên anh lính khố đỏ quay lại.

- Cổng này không vào được, bà theo tôi sang cổng kia.

Mừng quỳnh, bà bám theo. Vòng quanh bức tường cao ngất xám xịt sang hướng tây, bà thấy cổng nhỏ hơn. Anh lính dẫn bà vào cổng có lính An Nam, lính Tây gác, xì xồ gì đó với ông Tây rồi quay ra bảo:

- Bà rẽ trái, đến cái nhà hai tầng kia hỏi người ta chỉ cho.

Nói xong anh ta quay ra đi như chạy, chắc vội việc. Sợ ông Tây đổi ý, bà vút qua cổng. Cái nhà hai tầng đây rồi nhưng khốn nỗi phòng nào cũng giống phòng nào mà cửa đóng im ỉm. Đang loay hoay vì chả có ai để hỏi bỗng cánh cửa phòng ngay trước mặt bà hé mở, một cô còn trẻ vờn vai ngáp, cái yếm co lên hở cả mảng da bụng thâm thâm và cái rốn lồi đen vì đọng ghét. Bà rụt rè:

- Bà làm ơn chỉ giùm nhà cháu Lan lấy ông quan tư ở đâu ạ?

Câu hỏi làm cô rốn lồi tỉnh ngủ. Cô ta cười khe khẽ chắc vì được gọi bằng bà.

- Ở đây không có cô nào tên Lan cả, vợ quan tư chỉ có chị Tư Hồng thôi.

Chợt nhớ chồng thứ hai của nó tên Hồng, bà lắp bắp:

- Vâng, vâng... đúng rồi... ở quê cứ quen gọi cháu là Lan.

Cô gái nhiệt tình dẫn bà trèo cầu thang lên tầng hai. Đi hết các bậc gỗ đen phẳng phiu, cô rẽ tay trái dừng trước cửa phòng, vừa gõ cửa vừa cất giọng chua loét.

- Chị Tư có họ hàng ở quê ra thăm này!

Rồi cô loẹt quẹt đi xuống. Một phụ nữ xinh đẹp, mặc váy đầm mở cửa. Bà Mừng ngỡ ngợ. Lan nhận ngay ra dì, mắt cô rơm rớm. Bà Mừng ngạc nhiên vì cháu khác xa ngày còn ở Lương Xá, trông phây phây, dáng vẻ sang trọng xinh đẹp như cô Tấm. Lan bất ngờ trước sự xuất hiện của dì. Bà Mừng nhìn ngó quanh nhà. Toàn đồ đạc lạ lẫm. Bộ bàn ghế uống nước chè bằng gỗ bóng lộn, chỗ để tay vòng lên. Lọ hoa thủy tinh hồng rực những bông hoa to như chén tống đặt trên đôn gỗ. Cái gì cũng sạch sẽ sáng choang, xếp đặt gọn gàng.

- Ai mách mà dì biết cháu ở đây?

- Thăng Thiên, nó bảo cháu lấy ông quan tư nhà ở trong thành.

Lan chau mày, thế là anh ta đã lên Hà Nội, lại biết mình lấy chồng Tây và ở trong thành?

- Lấy chồng mới sao cháu vẫn giữ tên Hồng mà sao lại là Tư Hồng?

- Lúc còn ở với Hồng dưới Hải Phòng, hàng xóm gọi là thím Hồng, chị đưa cháu lên Hà Nội gọi là cô Hồng, vì chồng cháu là quan tư nên chị ấy gọi là

cô Tư Hồng... Hồng còn về Nam Định mua lúa không dì?

- Từ đận đó chẳng thấy thuyền lão quay lại Lương Xá. Năm kia có thuyền mạnh về, dì hỏi thăm nhưng chả ai biết.

Rồi bà dụi mắt. Vừa nói vừa khóc.

- Làng đồn cháu làm dĩ... dì tìm cháu để hỏi hư thực thế nào...

Lan há mồm, mắt tròn tròn, cổ họng nghẹn lại mãi mới nói được:

- Thiên hạ sao ác khẩu thế... Hồng vỡ nợ trốn về nước, cháu lên Hà Nội lấy nhà cháu bây giờ...

Rồi cô bậm môi, hay Thiên tung ra tin đó để trả thù? Mà cô có lừa đâu, chỉ tại anh đẩy cô vào tình thế phải nói dối.

- Có phải thằng Thiên nói ra không?

Bà Mừng lấy vạt áo chấm nước mắt lắc đầu. Cô biết cái làng hình vĩ ruồi xưa nay vẫn thế. Gột tiếng oan chả dễ tí nào. Thanh minh họ lại càng suy diễn.

Đưa dì ra bến tàu thủy, Lan tính về quê. Về mà chú Sáng và thằng Lân giận quá không cho vào nhà lại thêm chuyện đề làng đàm tiếu. Lan bảo xà ích quay lại thành. Làng quê hiện ra trong nước mắt. Nhớ bà kể hồi cụ ngoại đến Bình Thợ, dân làng họp lại nhất quyết không cho vào xóm, bắt ở ngoài trại. Thuế thân vẫn thu nhưng lại cấm lễ đình, lễ chùa, ba năm sau cụ mới được làm đình có tên trong sổ. Hà Nội đâu có thế, nói chung là đất tử tế, ai đến cũng được, ai đi cũng được chẳng ai phàn nàn, họ chỉ coi thường kẻ thất đức. Cô cũng chỉ là con đàn bà mà đàn bà thì phải lấy đàn ông, lấy ai lo được cho mình, mình dựa được. Đàn ông An Nam không đoái hoài, không lấy Tàu, lấy Tây thì cái ấy để mặc sao? Mà cứ gì phải lấy chồng An Nam? Chấp một con đàn bà lấy Tây họ chả hơn con đàn bà đó. Làm dĩ tiếng xấu

để đời nhưng cô không làm đĩ nên cũng chả chấp họ nhưng đau đớn là họ bảo cô lấy thực dân. Đúng như chị Ba bị làng rửa. Lại còn bị khinh bỉ, xa lánh. Các em giai chị không lấy nổi vợ trong tổng phải rời làng, lấy gái thiên hạ. Cha mẹ chị già không đi được đành ở lại, mỗi lần ra khỏi nhà, ông bà lấy giẻ nút lỗ tai. Họ hả hê khi làm người khác đau đớn. Lan thấy thương chú và tội nghiệp thằng Lân, chả làm gì nên tội mà phải gánh tất cả. Trai làng lờ nó đi, cả những đứa cùng chăn trâu cắt cỏ cũng xô xiên móc máy. Chắc nó càng hận chị lắm. Lan muốn đưa nó ra Hà Nội để tránh xa thị phi nhưng ra thì ở đâu, không thể lấy tiền của chồng thuê nhà cho nó, mà biết nó có nghe không? Hết thương em lại thương dì, lúc nào cũng lật đật vội vàng. Chỉ biết miếng thịt vào ngày giỗ ngày Tết. Lan thấy có bức tường lù lù chắn trước mặt mà phía sau thì đàn chó đại đang ào ào xông đến.

4.

Lan rất cần chồng ở bên cạnh, chưa bao giờ cô trống trải, mất tinh thần như thời gian này nhưng Laglan đi Quảng Yên, hôm nay là ngày thứ ba. Vừa thức giấc, chán chường và đau đớn lại ứa đến, không chịu nổi, cô sai con Thơm mua ba chai rượu mùi. Loáng một cái nó đã về. Mở nút chai, cô tu ừng ực. Hai hầu gái nhìn nhau chẳng hiểu chuyện gì vì chúng chưa bao giờ thấy bà chủ uống rượu kiểu này. Con Nụ nhanh nhẩu:

- Thưa bà, bà uống thế thì say chết ạ...

- Tao đang muốn chết đây!

Đêm qua, nó thấy bà về nhà với cái váy ướt sũng. Nó không hiểu nổi. Uống hết một chai, Lan mở chai thứ hai. Con Thơm mở cửa định ra ngoài, Lan quát:

- Tao cấm mày nói với ai!

Nó len lén vào. Lan lại tu như phu khát nước. Hết chai thứ ba, Lan vật ra sàn, mắt nhắm nghiền. Mỗi lần cô nấc, nước lã thức ăn từ trong mồm tự

trôi ra. Hai đứa vội bế cô lên giường, thay áo.

Tỉnh dậy trời đã xâm xẩm, Lan thấy đầu nặng trĩu. Định vớ tích nước uống thì Laglan mở cửa bước vào. Nhìn vợ mệt mỏi như lính tập, đầu tóc bù xù, mùi rượu xông nồng nặc Laglan hoảng hốt. Vốn quen với bộ mặt lúc nào cũng tươi tắn, tóc mượt mà nằm gọn trong khăn nhung màu thiên thanh, hừng hực sức xuân, Laglan chạy lại ngay bên vợ. Từ lúc trai trẻ cho đến hôm nay chỉ khoác áo quân nhân nên Laglan chẳng hiểu nhiều về đàn bà. Rành rẽ chuyện giường chiếu nhưng việc không biết ngóc ngách tâm hồn cô vợ An Nam luôn làm ông phát điên. Hẳn phải có chuyện gì đó rất kinh khủng. Laglan ôm vợ vỗ về. Giọng Lan khàn khàn đầy ghen tị.

- Sao em chẳng bao giờ thấy anh đau khổ?

- Đau khổ hay vui vẻ do chính mình, anh vượt mấy ngàn cây số sang đây đâu phải để đau khổ...

- ... Em muốn anh ra khỏi quân đội và đưa em về sống ở Pháp...

Gần hai chục năm trên xứ An Nam chỉ có hai lần ông hối tiếc, đó là lần quân Cờ Đen bao vây khu lãnh sự Đồn Thủy, “tại sao mình lại rúc vào xứ sở này và tự treo sổ phạt lên cây làm bia cho đám lục lâm thảo khấu” và lần thứ hai khi đơn vị bao vây nghĩa quân Bãi Sậy, trong bóng tối đen đặc, “trước mặt là họ nhưng sau lưng cũng là chiến trường”. Sao Lan muốn mình ra khỏi quân đội? Hay vợ ông bị điều tiếng bao vây và tấn công liên tiếp khiến cô không chịu nổi? Laglan chợt nhớ nỗi khiếp sợ của các cô qua những lời kể của người Pháp lấy vợ An Nam. Để làm vợ ông Tây râu xồm, họ phải vượt qua chỉ trích cay độc từ họ hàng, xóm giềng và đồng bào họ, có người không thẳng được bản thân đã tìm đến cái chết. Laglan hiểu người An Nam có lòng tự trọng rất cao, họ không sợ chết nhưng ông không hiểu nổi sao họ lại có thể chết vì một câu nói. Laglan muốn đưa vợ ra khỏi bốn bức tường nhà, ông dỗ vợ đi chơi phố.

Hai chiếc xe tay chạy song song trên con đường quanh hồ Gươm sắp hoàn thành. Phía bắc hồ, người ta đang đặt những đoạn ray đầu tiên làm đường tàu điện. Cô nhìn thấy cây đa, chính chỗ đó cô đã lội xuống hồ quỳ sinh đêm qua. Lúc đó trong đầu cô như có hàng trăm ngón tay chỉ thẳng vào mặt rủa rới “con đi, con bám đất thực dân”. Và mặt thẳng Lân hiện ra nặng như thúng đá, cô tưởng tượng nhà gái ném trả cau và chè vào mặt nó kèm theo lời thóa mạ “có ể cũng không gả cho giống nhà đi”. Nước ngập đến ngực, cô định bước thêm bỗng có hai cánh tay ôm ngang bụng bế vào. Cô giẫy giụa vừa kêu một tiếng ối lập tức một bàn tay to cứng bịt chặt mồm. Thêm hai đũa nữa xông lại. Một thẳng giật cái dây chuyền trên cổ. Thẳng kia đang cời thắt lưng thì tiếng giầy cảnh sát chạy rầm rầm trên bờ. Ba thẳng buông cô ra nhanh chóng vọt ngay vào vườn chuối phía trên phố Pottier. Cô run rẩy kêu không thành tiếng. Cảnh sát lao xuống nước, họ dìu cô lên bờ. Theo tay cô chỉ, họ chạy vào vườn chuối. Nhìn cách ăn mặc, họ đoán ra thân phận cô, hỏi han rất tận tình và đưa về tận nhà.

Laglan đưa vợ vào khách sạn Con Gà Trống vì đêm nay ở đó có khiêu vũ. Ông muốn gọi lại kỷ niệm hai người nhảy với nhau trong ngày sinh nhật ông. Tiếng nhạc nổi lên, cô thấy có chút phấn chấn. Cô dựa vào vai ngược mắt nhìn chồng. Laglan xoa má cô, ông biết tâm trạng vợ đã khá hơn.

Con người đầu tiên phải sống cho bản thân, mình yên ổn thì người thân chẳng phải lo cho mình và người thân yên ổn mình cũng không phải lo cho họ. Không thể dễ dàng chết vì những lời bêu riếu chả đến mức làm chảy máu con tim khi mỗi người chỉ có một lần sống. Thách thức luôn chờ đợi ở phía trước và ai vượt qua mới được gọi là con người. Laglan liên tục nói như vậy. Điều đó khác hẳn với cách nghĩ từ nhiều đời nay ở quê cô, thay đổi chẳng dễ dàng nhưng dù sao cô thấy chồng cô có lý. Ở đất Bắc Kỳ, đâu chỉ có mình cô lấy chồng “thực dân”. Cô cũng hiểu thêm chẳng phải làng nào cũng nghiệt ngã như dân làng cô hay làng chị Ba.

Cô ngoan ngoãn theo chồng đến rạp Takou [1] và Hội Âm nhạc [2] nghe các nghệ sĩ từ Pháp sang đánh đàn rồi gân cổ hát. Có lúc cô lo họ đứt cuống họng. Cô hài hước, nếu bố còn sống nhìn cái cuống họng ấy chắc ông ước đánh được mấy bát tiết canh. Đi vì ở nhà cũng chẳng có việc gì dù cô không hiểu nổi tại sao đám khán giả Pháp phát cuồng, vỗ như muốn nát bàn tay. Cô muốn làm cái gì đó lớn hơn chuyện ngồi giải thẽ bán gạo, lớn hơn cả mức lương gần hai nghìn đồng của chồng. Thành phố này đang thay đổi, người Pháp bắt nó chuyển động. Khu phía đông hồ Gươm, ngày cô từ Hải Phòng lên mấy tòa nhà còn đang xây móng nay giáo tre đã cao ngất. Dãy nhà lá sát hồ thò ra thụt vào bị chính quyền thành phố thuê côn đồ phóng hỏa nay là dãy nhà xây thẳng tắp. Phía nam hồ Gươm, ao hồ mất dần vì ngày nối ngày, hàng trăm xe cút kít đổ đất san lấp. Biệt thự mọc lên trên phố Rollandes, phố Gia Long [3]. Bến tàu Cột Đồng Hồ trước mặt nhà cô từng thuê ùn ùn thuyền mảnh chở đá từ Kê Sở về, xếp đầy mặt đê chờ phu chuyển đi các công trình. Phố Paul Bert nhà ken nhau. Hà Nội không lem nhem, đã ra dáng phố kiểu Pháp. Sao lại không làm gì đó? Ý nghĩ cứ lớn dần trong đầu và không chịu nổi, cô nói với Laglan:

- Em muốn mở công ty thầu khoán.

Laglan bỏ bàn tay lông lá ra khỏi bầu vú của vợ nhóm dậy.

- Em phải biết em chỉ là một cô bán gạo, nói như người An Nam em buôn thúng bán mẹt. Ngay cả gia đình có truyền thống buôn to bán lớn có ai dám mở công ty đâu? Chỉ có người Pháp và người Hoa mới dám lập công ty, làm ăn lớn vì họ biết tính toán, có quan hệ.

Lan bật dậy, khoác tấm đắp mỏng lên người, để lộ ra cặp vú ương bướng.

- Vì thế em mới mở công ty.

- Nhưng đàn bà chỉ có hai chỗ, trên giường và trong bếp.

- Thì các bà, các cô làm nghề đổi bạc ở phố Hàng Bạc, bán hàng nhập khẩu ở phố Bát Sứ, ngày kiếm tiền, tối họ vẫn ở trên giường, họ vào bếp, vẫn sinh con đấy thôi... Em nghĩ mình đủ sức làm được.

- Họ làm ăn nhỏ lẻ, đóng thuế môn bài theo diện tích cửa hàng, còn mở công ty thầu khoán phải biết cách làm cho nó sống.

- Anh đi tàu biển từ Pháp sang Đông Dương là nhờ trước đó có những con tàu mở đường, em muốn như họ. - Lan cương quyết.

- Anh tôn trọng mong muốn của em nhưng anh không thể đồng ý để em kinh doanh, lương anh thừa cho gia đình chi tiêu. Ngay cả khi về hưu cũng đủ nuôi em và mấy đứa con. Anh muốn có con và em ở nhà chăm chúng.

Lan không bất ngờ khi Laglan cấm đoán, ông ta đã thỏa thuận với cô trước khi hai người cưới nhau, việc của cô là ở nhà và đẻ con. Nghe chồng nhắc đến con cái cô bỗng lo lắng, đàn bà không có con là vô phúc.

Chẳng biết nước Pháp có quan niệm như An Nam “Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại” [4] không?

Và cô cũng khó hiểu sao cô chưa có thai. Tại sảy nên khó có con chăng?

Nhân Laglan đi kiểm tra trại huấn luyện ở Bắc Giang cô tìm đến cụ lang Phiến ở phố Phúc Kiến [5]. Lang Phiến người Minh Hương, từ Trung Hoa sang định cư ở An Nam đời Hậu Lê. Cụ rành y lý số và là người tâm phúc. Bắt mạch xong cụ hỏi:

- Trước đây bà từng uống thuốc Bắc?

Lan quá bất ngờ, sao cụ lại biết? Chỉ có bà cụ và anh xe rõ chuyện này.

- Thừa cụ cháu có uống, nhưng cách đây đã lâu...

Cụ bắt lại mạch lần nữa rồi chậm rãi:

- Thuốc bà cắt không phải ở Hà Nội.

Lan tái mặt. Cụ là ma chứ không phải là người.

-Thưa cụ, ở Hải Phòng... cháu không tự đi bắt mạch bốc thuốc, thời gian ấy cháu sảy thai, có bà cụ cắt hộ và đích thân cụ đun cho uống.

- Nghề thuốc chẳng ai muốn phũ phàng với người bệnh... nhưng bà không thể sinh đẻ được...

Lan hoảng sợ, giọng run run:

[4] Trong ba cái bất hiếu thì không có con nối dõi nặng nhất.

[5] Thời Nguyễn, phố này hầu hết là dân tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc di cư sang, nay là phố Lãn Ông, quận Hoàn Kiếm.

- Nguyên do là sao thưa cụ?

- Về tướng, mắt bà không thuộc loại “nhãn hạ vô nhục”, không dài và nhọn, tai bà không khô, nhân trung bà không mờ nhạt nên đường con cái hoàn toàn bình thường. Dù từng bị sảy nhưng vẫn có thể đậu được quả. Đàn bà hiếm con đâu chỉ tại đàn bà, tôi chưa biết mặt ông nhà nên không thể nói gì được. Về y thì mạch của bà nhanh hơn bình thường, thân nhiệt lúc nào cũng nóng, cái nóng này không phải do thận mà vì dương khí tràn trề. Khi dương khí mạnh sẽ làm ung hết trứng, dương khí của bà mạnh không phải do bà sinh ra đã thế, do bà uống thuốc, cây để làm ra vị này chỉ có trên núi rất cao.

Lan nói như van:

- Lạy cụ cắt cho cháu thuốc giải chất độc đó đi...

cháu xin cụ... cụ cứu cháu...

Cụ lang lắc đầu:

- Tôi rất muốn giúp bà, phàm những ai đã uống vị đó xem ra chỉ có thánh mới chữa được...

Lan lặng người vì đau đớn. Bà cụ kia cố tình hại cô hay ông lang bốc nhầm thuốc? Không có chuyện bốc nhầm. Chắc chắn bà ta yêu cầu cắt như thế. Nhưng ai đứng sau bà ta? Hồng hay vợ ông ta? Giời bắt tội cô đã đành nhưng Laglan đâu có lỗi, sao lại cướp quyền làm bố của ông ta? Các câu hỏi cứ đảo lộn trong đầu cô.

Laglan nghĩ vợ chơi trò trốn tình, trò mà vợ chồng ông hay chơi để gây hứng thú trước khi đóng cửa phòng, ông lục lọi khắp các góc mà vẫn bật hơi. Lại thấy hai hầu gái mặt mày nhớn nhác, Laglan hỏi, con Nụ ấp úng:

-Thưa ông... bà bảo bà đi vắng... không thấy bà nói đi đâu...

Laglan biết cô vợ An Nam lại gặp chuyện chẳng lành. Ông mở tủ, váy áo vẫn nguyên, hộp nữ trang vẫn đủ vòng vàng. Từ hôm Laglan cấm vợ không nói chuyện mở công ty ông thấy Lan có dấu hiệu khác thường, trầm hơn, hờ hững lúc ân ái như chiều cho xong. Nhưng bấy nhiêu chưa đủ lý do để Lan bỏ đi. Có thể là sự cố khác. Đoán Lan chưa ra khỏi Hà Nội, ông gọi xe ngựa sai đưa đến nhà cô Ba. Đến nơi hầu gái thưa vợ chồng ông bà chủ đi Hải Phòng. Laglan bảo xà ích quay xe ra phố Bờ Sông tìm Trúc. Trúc lắc đầu:

- Tôi tin Lan vẫn quanh quẩn ở Hà Nội... chắc cũng chẳng thuê nhà trọ... có thể cô ấy sẽ ở một ngôi chùa nào đó vì chùa thường là nơi tá túc cho những người bất hạnh tinh thần và các nhà sư lại rất độ lượng, bao dung.

- Nếu đúng như anh đoán thì theo anh, vợ tôi sẽ ở chùa nào?

Trúc lại lắc đầu. Hà Nội có hàng trăm ngôi chùa, làm sao anh biết Lan ở chùa nào. Xe ngựa chở Laglan loanh quanh thành phố. Ra gần đền Bà Kiệu

chợt gặp Dumoutier, ông này từng là trợ lý của Tổng trú sứ Paul Bert, giúp ông ta lập ra Viện Hàn lâm Bắc Kỳ. Dumoutier am hiểu Nho giáo và chùa chiền Hà Nội, báo Tương lai Bắc Kỳ vừa đăng tin ông mới xuất bản cuốn sách Những ngôi chùa Hà Nội. Laglan quen ông ta qua một người bạn. Nghe chuyện, bất ngờ Dumoutier oang oang:

- Sáng nay vào chùa Linh Ứng ở làng Hương Viên tôi nhìn thấy một cô gái xinh xắn, nghe sư cụ nói cô ta gặp trắc trở nên vào chùa xin làm ni cô, tôi không dám chắc có phải bà nhà không.

Chả biết chùa Linh Ứng chỗ nào, Laglan đành khẩn nài Dumoutier dẫn đi. Ông ta vui vẻ nhận lời. Chiếc xe ngựa chạy xuống đại lộ Gia Long mới mở, hai bên đã trỗi lên những ngôi nhà xây lợp ngói báo hiệu một tương lai sầm uất cho đại lộ này. Hết đoạn đường tốt, Dumontier bảo rẽ vào con đường đất, chừng dặm chục thước cổng chùa hiện ra ngay trước mặt. Laglan nhảy xuống chạy thẳng vào trong, ông choáng thực sự khi nhìn vợ trong bộ quần áo nâu đang chấp tay lẩm nhẩm đọc kinh theo một nhà sư cao tuổi. Tĩnh lặng và quá trang nghiêm sau tiếng mõ, chỉ cần thăm thì cũng xúc phạm không khí thành kính. Laglan đành đứng ngoài nhìn vợ và chờ đợi.

Từ hôm ở chùa về Laglan nhận thấy vợ ông chưa trở lại bình thường, vẫn hồ hững và nhạt nhẽo trên chiếc giường lò xo luôn khơi gợi. Cô ta còn đe dọa sẽ tự thuê cửa hàng, tự buôn bán nếu ông không cho mở công ty làm ông ngỡ ngàng.

- Em không muốn xa anh nhưng em không thể ăn không ngồi rồi.

- Thì các cô hàng xóm đều thế cả, có ai phàn nàn đâu?

- Anh có giống cha anh không?

Laglan đã tìm thấy một nửa câu trả lời. Ông trở dậy mở chai rượu vang rót ra cốc nhấp từng ngụm. Lời lang Phiến làm nhức nhối ruột gan Lan. Sinh con là hạnh phúc của phụ nữ, không còn khả năng ấy Lan buồn cũng dễ

hiếu. Nhưng tại sao Lan lại tin vào thầy lang khi ông này chỉ bắt mạch rồi phán? Có lẽ ông xin nghỉ phép đưa cô về Pháp khám bệnh. Việc Lan bỏ vào chùa để giải thoát cho ông chứng tỏ Lan lo lắng cho tương lai ông. Nhưng trần trở lớn nhất của cô ta là ông không cho mở công ty. Cô ta chỉ là cô gái quê, từng buôn bán nhưng cũng chỉ thu tiền trình. Mở công ty rất dễ, thành công mới khó, tiền mất thì thôi mà thất bại sẽ thêm cú đánh vào đầu, lúc đó thế nào? Không đồng ý, ông chẳng biết Lan còn làm trò gì. Có lẽ đành chiều theo ý cô ta. Biết đâu thất bại có thể làm cho Lan mở mắt và khuất phục. Mở công ty phải có nhiều tiền mà cái ví của ông lại mỏng.

- Vốn ở đâu mà mở công ty?

Nghe chồng nói Lan phấn khích. Công ty của anh em nhà Guillaume ban đầu chỉ có hai năm đồng mà bây giờ họ có tới bảy mươi chiếc thuyền mảnh với sức chứa vài chục tấn. Ngày nào thuyền của họ cũng cập bến cấp đá cho các công trình đang xây ở Hà Nội. Anh em nhà này còn có đồn điền cà phê hơn ba nghìn gốc ở Ninh Bình. Chưa hết, họ nuôi bò, nuôi dê vắt sữa làm bơ, pho mát bán cho các nhà buôn đồ Tây ở Hà Nội và khắp Bắc Kỳ. Nếu có hợp đồng, ngân hàng họ sẽ cho vay vốn. Cô biết kỹ như vậy vì các câu chuyện tại những quán cà phê phố Paul Bert cứ tự nhiên chảy vào tai. Ngồi một buổi có thể biết hết mọi thứ, từ lương bổng, váy áo đến những kê ca hầu gái vụng về. Phụ nữ Hà Nội buôn bán còn phụ nữ Pháp sang đây buôn chuyện, gặp họ không cần hỏi, tự họ sẽ vanh vách. Người lịch sự chắc ướm hết đũng quần vì câu chuyện mãi không dứt.

- Vốn ban đầu chả cần nhiều, mình có hợp đồng, ngân hàng tự tìm đến cho vay.

Laglan bắt ngờ với câu trả lời của vợ.

- Em moi đâu ra hợp đồng?

- Anh là quan tư hậu cần, anh phải biết đơn vị nào cần cái gì, hợp đồng là ở anh và bạn anh.

Lan nói đúng, từ ngày quân đội Pháp đến Hà Nội rồi đồn trú khắp Bắc Kỳ, ngoài một số hàng hóa do chính phủ cung cấp, còn lại đều nhờ Hoa thương. Chính ông nhiều lần ký các hợp đồng trong thẩm quyền với họ.

- Nhưng em là vợ quan tư hậu cần, cánh quân nhân sẽ ồ ồ anh giành hợp đồng cho gia đình...

- Cả gia đình cấp trên của anh đi nghỉ mát ở Đà Lạt, ông ta bỏ tiền túi ra chắc?

Câu nói của vợ làm ông đớ ra, đúng là ngài đại tá và gia đình đi nghỉ ở Đà Lạt thật. Cùng làm việc với ông ấy nhiều năm, Laglan biết rõ một người có ý thức thu vén. Chắc ai đó đã thì thầm cho Lan. Laglan gật gù hiểu ý vợ.

- Hàng hóa lấy ở đâu?

- Không hiểu sao quân đội lại phong anh chức quan tư. Chủ lò giết mổ lớn nhất Hà Nội là Daniel Besnhard và Eugène Koenigan anh rể ông ta, họ sẵn sàng cung cấp các loại thịt, còn đồng ý cho trả chậm với điều kiện mua của họ đều đặn. Bơ và pho mát lấy của anh em nhà Guillaume, rau củ đã có trang trại của ông Duvillies ở lưng chừng núi Tam Đảo. Cái gì quân đội cần ở Hà Nội có hết.

Laglan có mối quan hệ rất tốt với ngài đại tá đồng hương, cứ đúng giá quân đội đưa ra chắc ông ta không nỡ từ chối. Laglan ôm vợ như lời cảm ơn vì đã khai mở cho mình những uẩn khuất trong kinh doanh ở xứ thuộc địa.

- Anh đồng ý cho em lập công ty nhưng chúng ta nên rõ ràng, anh sẽ cho em vay không lấy lãi làm vốn ban đầu. Anh cũng góp một phần để ràng buộc trách nhiệm.

Nghe chồng nói Lan không vui, thời gian sống với Hồng, cần vốn buôn gạo, ông ta móc túi đưa luôn, không nói của cô hay của tôi. Thậm chí nghèo khó như Hà ở với nhau thì mọi thứ trong nhà là của chung. Lan không ngờ Laglan sòng phẳng như người ngoài. Ngắm đi ngắm lại, cô không trách chồng vì có thể xứ Tây là như vậy.

Chú thích:

[1] Rạp được một người Hoa xây năm 1883, ở đầu phố Takou, đây là rạp đầu tiên ở Hà Nội. Các đoàn nghệ thuật từ Pháp, từ Quảng Đông sang biểu diễn đều phải thuê rạp này. Mùa hè có trẻ con ngồi kéo quạt bằng tấm liếp. Nay là trường tiểu học Thanh Quan, phố Hàng Cót.

[2] Rạp hình thành năm 1888, dùng làm nơi biểu diễn âm nhạc cả chuyên nghiệp và nghiệp dư. Sau 1954 đổi thành rạp Hòa Bình, chuyên chiếu phim, nay là Nhà hát múa rối nước Thăng Long.

[3] Rollandes: Nay là phố Hai Bà Trưng. Phố Gia Long: Còn có tên khác là phố Hàng Giò vì đầu phố này có nhiều gia đình làm giò chả, nay là đoạn đầu phố Bà Triệu. Cả hai nay đều thuộc quận Hoàn Kiếm.

ME TƯ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 5:

Xem hết các loại giấy tờ, mặt viên thư ký tòa không lạnh như lần trước, trông tươi hơn.

- Bà đã đáp ứng đúng yêu cầu của Tòa đốc lý. Ba ngày nữa mời bà đến nhận giấy phép. Xin chúc công ty của bà thành công, phát đạt. Cám ơn bà đã đóng góp cho ngân khố thành phố. Nhưng tôi cũng phải thành thật với bà rằng, nếu trốn thuế dù bà là vợ ngài quan tư chúng tôi cũng đưa ra tòa xử theo pháp luật.

Lan chỉ cười. Lúc đầu, cô lấy tên công ty là Laglan và Lan nhưng chồng cô không chịu vì ông ta là quân nhân đang phục vụ nước Pháp. Ai cũng gọi cô là cô Tư Hồng nên cô đặt là Tư Hồng An Nam công ty, Laglan đồng tình. Tờ Bắc Kỳ Độc Lập đăng tin cô lập công ty ngay dưới măngsét. Và ngay lập tức tin loang ra khắp thành phố. Cánh chủ nhỏ không hiểu Lan làm trò gì, còn các bà các cô buôn bán thăm phục. Đám đầm già thì bàn tán gièm pha, “Để xem cô ta làm ăn thế nào nếu không nhờ vào uy thế của ngài quan tư”, “Đàn bà An Nam sao tham vọng lớn thế”, “Ồ, đó là câu chuyện chưa có hồi kết, hãy uống vang chờ xem báo đăng công ty của cô ta giải thể và ngân hàng xiết nợ gian nhà công vụ của ngài Laglan”.

Người Pháp ở Hà Nội đông hơn ở Hải Phòng, họ không gắn kết như người Quảng Đông hay Phúc Kiến. Họ chơi theo nhóm, thi thoảng thăm viếng và tổ chức ăn uống vào cuối tuần. Nhà Lan mấy lần tổ chức tiệc tùng, chẳng khó để cô nhận ra đàn bà Pháp còn mượn oai chồng trang điểm cho bản thân. Mặc lời bàn tán, Lan nghĩ trước mắt cô còn nhiều việc phải lo.

Qua bạn bè, chồng cô tìm được một viên ký lục từ Nam Kỳ ra. Anh này giỏi tiếng Pháp, thạo việc vì từng làm cho vài công ty ở Sài Gòn. Trách nhiệm của ký lục là lên kế hoạch thu gom hàng hóa, thời gian biểu cung cấp, tính toán thu chi và giao dịch ngân hàng. Lan có nhiệm vụ đốc thúc các nhà cung cấp giao hàng đúng hẹn, tổ chức phương tiện chuyên chở. Cô phải thuê thêm mấy người phụ việc làm chân chạy. Giá có thêm chú Sáng, thằng Lân và dì Mừng thì tốt biết bao. Cô sẽ trả tiền công cho họ tự thuê nhà, như thế rạch ròi với Laglan và mọi người cũng không mang tiếng cháu nuôi. Dì Mừng dễ nói hơn và chắc chắn đồng ý còn thằng Lân và chú Sáng chả biết có nghe không...

* * * * *

Laglan bế thằng bé con cô Ngò, nó mặt dài, mũi cao giống bố nhưng tóc đen giống mẹ còn đôi mắt thì giống mỗi người một nửa. Hốc mắt không sâu hoắm như bố mà cũng chẳng nông choèn như mẹ. Laglan thờ dài và chợt nghĩ đưa Lan vào bệnh viện Lanessan, biết đâu họ tìm ra nguyên nhân.

- Em cũng định bảo anh từ lâu...

Lanessan là Toàn quyền Đông Dương, trước khi tham gia chính trị ông là thầy thuốc. Ông có nhiều công lao lập ra bệnh viện này nên chính phủ Pháp đồng ý lấy tên ông đặt cho bệnh viện. Lanessan là bệnh viện của quân đội nhưng họ cũng khám chữa bệnh cho vợ con quân nhân và cả thường dân Pháp ở xứ Đông Dương.

Trực tiếp khám cho Lan là ông bác sĩ già mới từ Paris sang. Lịch lãm, hóm hỉnh, ông này chấp nhận sang xứ thuộc địa với hy vọng lương cao sẽ trả món nợ mà khi ly dị ông không đủ đền bù cho cô vợ “vừa xấu vừa đánh đá” như ông kể. Và hôm nay, vợ chồng cô trở lại lấy kết quả.

- Tôi không có ý định làm tổn thương ông bà... tuy nhiên những xét nghiệm cho ra chất rất lạ mà tôi tra trong dược điển không có...

- Thưa ngài, chất lạ ấy tác động gì đến chuyện sinh đẻ? - Laglan hỏi.

- Tôi sẽ gửi mẫu về Paris nhờ phòng hóa được phân tích. Và chỉ có thể trả lời ông bà khi biết thành phần hóa học của chất đó thế nào. Mong ông bà thông cảm.

Sau đó là những ngày buồn lê thê và một tối Laglan thống nhất với Lan, nếu không thể có con, cả hai sẽ nhận con nuôi.

* * * * *

Lân ngồi nghỉ bên vệ đường, bụng cồn cào vì chưa có gì bỏ vào bụng. Nó nhớ lúc bé tí tẹo, hôm thiếu gạo cơm ít, bố mẹ dành cho hai chị em nhưng chị Lan lại san sang bát nó. Còn vật trộm ổi xanh nhà bà Cách để nó độn thêm vào cái dạ dày còn lép. Không có chị, bây giờ nó vẫn nai lưng làm trừ nợ cho nhà Lý Tung. Chuyện làng bàn tán nó đau nhưng nhất quyết chẳng tin, họ nói họ nghe, động viên mình vậy mà nhiều đêm nó không cầm được nước mắt, lấy ai là quyền chị nó sao thiên hạ cứ chõ mõm thối vào? Sao họ cứ cho mình tử tế hơn người khác?

Mấy đêm nay nó thở dài, trở mình suốt đêm. Nó và con bé cuối làng đã cãi nhau. Con bé kém nó bốn tuổi, da đen, mặt vuông như gạch lát sân đình nhưng bù lại người chắc da căng như mặt trống cái mùa khô. Hai đứa gặp nhau ngẫu nhiên tại ao Dài giữa đồng. Con bé mò ốc còn nó đánh dậm. Đen cho con bé hôm đó giờ lạnh, ốc không bám vào thân thủy trúc, cũng không rúc vào rễ bèo, tụt hết xuống đáy nên mẹ nào nhắc cái rổ xồng lên cũng chỉ vài con cua bầy hay mấy con thia lia và đĩa. Bố nó làm thợ đấu, chuyên vật đất làm nền nhà khắp vùng xong việc cai mới giả tiền. Mẹ nó năm ngoái đẻ xong bị hậu sản nên chỉ ở nhà. Cái giờ ốc vơi thì năm đứa em nó cháo loãng cũng chẳng có mà húp. Con bé bỗng cất tiếng phàn nàn, nó chẳng nghĩ ngợi nhiều dốc nửa giỏ cá vào giỏ con bé. Quá bất ngờ, con bé định giả lại nhưng nó gạt đi. Từ hôm đó nó cứ xuống cuối làng vờ ngồi nghỉ, thấy con bé đội rổ xồng lên đầu là đi theo. Con bé khôn ra phết, nó toàn

chọn ao xa làng như tránh con mắt soi mói của mấy mẹ mỗ nhon như quạ. Nó ngằm tính nhờ chú sang có lời với cha mẹ con bé. Đắn đo lại thôi. Chú cho ở nhờ là tốt rồi. Cưới vợ thì rúc vào xó nào. Nó muốn hỏi ý kiến dì và ngóng tin chị.

Ông Sáng thấy cháu iu như bánh đa nghĩ rằng nó muốn thăm dì. Ông biết dì nó tức ông, cho nó đi cũng để bà ấy hiểu ông không ngăn cản tình cảm dì cháu. Lân đi như chạy. Đến nơi thì chỉ còn gian nhà trống trơn. Chắc hẳn chú dì đã ra với chị nó. Nó lao ngay ra bến tàu. Xa xa, xà lúp nhả khói. Không cần nước mắt của nó, sông Đào vẫn chảy.

2.

Lan thuê nguyên căn nhà xây rộng gần bảy chục thước Tây gần chợ Hàng Da làm văn phòng. Cô còn cẩn thận mời thầy xem hướng đặt bàn ngồi hợp với tuổi. Lại bảo dì làm lễ cúng thổ địa để các ngài phù hộ. Khách khứa đến dự lễ khai trương và nhận giấy phép kinh doanh đã đông đủ. Nhiều người tặng lẵng hoa theo kiểu Tây. Vợ chồng chị Ba, Trúc và cả mấy cô hàng xóm cũng đến mừng.

- Gan chị Tư lớn thật! - Ngò cứ nói đi nói lại câu ấy với Liễm.

Thằng Tơi mặc áo dài màu xanh lam, đội khăn đóng trông ra dáng thanh niên nhưng nước máy thành phố vẫn chưa gột hết nét ngáo ngơ. Con Dọc cũng áo tứ thân, tóc vấn đuôi gà. Lan mua cho đôi dép bảo đi, được một chốc lại tụt ra cạp nách kêu đi dép không thật chân. Dì Mừng áo tứ thân bằng lụa trắng, khăn nhiễu đỏ mà vẫn lộ chất quê mùa lam lũ. Buồn cười nhất là chú Vện, áo the điều như mặc hộ, không hợp với cái mặt đen đúa.

- Chú mặc đẹp không quen, hay để chú mặc áo the thâm như ở quê. - Ông Vện nài nì.

- Chú không còn là ông bốc vác ở Lương Xá nữa, chú là người của công ty. Ăn mặc nhếch nhác người ta chê cười cháu.

Nghe cháu nói ông Vẹn im bật.

Trước khi đọc diễn từ, Lan nghe lời chồng hít một hơi thật sâu, từ từ thở ra mà đọc vẫn vấp vấp, tay áo lụa điều rung rung. Như để động viên người An Nam, ông phó đốc lý đến chúc mừng và trao tận tay giấy phép, lại có lời mong công ty làm ăn thành đạt. Sau phần mang tính thủ tục, đội sư tử múa vòng tròn mấy vòng là lời cảm ơn và chúc sức khỏe quan khách. Trò này do vị phó trưởng mách, vừa xua đuổi tà ma, tạo dương khí mà còn vui nhộn.

Tiếng trống rộn ràng thu hút dân phố và người đi đường, họ vây vòng trong vòng ngoài. Đến phần hái lộc, người xem càng đông hơn. Sáu thanh niên quần áo màu vàng viền gấu đỏ bắt chặt tay nhau làm trụ đỡ một, ba anh khác đứng lên trên làm trụ hai và trên cùng là anh lanh lợi. Một người đứng ngoài cầm cây trúc, ngọn buộc gói nhỏ màu đỏ, bên trong đựng tiền trình do chủ nhà bỏ vào. Anh này dư dứa cây lộc trước mặt anh chàng trên cùng và nhiệm vụ của anh ta phải lấy được túi lộc. Nhưng lấy được không dễ bởi anh cầm cây lộc lúc hạ thấp, lúc dâng lên cao theo nhịp trống, anh hái lộc mà với tay quá xa hay cúi thấp sẽ quá đà ngã như bõn. Thế nên các chân trụ mắt lúc nào cũng phải hướng lên anh đứng trên và di chuyển liên tục theo ngọn trúc. Nếu anh cầm cây lộc dâng lên cao thì trụ một nhanh chóng đẩy trụ hai lên, trụ hai cũng phải nhanh chóng nâng tay để anh hái lộc cao hơn mới có thể chạm tới. Có lúc tưởng đã hái được, có lúc tưởng anh ta ngã. Lại có lúc để một di chuyển liên tục mới giữ được thăng bằng, cuối cùng anh hái lừa người cầm cây lộc túm được ngọn. Mọi người vỗ tay rầm rầm. Tiền đó là món thưởng cho đội múa. Ông Vẹn đốt bánh pháo, mùi thuốc thơm khét quần lấy người xem. Ai ra về cũng vui vẻ. Laglan quá bất ngờ với màn trình diễn, nó đã khai hóa ông về văn hóa của đất nước vợ.

Ngày hôm sau, công ty ký hợp đồng đầu tiên cung cấp thịt, pho mát và rau cho đơn vị quân đội có hai trăm lính đóng ở Vĩnh Yên trong thời hạn hai năm. Dĩ nhiên nhờ Laglan can thiệp một cách tế nhị. Hợp đồng giữa doanh

trại này và một Hoa thương sẽ kết thúc vào cuối tháng Năm. Cầm trên tay bản hợp đồng Lan lo nhiều hơn mừng.

- Em đã có cách nào để đảm bảo đúng các cam kết chưa? - Laglan hỏi.

- Em đang nghĩ.

- Thì cứ làm theo cách của Hoa thương.

Lan lắc đầu. Cô biết nếu bắt chước họ phải có rất nhiều tiền để mua ngựa lập đội vận chuyển. Ít vốn nên cô tính toán việc này với một chủ xe ngựa. Chủ xe đó thuê mướn thêm cô không cần biết, miễn là đảm bảo chuyển hàng đúng giờ đúng ngày là được.

- Đâu chỉ chở thịt, pho mát, còn quanh năm chở loại rau, có xe có ngựa chủ động hơn.

Lan lại lắc đầu. Một con ngựa giá mười đồng, mua hai mươi con mất hai trăm, tiền thuê đất làm trại, tiền làm chuồng tổng cộng mất bốn trăm. Vay từng ấy phải trả lãi một năm là tám mươi đồng, số tiền đủ mua được tám con ngựa rồi, xót lắm. Khoán vận chuyển, cô có thể lãi ít nhưng chẳng phải trả lương cho phu cắt cỏ chăn ngựa, chẳng lo ngựa ốm, chẳng phải thuê thợ đóng móng, nhàn thân hơn.

Xứ An Nam nắng lắm, mưa nhiều, lại có cả mùa đông tháng giá nên mùa nào cũng có các loại rau, khốn nỗi người Pháp lại không ăn rau muống, rau dền. Họ quen ăn rau quả xứ lạnh mà đúng lúc bắt tay vào hợp đồng thì su hào, bắp cải, cải xanh đã hết vụ, chỉ còn su su và đậu đũa cuối mùa. Những giống rau quả mùa hè thì còn non, chưa thể thu hoạch. Không thể bắt chước Hoa thương mua từ Hương Cảng vì công ty của cô nhập quá ít, sao chịu nổi cước cho cả chuyến tàu.

- Thừa bà chủ, bà nên thuê đất, mua giống ở vườn ươm Ngọc Hà rồi mướn nông dân gieo trồng mình sẽ đỡ bị động... - Ký lục góp lời.

Cách đó nhà thầu trước làm rồi, công sức bỏ ra nhiều lắm. Ấy là chưa kể mưa to rau nát, ruộng úng ngập, mùa đông ruộng rộng không kịp che sương muối, cà chua, bắp cải cháy hết. Trước mắt tự thu gom lẻ, lâu dài cô sẽ đứng ra mua lại các nhà buôn lớn với giá cao, người ta nói buôn có bạn là thế. Và cô chỉ làm mỗi việc dựng nhà kho ngay gần doanh trại, nhà buôn đổ hàng, cô nhập rồi hôm sau chuyển cho doanh trại thế là xong.

- Tôi lo là lo tháng Sáu này cung cấp cho họ rau gì ...

Ông Vện e hèm:

- Chú nghĩ cháu cho đi mua trữ khoai tây từ bây giờ, khoai tây để vài tháng có sao đâu? Bí đỏ vụ trước nhiều nhà vẫn còn quăng lẫn lóc dưới gầm chõng mua gom là ổn mà... Này cháu, tháng Năm khoai mỡ nhiều lắm, ngon như khoai tây, nếu họ ăn được thì chả có gì phải lo...

Thế mà không nghĩ ra, Lan từng sai con Nụ mua khoai mỡ nấu xúp, Laglan ăn nước nở khen ngon. Cái ông hát xẩm hóa ra được việc. Lan nhẹ người và chợt hiểu, đời này chẳng ai hiểu hết thiên văn địa lý, người ngu dốt đôi khi cũng ló cái khôn.

- Cháu giao việc đó cho chú.

Ông Vện ngây ngất, “mình chẳng đến nỗi nào, cũng giúp được cháu”.

* * * * *

Cứ mở cửa sổ là Lan nhìn thấy điện Kính Thiên bị phá nham nhở, xa một chút là tường, rêu bám xanh chần tằm mắt. Hàng ngày ra vào đều phải qua cổng, thân thuộc như cổng ngõ ở quê nhưng Lan không hiểu biết gì về thành. Cô chỉ biết, nơi cô đang ở xưa là chỗ dành cho vua quan trong đó có vua Trần Thánh Tông, vua Lê Thái Tổ. Từ hôm đọc bài viết trên báo Bắc Kỳ độc lập phê phán cuộc họp bàn bạc phá tường thành của hội đồng thành phố thì cô mới bắt đầu chú ý. Laglan bảo nhà báo A. Le Vasseur là cây bút

sắc sảo, ông ta thường viết báo bài bác chính sách của chính phủ bảo hộ. Ông ta không ủng hộ việc phá tường thành, cho rằng đó là tài sản của người An Nam. Chính Lan đã nghe ngài thanh tra Học chính Đông Dương, Dumoutier cũng không đồng tình phá dỡ tường thành.

- Tại sao các ông ấy phản đối chính phủ bảo hộ mà không bị bắt tù? - Lan hỏi chồng.

- Ồ, đó là quyền tự do cá nhân được quy định trong bản tuyên ngôn của nước Pháp.

Rồi một hôm Lan thấy báo Tương lai Bắc Kỳ đưa tin dù bị phê phán nhưng Toàn quyền Lanessan không từ bỏ ý định. Lan theo dõi chẳng để hiểu giá trị của thành, cũng không phải xem ý kiến của nhà báo Le Vasseur và ngài Toàn quyền ai đúng ai sai mà cô nhìn thấy cơ hội có thể kiếm được tiền.

Hôm nay cô cầm trên tay tờ Tương lai Bắc Kỳ, ngay trang nhất tờ báo dăng dòng tít to tướng “Số phận thành đã được quyết định”, cô hồi hộp đọc từng từ “Ngày 15-2-1894, ngài Toàn quyền Lanessan đã ký với công ty Bazin ở Paris một hợp đồng phá tường thành Hà Nội, ngài Toàn quyền yêu cầu công ty này phải hoàn thành công việc trong hai năm”. Cô vớ tờ Đời sống Đông Dương, sau vài dòng đăng tin Toàn quyền ký với hãng Bazin, bài báo này lên tiếng chỉ trích “Chính quyền đã ưu ái công ty này vì ngoài được sáu mươi nghìn đồng, Bazin còn được quyền sử dụng chín mươi mẫu Tây đất trong khu vực thành. Nhưng Bazin không thể tự làm nên họ buộc phải thuê các nhà thầu phụ bằng cách cho trưng thầu”. Lan phấn chấn, cô sẽ tham gia vào vụ làm ăn này. Nếu may mắn, không chỉ lợi về tiền bạc, danh tiếng công ty sẽ vang khắp An Nam. Và khi đã có danh, công việc kinh doanh càng thêm thuận.

- Em muốn tham gia trưng thầu phá tường thành Hà Nội...

Laglan trợn mắt nhìn vợ. Ông nghi ngờ thần kinh vợ mình có vấn đề như hồi định tự tử. Thần xây dựng hoàn toàn khác với cung cấp thực phẩm. Phải có người quen việc và giỏi mới tính toán được bỏ giá nào để trúng thầu mà vẫn có lãi? Còn muốn học hỏi thì hôm Bazin mở thầu cứ vào ngồi nghe. Ấy là chưa nói trúng thầu thì thuê phu ở đâu, chỗ ở ra sao, sắp xếp cách nào để hàng trăm con người không dẫm việc lên nhau, ai hàng ngày đốc xuất họ? Liệu có đảm bảo thời gian đúng cam kết không? Có mỗi hợp đồng con con ông thấy vợ đã rũ ra, quên cả chồng huống hồ đây là việc quá lớn.

- Theo anh, hãy làm tốt việc em đang làm, đừng lao vào việc mình không biết.

Người đâu chỉ toàn bàn lùi. Lan lặng lẽ tìm đến Trúc. Cô tin Trúc cho cô những lời khuyên bổ ích.

Đây là lần đầu Lan đến từ khi Trúc mua nhà. Hôm tân gia, Trúc mời nhưng cô biết chắc chắn sẽ có họ hàng và các nhà Nho. Sợ Trúc mang tiếng làm bạn với me Tây nên cô không đến, chỉ ngấm cho người mang quà tặng là chiếc bình hoa bằng pha lê.

Ngôi nhà ngói nằm trên phố Balny [1] bên hông Tòa đốc lý cách bờ Hồ chưa đầy trăm thước. Cái sân nhỏ lũng lảng những quả mướp non và hoa vàng khiến căn nhà xinh xinh yên bình. Bốn bức tường gạch trong phòng khách nhỏ treo đầy chữ. Chắc các nhà Nho tặng. Cô không hiểu nhưng đoán nó có rất có ý nghĩa với người viết và chủ nhà. Giá gỗ bên cạnh bàn uống chè ngăn trên toàn sách chữ Hán, dưới là chữ Pháp xếp ngay ngắn. Bên trên đặt lọ hoa cô tặng cắm hải đường hàm tiếu. Ngày nghỉ nên Trúc mặc áo the, quần trắng thư sinh y như hồi còn thuê trọ ở bờ sông. Gấp cuốn sách chữ Pháp, Trúc rót bát nước sôi nóng mời khách.

Không khát nhưng Lan bê bát nước định uống, luống cuống cô đánh rơi cả bát xuống sàn...

3.

Sau khi xem xét kỹ hồ sơ, Bazin chọn năm công ty mà họ cho là đủ năng lực trong đó có hai công ty Pháp, hai công ty Hoa kiều và Tư Hồng An Nam công ty.

Công ty cung cấp vật liệu Đông Dương và Công ty thầu xây dựng An Nam đã hoạt động gần chục năm ở Đông Dương. Là người Pháp nên họ cũng được chính phủ ưu ái giao thầu nhiều công trình làm bằng tiền ngân khố. Hàng loạt trại lính ở Bắc Kỳ do họ làm cả. Họ có thiết bị máy móc tân tiến, có kinh nghiệm tổ chức, biết sắp xếp công việc. Hai công ty Hoa kiều cũng kinh doanh hơn chục năm ở An Nam, từ xuất khẩu gạo, nhập hàng tiêu dùng đến xây dựng công trình dân sự lớn cho chính phủ bảo hộ. Đứng đằng sau họ là ngân hàng Hongkong Shanghai Bank [2] sẵn sàng cấp vốn. Bốn gã khổng lồ, liệu có đấu được với họ không và muốn thắng thì làm cách nào? Chồng cô khuyên chấp nhận mất tiền đặt cọc, rút tên khỏi danh sách.

- Ngựa non chở ít thôi... Laglan nói với vợ.

Chưa ra trận đã sợ thua. Lo thì các công ty lớn họ cũng lo. Khóa nào cũng có chìa để mở, nếu tìm ra chìa việc coi như thành công.

- Ta bỏ thầu giá thấp. - Lan bảo chồng.

- Nếu họ bỏ thấp hơn thì sao? Thấp mà chả có lãi thì thầu làm gì? Giành được thầu nhưng có lãi mới thành công.

Hai vợ chồng đang bàn bạc thì Phillippe, giám đốc Công ty thầu xây dựng An Nam mò đến cùng với viên thư ký. Giới thầu khoán Bắc Kỳ gọi ông ta là con cáo già. Lại nằm trong tay nhiều nhân viên tài ba và trung thành. Không mấy thành công khi làm ăn ở Pháp, tài sản của ông ta chỉ là số lẻ so với các nhà tư bản công nghiệp. Khi chính phủ Pháp muốn biến công cuộc chinh phục thuộc địa thành trò chơi tâm lý để chấn hưng một đất nước đang yếu thế ở châu Âu thì ông ta nhìn thấy tương lai. Mấy người bạn rủ đi

Algerie nhưng ông lắc đầu muốn tìm cơ hội ở quốc gia cách xa nước Pháp hơn. Tháng 7-1881, nghị viện Pháp thông qua một khoản ngân sách gửi quân chinh phục thuộc địa thì Phillippe đã chuẩn bị hành trang cho cuộc phiêu lưu sang xứ An Nam xa lắc. Tin Bộ Hải quân cho phép toàn quyền Nam Kỳ đưa quân ra Bắc Kỳ đầu năm 1882 loang ra, ngay lập tức ông ta tốt lên tàu sang Sài Gòn và ra Bắc Kỳ. Có thời gian phải ở nhờ trong tòa lãnh sự Đồn Thủy bởi quân Cờ Đen hoành hành. Nhìn lưới gươm cửa cổ người An Nam, Phillippe ớn lạnh song vẫn tin mình đúng. Và vận may đã đến, ông nhận hợp đồng làm con đường xung quanh hồ Gươm, tiền khiến ông bớt sợ. Tiền làm cho ông tự tin. Bấp chấp hai lá phổi như hai túi nước khi Bắc Kỳ vào mùa ẩm ướt.

Vụ thầu phá tường thành khiến Phillippe mất ăn mất ngủ. Tất cả các cách tính của viên kế toán đều có một kết quả giống nhau, số tiền trả công cho phu rất cao, chiếm tới hai phần ba. Bỏ giá thấp trúng thầu cũng chẳng có lãi, rồi bỏ nước Pháp sang đây đâu để làm không công. Và Phillippe nghĩ đến Quảng Đông địa ốc và Phúc Kiến địa ốc, hai công ty này chắc chắn đưa phu từ Trung Quốc sang, trả họ tiền công rẻ mạt. Ông có lợi thế hơn về thiết bị. Tuy nhiên toàn quyền Lanessan không chấp thuận đơn của họ, ông ta sợ một lượng lớn người Hoa sang An Nam sẽ khiến tình hình phức tạp. Suy đi tính lại cuối cùng ông tin Tư Hồng An Nam sẽ trúng thầu vì bà ta là người An Nam nên hiểu đồng bào mình. Và đồng bào của bà sẵn sàng chấp nhận tiền công rẻ rúm để giúp nhau, giúp Tư Hồng An Nam vì nó là công ty đầu tiên của người An Nam ở Bắc Kỳ...

- Tôi nghĩ nếu hai công ty chúng ta hợp tác, cơ hội thắng thầu là rất lớn và nếu thắng thì khá dễ dàng xong sớm hơn yêu cầu của Bazin.

Việc con cáo giá thầu khoán Bắc Kỳ mong muốn hợp tác với công ty nhỏ bé tức là ông ta đã nhìn ra điểm mạnh của Tư Hồng An Nam. Điểm mạnh ấy là gì chính cô không biết. Hay ông ta nói vậy cốt để thăm dò? Lan nhìn chồng.

- Ông là người lạc quan... có lẽ chúng tôi không như ông nghĩ đâu...

- Bà từ chối?

- Công ty chúng tôi quá nhỏ, tham gia để lấy tiếng thôi...

Có thể cô ta trưng thầu chỉ để lấy tiếng thật. Xã giao vài chuyện với Laglan, Phillippe ra về.

Bồng Lan ôm chồng hôn túi bụi. Chính đề xuất của Phillippe đã trả lời hộ cô bài toán mà hai vợ chồng đau đầu nhiều ngày nay. Họ tìm đến vì mắc mớ thuê phu. Một hàng nghìn phu là không dễ. Họ không thể tự đứng ra làm việc đó và nếu qua cai thì tiền công đội lên cao hơn. Và việc đục tường xe đất cũng chả cần đến mấy móc. Cô nhớ lúc bố còn sống, ông làm thợ đấu, vác đất từ sáng đến tối cũng chỉ có mấy xu mà còn tranh nhau. Quê cô lại sẵn trai đình. Mang việc về cho họ vừa được tiếng làm phúc lại vừa tẩy rửa tiếng oan. Đêm đó hai vợ chồng cô trần truồng trên giường vật lộn với những con số cho đến tảng sáng.

* * * * *

Tin hãng Bazin chuẩn bị mở thầu đăng trên báo Tương lai Bắc Kỳ càng làm cử Hiền bồn chồn, cụ muốn gặp Trúc vì cậu làm thư ký cho đốc lý Tirant Gilbert. Cuộc gặp hôm nay cụ mời thêm bạn hữu đồng tâm đồng ý. Trúc là cháu nội cử Khiêm, người làng Trung Hòa, bạn đồng niên và tri kỷ ở trường Hồ Đình của tiến sĩ Vũ Tông Phan. Hai cụ đỡ cử nhân cùng khóa thi triều vua Tự Đức. Cả hai cùng từ chối chức quan, chọn cách ở nhà dạy học. Cha Trúc là con cả nhưng chẳng may bạo bệnh mất sớm. Cử Khiêm hay chữ ở phủ Hoài Đức, đầu năm ai cũng cố xin cụ chữ vì chữ đẹp và hàm ý sâu rộng. Lạ thay cụ lại nhờ cử Hiền dạy cháu. Đang học, Trúc giấu cử Hiền thi vào trường Thông Ngôn và trúng học bổng, cậu van xin cụ cho theo học. Ông nội nghe tin giận tím ruột, may cho Trúc cử Hiền có lời đỡ “muốn chống Tây phải hiểu họ nói gì”. Câu nói của cử Hiền lộ ra tâm chí

cháu nên cụ thôi giận. Học xong, quan đốc lý biết Trúc thông thạo chữ Hán, chữ quốc ngữ liền mời về làm ký. Hay tin cháu làm cho Tây, cụ lắm lì ít nói, lần nào Trúc về thăm cũng tránh mặt. Biết ông giận, Trúc định bỏ việc nhưng các chú ngầm khuyên.

- Cháu có tâm chí thì cháu cứ đi. Miễn đừng ngược lại “Trung hậu gia thanh” [3] là được. Hôm nay ông chưa hiểu thì mai ông sẽ hiểu.

Rồi ông mất đột ngột. Trúc cho tại mình, cả họ lại không nghĩ như vậy nên cậu bớt day dứt. Chỉ duy nhất cử Hiên biết cử Khiêm chết vì ăn hột mã tiền [3], mấy năm nay cụ luôn giấu mấy hạt này trong túi.

Từ ngày một phần tỉnh Hà Nội thành nhượng địa, chính quyền bỏ tiền thu nạp hàng trăm kẻ chỉ để dò la những ai có ý đồ chống Pháp. Các nhà Nho trước là gạch nối giữa triều đình và dân, nay triều đình ở xa, nên họ thân dân hơn, bị giám sát chặt nhất. Nhà nước bảo hộ quy tội các vị là tác giả của tất cả những văn thơ phản kháng người Pháp hay lên án vua quan triều đình nhu nhược. Những văn thơ đầy huyết khí được phu phen, dân nghèo truyền tai lan rộng khắp thành. Để che mắt, nhiều nhà Nho đã vờ hợp tác với Viện Hàn lâm Bắc Kỳ, thậm chí có người còn nhận dạy chữ cho con cái các quan trong Kinh lược sứ. Sợ tụ tập đông người dễ dẫn đến bạo động, nhà nước bảo hộ cấm không cho thi Hương ở Hà Nội. Rồi phong trào Văn thân cuối trào, nhà Nho chống chếnh.

Buổi gặp hôm nay cử Hiên chọn đền Bạch Mã vì từ Khánh là chỗ thân thiết đáng tin cậy. Đền có từ thế kỷ thứ IX, và từ đời này sang đời khác, vào tháng Giêng, dân phường Hà Khẩu tổ chức lễ rước nước từ sông Cái về lau rửa đồ thờ. Đám rước vui nhộn nhất Kẻ Chợ, đi đầu gồm năm lá cờ ngũ hành, tiếp đến là bộ chiêng trống. Trống cái của đền thuộc hàng to nhất nhì nên phải cho vào xe bốn bánh kéo. Tiếp đến là bộ cà rùng, dàn nghi trượng rồi đến phường bát âm, long đình đặt hương có lọng che. Kiệu thần cùng tàn quạt đi sau cùng. Kỳ mục phường Hà Khẩu mũ hia, áo thụng bước theo. Lại thêm hai anh khăn nón, áo the nhà Nho tay phe phẩy quạt cao lêu đêu

mặc quần ống trắng. Hai anh giấu cà kheo trong quần dài làm cho đám trẻ tò mò chạy theo reo hò mỗi lần hai anh loạng choạng. Đúng ngày hạ cây nêu, đèn lại trưng thâu tám đèn lồng vuông bốn mặt có bốn chữ Tam Dương Khai Thái [5] dưới là tua lụa màu và một chiếc đèn tròn lợp the điều có ba chữ Phúc, Lộc, Thọ bằng trang kim. Đây là chiếc đèn có giá nhất. Nhà đèn thường mời các gia đình giàu có trong và ngoài phường tham dự, ai trả hơn sẽ trúng thâu và có người che lọng rước về tận nhà. Từ năm 1873, năm Hà thành thất thủ lần thứ nhất đến năm Nhâm Ngọ, năm Hà thành thất thủ lần thứ hai, dân Kẻ Chợ tản cư tránh loạn, tục thâu mai một. Càng loạn, dân lễ đèn càng đông, nhất là ngày sóc ngày vọng. Bạch Mã thờ thần Long Đỗ, vị thần bảo vệ Thăng Long nên dân cầu xin ngài diệt ác trừ tà cho dân chúng chăng?

Khi còn để chỏm, ông nội dẫn Trúc lên đây thăm cụ từ Khánh, lớn lên còn được theo ông nhiều lần nữa. Hết loạn quân Cờ Đen, hôm nay mới có dịp lại đèn. Cậu đội chiếc mũ cát, len trong đám người đông đúc. Kín đáo quan sát xung quanh, thấy không có gì khả nghi mới khẽ mở cánh cửa gỗ vào phòng cụ từ. Bên trong, cử Hiên, cử Thạch dân làng Vũ Thạch, tú Khai, dân làng Tân Khai [6] đang xếp bằng trên chiếu hoa. Một lúc sau cụ từ Khánh vào. Chờ từ Khánh tại vị, cử Hiên lên tiếng:

- Hôm nay tôi mời toàn bậc Nho phong chí sĩ, chỉ tiếc là cụ cử Phong, cử Tồn ước người nhưng hai cụ có bận tóm tắt lại cho nghe. Tôi cũng mới biết Tòa đốc lý cho phá tường thành qua báo Tường lai Bắc Kỳ song cụ thể thì không rõ nên sai gọi cháu Trúc đến kể chi tiết hơn để cụ từ, cụ cử và cậu tú tường tận, “Tri kỷ, tri bỉ, cố tri tất thắng”. [7]

Trúc đứng dậy lễ phép:

- Thừa cụ cử Hiên, cụ cử Thạch, cụ từ Khánh và anh tú Khai, chuyện phá thành cháu đã nghe họ bàn từ nhiều tháng trước, ban đầu là đề xuất của ngài Thống sứ Bắc Kỳ, sau đó được toàn quyền de Lanessan ủng hộ vì ông này cũng muốn chính phủ Pháp cấp một khoản ngân sách để mở mang Hà

Nội. Họ tính toán nếu phá tường thành, thành phố sẽ thêm được hàng vạn mẫu đất làm đường, làm nhà. Và chỉ nay mai, hãng Bazin sẽ mở thầu.

Cử Thạch thờ dài:

- Gia Long đã phá thành nhà Lê, xây nhỏ đi, bên trong còn giữ lại Hậu Lâu và điện Kính Thiên. Dù có xây thêm Kỳ đài cũng coi như mất hết...

Cử Hiền tiếp:

- Đã hết đâu, Tự Đức mới thay Thiệu Trị cho dỡ nốt mang về Huế... giờ thành chỉ còn cái vỏ, nay lại bị phá...

Tú Khai rầu rầu:

- Năm Pháp chiếm thành lần thứ hai, Henry Rivière bị Cờ Đen rồi quân Bãi Sậy đến quấy phải tự lại điện Kính Thiên biến chốn nghiêm thành lô cốt. Còn Hậu Lâu thì một con mẹ tự xưng là công chúa nhà Lê đến hành đồng, tối tối dắt gái cho lính Tây nên nó gọi là chùa Đàn Bà [8]...

Cụ từ Khánh rơm rớm:

- Hàng ngày nghe bà con vào đền khấn thần Long Đỗ đứng ra hộ dân Thăng Long mà nước mắt cứ chảy. Còn “văn vũ y quan dĩ tức thì” [8].

Thế là Non Nùng, sông Nhị công thánh mãi truyền đã tan... Nhưng đau hơn là họ oán thán sĩ phu Bắc Hà chạy đâu hết, để Pháp muốn làm gì thì làm...

- Ta nghe nói việc phá tường thành, lấp hào, quan đốc lý đã chọn năm nhà thầu tham gia bỏ giá đúng không con? - Cử Hiền hỏi Trúc.

- Thừa cụ, đúng như vậy, nhưng không phải Tòa đốc lý mà do hãng thầu Bazin.

Cụ cử Thạch hướng về phía Trúc:

- Ta cũng nghe nói có con me Tây tên là Tư Hồng cũng tham gia, Tư Hồng là con nào mà lớn gan vậy?

Sau khi nghe Trúc kể, cụ cử Thạch ngẫm nghĩ rồi e hèm:

- Chúng ta ngồi đây không đại diện cho sĩ phu Hà thành nhưng biết quan Tây phá thành thì cũng phải tìm cách ngăn lại. Nó phá phách mà mình không tỏ thái độ, hậu thế sẽ nguyên rửa sĩ phu chỉ biết ngâm thơ, uống rượu. Kinh lược Hoàng Cao Khải đã xỏ giày Tây, thành viên An Nam trong hội đồng thành phố cũng là đám bù nhìn, giờ có lẽ chỉ còn trông vào Tư Hồng, nó đàn bà nhưng biết đâu bọn quan Tây lại nghe thì sao?

Cử Hiền lắc đầu:

- Sao lại nhờ một con đĩ... mà cho mở thầu là chuyện đã xong rồi... Con thấy thế nào?

- Thừa các cụ, thưa anh tú Khai, đúng như cụ cử Hiền nói, họ cho mở thầu là quyết hết rồi, không ai cản được, chỉ có điều nếu Tư Hồng trúng thầu, ta có thể nhờ nói với quan toàn quyền xin giữ lại điện Kính Thiên, Kỳ đài...

Tú Khai cắt lời Trúc:

- Tư Hồng là nhà thầu, phá càng nhiều nó càng thêm tiền. Xem ra nhờ Tư Hồng...

Cử Hiền thở dài. Cụ từ Khánh góp lời:

- Hai lần Pháp chiếm thành, bọn quan lại đều bỏ trốn để mặc quan tổng đốc ứng chiến... vết thương đó không bao giờ lành được... làm sao có thể dựa vào bọn họ cứu thành? Giờ lại nhờ me Tây... nhưng cũng chẳng còn cách nào hơn...

Cử Thạch phẫn uất.

- Nhìn đám me Tây máu trong người sôi lên rồi... cực chẳng đã phải nói với nó... vậy ai sẽ đến gặp Tư Hồng?

Trúc hiểu được tình thế.

- Cháu không dám chắc có kết quả hay không, nhưng cháu xin nhận việc đó...

Cụ từ Khánh trào nước mắt.

- Thần Bạch Mã giờ không còn thiêng nữa rồi...

Mọi người im lặng, cổ nén tiếng thở dài, ai cũng hiểu vì sao từ Khánh than. Lúc Lý Công Uẩn rời Hoa Lư ra đây, thành cứ xây lại đổ. Một đêm, ngài thấy ngựa trắng trong đền Bạch Mã đi ra rồi bay lên trời, ngựa bay từ tây sang đông lại trở về đền. Sáng hôm sau ngài thấy vết chân ngựa và tin đó là ý trời bèn sai quân cứ theo vết chân ngựa mà xây. Giờ ý trời cũng bị phá...

- Chí thành thì thông thánh [9]. Còn nước còn tát, hơn là đứng nhìn. - Cử Hiền lên tiếng. Không khí buồn bã bao trùm gian phòng. Tiếng bà con khẩn bên ngoài rì rầm dội vào...

Chú thích:

[1] Nay là phố Trần Nguyên Hãn. Balny d'Avricourt Paul (1849-1873), là sĩ quan tùy tùng của Francis Garnier bị giết chết trong trận Cầu Giấy năm 1873.

[2] Được biết đến ngày nay với tên viết tắt HSBC.

[3] Nếp nhà trung hậu.

[4] Vị thuốc Nam rất độc.

[5] Tháng Giêng (tam dương) mở đầu (khai) cho sự hanh thông (thái).

[6] Làng Vũ Thạch: nay tương ứng với phố Tràng Tiền, đoạn đầu phố Bà Triệu và đoạn đầu phố Hai Bà Trưng; làng Tân Khai: nay tương ứng với phố Phùng Hưng, đều thuộc quận Hoàn Kiếm.

[7] Biết mình, biết người, đi đâu cũng chiến thắng.

[8] Từ cách gọi của người Pháp khi đó: Pagode des Dames.

[9] Quan văn, quan võ bây giờ cũng khác trước.

[10] Có lòng thành thì thông đạt với thần minh.

ME TỰ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 5 (Tt):

Dù không cuồng tín nhưng Lan mê tín và luôn tin con người có số, khi số đã vận vào thì khó có thể thoát, số phận lôi người ta đi và bế lên ngai vàng hay quăng ra lề đường như vứt một con chuột chết. Cô nói chuyện đó với Laglan, chồng cô nhún vai, giọng riếu cợt, sao lại có thể tin vào thứ không hình hài, không âm thanh, không mùi vị.

Những khi gặp rắc rối hay phía trước mù mịt không biết lối đi, người Tàu, người An Nam thường tìm đến bói toán.

- Nếu ông ta bảo không thì sao?
- Thì đó là số.
- Anh lấy em cũng là số, không phải vì tình yêu sao?
- Số anh phải yêu em.

Laglan bật cười. Không tin nhưng Laglan vẫn theo vợ đi gieo quẻ. Con đường vào làng Thủ Lệ thật đẹp. Theo lời Trúc, đây là ngôi làng cổ. Xưa làng bắt cheo [1] cao nên đường toàn lát gạch Bát Tràng. Hàng cúc tần hai bên xanh ngắt. Cúc tần cũng là cây thuốc nam vì thế người ta thường thái nhỏ cho vào dồi chó, ăn có vị đắng đắng đỡ ngấy lại không lo đi nhanh về chậm.

Đến đoạn rẽ là rào dâm bụt, chủ nhà cho xén bằng rất công phu chắc hẳn phải có tâm hồn nhưng kỹ tính. Hồi nhỏ, trẻ con làng cô lấy lá này đặt lên tay rồi vỗ, gọi là pháo lá, tiếng kêu to chả kém tiếng pháo đất. Lại còn thi

xem pháo đưa nào kêu to hơn và lúc giải tán thì cả hàng rào dài còn trở cảnh và lá non.

Nhờ Trúc dặn kỹ nên Lan không phải hỏi thăm ai. Nhà cụ Tài ở giữa làng. Năm gian nhà lợp ngói vẩy cá đã cũ. Trên mái có đôi rồng châu nguyệt, đầu hồi có hình con dơi đắp nổi. Vì ông cụ thân sinh đỗ kỳ thi Hội đời vua Minh Mạng, có chức quan nên triều đình mới cho làm năm gian. Lệnh này áp cho dân Bắc Kỳ từ thời vua Gia Long. Cụ Tài ngồi trên sập gụ diềm chạy hàng chữ phúc đang uống chè, mái tóc bạc, mắt sáng, trán rộng và cao thật đúng bậc chính nhân quân tử. Cụ đỗ kỳ thi Hương đời vua Tự Đức nhưng vợ trọng bệnh rồi mất, cụ buồn không đi thi Hội cũng chẳng làm quan. Nhà có năm mẫu ruộng, hàng năm nhiều hoa lợi nên cụ chỉ ở nhà đọc sách. Hai vợ chồng Lan rón rén lại gần.

- Thừa cụ... Hôm trước sợ cụ không tiếp con đã nhờ anh Trúc cháu cụ cử Khiêm đến thưa trước... Được cụ cho phép hôm nay vợ chồng con đến quấy quả cụ...

Cụ Tài có tiếng trong giới Nho học Hà Nội về bốc quẻ nhưng chỉ xem cho bạn bè, con cháu họ hàng, hiếm khi xem cho người lạ. Lan biết cụ quý Trúc lắm mới nhận lời.

Mở cánh tủ chè cụ lấy ra một hộp gỗ nhỏ bên trong có ba đồng tiền trinh đã nhẵn cạnh. Cụ ra bể nước mưa rửa tay mới bắt đầu quẻ bói. Theo lời Trúc dặn, cụ không lấy tiền, nhưng để quẻ thiêng, Lan lấy tờ bạc đặt vào đĩa trên bàn thờ rồi lạy ba lạy.

- Thừa cụ, con và chồng con muốn nhờ cụ xem giúp năm nay có làm được việc lớn không ạ... - Lan nhỏ nhẹ.

Láglan lặng im tò mò quan sát. Cụ cho ba đồng tiền vào cái bát nhỏ, lấy tay bịt miệng xóc mấy lần mới thả ra đĩa. Nhìn kỹ mặt từng đồng trinh, cụ lấy

que tre tròn bóng đặt ra sập. Đến lần thứ sáu thì các que tre xếp thành hàng, que thò ra que thụt vào. Tính toán trong đầu hồi lâu cụ thông thả.

- Trong quẻ này Cấn là quái thượng, cũng là ngoại quái, Khôn là quái hạ cũng là nội quái. Cấn tượng sơn là núi, Khôn tượng địa là đất nên quẻ là Sơn Địa Bác, sau quẻ Bí đến quẻ Bác. Bác nghĩa là mòn hết, Bí cực tác Bác. Đây là quẻ rất xấu, không nên làm vì có kẻ tiểu nhân hãm hại.

Lan lặng người. Đã đi xem là phải tin, quẻ xấu là giới không cho nhưng cô thấy tiếc, cơ hội nghìn năm có một. Laglan thấy nét mặt vợ không vui, ông hiểu sự việc.

- Thưa cụ, nhờ cụ gieo cho tôi năm nay có làm được việc lớn không ạ.

Cụ Tài nhìn Laglan nghi ngờ, cụ biết người Tây không tin và còn cho đó là môn bịa đặt có bài bản. Như đoán được ý nghĩ của cụ, Laglan khoanh tay, giọng lễ phép:

- Thưa cụ! Tôi rất tin vào phép thuật này, xin cụ hãy xem cho tôi.

Định cất ba đồng trinh nhưng trước thái độ khiêm cung của anh ta, cụ lại cho vào trong bát. Cụ xóc đúng sáu lần và lấy que tre xếp ra sập. Tính toán một hồi, cụ đọc:

- Quẻ này Khảm là quái thượng, cũng là ngoại quái, Khôn là quái hạ cũng là nội quái, Khảm tượng thủy là nước, Khôn tượng địa là đất, quẻ này gọi là Thủy Địa Tỷ. Sau quẻ Sư đến quẻ Tỷ, Tỷ nghĩa là thân phụ, có liên lạc dây dính với nhau, trong đám Tỷ ắt phải có người đầu bầy. Trong đám quần chúng đó ắt phải có người chỉ huy. Quẻ này tốt có người giúp làm việc lớn thành công.

Mặt Lan tươi tắn trở lại, cô ngáp ngừng:

- Như thế...

- Chị làm thì việc bất thành, nhưng tuổi anh lại rất tốt.

Cả hai ra ngoài ngõ, Laglan nói với vợ giọng hài hước giễu cợt.

- Nếu trúng thầu là do tuổi anh năm nay tốt?

Lan gật đầu.

- Vậy thì lợi nhuận không phải chia theo vốn góp mà chia theo vận, anh sẽ được nhiều hơn vì không có anh em sẽ không làm được việc lớn?

- Anh làm cả để khỏi phải chia.

Biết vợ giận, Laglan làm hòa:

- Anh đùa thôi, anh làm sao có thể mộ phu được.

Lan không trả lời, cô bực bội đi bộ ra đầu làng gọi xe tay mặc chồng với chiếc xe ngựa.

5.

Hồng sang Hà Nội được bốn ngày. Chừng hơn bốn năm ông mới có dịp quay lại thành phố này. Không ở nhà người quen, ông thuê phòng trọ của chủ người Quảng trên phố Géraud [2] cho tiện công việc.

Hồng sinh ở Hà Nội sau khi ba mẹ giong gán sang An Nam được hơn một năm. Mười tuổi lại theo gia đình xuống Hải Phòng nhưng thi thoảng vẫn lên Hà Nội thăm họ hàng, người thân nên Hà Nội không quá xa lạ. Hà Nội đổi khác, giờ nó đã là thành phố bảo hộ. Ông nhớ hồi bé mỗi khi nghe tiếng trống khau, tiếng trống báo hiệu có quan sắp đi qua để mọi người chuẩn bị đứng dậy mà chào. Những lần ấy Hồng đóng cửa nhưng ghé mắt qua khe nhìn ông quan An Nam. Ai chậm trễ nào cũng bị lính cầm hèo trúc phết gãy xương. Hà Nội giờ không thấy vua ngự giá Bắc tuần, ông nhớ như đóng đinh trong đầu có người An Nam bị khép tội dám nhìn trộm long

nhân. Anh này ở phố Hàng Dầu bị điếc không nghe được tiếng trống, tiếng loa đã vô tình mở cửa đúng lúc kiệu vua đi qua lập tức bị lính gông lại giải về phủ. Sau nghe dân phố đồn anh điếc bị chém đầu. Bây giờ dân hàng phố mở cửa cả ngày. Hà Nội không còn ăn cơm tối khi mặt trời chưa lặn rồi vội vàng giấu tiền sợ đêm cướp vào lục lọi. Cổng gác lù lù đầu phố bị phá bỏ. Bên hồ Gươm, chỗ ngày trước còn là ao, Hồng và lũ trẻ xuống đó câu cá giờ mọc lên mấy tòa nhà.

Bụng không đói nhưng Hồng rẽ vào quán mì văn thẩn ngay đầu phố gọi một bát. Hồi còn sống ở Hà Nội, cha ông thường dẫn ra quán này vì “vị giống đúng như ở quê”. Chủ là bà già người Quảng, nay đứng bán chắc con trai bà. Từ khi ba bắt phải về Quảng Đông, chẳng có vốn Hồng chỉ buôn bán lật vạt. Ba ông tuyệt đối không cho đồng nào. Đang buôn bán lớn, hàng ngày đi lại giờ chôn chân một chỗ Hồng bức bối. Mấy lần lạy ba cho sang lại Hải Phòng nhưng ông quắc mắt. Rồi một công ty rất lớn kinh doanh từ Quảng Đông vắt sang tận Đông Dương biết Hồng từng buôn bán và thông thạo Bắc Kỳ đã kéo về làm. Việc đầu tiên họ giao là sang An Nam gặp Lan. Chắc họ biết ông có mối quan hệ với cô ta.

Ban đầu Hồng tính đến công ty như khách hàng giao dịch rồi đưa ra yêu cầu với Lan, nghĩ lại Hồng thấy không an toàn, văn phòng lúc nào cũng có người, nếu Lan to tiếng ông sẽ bị bắt ngay. Ngoài phố cảnh sát và chỉ điểm lượn lơ ngày đêm, khó mà dừng xe của cô ta để nói chuyện. Đến nhà riêng quá mạo hiểm nhưng an toàn hơn hai cách kia, cô ta có hô hoán cảnh binh thì bị mồm cô ta cũng dễ và nếu nguy hiểm sẽ khứ luôn và chuồn. Chiều nay đã có người bí mật chuyển cho ông giấy ra vào cổng. Mặt trời sụp xuống. Chờ nhá nhem Hồng rời nhà trọ. Đến cổng thành, Hồng hít hơi sâu bước lại trạm gác chìa giấy. Lính Tây xem kỹ, lại soi từ đầu xuống chân, không có gì khả nghi, hất hàm ra hiệu cho vào.

Lan mặc váy kiểu Tây màu đen, yếm trắng cổ xây bằng lụa Vạn Phúc, cô ngồi trên xa lông, tay bôi mái tóc đen dài vừa gội. Trông thật gợi cảm dưới

ánh đèn măngsông. Laglan đi Lào Cai hôm qua, tuần sau ông ta mới về.

Hồng khẽ mở cánh cửa nhẹ chân bước vào. Lan sững người trước sự xuất hiện đột ngột của Hồng. Ông ta già và gầy hơn nhưng vẻ nhanh nhẹn vẫn nguyên. Lan không hiểu làm cách nào ông ta có thể qua được cổng thành với nhiều lính canh nghiêm ngặt. Lan bảo hai hầu gái xuống sân chơi. Hồng nhìn Lan bằng con mắt thòm thèm, tiếc nuối, không ngờ cô ta ngày càng quyến rũ. Mặt cô sắt lại. Đều cáng như Sở Khanh còn dám liều lĩnh vác mặt đến nhà cô. Hồng phủ đầu:

- Con tôi đâu?

Đụng đến con, Lan uất trào nước mắt:

- Ông đã giết nó sao còn mở mồm hỏi nó đâu. Ông cút khỏi đây ngay!

Lan vớ cái ấm chuyên giơ cao ném vào Hồng nhưng rất nhanh ông ta rướn người, một tay tóm ngay cổ tay Lan, tay kia nắm chặt vôi ấm. Mặt Hồng biến sắc không ngờ bị Lan phản ứng quyết liệt. Thế là đứa bé đã chết. Mà sao cô ta lại nói chính ông đã giết con mình. Lần cuối cùng lén gặp cô ta trước khi phải về bên kia, cô còn xoa bụng và nhăm tính tháng đẻ. Hôm đó ông dặn nếu con trai thì đặt tên là Xá để nhớ nơi hai người lần đầu gặp nhau. Ông về bên kia có gặp đâu sao cô ta lại nói chính ông giết nó? Đứa bé ở trong bụng cô ta mà cô ta vẫn sống thì không ai có thể giết chết nó ngoài cô ta. Chắc chắn phải có một điều gì đó không bình thường.

- Cô giết nó để rảnh thân lấy chồng mới đúng không?

Lan nắc nhen rồi hét to:

- Ông là đồ khốn nạn!

Hồng tái mặt, ông ta liếc nhanh ra cửa nghe ngóng nhưng thật may xung quanh vẫn im lặng.

- Ông đã xui vợ đánh ghen, làm nhục tôi... Một người đang có chữa bị đánh, bị đuổi hỏi làm sao mà giữ được thai. Ông cút ngay không tôi báo cảnh binh bắt ông bây giờ.

Hồng choáng váng. Vợ ông về bên kia chỉ sau ông vài ngày. Và nếu có ở lại chắc chắn bà ta không đủ can đảm đánh người. Một mẹ đàn bà nhút nhát chỉ biết nấu ăn và giặt quần áo sao dám liều lĩnh? Có thể ba ông đã dựng lên màn kịch, muốn cắt đứt con đường quay lại với cô ta của ông. Việc đó quá nhỏ với một người từng trải, luôn phải đối phó đủ hạng người để kiếm tiền nuôi gia đình. Nhưng biết đâu chính cô ta muốn lấy chồng mới đã tự phá bỏ thai nhi thì sao? Mắt Lan giàn giụa.

- Nó giống như vỡ tuồng Quảng Đông mà tôi xem ở Hải Phòng. Ông sai bà ta đánh tôi lại cho người vờ cứu, sai người thuốc men lại đưa tiền cho tôi đi trốn. Ai bày trò cắt thuốc vô sinh cho tôi uống? Ông hay bà già kia? Hay cả hai âm mưu làm điều thất đức?

Nếu đúng như cô ta nói thì có thể ba ông đã ra tay. Chưa chắc. Rất có thể chính cái thằng báo cho Lan ông có vợ biết cô giấu tiền trong nhà đã dựng trò để đoạt món tiền. Giờ không phải lúc thanh minh, Hồng dịu giọng:

- Dù ngọt ngào hay đắng cay thì chuyện cũng đã qua, xới lại là làm vỡ những hạnh phúc mà chúng ta từng vun vén... hôm nay tôi đến gặp cô vì lý do khác... Tôi biết cô tham gia trưng thầu phá tường thành... Tôi chắc rằng công ty của cô thế nào cũng được chọn cho dù cô không có nhiều kinh nghiệm. Nếu công ty Hoa kiều hay công ty Pháp phá thành, người An Nam có lên án bọn họ cũng không quá phiền lòng. Nhưng với cô, đó là tội tày đình. Chỉ vài câu thơ mà cô phải khốn đốn, cả họ tẩy chay, làng xóm sỉ vả, chắc phá thành hậu quả còn lớn hơn vạn lần. Cô sẽ bị người An Nam đời này, đời sau và mãi mãi nguyên rủa là kẻ phá hoại di sản của tiền nhân...

Cô không nghĩ sâu như thế, chỉ đơn giản nếu công ty cô không phá cũng có công ty khác làm việc này, Toàn quyền Đông Dương quyết rồi. Nhìn mặt

Lan bật bã, Hồng đoán Lan sợ, ông ta bồi tiếp:

- Nếu cô rút khỏi danh sách bỏ thầu, người ta sẽ chuyển vào tài khoản của cô một số tiền lớn... Thật lòng xin lỗi nỗi chuyện cô đã phải chịu đựng... Còn điều tôi vừa nói, cô nên suy nghĩ cho kỹ...

Nói xong Hồng đi ra ngay.

Cô biết tường thành này mới xây được gần trăm năm nhưng nó lại xây trên nền thành cũ có từ rất lâu. Xuống suối vàng chẳng ai nghe được người đời sau chửi rủa và cô cũng đâu có con mà sợ nó chịu tiếng... Cô không hiểu nỗi tại sao người ta muốn cô rút và nếu rút họ còn chuyển cho cô một khoản tiền. Người ta là ai? Họ làm thế với mục đích gì? Con Nụ rón rén lại gần, nó đưa tờ giấy cho Lan.

- Thưa bà, giặt quần áo của ông con thấy có tờ giấy này trong túi. Đó là một bức thư Hồng gửi cho Laglan.

Thưa ngài quan tư!

Ngài có thể rõ quá khứ của vợ ngài, hoặc không biết một tí tí nào, tôi nghĩ nó không quá nặng nề với một người đàn ông khi đã yêu. Khi tôi yêu cô ấy tôi cũng như ngài, bỏ ngoài tai mọi điều thị phi. Chúng tôi lấy nhau khi cô ấy còn ở Nam Định rồi đưa nhau về Hải Phòng sinh sống, nếu không tin, ngài có thể hỏi cô ấy và nếu yêu chồng, cô ấy sẽ im lặng để giữ gìn hạnh phúc gia đình, còn nếu không yêu cô ấy cũng im lặng để ngài tưởng cô ấy yêu ngài, đàn bà An Nam là như vậy. Nhưng ngài sẽ đặt câu hỏi với tôi, cô ấy là vợ, vậy tôi có tổ chức cưới không? Giấy tờ của Tòa đốc lý Hải Phòng cấp cho đâu? Đó là câu hỏi tôi chỉ có thể trả lời ngài, người Á Đông chúng tôi khác nước ngài, cứ về ở với nhau là vợ chồng rồi. Nếu không là vợ tôi tại sao mọi người vẫn gọi cô ta Hồng và tại sao ngay tên công ty cũng vẫn mang tên tôi? Điều đó là gì tôi tin là ngài hiểu. Thưa ngài! Không là vợ chồng sao cô ấy lại có thai với tôi? Và tôi nói để ngài biết vì muốn lấy

ngài, chính cô ta đã uống nước lá rau răm để đẩy cái thai ra ngoài. Một người mẹ giết con theo quan niệm của ngài là thế nào? Tôi tin ngài khó đồng tình. Hẹn dịp nào đó tôi sẽ được diện kiến ngài. Trân trọng cảm ơn ngài!

Chồng cũ của vợ ngài.

Lời lẽ trong thư Lan vừa nói xấu cô vừa kích lòng tự trọng của Laglan. Rõ ràng ông ta có ý phá đám. Nếu không xảy ra chuyện, cô chấp nhận làm lẽ. Sao Hồng không hiểu điều đó mà phụ tình cô. Mặt cô nóng ran vì uất ức. Chắc Laglan đã đọc thư, mà sao chả thấy nói gì? Quay cuồng với những câu hỏi, cô gọi con Nụ vào bóp đầu, đến khi tay nó chỉ còn quờ trên tóc mà vẫn không đỡ...

6.

Cuộc trò chuyện với Trúc giúp Lan nhận ra điều vô cùng quan trọng, dù các thành viên hội đồng chấm thầu của Bazin không nói ra song họ đều mong công ty của An Nam trúng thầu. Có vẻ họ ngầm ủng hộ quan điểm mị dân bản xứ của chính phủ bảo hộ và cũng để cho dân chúng thấy chính “người An Nam phá thành An Nam”. Vì đấu thầu công khai nên họ vẫn phải tuân theo luật chính quốc, công ty nào bỏ giá thấp, công ty đó thắng thầu. Và nếu Tư Hồng An Nam bị loại thế nào Thống sứ Bắc Kỳ cũng ngầm thỏa thuận với công ty thắng cuộc cho Tư Hồng An Nam làm thầu phụ. Lan muốn giành trọn hợp đồng, không muốn chia nó cho ai. Khi biết Bazin mời Đốc lý Hà Nội Baille tham gia hội đồng, Lan quyết định đến nhà riêng. Chờ đúng hôm vợ con Đốc lý đi nghỉ ở Đồ Sơn, cô đến một mình.

Tư dinh quan đốc nằm ngay phía sau nơi ông ta làm việc, lúc nào cũng có tốp lính Tây, lính ta súng đạn đầy đủ đứng gác. Một lính Pháp nhận ra Lan. Cô cất giọng ngọt ngào nhờ anh vào thưa với quan đốc có cô Tư Hồng xin được gặp. Anh ta vui vẻ vào ngay. Một lúc sau ra bảo:

- Thừa bà, quan đốc đang mệt, ngài nói có việc gì sáng mai mời bà đến công sở.

Biết đàn ông Pháp luôn tôn trọng phụ nữ, Lan cũng quá rõ hai con người trong một Baille Đốc lý, nghiêm túc trong công việc và mê đàn bà đẹp. Đầu ông ta bao giờ cũng chải sáp bóng lộn, rẽ ngôi thẳng tắp luôn rấy tí nước hoa. Lạ là nhan sắc vợ ông ta ở mức trung bình, chắc “ghét của nào giờ trao của ấy”. Đôi lần có việc phải nhờ cậy, gặp ông ta bao giờ Lan cũng phải nghe ngôn từ có cánh và những câu ví khó hiểu. Tán tỉnh cũng chỉ thỏa mãn tính lãng mạn vốn có của ông mà thôi vì Hà Nội quá hẹp lại khá đông người Pháp.

- Anh vào thưa lại, nếu ngài từ chối tiếp tôi cứ đứng ở ngoài cửa cho đến sáng mai.

Anh lính tức tốc chạy vào. Cô sửa lại áo khăn.

- Xin mời bà! - Anh lính cười.

Quan đốc áo sơ-mi bỏ trong quần, tóc chắc vừa chải vì vẫn còn khe lược. Lan cố ý bắt tay rất lâu.

- Thừa bà Tư Hồng, chắc việc cần kíp lắm bà mới đến nhà tôi vào buổi tối xấu trời như hôm nay?

Lan cười tươi, nheo mắt kéo cái khăn cổ tình để hở mảng vai trần, miệng chúm chím:

- Tôi vừa nói chuyện với ngài Thống sứ Chavassieux ở nhà riêng...

-Ồ, tôi biết ngài rất quý mến bà...

- Ngài Thống sứ không khuyên nhưng gợi ý tôi nên gặp quan đốc vì ngày mở thầu đang đến gần, thế nên đêm tối tôi cũng phải đến... Như ngài nói

trong lễ nhậm chức, mọi việc ngài làm luôn vì chính phủ bảo hộ và dân bản xứ, chắc ngài còn nhớ...

- Xin bà nói cụ thể, tôi hay dùng câu đó...

Rút cái khăn bằng the mỏng khỏi cổ, Lan đứng dậy ưỡn ngực như muốn khoe cái yếm cổ quả tim. Đi một vòng quanh nhà cô thẽ thàng:

- Thưa ngài, tôi đến vì chuyện bỏ thầu phá thành...

- Tôi biết công ty của bà đã nộp hồ sơ cho bên Bazin, mong bà kiên nhẫn.

- Tôi muốn nói việc khác cơ...

Lan đứng ra sau lưng quan đốc, đặt nhẹ hai tay lên vai. Baille hốt hoảng định đứng dậy, Lan ấn ông xuống ghế.

- Ấy chết bà Tư Hồng, xin bà đừng làm thế...

- Nếu ngài không hứa giúp, tôi cứ ở nhà ngài qua đêm nay...

Nói xong Lan cúi người lùa bàn tay phải vào ngực trái Baille, xoa nhẹ mớ lông rậm.

- Bà không được làm thế! Tôi gọi lính gác vào bây giờ.

Lan cười:

- Để tôi gọi hộ ngài cho họ chứng kiến quan đốc bên một người đàn bà An Nam...

- Nhưng hội đồng chấm thầu đâu chỉ có mình tôi...

Baille nhắc tay Tư Hồng ra.

- Những thành viên khác là việc của tôi. Họ cũng sẽ ưu tiên dân bản xứ như ngài mà...

- Vâng... nhưng tất cả phải theo luật nước Pháp...

Lan bắt tay Baille:

- Ngài hứa ủng hộ tôi rồi đấy.

Nói xong Lan vuốt nhẹ má quan đốc đi ra. Cô cười trong bóng tối. Quanh hồ Gươm, những trụ đèn dầu vẫn sáng dù phố không còn bóng người. Về nhà, Laglan vẫn thức, mặt hăm hăm. Cô vào phòng thay quần áo. Ông ta đi theo nhìn, mắt di chuyển theo từng động tác cởi áo của vợ đầy nghi ngờ.

- Sao đêm nay anh có hành động kỳ lạ như vậy?

Laglan hậm hực:

- Em thừa biết trưng thầu phải theo luật, ai bỏ giá thấp nhất người đó thắng cuộc, vậy mà em cứ cố tình đến nhà riêng quan đốc...

Lan tiếp lời chồng:

- Và đám dân Pháp ở thành phố này gọi ông ta là quan “đốc đa”, sao anh không nói nốt câu đó?

Laglan im bật. Lan cởi nốt chiếc váy, vợ thêm cái yếm ném thẳng vào người Laglan. Cô trần truồng vào phòng tắm. Laglan lén đưa lên mũi ngửi, chẳng có mùi lạ ngoài mùi thơm ngai ngái mà ông vẫn hít hàng ngày. Bất ngờ tờ giấy lòi ra từ cái túi bên trong cặp váy, tưởng thư ông vội đọc, nào ngờ đó là tờ giấy chép những từ tiếng Pháp liên quan đến trưng thầu do chính ông dạy lúc nằm trên giường đêm qua.

Lần này không phải là lần đầu Trúc vào thành. Lúc còn nhỏ đã theo ông nội lên gò Khán Sơn nghe lỏm ông mạn đàm thi ca với nhà Nho Nguyễn văn

Siêu và Lê Đình Diên. Trúc buồn bã, có thể đây là lần cuối cậu đứng trên tường ngắm tòa thành dù tàn tạ nhưng sắp mất. Đền đài và trại lính lọt cả vào tầm quan sát.

Nguyễn Ánh đánh bại nhà Tây Sơn lên ngôi lấy niên hiệu Gia Long rồi chuyển kinh đô vào Huế. Lấy cố Thăng Long không còn là kinh đô, Gia Long ra lệnh phá thành nhà Lê cho xây thành mới và bắt gọi Bắc Thành. Thành mới hình vuông xây trên nền thành cũ nhưng nhỏ hơn, mỗi chiều rộng hơn một nghìn thước Tây với năm cửa theo phong cách Vauban, thịnh hành ở châu Âu thế kỷ XVIII. Song có điều, bên trong vẫn theo thuật phong thủy phương Đông, có núi có hồ. Gần cửa Đông là dinh tổng đốc, đề đốc, bố chánh, án sát và nhiều trại lính. Gia Long cho xây lại hoàng cung nhưng gọi là hành cung. Gần cửa Bắc cho đắp gò Tam Sơn, đỉnh cao nhất ứng với Thổ Tinh mang ý nghĩa của sự trung thành. Đầu mùa hè năm Tự Đức thứ ba sáu, lính Pháp dùng pháo nã vào cửa Bắc, lại thúc quân áp sát tường thành, dùng thang trèo lên chĩa súng bắn vào. Quan nghe súng nổ rầm rầm bỏ trốn, nghĩa sĩ chống trả quyết liệt bằng súng trường đơn sơ nhưng khí phách không thối nể súng máy và đạn pháo. Tình thế tuyệt vọng, Tổng đốc Hoàng Diệu đã treo cổ trên cành cây đa trên gò này. Trước đó ngài gửi cho Tự mấy chữ “Đất trung thổ trở nên địch địa, sống thẹn với nhân sĩ Bắc Hà lòng cô trung thề với Long Thành, chết mong theo Nguyễn Tri Phương dưới đất”. Phần đuôi và cũng là một đỉnh nhỏ của Tam Sơn ứng với Thủy Tinh. Còn phía nam thời Hậu Lê từng là gò đất cao có tháp, năm 1812 Gia Long cho xây kỳ đài, nó ứng với sao Hỏa. Khán Sơn nằm ở phía Tây có đỉnh khá bằng, cây cối um tùm ứng với sao Kim trấn trị phía Tây. Thời hưng thịnh, vua Lê Thánh Tông thường đứng trên đỉnh gò Khán chứng kiến quân sĩ thao lược quân sự. Phía đông có Thổ Sơn ứng với sao Mộc trấn phương đông. Trên chính Nùng Sơn là điện Kính Thiên, điện xây hơi nghiêng về hướng Tây...

Chuyện cũ cứ hiện ra trong đầu Trúc. Nhưng giờ dinh tổng đốc, dinh tuần phủ đều là trại lính. Tổng trú sứ Constans ra lệnh phá điện Kính Thiên để

xây nhà chỉ huy sở pháo binh. Chắc không lâu nữa, Khán Sơn, Tam Sơn, cũng bị san phẳng. Dù không còn là kinh đô nhưng Trúc thấy xót xa, hướng chi là cử Hiền, cử Thạch. Từ ngày Pháp chiếm Hà Nội, không chịu nổi mất mát, đổ vỡ và sự coi thường, khinh bỉ, nhiều nhà Nho bỏ về quê. Nho giáo đã cuối chiều ở thành phố này. Tim Trúc nhói nhói, máu dâng lên mặt, hóa ra muốn “vững thành bền quốc” thì “quân vi dân vi quốc”, vua không vì dân vì nước dầu thành có vững nước cũng chẳng bền.

- Tôi biết thầy nghĩ gì rồi.

Trúc giật mình quay lại, giọng lúng túng:

- Tôi đi khảo sát để báo cáo quan Đốc lý.

- Trông thầy thất thần là tôi biết lòng thầy...

- Nhà đang có cột chống giờ bỏ đi tôi cũng xót... Nhân đây tôi muốn nói với chị... - Trúc ngập ngừng.

- Nếu trúng thầu, tôi chỉ nhờ một việc, chị nói với quan Toàn quyền Lanessan giữ lại Kỳ đài và đôi rồng đá ở điện Kính Thiên... nếu được cả Khán Sơn thì càng tốt... Quan thanh tra học chính Dumoutier hứa cũng sẽ nói thêm...

Lan chẳng hiểu lịch sử, cũng chẳng biết thành có ý nghĩa thế nào với các nhà Nho. Nhưng cô biết rõ các nhà Nho coi thường hạng người như cô. Chữ Me Tây cũng từ họ mà ra. Tại sao họ lại nhờ thầy ký nói với cô điều đó? Việc đó rất lớn, lớn đến mức mới chỉ nghe nói cô đã lo. Cô không chắc chắn mình trúng thầu. Và nếu bị đánh bại cô sẽ không thể làm được việc thầy ký và các nhà Nho tin tưởng gửi gắm. Bỗng nhiên lòng cô hừng hực “mình không nên thua bọn họ, không thể thua vụ này”.

Địa điểm mở thầu là phòng họp của hội đồng thành phố, nó nằm chính giữa Tòa đốc lý nhìn ra thẳng hồ Gươm. Đại diện các công ty đã có mặt từ sớm,

ai cũng giấu sự căng thẳng bằng nụ cười gượng. Họ bắt tay xã giao rồi tản ra thành từng nhóm. Lan mặc áo năm thân may bằng lụa trắng Vạn Phúc, hàng khuy hồ phách óng ánh bật lên vẻ sang trọng. Đầu vấn khăn nhiễu điều làm tăng sự chín chắn nhưng trông già hơn tuổi. Cô cười với ngài Thống sứ và Đốc lý khi hai ông bước vào. Đốc lý có vẻ ngượng ngùng. Trúc cũng có mặt và thấy tú Khai lấp ló hành lang. Vậy là tú Khai làm công cho Lan.

Cô chúm chím đi lại đây tự tin. Ngoài việc thuê nhân công nhà quê, cô còn nhìn ra tiền từ đồng gạch đá cũ. Đó là khoản tiền rất lớn. Cô phát hiện ra điều này khi tình cờ đi qua Hàng Gai, nghe được lời phàn nàn của chủ nhà đang xây phải chờ gạch hãng Bourgoin Meiffre. Laglan không tin, cô giải thích người An Nam rất thích gạch đá liên quan đến thành quách đền đài, họ tin dùng nó có lộc âm. Lan nói thêm Bourgoin Meiffre làm ra không đủ bán và họ vừa phải cho nhập máy ép hơi nước tân tiến cỡ lớn từ Pháp sang để tăng số lượng, Laglan mới ừ à.

Phillippe bắt tay cô như muốn nói “rồi cô sẽ hối tiếc vì không bắt tay với chúng tôi”. Một hồi thanh la đồng kêu têng têng, buổi bỏ thầu bắt đầu. Viên chủ tọa cao ngều, hắng giọng.

- Tôi tuyên bố buổi bỏ thầu bắt đầu. Thưa quý bà, thưa các quý ông! Tham dự lễ bốc thăm hôm nay có ngài Thống sứ Bắc Kỳ, ngài Đốc lý Hà Nội, ngài phụ trách luật và ngài phụ trách ngân sách thành phố. Họ cũng là các thành viên trong hội đồng trưng thầu cùng với đại diện của hãng Bazin.

Tiếng vỗ tay rào rào. Laglan ghé tai vợ:

- Ông ta nói thứ tiếng Pháp rất nhà quê.

Lan dúm tay vào lưng chồng. Viên chủ tọa lại hắng giọng.

- Dù quý bà, quý ông đã biết luật nhưng tôi vẫn nhắc lại, công ty nào bỏ thấp nhất, công ty đó sẽ trúng thầu, nếu tất cả bỏ giá bằng nhau tất cả đều

trúng. Bây giờ, xin mời quý bà, quý ông!

Ông ta đánh một tiếng vào thanh la. Căn phòng yên lặng, người của công ty này nhìn người công ty kia như muốn nói “các vị trả giá trước đi”. Dù lần đầu nhưng Lan được bạn bè chồng truyền kinh nghiệm cứ bỏ trước để thăm dò đối thủ, Lan đứng lên đồng dạc:

- Tôi bỏ giá một trăm sáu mươi nghìn đồng.

Mọi ánh mắt dồn về phía Lan. Đại diện Quảng Đông địa ốc là một ông trung tuổi, tóc bím, áo dài đến gối kiểu truyền thống Trung Hoa nói rõ ràng:

- Tôi bỏ giá một trăm năm tám nghìn.

Đại diện Cung ứng vật liệu Đông Dương, Công ty Thầu xây dựng An Nam bỏ một trăm năm bảy nghìn đồng. Phúc Kiến địa ốc bỏ một trăm năm sáu nghìn đồng.

Không khí phòng thầu bắt đầu nóng lên. Viên chủ tọa tuyên bố:

- Công ty nào trả thấp hơn giá một trăm năm sáu nghìn đồng?

Căn phòng im phăng phắc. Ông ta gõ chiếc búa gỗ vào thanh la.

- Một trăm năm sáu nghìn lần thứ nhất!

Chẳng công ty nào trả thêm, ông ta lại gõ và hô to:

- Một trăm năm sáu nghìn lần thứ hai?

Lan đảo mắt rất nhanh nhìn xung quanh, giọng tự tin:

- Tôi bỏ một trăm năm mươi nghìn!

Căn phòng xôn xao. Đại diện Quảng Đông địa ốc tiếp luôn:

- Tôi bỏ một trăm bốn tám nghìn!

Các công ty còn lại cũng bỏ giá này. Vậy là đã rõ, trò chơi của bọn họ lộ ra. Không chờ chủ tọa chốt giá, Lan tiếp luôn:

- Tôi bỏ giá một trăm hai mươi nghìn đồng.

Cái giá Lan đưa ra khiến người các công ty quá bất ngờ. Họ chum đầu thì thào. Chờ hồi lâu không thấy công ty nào bỏ tiếp, chủ tọa gõ thanh la.

- Một trăm hai mươi nghìn lần thứ nhất!

Vẫn im lặng.

- Một trăm hai mươi nghìn lần thứ hai!

Các công ty không nghĩ đến giá đó vì nó quá thấp nên không ai phản ứng.

- Một trăm hai mươi nghìn lần thứ ba!

Chủ tọa chờ đợi nhưng không cánh tay nào giơ lên. Ông ta nhìn một lượt, gõ thanh la chốt rồi đồng dục.

- Tôi tuyên bố, Tư Hồng An Nam công ty thắng thầu với giá một trăm hai mươi nghìn đồng. Xin chúc mừng bà Tư Hồng!

Quan Thống sứ, quan Đốc lý lại bắt tay Lan. Đại diện các công ty cũng bắt tay chúc mừng và Lan đoán họ nghi ngờ với giá đó cô làm lấy tiếng chứ chẳng thể có lãi. Laglan hôn vợ.

- Giờ thì anh tin vào số chưa?

- Số của anh năm nay làm được việc lớn mà. - Laglan đùa vợ.

Trúng thầu là ngoài mong đợi bởi Lan biết đối thủ quá mạnh và cô cũng chỉ muốn thử sức. Lan nhẩm tính những việc phải làm ngay, trước mắt là đặt xe

cút kít, vào làng rèn Hòe Thị [3] đặt xà beng, búa chim. Theo gợi ý của Trúc, nên chia ra nhiều gói nhỏ vì mình cô không thể ôm hết được và có thể giao cho cả ký Bưởi. Tuy mới biết anh này, chả hiểu sao cô đầy tin tưởng. Rất trẻ mà đã giúp hăng thầu Châu Á cung cấp đá xây Tòa đốc lý và bưu điện. Tú Khai đến bên Trúc nói nhỏ:

- Tôi làm ký cho Tư Hồng An Nam được một tháng nay rồi... chắc cụ cử Thạch và cử Hiền không vui... có dịp tôi sẽ...

Trúc hiểu ý tú Khai. Thực lòng anh chả trách, hoàn cảnh khiến tú Khai thay đổi.

Chú thích:

[1] Tục lệ con trai lấy vợ làng phải nộp một khoản tiền hay gạch lát đường làng mới cho đón dâu.

[2] Nay là phố Tạ Hiện, quận Hoàn Kiếm.

[3] Nay thuộc phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm.

ME TƯ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 6:

Tương lai Bắc Kỳ, tờ báo hàng đầu ở Hà Nội giật tít “Một đánh bại bốn”, còn tờ Người Đông Dương dăng hàng tít khiêu khích ngay dưới mắngsét “Người Pháp, người Tàu thua trí đàn bà An Nam”. Tờ báo này bình luận “Người Pháp quá tự tin khi cho rằng, họ sang mở mang đầu óc kinh doanh cho người An Nam, nhưng bằng chứng là bà Tư Hồng đã thắng thầu”.

Lan bỏ mấy tờ báo sang bên cạnh, cô trầm ngâm nghĩ đến chuyện chị Ba kể lúc sáng. Ngoài đường dân phố ngằm chửi cô tiếp tay cho Tây phá nốt những gì tổ tiên để lại. Điều Hồng nói hoàn toàn đúng, có lẽ ông ta sinh ra và sống ở An Nam quá lâu nên hiểu tâm trạng người An Nam, họ chả buồn nghĩ cô không phá thì người Pháp, người Tàu cũng phá.

Bát bún thang dì Mùng mua về cô chẳng buồn ăn. Vừa sai mang đi thì Phillippe vào, chả biết lão cáo già này mò đến làm gì?

- Sự thật cô đã trúng thầu ngoạn mục. Tuy nhiên cho đến hôm nay tôi vẫn không hiểu nổi tại sao cô lại bỏ giá đó. Công ty của tôi tham gia thầu khắp Đông Dương, giúp việc cho tôi có rất nhiều thư ký tài ba và tất cả bọn họ đều quả quyết với tôi, cô sẽ lỗ nặng. Cả ba công ty kia họ cũng suy nghĩ giống như tôi...

Lan tin ông ta nói thật. Cô đánh bại họ chính vì họ tính sai về giá thuê phu. Cô khiêm tốn:

- Tôi chả nhiều tiền vung ra mua danh. Ông vui lòng chờ đợi vậy.

Philippe ra về thì ông Quang Minh lò mò vào. Quang Minh có chân trong hội đồng thành phố. Đôi lần cô cũng trò chuyện về buôn bán với ông ta. Đó là một người đàn ông khéo léo và thực dụng. Ông ta từng học chữ Nho, chữ quốc ngữ, khi làm ăn với nhà thầu Tây, ông vội vàng học tiếng của họ. Hai cha con ông từng thầu lại việc cung cấp gỗ cho vài công trình của chính phủ bảo hộ và giàu lên từ đó. Ông ta có thân hình cao, gầy, ăn bận đồ Tây, đầu đội mũ cát trắng. Vì đầu nhỏ nên ông phải thả quai xuống cầm để mũ khỏi bay khi gió, trông như mũ đi mượn.

- Mừng cô đã thắng.

Chắc cuộc viếng thăm có chủ ý nhưng cô chưa đoán là việc gì.

- Tôi thực sự khâm phục cô, đúng là không thể xem thường đàn bà An Nam.

Nói xong ông Quang Minh cười giòn tan. Câu khen làm cô tự hào. Người An Nam duy cảm, duy tình nên khó buôn bán lớn. Cô không những dám làm mà còn đua chen với Hoa thương và các nhà thầu Pháp.

- Chắc cô đang bận... tôi không vòng vo tam quốc nữa... Cô phá thành chắc chắn phải dùng xe cút kít mà dùng xe thì phải cần gỗ... nếu chưa có ai... tôi xin thầu lại... mà nếu có rồi thì tôi đưa giá rẻ hơn... Cùng người An Nam với nhau mà...

Hôm qua cũng có người đánh tiếng nhưng cô chưa nhận lời. Phải để Laglan tính toán kỹ lưỡng mới đưa ra giá mua.

- Ông cho tôi suy nghĩ, có gì tôi sẽ gặp ông thưa chuyện sau...

Ông Quang Minh lại cười giòn tan.

- Vâng, chuyện lãi lỗ là không vội được. Nếu thấy cần cô cứ sai người đến gọi tôi.

Ông ta có mấy căn nhà xây theo kiểu Tây ở phố Hàng Gai, lại vừa mua lô đất rộng ở phố Gambetta để xây biệt thự. Thực ra Lan đã ngầm tính mua gỗ của ông chẳng phải vì ông có chân trong hội đồng thành phố mà nhà buôn giàu có thường trường vốn sẵn sàng cho cô trả chậm.

Bù đầu cho chuẩn bị lễ động thổ khiến Lan quên cả hẹn với ông bác sĩ ở bệnh viện Lanessan. Nếu hôm qua ông ta không nhả thì cô và Laglan cũng chẳng nhớ. Giọng ông ta trầm trầm:

- Viện xét nghiệm Paris đã chuyển kết quả sang cho tôi... và tôi thật sự chia buồn với ông bà, chất đó có tên là DVB, độc được có tác dụng gây ung trứng nên khi rụng xuống gặp tinh trùng cũng không thể thụ thai được.

Vợ chồng Lan nín lặng, tiên lượng tình hình rất xấu nhưng không ngờ đến mức này.

- Tuy nhiên tôi vẫn muốn hỏi bà một câu, từ khi còn bé cho đến bây giờ, bà có ăn uống thứ gì khác lạ với những thứ mà bây giờ bà vẫn ăn không?

Lan lắc đầu:

- Người ta ăn gì tôi ăn nấy... Thưa bác sĩ, với tất cả những hiểu biết của ngài, có loại thuốc nào có thể giải được độc được đó không ạ?

Ông bác sĩ trầm ngâm.

- Vì là độc được mới phát hiện nên chưa có được sĩ nào bào chế ra thuốc đặc hiệu để trị... Thưa bà, tôi rất tiếc về điều đó...

Laglan lên tiếng:

- Thưa ngài! Tôi muốn hỏi ngài, độc được ấy cứ tồn mãi trong cơ thể vợ tôi sao?

Bác sĩ chia sẻ:

- Thừa ngài quan tữ, độc được ấy sẽ bị đào thải hay liên tục kết hợp với các phân tử có sẵn trong cơ thể để ở lại lâu hơn thì các bác sĩ ở Paris sẽ nghiên cứu nó... Và tôi không biết chắc nghiên cứu đó bao giờ có kết quả...

Ngồi trên xe ngựa về nhà, cô im lặng tựa vai chồng. Laglan cũng buồn bã nhìn đường. Rồi ông lẩm bẩm “số mình thế”, quay sang thấy mắt vợ rơm rớm, Laglan đặt tay nhẹ lên vai vợ.

Dãy nhà tĩnh lặng như mọi tối. Các phòng đều đóng cửa. Hai ngọn đèn điện dưới sân hắt ra ánh sáng trắng nhạt. Thành mới mắc điện vài tháng nay khi chính phủ bảo hộ đưa máy phát từ Pháp sang. Theo ngay sát Hồng còn có ba kẻ bịt mặt. Ông ta nhìn nhanh hành lang rồi khẽ mở cửa. Con Nụ và con Thơm thấy người lạ bịt mặt hoảng hốt lẫn vội vào phòng trong. Hồng ngồi xuống ghế. Ba thằng kia chặn ngay cửa. Lan biết thế nào Hồng cũng quay lại. Nhưng cô không hiểu lần nào Hồng đến chồng cô đều vắng nhà. Chắc phải có kẻ cùng đơn vị bí mật theo dõi và báo cho kẻ đứng phía sau Hồng. Ông ta dẫn ba kẻ bịt mặt chắc chắn chuyện rất nghiêm trọng. Nhưng Lan ngồi trên ghế vẻ bình thản.

- Cô giỏi lắm, cô không chỉ đến nhà quan Đốc lý mà còn mang cả của nợ đến tư gia ngài thống sứ. - Giọng Hồng có chút ghen tuông.

- Ông sai bọn họ giết tôi luôn đi. - Lan thách thức.

Ngày còn ở với Lan, Hồng nhiều lần bị động vì tính cô khó dự đoán. Hồng không ngờ Lan lại bình tĩnh đến thế. Hình như cô ta đoán ông mang theo người cốt để dọa. Ba thằng bịt mặt nhìn Hồng chờ đợi mệnh lệnh. Phòng bên trong, Nụ và Thơm nín thở nghe ngóng.

- Nếu cô không dành cho chúng tôi một phần thù thì...

- Ông hiểu tính tôi mà.

Biết cương sẽ hỏng việc, Hồng xoay sang ngọt nhạt:

- Giờ ta đánh đổi, nếu cô đồng ý, bên tôi sẽ đưa thuốc cho cô uống và chắc là cô sẽ sinh đẻ bình thường...

Lan nhú mào. Có thể ông ta nói thật. Cô nhớ câu Trúc nói “Cao nhân tất hữu cao nhân trị”, biết đâu có thầy lang cao tay nghĩ ra bài thuốc giải mà cô không biết? Lan xoay người về phía Hồng. Ông ta nghĩ đòn mình đưa ra đã có kết quả. Giàu mà không có con thì đời cũng vô nghĩa, chết có mang theo được tiền bạc đi đâu.

- Thôi được... tôi đồng ý cho công ty của ông tham gia một phần với điều kiện... tôi chỉ thanh toán tiền nếu tôi sinh được con.

Hồng cười khà khà:

- Tôi cam đoan uống thuốc đó cô sẽ sinh được con... nhưng sao tôi biết chồng cô thế nào...?

- Bệnh viện Lanessan gửi mẫu tinh của chồng tôi về Paris và họ đã có kết quả, ông ta hoàn toàn bình thường.

- Đâu phải cái gì Paris cũng hay, cũng đúng...

Lan bực bội:

- Mời các ông ra khỏi nhà tôi ngay.

Hồng cười gằn vẻ gian ác, kiêu cường cô chưa thấy khi còn ở với ông ta.

- Cô biết Lưu Kỳ là ai rồi đấy!

Lan từng nghe kể về băng cướp Lưu Kỳ qua thành viên phòng thương mại Hà Nội, không được việc là bọn họ ra tay khừ luôn. Lưu Kỳ dân Quảng Đông, tinh thông võ nghệ, giỏi dùng dao, cách bốn mét phi vẫn trúng cổ họng. Đàn em ông ta cũng võ nghệ cao cường, coi mạng người như cỏ rác. Băng cướp Lưu Kỳ hoạt động ven biển Trung Hoa bị nhà Thanh truy đuổi

gắt gao đã dạt sang An Nam. Lưu Kỳ chuyên giúp thương nhân Quảng làm ăn bằng việc dọa dẫm đối thủ và đòi nợ thuê. Tháng 7-1892, ông ta bắt cóc nhà thầu Charles Vézin khi ông này đang kiểm tra chất lượng mái ngói của Tòa thị chính Hải Phòng. Vézin trở nên giàu có nhờ thầu lại một đoạn đường sắt từ Phủ Lạng Thương đi Lạng Sơn. Vụ này Vézin bỏ túi khoảng một trăm sáu mươi nghìn đồng. Vézin cũng là một trong bốn quản trị của tờ báo Courrier de Haiphong [1]. Lưu Kỳ bắt cóc không phải vì ông ta giàu có mà do ông này lớn tiếng tố cáo sự tiếp tay của các hội đoàn Trung Hoa tại phòng thương mại Hải Phòng. Charles Vézin bị giam một tháng ở đâu chẳng rõ, sau đó nhờ thỏa thuận của viên thư ký, ông ta nộp hai mươi nghìn đồng tiền chuộc mới được thả. Cảnh sát Pháp ở Hải Phòng và Hà Nội giăng các ngả nhưng không thể tìm ra tung tích. Hồng lấy Lưu Kỳ ra dọa nghia là ông ta đối trá, chẳng có thứ thuốc giải độc nào cả.

- Tôi quyết không chia cho ai một xu trong vụ này.

Hồng hiểu ngay Lan đã hóa giải ngón đòn ông vừa tung ra. Ông ta hất hàm ra lệnh, ba tên bịt mặt xông vào. Lan đứng dậy. Đang ở hang hổ, giết cô bọn họ khó lòng thoát được. Và cô biết chắc họ chỉ dọa. Nếu giết cô họ sẽ không đạt được điều họ cần. Cô tin vào sự nhanh trí và láu lỉnh của con Thơm. Bỗng Hồng giơ tay ngăn, gã chỉ vào căn phòng khép cửa, hai thằng nhanh chóng xông lại mở tìm hai hầu gái nhưng bọn họ chỉ bắt được con Nụ. Hồng chạy vào nhìn cánh cửa sổ mở toang, sợi dây thừng buộc vào nắm cửa chớp vẫn còn rung nhẹ. Trước lúc đi, Hồng nghĩ Lan ương bướng kiểu một con đàn bà, không ngờ cô ta xoay được tình thế làm cho sự việc diễn biến theo chiều nguy hiểm đến tính mạng của cả bọn. Hồng hất đầu cho ba tên kia rút. Trước khi ra khỏi phòng còn đe:

- Bọn tôi có làm sao thì mạng sống của cô vẫn treo trên lưỡi dao của Lưu Kỳ.

Cũng vừa lúc ấy, cánh cửa mở toang, năm lính Pháp lăm lăm súng trong tay chĩa thẳng vào cả bọn. Ba tên bịt mặt từ từ giơ hai tay. Hồng chết lặng.

- Thừa ngài đội xếp, không có chuyện gì cả, họ là khách hàng của tôi đến bàn chuyện buôn bán. Hầu gái thấy chúng tôi to tiếng, nó sợ nên báo ngài. Mong ngài thông cảm.

Viên đội xếp đích thân khám xét từng người. Phát hiện ra ba mũ che mặt, đội xếp hất hàm, Lan nhanh nhẩu:

- Nghe tin Hà Nội đang có dịch tả, sợ bị lây nên họ mang theo mũ bịt.

Viên đội xếp chưa hết nghi ngờ, ông ta xem kỹ thẻ cư trú và giấy ra vào thành.

Thấy khớp tên và đúng là đến nhà bà Tư Hồng, ông ta khoát tay ra hiệu cho đi. Cả bốn nhanh chóng xuống cầu thang. Cô biết Hồng thế nào cũng quay lại nên đã dặn con Nụ và con Thơm cách đối phó. Trò leo dây tụt xuống báo cảnh binh chính Lan bày cho hai đứa. Cô cảm ơn sự dũng cảm của nó bằng cái nhìn âu yếm. Con bé đáp lại bằng một nụ cười duyên rồi đi vào phòng.

Đêm đó Lan trần trọc, chia tay mà vẫn chưa dứt, số cô sao cứ phải dính với ông ta. Còn dính đến bao giờ nữa? Lần trước ông ta yêu cầu cô không tham gia thầu, lần này lại đòi chia một phần chắc chắn bọn họ không vì danh tiếng, cũng chẳng phải vì tiền, phải có mưu đồ phía sau chuyện này. Nhưng mưu đồ gì thì cô không thể đoán nổi. Thành yên tĩnh. Cô lấy áo sơ-mi của chồng phủ lên mặt.

Tú Khai người thôn Tân Khai, thôn nằm ngay sát cổng phía Đông thành. Cha anh nhiều lần đi thi Hương nhưng chưa bao giờ qua được trường hai. Bà mẹ buôn bán chè và thuốc nuôi cả nhà.

Từ bé thấy Khai lanh lợi lại sáng dạ, người cha mang coi trầu đến nhà cử Hiền thưa chuyện xin cụ dạy chữ cho con. Khai học trội hơn các trò đồng niên, chữ lại đẹp nên cử Hiền rất yêu. Khi cựa con gà đã cứng, cử Hiền khuyên ông bố cho Khai đi thi. Kỳ thi thử, Khai đỗ đầu nên được dân trong

thôn gọi là Khai đầu xứ. Kỳ thi Hương cuối đời vua Tự Đức, Khai qua được kỳ thi Kinh nghĩa, Thư nghĩa. Bài bắt buộc làm theo lối văn cổ được chấm điểm cao nên cậu trúng vào thi trường hai với ba môn Chiếu, Chế và Biếu. Kỳ này buộc thí sinh phải biết soạn văn tự tấu quan trên ra chiếu chuẩn bị cho một ông quan tương lai. Khai lọt qua khá dễ dàng, được thi tiếp trường ba. Bài thơ Rạng Thăng Long theo thể thất ngôn của Khai rất hay nhưng bị cho có ý chống người Pháp nên hội đồng đánh trượt. Không được thi trường tư, Khai ở nhà luyện thêm, đang đèn sách thì cha mất. Sau tang cha, việc buôn bán của mẹ cũng sa sút. Thấy hoạn lộ trắc trở, Khai quay ra học tiếng Tây.

Rồi chè thuốc bị cạnh tranh, tiền vốn teo tóp, mẹ cậu phải bán nhà ở Tân Khai mua gian nhỏ hơn ở phố Củ Nâu [2] chuyển sang bán hàng cho phường nhuộm vải. Dù không đỗ cử nhân nhưng qua bài Rạng Thăng Long, cử Hiền nhìn ra chí hướng của đứa học trò thông minh này.

Tú Khai biết cử Hiền gọi đến vì chuyện cậu nói với Lan năm người bàn chuyện phá tường thành ở đền Bạch Mã. Vì lấy lòng Lan, cậu đã bộc bạch trong một lần rồi rỗi ở văn phòng. Lan hỏi lại Trúc cũng chỉ chú ý gì muốn kiểm tra tú Khai có thật không. Trúc bực bội đã mách cử Hiền cốt là để cù đề phòng bất trắc, nào ngờ cù giận tú Khai.

Thầy cho gọi nên tú Khai không thể không đến. Chả biết thầy hạch vì tội gì. Cù cử Thạch và cử Hiền đã đợi sẵn. Chờ tú Khai ngồi xuống cử Hiền lên tiếng:

- Thật lòng ta rất quý sĩ khí của cậu nhưng chuyện hôm trước ta bàn với nhau sao lại đến tai Tư Hồng?

Tú Khai hiểu ngay.

- Thừa hai cù, cháu biết các cù cho gọi đến đây để hỏi về chuyện đó. Cũng không có gì phải giấu diếm hai cù, cháu đã đi làm cho công ty Tư Hồng An

Nam. Từ khi Pháp bảo hộ, công việc buôn bán của mợ cháu kém đi nhiều vì người ta chuyển sang hút thuốc cuốn giấy nhiều hơn và uống rượu ty. Rồi khách mua củ nâu cũng thưa thớt vì vải Anh quốc từ Hương Cảng tràn qua, mợ cháu phải sang cửa hàng ở phố Củ Nâu mua nhà nhỏ trong làng Thế Giao. Cháu thấy then cứ bám mãi vào váy mẹ già thành ra sĩ khí cũng hao mòn... Thú thực cháu cũng chẳng ưa Pháp cũng như ký Trúc thôi... đi làm cho Tư Hồng, hàng ngày đỡ phải nhìn mặt quan Pháp như ký Trúc... Cháu nghĩ Tư Hồng tuy là me Tây nhưng bụng dạ chị ta vẫn nguyên An Nam. Cháu kể cuộc gặp lần trước cũng chỉ để chị ta kính trọng nhân tâm hai cụ, không có ý gì khác...

Cử Hiền Thạch thở dài:

- Cảnh dĩ phi, giai nhân dĩ. [3]

Mặt cử Hiền bưng bưng, ra điều Trúc làm với Tây là do cụ. Nhưng cậu ta đâu có biết, để Trúc vào Tòa đốc lý cũng là cách nhà Nho Hà thành trả thù triều Nguyễn đã chuyển kinh đô vào Huế. Định nói thêm, cụ lại kìm được, sợ Khai lại sang tai kẻ khác.

2.

Hơn một chục chiếc xe ngựa bóng loáng có rèm nhiều tía xung quanh, nối nhau lốc cốc chạy cả đêm trên đường thiên lý. Xà ích ăn bận như lính triều đình, nón chóp bạc, áo có chữ phúc, chân giày cỏ, quần xà cạp điều. Rạng sáng thì tới đường rẽ vào huyện Vụ Bình. Nghe tiếng trống tùng tùng, lại thêm thanh la vọng lại, Lan vạch rèm thấy cờ ngũ sắc cắm hai bên, phường sư tử đang múa, không khí như ngày hội. Ông già, bà cả, con gái, trẻ con đứng thành hàng, trông họ nhếch nhác đáng thương. Một bà cụ nói to, tiếng lọt vào tai Lan “Đón xong thì lĩnh tiền ở đâu nhẩy?”. Chẳng biết quan huyện phát cho mấy trình nhưng cô hài lòng, quan huyện không để dân bụng rỗng đón khách là tốt rồi. Xưa nay, họ sợ quan phủ, sợ cả quan Tây nhưng không có tiền thì viện mọi lý do từ chối vì thế cô cho ký về trước

đưa tiền. Gây thanh thế bằng tiền là nhanh và dễ. Xe dừng trước cửa huyện đường, Tri huyện Trần Trọng Trí đã đợi sẵn. Lan vén rèm bước xuống, trông cô rực rỡ, lộng lẫy, nổi bật giữa vùng quê xám xịt.

- Chào bà quan tư! Danh tiếng bà vọng về vùng chiêm trũng này từ lâu nhưng hôm nay chúng tôi mới được diện kiến, thật là phúc đức cho huyện nhà.

Tri huyện này ăn nói khéo gớm, chả biết có xỏ xiên gì mình không.

- Thưa bà quan tư, chúng tôi đưa dân ra đón bà từ canh tư cơ ạ...

- Ôn ông quan huyện đã thịnh tình đón tiếp.

- Mời bà vào nghỉ và xơi chén chè ướp sen cho đỡ mệt.

- Ngài chu đáo quá.

Tri huyện gầy nhom, mắt một mí lúc nào cũng xoay như chong chóng đón gió. Ông ta tự tay rót nước, mùi chè quện với mùi thơm thanh tao của nhị sen thật dễ chịu. Từ ngày lấy Laglan, cô uống cà phê, chén chè sen cho cô cảm giác khác lạ.

- Nghề ướp chè sen ở huyện này đúng là danh bất hư truyền trong thiên hạ. Các nhà buôn Hà thành vẫn tự ướp và xuất khẩu sang Hương Cảng nhưng sang bên đó họ cho đóng hộp, làm nhãn rồi bán cho khách. Rồi cái hộp ấy lại lộn về xứ ta, ai cũng khen ngon nhưng có biết đâu nó là của ta. Chè Hà thành cũng ngon, được nước nhưng không được hương như ở xứ ta đây - Lan nhìn quan huyện.

- Thưa bà quan tư, các cụ nhà ta sành lắm, cây sen ở vùng đồng trũng, nước đọng nhụy bao giờ cũng thơm hơn sen trong hồ. Bà quan tư quả là người biết thưởng chè... Thưa bà, đình các làng chờ từ sớm ở sân sau, chắc bà sẽ ngạc nhiên, đông vô kể ạ...

- Vậy thường xong chén này ta ra luôn, làm sớm kéo nắng rồi cũng để họ còn về làm việc nhà.

- Bà quan tư xót dân thế thì huyện tôi được nhờ...

Nói xong Tri huyện quay sang nhìn Lan, ý như “tôi làm tốt thế bà phải có thưởng cho tôi”. Lan hiểu ý cười.

- Người ta bảo tôi cười với ai là người đó có lộc, vậy là ông có lộc rồi đấy.

Ký lục chạy vào.

- Thưa bà, mọi việc đã xong mời bà ra ạ.

Dù quan huyện khoe nhưng Lan vô cùng bất ngờ, cả một rừng tráng đinh, cô thầm nghĩ “thế này chẳng lo thiếu phu”.

Đàn ông làng Bình Thơ nghe mộ phu cũng rủ nhau đi, tháng ba ngày tám, công việc đồng áng rồi rã, lũ trẻ đã phải trèo vào trong bồ mới xúc được năm thóc mang xay rồi. Lan mặc quần lĩnh đen, áo năm thân màu đỏ cài khuy, khăn nhiễu điều, tóc bô đuôi gà đứng trên một gò đất cao mới đắp, giọng tròn mà âm đanh.

- Thưa các bác, các chú, các anh, các em, tôi là Tư Hồng chủ công ty thầu khoán Tư Hồng An Nam, công ty tôi vừa trúng thầu phá tường thành Hà Nội. Vì thế tôi cần tuyển một nghìn phu tuổi từ mười bảy đến bốn năm. Công việc cụ thể là dùng xà beng, cuốc chim phá tường, chở đất lấp hào, lấp ao hồ. Một số thì đào gạch và làm các việc vặt khác. Để công việc tiến triển thuận lợi, tôi sẽ chia thành từng đội, mỗi đội có bốn tổ, mỗi tổ có bốn nhóm, mỗi nhóm tám người. Nhà thầu có lán cho phu ở, cơm nhà thầu nấu cho ăn ba bữa. Phu sẽ được trả công ba xu một ngày, nhóm trưởng ba xu hai, tổ trưởng ba xu rưỡi, đội trưởng một hào một ngày. Nhiều huyện ở các phủ khác nhẽ ý muốn đón tôi về nhưng tôi sinh ra, lớn lên ở vùng đất này nên tôi muốn mang việc về quê hương mình, nếu mộ không đủ, tôi mới đi

nơi khác. Tôi có mười bàn đăng nhập, các thầy ký sẽ nhìn người cất nhắc làm trưởng nhóm và tổ trưởng, còn chức đội trưởng do tôi chọn. Ai nghĩ mình phù hợp tôi đón chào, ai thấy công sá thấp không làm cũng chả sao.

Kế chia thành đội, tổ và nhóm là do chồng cô bày cho, bắt chước kiểu chia binh của quân đội Pháp. Chờ không còn tiếng lao xao, Lan nói to:

- Giờ xin hỏi công xá như vậy có được không?

Tiếng đáp lại vang cả một góc trời.

- Được!

Một nhóm toàn người trung tuổi, áo nâu cũ, tóc búi rối bàn tán.

- Chủ cho ăn, có chỗ ngủ, đi Hà Nội nhà thầu chịu tiền, được quá còn gì.

Đám trai mới lớn háo hức. Một anh người thấp, cổ to, đùa:

- Chuyển này đi cố gắng xem cái ấy của con gái tỉnh thành có khác ở quê không.

Tất cả cùng cười ha hả. Bốn ông tách hẳn đám đông không hào hứng.

- Công thấp hơn làm thợ đấu, nhưng khan việc thì làm cũng được.

Đám đình Bình Thơ té ngựa quây lại một góc, một ông gầy guộc mắt trắng dã bô bô:

- Tường Tư Hồng là ai, té ra là con đĩ Cầu Nôm, về thôi anh em ơi.

Một ông đứng tuổi núm kéo.

- Cứ vào đăng ký, nó có biết ai vào ai đâu.

- Nó không biết nhưng về làng, họ hàng nhà nó khinh cho, chửi con cháu người ta giờ lại bám váy dĩ. - Ông mắt trắng đã giọng sin sít.

Một trung niên lên tiếng.

- Ai về cứ về, tôi đăng ký, nhà tôi húp cháo chục ngày nay rồi. Hôm trước con vợ ra thành Nam xin chân nhuộm sợi cho hăng dệt mụ Bá Chín Hội, công một xu mà phải tự lo ăn, tự lo ở. Đi làm ngày ba xu còn có thể mua cái trùn [4], gần năm mươi vẫn chưa có nổi, ra thiên hạ chả sao về làng cũng nhục lắm.

Nhìn quanh, trung niên này thì thầm:

- Này các vị ơi, chả thấy người nhà con dĩ Cầu Nôm đâu nhỉ?

Ông mắt trắng đã ra điều rành chuyện.

- Cả họ tuyệt giao rồi, về quê cấm bước vào nhà thờ tổ.

Một tráng đinh tiếp lời.

- Tôi chưa vợ nhưng cũng muốn kiếm chút tiền mua chức lênh [5], không có gái làng chề bạch đình không lấy. Này các bác, con dĩ Cầu Nôm lấy quan Tây lắm tiền thế còn mộ phu làm gì nhấy?

Ông trung niên tỏ vẻ hiểu biết:

- Thời buổi nhố nhăng, tiền là trên hết, không có tiền nói chó nó nghe.

Ông mắt trắng im bật. Tri huyện Trần Trọng Trí đứng lên gò đất xua xua tay ra hiệu im lặng rồi oang oang:

- Dân huyện Vụ Bình vô cùng biết ơn bà quan tư mang phúc về cho huyện nhà. Mọi việc quan bà đã phổ biến hết rồi. Tôi chỉ nói thêm, tất cả trai đình

xếp thành hàng, ghi tên theo thứ tự, ai chen ngang gây rối lập tức sẽ bị bắt nhốt. Mời anh em xếp hàng đăng ký đi.

Mọi người tự động đứng thành hàng. Ông trung niên hà hà:

- Đăng ký trước biết đâu làm đội trưởng!

Rất nhiều đình Bình Thơ ủa ra, một số ít lưỡng lự. Lan mừng thầm ghé tai ký:

- Cứ để họ đăng ký nhưng xếp vào các tổ khác nhau.

Anh ký cúi đầu chạy vội vào đám đông. Cái lưỡi họ chửi mình nhưng cái dạ dày họ cần mình. Gần chục năm cô chưa về làng chưa thắp nén hương cho cha mẹ, cũng từng ấy năm cô không gặp thằng Lân. Cô thấy cần phải về.

Xe ngựa dừng ở đầu làng. Cô biết họ hợp và từ cô, còn cấm vào nhà thờ tổ. Mắt cô rưng rưng, cô không vào làng mà đi thẳng ra bãi tha ma. Hai năm mộ cô và Hà chuyển sang chỗ mới trong đêm mưa trong họ không ai biết vì vẫn còn bốn cây dừa đại trồng bốn góc.

Cô thắp hương và khấn.

Con là Trần thị Lan, lâu lắm con về thắp hương cho cha mẹ, xin cha mẹ tha tội cho đứa con bất hiếu. Con về quê mà chẳng dám vào làng thăm hai bên nội ngoại, con sợ chú Sáng và thằng Lân lại bị họ hàng day nghiêng, dân làng lại được dịp xỏ xiên phỉ nhổ vì người ta vu cho con làm đi, con lấy chồng thực dân. Hai chị em chỉ cách nhau mấy trăm thước mà không thể gặp mặt, đau xót quá cha mẹ ơi. Mà có về con cũng chả biết chú và thằng Lân có nhận cháu nhận chị không. Con đau thắt mà chưa biết làm cách nào để rửa tiếng oan để cha mẹ nơi chín tuổi không tủi hổ nhưng con hứa sẽ có ngày con rửa sạch tiếng oan ấy, con tin con làm được. Hôm nay con về thắp hương cho cha mẹ mong cha mẹ phù hộ độ trì để công việc phá tường

thành của con thuận buồm xuôi gió, không gặp trắc trở. Con lạy trăm lạy, nghìn lạy cha mẹ.

Khẩn xong Lan quỳ lạy ba lạy. Lạy xong cô tìm mộ ông bà hai bên nội ngoại thắp hương. Rồi cô lặng nhìn cây đa, tuổi thơ như trôi trước mặt.

Nghe tin chị về huyện thăng Lân vừa mừng vừa sợ. Mừng vì chị về lại mộ phu. Chị nó phải là cai mới mộ phu tức là chị nó không làm đĩ như dân làng rêu rao. Nó không hiểu vì sao chị giàu nhanh thế. Nhưng nó sợ nhiều hơn mừng, nhân cơ hội này kẻ mồm loa mép giải đi ngang mặt lại nhổ nước bọt. Ông Sáng cũng thừ ra chẳng biết sẽ xử sự với cháu thế nào, bàn thờ bố mẹ nó đặt ở nhà ông, nó thắp hương không nhẽ đuổi nó ra. Không đuổi ông trưởng họ lại tẩy chay cả hai chú cháu. Dân Bình Thờ có tục trọng xỉ hơn trọng tước [6]. Ông trưởng họ đã ngoài bát tuần nên “bất nhập đình trung”, làng có việc ông không phải ra đình mà dân còn phải mang cỗ mặn, cỗ ngọt đến tận nhà. Ngược lại ý ông tức là chống đối, như thế mạng vạ. Hai chú cháu thờ thần ngồi trên hè đất. Chưa biết tính sao thì trưởng họ sai cháu gọi đến họp. Đến nơi, đình họ Trần đã đầy đủ, chẳng thiếu một ai. Lân chui vào một góc còn ông Sáng ngồi mép hè. Tất cả im lặng. Chẳng ai nói với ai lời nào. Chỉ có tiếng rót nước với tè tè, tiếng rít thuốc Lào cô độc. Mọi người nhao lên khi thằng cháu đích tôn của họ chạy vào, nó nói như sợ cướp lời:

- Đúng là chị thằng Lân, ban đầu không nhận ra, trông hồng hào không đen đúa xấu xí giống hồi còn ở làng. Nó tuyển một nghìn phu...

Nghe nhắc đến chị, Lân ngẩn ngơ. Mọi người nhìn nhau ý muốn hỏi “Làm đĩ sao nó lại mộ phu?”. Ông trưởng họ giải tỏa.

- Để thằng cháu Lân nói trước, họ Trần đã từ rồi, nhưng nó là chị cháu, cháu có muốn đi làm với chị mà không?

Thằng Lân đứng lên lí nhí:

- Thưa... Cháu là đình họ Trần mà...

Trưởng họ giọng kẻ cả:

- Đây, cả họ nghe rõ cháu Lân nó nói đấy. Không ai đi làm phu cho con Lan cả, xoay cách khác, ai thiếu quá đến tôi cho mượn. Ai cố tình, họ từ luôn, có như vậy mới cho cả cái làng này không còn khinh họ nhà ta nữa. Đứa nào cạnh khỏe mà đi làm cho con Lan thì ta ỉa vào mặt chúng nó.

Vừa lúc ấy cháu nội ông trưởng họ chạy về, vừa nói vừa thở:

- Cô ấy đang ở bãi tha ma.

Trưởng họ đang hút thuốc Lào bật dậy oang oang.

- Bố nó nhưng là họ nhà ta, cháu Lân ra mời chị mày đi ngay cho bố cháu nơi tuổi vàng khỏi tủi hổ.

Mọi người dồn về phía thẳng Lân, có ánh mắt thương cảm kín đáo, có ánh mắt chờ đợi. Thẳng Lân biết không thể chống lại ý ông trưởng họ, nó miễn cưỡng đứng dậy. Chị nó cũng là con bố mẹ nó, đuổi chị không được thắp hương nó thấy bố mẹ thiệt thòi. Nó bước chậm chạp. Ông Sáng chẳng dám nhìn cháu, cúi mặt xuống sân đất. Ông biết nó khó xử.

Nó ra tha ma. Thật may nó không phải đuổi vì chị nó đã đi. Nó chậm chạp quay về.

- Chị ấy đi rồi...

- Biết nhục thế là tốt!

Trưởng họ nói xong rút thuốc Lào. Không ai nói ra nhưng nhìn bộ mặt họ, ông Sáng đoán ai cũng tiếc một cơ hội kiếm tiền.

3.

Dồn phu vào lán, thuê người gác cổng có cái hay là ngăn được kẻ bên ngoài vào kích động phá rối. Làm bếp ăn chung còn tránh được chuyện phu tự nấu ăn dễ gây hỏa hoạn, lại không mất vệ sinh, phòng được bệnh dịch lúc giao mùa. Hiểu ý này của Lan, ký Bưởi thuê khoảng đất trống rộng đầu làng Thụy Khuê, ngay sát hồ Tây làm lán để phu vừa có nước tắm rửa lại là hàng rào thủy ngăn họ trốn ra ngoài chơi đêm vì không phải tính ai cũng thuần. Từng dãy nhà ngang dọc thẳng tắp lợp lá cọ đã xong từ mấy hôm trước. Mỗi gian, ký Bưởi cho đặt các tấm ván làm giường. Mới hai mươi tuổi và đây là lần đầu tiên nên ký Bưởi làm cẩn thận vì muốn gây danh tiếng.

Sáng nay, nhóm phu đầu tiên đã nhập lán, quần áo nâu cũ rách, chân đất cầm theo bọc quần áo trông thảm bại nhưng ai cũng phấn khởi, có việc làm sẽ có tiền gửi về nhà nuôi vợ con. Vào trong lán, đám phu trung tuổi ngạc nhiên sao lán tử tế thế. Họ từng làm đường đi Sơn La, chỗ ăn chỗ ngủ sơ sài hơn nhiều. Mùa đông rét tê tái, ban đêm ra ngoài vừa lạnh lại sợ hổ nên vạch chim đá ngay trong lán, cai cũng kệ, mấy năm sống chung với mùi hôi thối.

Lan đứng đầu đường dẫn vào lán đón họ, vừa thân mật mà vẫn ra dáng chủ thầu. Cô có ý xem mặt định làng Bình Thợ nhưng chưa thấy. Dân quê thật cả tin, chỉ vì một bài thơ mà họ hòa vào nghiệt ngã với cô dù chẳng biết hư thực thế nào. Cô thấy thương họ hơn là trách. Ký Bưởi đứng bên cạnh vẻ mãn nguyện, cậu ta nháy mắt đong đưa. Cô đáp lại bằng nụ cười đầy ẩn ý.

* * * * *

Trời vẫn còn tối. Thành phố chưa thức giấc. Chỉ có đám lính gác cổng đeo súng đi lại. Theo lệ động thổ phải cúng tam sinh. Bà Mừng đặt cái mâm đồng sáng bóng có thủ lợn, gà luộc và con cá chép rán chín lên gò đất cao được chuẩn bị từ chiều. Bà rót rượu ra ba chén hạt mít. Laglan đánh diêm cho vợ thắp hương rồi đứng bên cạnh. Lan dẫn dõ bắt ngừ riêng mấy ngày Laglan mới chịu khấn cùng. Ông ta là chủ gia đình, năm nay được tuổi làm

việc lớn, thiếu ông ta việc khó thành. Cô rút trong túi bài khấn mà Trúc soạn hộ.

Con xin lạy trời lạy đất, lạy quan thổ địa xóm chài ven sông Tô, lạy quan thành hoàng Long Đỗ. Con cũng xin cúi đầu lạy các vua triều Lý, triều Trần, triều Lê. Con là Tư Hồng vợ của quan tư Laglan, đáng lẽ chồng con phải làm chủ lễ nhưng chồng con là người Pháp, không biết phong tục An Nam nên con xin thay mặt đứng lễ kính mong trời đất, các quan, các ngài thương hoàn cảnh nhận cho lời cầu khấn của con.

Hôm nay chúng con thành tâm sắm lễ, có lá trầu quả cau thắp nén tâm hương dâng lên trước án có lời thưa rằng: chúng con phá tường thành, kính cáo các quan các ngài soi xét và cho phép con được động thổ. Chúng con không dám tự ý động đến cõi linh, chốn thiêng gây náo loạn cho các quan ngài mà làm theo mong muốn của quan lớn. Nếu có hành tội xin quan ngài hành tội họ, chúng con cũng chỉ là kẻ làm thuê

Chúng con cúi xin các quan ngài chứng giám lòng thành, thụ hưởng lễ vật, độ cho chúng con vạn sự tốt lành, công việc hanh thông, chủ thợ bình an. Con cũng xin phổ cáo với các vị tiền chủ, hậu chủ và các vị hương linh, cô hồn y thảo phụ mộc phảng phất quanh khu vực này xin các vị tới đây thụ hưởng vật, phù trì tín chủ cũng như chủ thợ đôi bên khiến cho an lạc, công việc nhanh chóng, vạn sự như ý. Chúng con lễ bạc tâm thành, trước án kính lễ cúi xin được phù hộ độ trì.

Khấn xong cô quỳ sụp lạy. Laglan bắt chước vợ quỳ xuống lạy ba lần. Bỗng nhiên ba que hương bùng cháy, bà Mừng sợ quá vái lia lịa, “Con lạy ngài Lý Thái Tổ, con xin lạy Lý Thường Kiệt, con lạy ngài Trần Hưng Đạo, con lạy các ngài, chúng con lễ bạc nhưng tâm thành, mong các ngài đừng quấy quả, con chấp tay trăm lạy, nghìn lạy các ngài”. Mở mắt ra bà thấy lửa đã tắt chỉ còn đốm đỏ trên đầu que hương. Bà bảo cháu:

- Các ngài phù hộ cho cháu đấy.

Laglan không hiểu. Lan mừng trong bụng.

Trời đã sáng. Phướn xen lẫn cờ ba sắc cắm hàng dài trên mặt thành lộ ra. Ánh sáng mặt trời buổi sớm chiếu vào cổng chào kết bằng lá dừa được cài thêm hoa trông thích mắt. Lan cho dựng lễ đài bằng gỗ cao ngang tường thành. Tiếng trống hội tung tung, phường sư tử bắt đầu múa vòng tròn trên lễ đài. Phía dưới, phu đã xếp hàng dọc theo từng đội chờ đợi. Ba hồi trống vang lên báo hiệu lễ động thổ bắt đầu. Ngài Đốc lý tay cầm loa sắt hình sâu kèn đồng dục:

- Thưa các quý quan! Thưa các quý bà và quý ông! Hôm nay Tư Hồng An Nam làm lễ động thổ, thay mặt Tòa đốc lý xin chúc mừng công ty thành công. Thưa quý quan khách, quân Pháp đóng quân trong bốn bức tường thành là biểu hiện của sự thống trị, sẽ thân thiện hơn nếu tường thành bị phá dỡ. Và hôm nay Tư Hồng An Nam sẽ làm việc đó. Tôi tuyên bố lễ động thổ bắt đầu.

Ông Đốc lý cầm cuốc chim bước ra mặt thành bố mấy nhát tượng trưng sau đó trao cuốc danh dự cho Lan. Cô nhận cuốc bổ xuống ba nhát rồi hô to:

- Thắng lợi!

Phu đồng loạt hô theo, âm thanh dội vào tường vọng lên vang trời. Tiếng vỗ tay rầm rầm. Đốc lý bắt tay Lan. Quan khách chúc mừng. Chờ khách ra về, Lan cầm loa sắt dặn dò:

- Trước khi bắt tay vào công việc, tôi có vài điều muốn nói với anh em, chúng ta tin nhau, không làm vãn tự, không điểm chỉ nhưng anh em phải đảm bảo đi làm đúng giờ theo kèn binh. Hết giờ tất cả nhanh chóng rời công trường, tránh xa các khu vực nhà binh, ai cố tình bị qu'ân Tây bắt giam người đó tự chịu và nhà thầu không giả công. Phải làm việc hết mình theo phân công của nhóm trưởng, tổ trưởng, ai chống lệnh nhà thầu cắt luôn tiền công. Ai gây gổ đánh nhau sẽ bị đuổi việc. Trong lúc làm việc

chẳng may bị tai nạn chảy máu phu nhanh chóng đến lán cứu thương để đốc tờ băng bó. Phu không được phép đưa người lạ vào lán trại, ai cố tình không nghe cũng sẽ bị đuổi việc không trả tiền. Nhà thầu thanh toán tiền công đúng hẹn, vào ngày mồng Một và ngày rằm.

- Bà quan tư muôn năm! Bà quan tư muôn năm!

Có phu hăng quá còn vung cả cuốc chim lên trời.

- Và sau cùng, vào ngày đầu tuần, nhà thầu sẽ có hát chèo, hát xẩm ngay tại lán mua vui cho anh em.

Ở dưới phu lại hô vang:

- Bà quan tư muôn năm! Bà quan tư muôn năm!

- Bây giờ công việc bắt đầu!

Các đội trưởng dẫn phu về địa điểm được giao từ chiều qua. Phillippe xuất hiện, ông ta bắt tay Lan, giọng cảm phục:

- Nhìn thấy hàng nghìn phu khí thế, bây giờ tôi mới tin. Chúc bà thành công, hy vọng có cơ hội hợp tác cùng bà.

Lan không đáp chỉ cười. Chờ Phillippe đi hẳn, tú Khai thẽ thọt:

- Lệ xưa cấm đàn bà lên mặt thành, bà là người đầu tiên phá lệ... trông bà oai như một nữ tướng trong lịch sử.

Lan biết tú Khai nịnh nhưng cô vui vì “kẻ có chữ nịnh nó cũng khác”.

Tường thành xây bằng gạch bản to trông có vẻ ngon xơi song chẳng dễ tí nào. Đại bác Pháp bắn ngày 25-4-1882 cũng chỉ gãi gẻ cổng thành phía Bắc. Người xưa xây bằng mật trộn với vôi, hai thứ này càng rắn theo thời gian nên xà beng nhọn đánh xuống không tách ra được.

- Thừa bà quan tư, có lẽ phải tìm cách nào đó mới được - Tú Khai trình bày.
- Truyền lệnh tôi ai có sáng kiến sẽ thưởng tiền.

Thấy không yên, Lan xuống công trường tận mắt nhìn phu làm ăn thế nào, bất chợt cô nhìn thấy Hà, mặt mũi khắc khổ, râu ria lởm chởm. Cuộc đời thật éo le, có vẻ anh ta nhìn mình, Lan rẽ phải sang đội khác.

* * * * *

Từ hôm ngờ ngợ bà chủ chính là Lan, Hà chệnh mảng hảnh. Ngay cả lúc đang đẩy xe gạch đầy ứ anh ta cũng ngó nghiêng đâm cả vào xe ngược chiều. Sự việc lặp lại nhiều lần khiến gã tổ trưởng bức bối.

- Tao sẽ báo đội trưởng cho mày nghỉ.
- Xin anh bỏ quá, tôi sẽ cẩn thận hơn.
- Không xin xỏ gì hết.
- Tôi xin anh, anh bỏ qua tôi biểu anh nửa kỳ lương.
- Mày nhớ đấy nhé... Này, tao để ý mặt mày lúc nào cũng nhớn nhác, mày tìm ai?

Thằng Hà ghé tai thì thầm, gã tổ trưởng lắc đầu cười nhạt...

- Đừng có dựng chuyện, mày muốn ăn đòn và ra khỏi đây phỏng?

Hà chột dạ, cũng có thể nó nhầm, ở đời thiếu gì người giống nhau. Một con bán xáo trâu đi theo thằng buôn gạo ở Hải Phòng không có chuyện bỗng chốc thành bà chủ vợ Tây giàu tú hự. Nghĩ thế nhưng nó đinh ninh bà ta chính là vợ cũ, “cô ta bỏ anh chồng buôn gạo lấy chồng Tây thì sao?”. Một con đàn bà dám bỏ một người như nó theo giai thì anh chồng Tàu là cái thá gì? Ý nghĩ ấy luẩn quẩn trong đầu. Thời còn là vợ chồng, nó rất thích đếm

nốt ruồi trên người vợ, nó vạch cả kẽ chân cây bùn khô để tìm. Cô ta có nốt ruồi đỏ ở đầu ti ngực trái. Nó chợt nhớ da thịt Lan lúc nào cũng tỏa ra mùi thơm ngai ngái, đại đại luôn hút nó. Lần hai vợ chồng sang làng bên chơi hội, người đông như phu trên công trường, chen chúc, mãi nghe anh chèo diễn hề mới nó bị lạc vợ. Loanh quanh toát mồ hôi, cô nào cũng áo tứ thân, đầu vấn khăn, cuối cùng thì nhờ mùi ấy nó tìm được. Nếu đứng cạnh nó sẽ biết ngay có phải vợ cũ hay không. Và nó tin cô ta khó quên dáng lều nghều của nó, nhiều lần cô ta cười sảng sặc như cặc phải vôi khi đầu nó sưng như quả ổi vì đập trán vào gióng ngang cửa ra vào. Rồi nó lại phân vân, nếu đúng vợ cũ, giáp mặt nhau sẽ nói gì? Cô ta sẽ lờ không quen? Cô ta mắng mỏ nó “thấy người sang bắt quàng làm họ” và sai người đuổi đi? Bát nước đã nguội từ lâu. Nó cũng lấy vợ và có con. Cưới hỏi làng hoàng. Vợ mới luôn nghe và sợ nó. Nó đăng ký đi làm vì muốn kiếm tiền nuôi gia đình, hoàn toàn không biết ai là chủ.

Đang cúi lưng đẩy xe cút kít thì có người ăn mặc gần giống lính khố đỏ bảo nó dừng việc đi theo. Nó nổi da gà, đoán được ngay đi gặp ai. Mới vào đến cửa, vẫn mùi thơm ngai ngái như ngày nào. Lan khoát tay cho người hầu ra ngoài. Bao năm tìm kiếm vô vọng, bất ngờ gặp cô ta trong hoàn cảnh trở trêu.

Nhìn Hà khúm núm, dáng vẻ khổ sở, tóc xơ vì cháy nắng, Lan thấy thương hại. Cô bỏ không phải vì nghèo mà Hà là loại đàn ông đụt chí. Thỏa mãn khi lấy được cô vợ đẹp, hài lòng ngày kiếm được dăm nghìn. Chẳng nghĩ xa hơn cái quán xáo trâu. Cô theo Hồng có một phần trả ơn đã cứu thằng Lân, nhưng hơn cả cô nhìn thấy ông ta giàu nghị lực.

- Cám ơn anh quá vất vả chuyển mộ cha mẹ tôi trong mấy đêm mưa gió.

Nói xong Lan đưa cho Hà gói tiền đã chuẩn bị sẵn. Hà chợt hiểu, đó không phải là quà cám ơn, đó là tiền công và cô ta muốn nó nghỉ việc. Chắc cô ta không muốn có người biết rõ chuyện xưa ở đây, hoặc cô ta thương hại. Hà lắc đầu:

- Công tôi bao nhiêu xin bà trả bấy nhiêu... và tôi chỉ xin bà một ân huệ cho tôi làm khi ở đây xong việc...

Lan không thể ngờ Hà nói được những câu như vậy.

- Thôi được, anh về làm tiếp đi.

Hà đoán gói tiền gấp nhiều lần tiền công cả năm của nó. Nó cũng hiểu được ở lại làm là sự đánh đổi, nó phải cam hòng đừng hó hê chuyện cũ của hai người với bất cứ ai. Lùi thủ đi ra nhưng nét mặt nó tươi hơn. Nó tiếc vì không hỏi câu mà bao năm nó không tự trả lời “cô cho cái gì vào rượu sao hôm đó tôi say thế”. Được một đoạn nó lén quay lại nhìn rồi rảo chân.

* * * * *

Lan ngồi trong phòng chỉ huy, bên cạnh có bốn tráng đinh lực lưỡng sẵn sàng nhận lệnh của cô truyền xuống các đội. Đang mải nghĩ thì Hồng đột ngột xuất hiện. Giống như hai lần trước. Ông ta mặc quần hai ống áo cánh hai túi kiểu An Nam, chít khăn nâu cũ che nửa phần đầu không tóc và cũng để giấu cái bím vào trong. Lan ra cửa mắng toán gác vì cho ông ta vào. Một anh phu năm hai tay phân trần:

- Thưa bà, ông ta bảo là chú ruột bà ở quê ra báo tin có tang nên chúng con mới cho vào ạ...

Lan khoát tay, đám tráng đinh ra hết. Hồng chẳng nói gì. Ông ta ngây ngây nhìn cô, mắt không chớp. Trò gì nữa đây? Linh cảm mách bảo ông ta vẫn rất yêu cô.

- Tôi vô cùng biết ơn cô đã cứu tôi khỏi tù tội. Nhờ cô chuyển lời biết ơn của tôi tới ngài quan tư độ lượng...

Lan biết đó chỉ là sự câu mào đầu. Ông ta can đảm đến đây không chỉ để nói những câu như vậy.

- Tôi biết cụ thể vị trí chôn bạc trong thành... ta có thể bàn bạc để đào lấy số bạc đó. Số bạc lớn gấp nhiều lần số tiền lãi cô thu được từ phá thành...

Ra là vậy. Ngọt nhạt, dọa dẫm là vì kho bạc này. Cô hoàn toàn bất ngờ, tại sao vua quan phải chôn số bạc lớn trong thành?

- ... Nếu chúng ta hợp tác được với nhau, số bạc tìm được sẽ chia đôi...

Lời đề nghị làm Lan lúng túng. Phu của cô chỉ được phép đi lại trong khoảng vài chục thước tính từ chân thành. Chẳng biết kho bạc nằm trong hay ngoài giới hạn cho phép. Tiền thì người âm cũng cần. Vua có cả kho vàng vẫn tham. Nhưng liệu ông ta có gài bẫy? Nhờ đang đào ông ta đi báo ngài thống sứ, chứng cứ rành rành làm sao cãi được? Và không chỉ bị tịch thu mà có thể hợp đầu thầu sẽ bị đình lại trao cho nhà thầu khác. Dẫn đo định trả lời không thì cảnh binh Pháp từ hai ngả ập vào, họ bắt Hồng giải đi ngay. Tráng đinh chẳng dám báo cảnh binh nếu cô không ra lệnh hay cảnh binh đã theo dõi ông ta?. Ông ta không phản ứng, ra đến cửa ngoài còn lại nhìn cô, ánh mắt rực vẻ oán hận. Laglan nghe tin vội vàng tìm vợ. Lan kéo chồng ra một góc thì thầm.

- Ông ta muốn đưa người vào đào kho bạc chôn dưới chân thành. Đã bao giờ anh nghe ai nói về kho báu này chưa?

Có lần loáng thoáng nghe nói về kho bạc này, lục lọi trong đầu, Laglan nhớ người kể là anh bạn cùng ra Bắc Kỳ năm xưa, nhưng anh ta đã về Pháp. Đâu như khi thành Hà Nội thất thủ năm 1873, Tổng đốc Nguyễn Tri Phương không kịp trở tay nên quân Pháp thu được một khối lượng lớn vàng, bạc nén và tiền đồng. Lần chiếm thành năm 1882, quân Pháp cũng thu được một số bạc và tiền đồng nhưng không nhiều và chẳng ai nghi ngờ vì sao lại ít hơn lần trước. Vị trí kho lương và tiền của triều Nguyễn đặt ở phía bắc thành, nơi này từng là bệnh viện dã chiến cứu chữa binh lính tham gia bình định Bắc Kỳ bị thương. Thảo nào sau khi Pháp chiếm thành được mấy năm, đúng ngày tết Trung chính, Tòa đốc lý tổ chức trò chơi cho binh

lính và dân Pháp ở sân gần kỳ đài trong đó có đua xe tay. Họ bắt phu mặc áo đỏ, quần xà cạp chở theo một người Pháp bụng to, anh nào về nhất thì Lo Ky, Hoa thương gốc Quảng trao thưởng. Lo Ky ngồi xe bắt phu chạy nhiều vòng, chắc có ý quan sát vị trí kho báu chăng?

- Chuyen chon bạc có thật không?

- Có thật, hàng năm, vua Tự Đức cấp ngân khố cho đại diện triều đình ở Bắc Kỳ để nuôi bộ máy quan liêu, lính tráng và đắp đê chống lụt.

- Là người nhà binh, theo anh quân lính của quan bố chánh sẽ chôn bạc ở khu vực nào?

Laglan chau mày. Nếu bị tấn công bất ngờ, quân lính của tổng đốc sẽ chôn quanh khu vực kho bởi họ chẳng có thời gian. Nhưng trước khi thành thất thủ, Hoàng Diệu có nhiều thời gian hơn Nguyễn Tri Phương nên rất có thể quan bố chánh cho chôn xa hơn để đánh lừa quân Pháp, chờ cơ hội quay lại thành.

- Để anh xem kỹ bản đồ mới có thể dự đoán được. Mà sao em không đồng ý ngay?

- Chưa kịp nói gì cảnh binh xông vào bắt đi rồi.

Vẻ mặt của Laglan đầy tiếc rẻ.

Chú thích:

[1] Thư tín Hải Phòng.

[2] Nay là phố Thanh Hà.

[3] Cảnh đã khác, người đã khác.

[4] Chức mua bằng tiền, làng bán cho đàn ông ngót nghét năm mươi tuổi. Chức này chỉ có ở vùng Sơn Nam Hạ.

[5] Đàn ông dưới ba mươi tuổi có quyền mua chức này, mang tính tượng trưng.

[6] Trọng người cao tuổi hơn trọng người có chức sắc.

ME TỰ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 6 (Tt):

Làng Bình Thợ thừa vắng người, trai đinh đã theo Lan ra Hà Nội phá thành cả. Ai về hiếu hỉ xong cũng vội đi ngay, chậm một ngày mất tiền một ngày. Chỉ còn đình họ Trần, sáng ra ao kiếm mớ cá rồi về hút thuốc vệt. Mọi năm vào tháng nước cạn còn có người thuê đào ao, vệt đất vì thợ đấu Bình Thợ có tiếng khắp vùng. Năm nay chờ mãi chẳng thấy ai gọi. Không nói nhưng đình trong họ gặp nhau ai cũng lắc đầu.

Từ ngày nhà gái trả lễ, thằng Lân như kẻ mất hồn. Xong việc đồng về nhà nó lặng như cái bóng, chú thím hỏi câu nào giả lời câu ấy. Có lúc mặt nó hầm hầm, đó lúc nó tức tối chị để nó phải hứng chịu cảnh ê mặt. Cha mẹ con bé kia lúc đầu cũng thông cảm “cam làm cam chịu” nhưng người ngoa ngoắt chẳng buông tha “sợ con ế chồng hay sao mà phải ép nó làm em dâu con đĩ”. Lại có kẻ ác khẩu vu “chắc đồng cảnh mới tương lân”. Thế là cha mẹ cô ta đành trả lại trầu cau. Từ hôm đó, cứ nhìn thấy bóng Lân con bé tránh mặt. Ông Sáng uất ức. Ưc chị nó, ước nhà kia lật lọng, ước cả cái làng thối mồm thối mồm. Nhìn nó như bã thuốc lão ông an ủi cháu:

- Không lấy gái làng thì lấy gái thiên hạ. Cứ từ từ chú thím dạm cho một đám.

Nó vâng dạ cho qua chuyện. Nó hiểu khó nhà nào chấp nhận nó làm rể ngay cả khi con gái người ta bị câm, bị điếc.

Mấy ngày nay ông Sáng cũng trầm ngâm, vợ ông tưởng mệt giục đi bắt mạch. Ông chưa dám nói với thằng Lân chuyện hôm trước chị nó cử người về bí mật gặp mời nhà ông và thằng Lân ra Hà Nội. Đi thì sẽ bị từ vì họ ông

đang thẳng thế trong làng. Trưởng họ ra đình bóng gió sĩ vả những đứa từng chửi con Lan là dĩ giờ thấy đít nó có cứt lẻo đẻo theo như chó. Không ai dám lên tiếng, ông càng được thế. Nếu bỏ đi chắc ông ấy đau lắm. Nhưng không đi cũng chẳng biết trông vào đâu mà có cơm, ăn cháo mãi mềm người, lúa mới ra đồng, tháng nước cua cá khó bắt hơn. Đang bế tắc chưa biết đi hay ở thì bà Mừng bất ngờ xuất hiện. Bà bảo ông khép cổng rồi thì thăm to nhỏ. Ông tặc lưỡi quyết. Vợ ông cũng gật đầu. Bà lay từng đứa dậy ghé tai nói nhỏ. Nghe đi Hà Nội cả bốn đứa tỉnh ngủ. Gà gáy canh một, cả nhà rón rén lạng lẽ ra đầu làng, tiếng chó sủa gâu gâu rồi im bật. Hai chiếc xe ngựa đã chờ sẵn giữa cánh đồng. Xà ích tháo hết chuông, con ngựa đi chậm chậm trong ánh trăng thượng tuần. Sớm hôm sau, cháu đích tôn họ Trần đến thúc ông Sáng tiền góp sửa nhà thờ, thấy cửa đóng, gọi không ai nghe, anh ta ghé mắt qua khe, bên trong im ắng. Vừa quay ra đường, ông cụ hàng xóm mách:

- Chắc cả nhà đi đêm qua rồi, lúc gà gáy canh một, chó nhà tôi sủa ầm ỹ.

Anh ta chạy như bay về nhà trưởng họ báo lại. Tức điên người, ông sai ngày nào cũng đến ỉa một bãi khi nào sân đầy cứt thì thôi.

Mọi người phải chạy việc cả nên văn phòng chỉ còn hai vợ chồng ông Sáng. Ông được cháu giao làm chân trông coi còn vợ ông lau dọn đun nước pha chè. Lương trả theo kiểu người nhà, trừ tiền thuê nhà, tiền ăn uống hàng tháng hai vợ chồng cũng dư ra một món. Vợ ông giăng lấy giắt vào thắt lưng. Nếu không có cháu, tháng này vợ ông mò cua hăm bẹn còn ông ngâm nước đánh dậm nhọt dái. Ra Hà Nội đã khá lâu nhưng thành phố này vẫn còn biết bao điều bí ẩn. Lúc rỗi việc, ông ngồi trước cửa ngắm phố và bắt đầu nhìn xe tay chạy qua biết xe tư hay xe của cai. Mấy giờ thì bà bán cháo đậu xanh đi qua, mấy giờ cô hàng chè ngồi nhờ trước cửa.

Sáng nay ông không ngồi trước cửa mà lăm bằm tiếng Pháp. Những ngày Lan ra công trường, anh ký đi Vĩnh Yên giao rau, có điện thoại gọi đến nói bằng tiếng Tây là ông chịu chết, đành cúp máy. Nhiều lần như vậy ông tức

mình quyết học tiếng Tây. Nhờ anh ký dạy chay nhưng có hôm anh bận việc cả ngày không đến văn phòng ông lại nhờ ông Vẹn. Ông Vẹn hát xẩm từ bé, lúc nào cũng phải học lời nên bắt chước khá nhanh. Ông lẩm nhẩm:

Tôi đi là Moa-a-lê [1]

Rê-vây thức dậy, Cu-sê đi nằm [2]

Toa ba, cát bốn, sanh năm [3]

Xa-lông phòng khách, La-săm cái buồng [4]

- Cháu nó đã cho hai đứa học tiếng Tây rồi sao ông không học cái chữ Nho để thỉnh thoảng viết sớ cho tôi khẩn có hơn không?

Ông Sáng nhìn vợ ra điều không biết gì thì đừng nói. Rồi bà phá đám.

- Nhiều đêm nằm nghĩ con Lan nó thuê hàng nghìn phu thì một tháng giả không biết bao nhiêu tiền. Tôi chả hiểu nó làm thế nào mà nhiều tiền thế, hay Laglan làm quan tư lương cao, lắm bổng lộc?

Chuyện đó mấy lần ông hỏi anh ký, lương quan tư cũng cao nhưng có tích cóp cả năm chỉ đủ trả cho một nghìn phu được vài tháng là sạch. Một lần ông Vẹn thì thầm với ông, có việc con Lan vẫn phải nhờ chồng nhưng nó giỏi lắm, quan hệ, tính toán đâu ra đấy. Chỉ tính riêng hợp đồng cung cấp rau và thịt cho đồn binh Vĩnh Yên một năm tiền lãi đầy hòm.

- Lương quan tư của chồng nó ăn thua gì.

Vợ ông lè lưỡi. Chợt nhớ hôm nay hai đứa con được nghỉ học, ăn xôi sáng xong lôi thằng Lân đi chơi phố, gần trưa mà vẫn chưa về bà sốt ruột. Rồi bà mếu máo. Ông Sáng tức vợ định quát thì Lan về. Theo sau là ông Vẹn, thằng Lân và con ông. Bà tươi tỉnh. Nhưng hình như có chuyện, vì mặt con

Lan căng thẳng. Đúng là có chuyện. Lan xua tay ra hiệu cho các em về nhà rồi vẫy vợ chồng bà vào gian trong. Bốn người chụm đầu thì thầm.

Laglan ra tận nơi chỉ các vị trí nghi ngờ quan bố chánh cho chôn bạc rồi lảng đi ngay. Ông Sáng, ông Vẹn và mấy đứa trẻ thay nhau đào. Phu đang làm xung quanh cũng chẳng để ý, họ mãi việc họ.

Ngày đầu đào hai hố sâu hai thước nhưng không chạm chum hay bồ. Tối về Lan lầu bầu. Lgalan cười:

- Đó chỉ những chỗ đáng nghi ngờ nhất, cứ đào tiếp đi tôi tin thế nào cũng chạm.

Đến ngày thứ ba thì nhát mai chắc nịch của ông Sáng bị chặn lại bởi một vật cứng. Kinh nghiệm thợ đấu mách bảo lưỡi mai đã chạm vào một vật bằng tre. Xẩn hết lớp đất quả nhiên lộ ra miệng cái bồ. Ông Sáng ra hiệu mọi người quây lại để che mắt phu xung quanh rồi cạy nắp, toàn bạc nén. Ông Sáng định nhặt, Lan ngăn, bảo đập nắp và lấp lại. Tất cả ở ra nhìn Lan không hiểu.

- Các cụ nói được bạc thì sang, được vàng có sự, đây là bạc chứ có phải vàng đâu mà cháu sợ?

- Chú nghe cháu lấp lại, chiều nay không đào nữa.

Ông Sáng chưng hửng, đoán cháu có ý gì nhưng chưa tiện hỏi. Buổi tối về Laglan thấy vợ trầm ngâm trên xa lông.

- Chiều nay đào có tìm thấy gì không?

- Một chum bạc nén, em đã cho lấp lại.

Laglan tròn mắt, không hiểu ý vợ.

- Đào chỉ cốt để kiểm tra Hồng nói thật hay nói dối thôi. Bọn họ không ăn được sẽ đập đổ, thế nào cũng báo với Thống sứ Bắc Kỳ...

- Bọn họ không chỉ địa điểm, sao biết mình đào được?

- Nhưng họ biết thế nào vợ chồng mình cũng kiếm tìm... Chuyện vỡ lở, Bazin cắt ngay hợp đồng vì mình vi phạm. Chưa biết chừng còn bị tòa xử tội ăn cắp tài sản nhà nước. Hay anh muốn em đi tù?

Biết vợ nói đúng, Laglan im lặng. Ông thăm phục cô vợ An Nam biết nhìn gần nhìn xa. Ông mở cửa sổ. Toàn thành yên tĩnh. Lan ôm lưng chồng. Cô vuốt người ông rồi xoắn túm lông ngực. Laglan rú lên, cô bỏ chạy. Ông đuổi vợ quanh gian phòng. Tiếng chân rầm rầm làm con Thơm và con Nụ tỉnh giấc, hai đứa hé cửa phòng thấy ông bà nằm trên sàn âu yếm. Con Nụ xấu hổ thụt vào, còn con Thơm nhìn thêm một tí mới nhẹ nhàng khép cửa.

5.

Mặt ký lục tái mét, Lan biết có chuyện chẳng lành. Sáng nay dân Kim Tang không bán rau cho công ty như đã thỏa thuận hôm kia. Sợ sai hẹn với doanh trại Vĩnh Yên, ký lục tự ý cho mua gom nhưng chẳng chợ nào trong vùng còn bắp cải. Và anh ta phải lên tận nơi xin lỗi ngài chỉ huy, và tường thuật lại sự việc. Ông ta lắc đầu, bảo “Lý do gì tôi không bận tâm, tôi chỉ biết theo đúng lịch, hôm nay chúng tôi phải có su hào hoặc bắp cải, tôi giải thích binh lính thông cảm nhưng sức khỏe họ giảm sút, cấp trên đâu có thông cảm cho tôi?”

- Cậu hỏi dân bảo sao?

- Họ nói mình chỉ thỏa thuận miệng, không đặt cọc nên ai trả giá cao là họ bán.

- Ai mua số bắp cải đó cậu có biết không?

- Thưa bà, không ạ...

Ký lục đi. Lan sai gọi ông Vẹn đến dặn dò tỉ mỉ. Hôm sau ông Vẹn về lắc đầu.

- Đúng là có bọn chơi xỏ. Sáng nay chú cho người rình thấy bốn xe ngựa nhận rau rồi chở về chợ Cái Bùng bán thấp hơn giá mua cho cánh buôn chuyển mang lên mạn ngược. Chú cũng theo một tên và biết chính xác chỗ nó ở.

Bọn họ muốn cho công ty cô vỡ hợp đồng. Nhưng chuyện này có liên quan đến vụ nửa tháng trước hai mươi con ngựa bị tháo hết móng sắt không?

Theo thỏa thuận, cứ bốn ngày, Lan phải chở hai mươi xe ngựa rau lên doanh trại Vĩnh Yên, còn thịt bò, thịt lợn thì hai ngày một chuyến. Để lúc nào cũng đủ rau, Lan sai ký lục đi khắp vùng hữu ngạn sông Cái, nơi đất phù sa hợp cho trồng các loại rau đặt mua trước, lại mặc cả bao giờ cũng cao hơn chợ hai giá. Lan còn thuê đất cho dựng lán làm kho ngay mép đường tiện đưa rau về và chuyển đi. Việc tiến triển thuận lợi thì xảy ra chuyện hai mươi con ngựa ì ra, đứt khoát không chịu đi khi đang chở bí đỏ. Phu xe xem xét mặt đường, ngó kỹ hai bên nhưng chẳng có gì bất thường. Họ kiểm tra bốn chân ngựa cuối cùng phát hiện mặt sừng bị tháo hết móng sắt. Đường dài, mấp mô lại chở nặng không có móng sắt, ngựa không chịu nổi nên ì ra. Cuối cùng ký lục phải thuê hơn trăm đàn bà gánh lên doanh trại. Hàng ngày cưỡi ngựa nên viên chỉ huy hiểu móng sắt vô cùng cần thiết, ông ta thông cảm việc chậm trễ và lại thấy vui vì có rất đông chị em. Nhưng tại sao hai mươi con ngựa đều bị tháo móng? Chắc hẳn ban đêm có kẻ đột nhập vào chuồng làm việc đó? Hay đó chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên?

Nhờ bí mật và kiên trì bám theo nên ông Vẹn đã lần ra tên cầm đầu của bọn phá bình. Dù không biết đứng sau gã là ai nhưng Lan muốn đưa vụ việc ra tòa vì tội gây thiệt hại tài sản người khác. Laglan lắc đầu không đồng ý:

- Mình có thể thắng kiện nhưng họa vẫn treo lơ lửng, bọn họ sẽ tiếp tục thuê kẻ khác giở trò bẩn và ta luôn ở thế bị động đối phó. Để anh nghĩ kế triệt tận gốc họa này.

Lan thấy chồng nói đúng. Và giờ cô hiểu tại sao ông Quang Minh không mở công ty. Cô không thể tự đứng ra giải quyết việc này, cần phải có một người đầy uy quyền can thiệp, người đó không ai khác ngoài đại tá Croibies. Ông ta thông minh, có tài thuyết khách. Laglan chưa nói hết câu chuyện, Croibies biết ngay có bàn tay Hoa thương.

Croibies gia nhập quân đội sau khi tốt nghiệp khoa thần học trường Sorbonne. Trước khi sang An Nam, Croibies bỏ hơn một tháng vào Thư viện Paris đọc các cuốn sách và tập san viết về An Nam. Ông đọc kỹ cuốn Lịch sử chính trị, tự nhiên xứ Đàng ngoài của thầy tu Richard xuất bản thế kỷ XVIII để hiểu sâu hơn về nơi mình sẽ đến. Và điều làm ông chú ý chính là những đoạn nói về người Hoa ở An Nam trong cuốn sách này. Croibies đặc biệt quan tâm đến cung cách buôn bán của họ. Sang Hà Nội khi chính phủ Pháp vừa mở lãnh sự ở Đồn Thủy, tiếp xúc với Hoa thương, ông ta thăm phục tác giả cuốn sách nhận xét quá xác đáng về họ. Suốt thời gian quân đội Pháp bình định các tỉnh trung du, miền núi và chống phong trào Cần Vương, Yên Thế, ông có trách nhiệm lo thực phẩm cho Sở chỉ huy chiến dịch Bắc Kỳ. Ông nhận thấy các nhà cung cấp người Pháp không sánh được với Hoa thương về mọi mặt. Họ chia nhau mỗi người nhập một mặt hàng, hỗ trợ nhau tiền bạc và nếu một công ty nào đó có thể vỡ hợp đồng, họ xúm vào giúp đỡ. Không có họ, quân Pháp ở Bắc Kỳ sẽ thiếu thốn lương thực và thực phẩm. Họ lấy được lòng tin với quân đội Pháp đến mức nhiều công ty Pháp bức bối “chúng ta hy sinh ở xứ An Nam để cho họ làm giàu sao”. Năm 1886, khi tổng trú sứ Paul Bert bổ nhiệm thành viên phòng Thương mại Hà Nội, dù nhà buôn Pháp chiếm ưu thế nhưng không thể thiếu giới kinh doanh Hoa kiều. Thậm chí trước đó, Đốc lý Hà Nội đồng ý cho họ có chân trong hội đồng thành phố. Chính phủ bảo hộ ưu ái bởi họ

đóng thuế nhiều nhất cho thành phố, vốn đang rất cần tiền để xây dựng và giải quyết các vấn đề của một xã hội đang chuyển.

Hai vợ chồng cô “cầu cạnh”, ngài Croibies nhận lời ngay vì ngoài tình đồng hương, Croibies từng mang ơn Laglan, nếu không có Laglan giúp, sao ông nhận được huân chương của Bộ Hải quân.

Quán cà phê Bên Hồ vắng khách, Langlan và Croibies chọn góc khuất trên tầng hai. Chưa nóng chỗ, thương nhân mà Croibies mời đã xuất hiện, ông ta vội vàng xin lỗi ngài đại tá và Laglan vì có công việc đột xuất. Laglan cũng từng nghe Croibies nói về người “có tóc” này. Ông ta không trực tiếp buôn bán nhưng có quyền lực tối cao ở nhiều công ty lớn. Các hợp đồng giá trị giữa quân đội Pháp và Hoa thương đều do ông ta thương thảo. Bím tóc dài đến giữa lưng, vóc dáng cân đối, chắc ông ta tập một môn võ Trung Hoa nào đấy.

- Tôi mời ông đến vì chuyện hôm trước - Croibies vào chuyện.

Ông ta tươi cười, nụ cười toát ra sự khôn khéo.

- Thú thật với ngài đại tá và ngài quan tư, tôi không hề biết chuyện đó, tôi ở Hương Cảng gần một tháng, đúng hôm nghe đây nói của ngài là tôi vừa về Hà Nội.

- Ngài quan tư đây phụ trách một phòng trong cục của tôi, ngài là chồng của cô Tư Hồng, nhà cung cấp thực phẩm cho đơn vị ở Vĩnh Yên - Croibies giới thiệu.

Ông ta bắt tay và kèm theo một câu chắc học của người Pháp.

- Thật hân hạnh cho tôi được làm quen với ngài. Không biết tôi có giúp được gì cho ngài đại tá và ngài quan tư không nhưng tôi sẽ cố gắng.

Nói xong ông ta xoay sang ca ngợi vợ Laglan là phụ nữ xinh đẹp, tài giỏi nhưng lời lẽ không hoa mỹ càng làm Laglan thấy ông ta vô cùng khéo léo. Ngài đại tá chạm nhẹ vào đùi Laglan ý nói việc đã được giải quyết.

Công việc phá thành ì ạch chưa đúng thời gian do chồng vạch ra, cô chọn vị trí cao nhất quan sát nhiều ngày liền, cuối cùng mới tìm ra nguyên nhân. Không phải phu lười biếng, họ chăm chỉ từ sáng đến tối. Thủ phạm chính là bộ tóc dài. Vì chỗ nào cũng đất cứng đá, lại vào tháng khô, chỉ một cơn gió bụi tung lên bám đầy đầu tóc. Ai cũng búi song họ không gội hàng ngày nên đang xe đất cơn ngứa nổi lên họ phải dừng lại gãi. Người đục tường mồ hôi dòng dòng ngứa đầu cũng gãi, và mỗi lần gãi công việc phải tạm dừng. Trẻ con An Nam bé thì để chỏm, lớn lên để tóc dài búi tó, đó là phong tục, bảo họ cắt bỏ là rất khó. Lan đến tận lán thuyết phục.

- Tôi thấy các bác, các anh suốt ngày gãi đầu, cả trăm người gãi khiến công việc chậm hẳn đấy. Không hoàn thành đúng thời gian họ phạt tôi là tôi không có tiền giả cho các bác đâu.

Một người cãi:

- Ngứa mà không gãi bà bảo chúng tôi làm gì cho hết ngứa?

- Nếu các bác húi cho tóc ngắn thì gội đầu nhanh khô hơn, tối nào cũng gội, đầu sạch bụi thử hỏi còn ngứa không? Các bác xem đàn ông Hà Nội còn mấy ai để tóc dài đâu? Người ta còn khuyên đàn bà cạo răng đen cho văn minh, huống chi mình là đàn ông.

Mọi người nhìn nhau, cha sinh mẹ đẻ đã thế rồi. Bỗng nhiên Thiên xuất hiện làm Lan thêm lần bất ngờ, một người bí ẩn, hôm đón phu vào lán cô đâu thấy anh ta.

Anh ta xoa đầu và nói:

- Tóc ngắn như tôi chả bao giờ ngứa. Nam Định bây giờ đầy người để tóc ngắn, mình có phải nhà Nho đâu mà để búi tóc mới có chỗ gài bút.

Lan thầm cảm ơn anh ta đã gỡ bí cho mình.

- Các bác ở thành thị, có ai để ý đâu, xong việc về quê lại để dài, tóc mọc nhanh mà.

- Bà chủ nói đúng, nhưng bây giờ ai xén cho chúng tôi?

- Chuyện đó chả lo, tối mai có người đến xén cho các bác.

Lan định gặp riêng anh ta hỏi chuyện Hồng, nghĩ sao lại thôi, đi thẳng lên phòng chỉ huy.

Buổi lễ sáng ở nhà thờ kết thúc, cha Gendreau mời vợ chồng Lan vào phòng riêng. Cánh cửa lim ngăn cơn gió lạnh mùa đông nhưng Lan vẫn cảm thấy căn phòng lạnh lẽo cho dù củi trong lò sưởi đang cháy.

- Ta có chuyện muốn nói với hai con.

Vợ chồng cô cùng đồng tai chờ đợi.

- Ta biết con đi lễ vì chồng con, lời lẽ của ta chưa đủ làm con tin có đức Chúa, ta hy vọng một ngày nào đó con sẽ thông thánh...

Lan vẫn cùng chồng đến nhà thờ vào ngày Chủ nhật nhưng Laglan đi công tác thì cô ở nhà. Dù rất cố gắng song cô không sao hiểu nổi ý nghĩa bài giảng của cha Gendreau.

- Thừa cha, xin cha cho con thời gian...

- Không thể ép khi con người chưa có đức tin. Hôm nay ta muốn nói chuyện khác, số người An Nam có đức tin ngày càng nhiều, nhà thờ muốn mở trường dòng mang tên đức ông Puginier, đất đã mua ở phố Carreau [5]

giờ còn thiếu gạch... Ta muốn xây bằng gạch các con phá tường thành vì nó đẹp và rắn chắc hơn gạch mới. Còn chuyện thứ hai là ta cũng nhận đỡ đầu cho dòng tu nữ Les Filles de Saint Paul, họ muốn xây trường Sainte Marie [6] cho các nữ đồng trinh và thu nhận học sinh nữ An Nam muốn học tiếng Pháp cùng môn toán, nhà thờ đã dành đất ở phố Rollandes cho họ, cộng đồng Saint Paul sẽ bỏ tiền ra xây, ngài Toàn quyền Lanessan cũng đồng ý trợ cấp ba nghìn frăng, họ muốn mua gạch... Ý các con thế nào?

Lan nhìn chồng. Laglan nháy mắt ra điều cô nên nói nói.

- Thừa cha, bốn phần làm con chiên của Chúa nên vợ chồng con xin hiến tặng số gạch để nhà thờ dùng vào hai việc trọng.

Cha Gendreau lắc đầu:

-Ồ không, nhà thờ không lợi dụng lòng tốt của hai con. Ta biết vợ chồng con cũng chả được lợi bao nhiêu trong vụ thầu này...

- Cám ơn cha, cha nói vậy xin cha cho vợ chồng con bàn bạc và sẽ thừa lại vào buổi lễ sau.

Thứ cũ kỹ bị phá bỏ không ngờ lại rất có giá trị. Chả riêng nhà thờ, nhiều nhà giàu có ở Hà Nội đánh tiếng muốn mua để xây nhà.

Trên đường về, Laglan băn khoăn. Tại sao vợ ông ham học mà cô ta lại không hiểu bài giảng của cha Gendreau? Cô ta không muốn theo Công giáo và đi nhà thờ chỉ vì đó là tôn giáo của chồng? Định bụng về nhà sẽ hỏi. Ông giục xà ích cho ngựa chạy nhanh hơn.

6. Làng Vũ Thạch của cử Hiền chỉ còn lại vài xóm. Tòa đốc lý đền cho ít tiền bắt phải di dời để họ xây phố mới. Có ông không chịu năm lần ra cản thì ban đêm họ thuê côn đồ đốt nhà. Ngày nào cũng có cảnh cha dắt đứa lớn, vợ bồng đứa bé đến nơi ở mới, lại chứng kiến phu chặt hạ cây đa bóng che cả xóm mà không ngăn nổi, xe cút kít kìn kìn chở đất lấp ao hồ lòng cử

Hiền đau thắt. Nhưng cụ đau hơn vì thành không còn, đau mà vẫn phải đứng trơ ra chứng kiến.

Bức tường dày chắc thấp dần, từ ngoài nhìn vào đã rõ trại lính. Cả tháng nay phu xe Thổ Sơn, xe kút kít chiếc này vào, chiếc kia ra đầy ự đất. Cái hồ rộng gần chục mẫu mà cụ và nhà Nho Lê Đình Diên từng hái hoa sen về thờ giờ cũng hẹp dần, ruộng xưa lính cấy lúa đất san cũng cao gần bằng mặt lối đi.

Phía bắc, Tam Sơn, nơi Hoàng Diệu tuần tiết giờ chẳng còn dấu tích, cây bàng đã bị đốn hạ, xót thương vị tổng đốc xứ Quảng kiên gan, cụ khóc mấy ngày rồi lăn ra ốm. Trúc nghe tin vội vã đến thăm nhưng cụ quay mặt đi. Phía đông, dân làng Tân Khai ngay sát hào thành kêu oai oái vì Đốc lý đền cho quá ít, không đủ tiền làm nhà mới. Hội đồng thành phố có người An Nam nhưng chỉ là bù nhìn, Tây liếc mắt phải giơ tay biểu quyết theo ý họ nên chả biết kêu ai. Chức hiệp lý Hà Nội vừa bị bãi bỏ mà có còn cũng chẳng giúp gì được dân. Hà Nội sống theo luật Pháp quốc rồi.

Dinh tổng đốc, dinh tuần phủ tan hoang, cạnh đó mọc lên mấy dãy nhà lính. Hôm cụ sang phía tây thành, ngó vào điện Kính Thiên đã không cầm được nước mắt, bài Quân minh thần lương của Lê Thánh Tông vắng vắng bên tai.

Cao Đế anh hùng cái thế danh

Văn Hoàng trí dũng phủ doanh thành

Ức Trai tâm thượng quang khuê tảo

Vũ Mục hưng trung liệt giáp binh...

Điện đã bị phá để làm sở chỉ huy pháo binh giờ còn gì họ phá nốt, chỉ còn đôi rồng đá mất hồn. Một hôm cụ đang nhìn dân phu lấp hào thì có mùi thơm quần quanh. Không cần quay lại, cụ biết là Tư Hồng thế là đi thẳng.

Từ đó cụ không bao giờ đến thành nữa. Lan đem chuyện phàn nàn với Trúc.

- Cụ còn giận cả tôi, sĩ phu Bắc Hà mà...

Câu nói của Trúc làm Lan nhớ lại bài thơ mà người làng cứ gán cho cô.

Những kiêu gạch cũ dài hàng trăm thước Tây vơi dần vì người đặt mua đã thuê chở về. Riêng số gạch dành cho nhà thờ vẫn nguyên vì cha Gendreau dứt khoát bắt cô phải nhận tiền. Các kiêu gạch phía ở phía Tây cô sai chuyển hết về Cửa Đông và làng Hội Vũ để xây nhà cho mình. Hai chiếc ghế đá thời Lê dành cho các quan ngồi chờ bên ngoài điện cô sai phu chở ra Bờ Hồ làm chỗ nghỉ chân cho dân. Nhớ lần chú Sáng kể ông trưởng họ bắt đình đóng góp xây lại nhà thờ, cô muốn tiến họ tộc phần gạch, nhưng phân vân cô hỏi ông Sáng.

- Chú không chắc ông ấy có đồng ý không, để hôm nào chú về thưa chuyện...

Lan muốn chú thu xếp càng nhanh càng tốt, thuê xe ngựa chở về xếp trên đất nhà chú. Nếu ông trưởng họ lắt đầu cô biểu số gạch đó cho cô chú xây nhà. Về quê giỗ chạp còn có chỗ mà ở. Lan cũng nảy ra ý mua một miếng đất ở làng xây cất gian nhà tử tế. Cũng là để cho làng biết gan con Lan.

Chuông đồng hồ nhà thờ lớn đánh một tiếng, đoàn xe ngựa lên đường. Để an toàn, cô thuê bốn tráng đinh to khỏe, biết võ nghệ đi theo bảo vệ. Lan không để chú Sáng về, cô muốn tự nói chuyện với ông trưởng họ. Laglan cũng định theo nhưng Lan ngăn chờ dịp khác. Cô biết dân làng nhìn cô đi với ông Tây mắt họ lại ngựa ngáy. Ba chiếc xe chạy một mạch, sáng thì về đến làng.

Lần về mộ phụ, cô không vào làng, sợ ông trưởng họ làm khó dễ chú Sáng và thằng Lân. Mười mấy năm xa quê, làng không đổi khác, vẫn nhà tre tường đất mái lợp rạ. Đám trẻ cời trườn, mũi rớt dài thấy người lạ bám

theo. Vài người lớn tuổi cười ruồi, “Cháu về chơi đấy à”. Cũng nhiều người tránh ra bên đường. Cô dừng lại trước gian nhà từng là nhà cô. Có lẽ rất lâu người nhà Lý Tung không sửa, nó xập xệ, vách đất lở từng đám, vườn đầy cỏ. Chắc quan tài bố đặt ở mé đường này. Lan ứa nước mắt, tiếng kèn tò te tí te vọng về bên tai cô.

Bước vào nhà trưởng họ, Lan thấy ông đang ngồi quạt phành phạch bằng mo cau. Trời nóng mà ông vẫn áo the khăn đóng trông ngốt mắt. Lan chào nhưng ông xoay người không trả lời. Cô đã nghĩ đến thái độ này.

- Xin phép ông cho cháu được thắp nén hương cho hai cụ...

Chẳng cần đợi ông trưởng họ đồng ý, Lan đi thẳng vào bàn thờ. Ông hơi nghiêng người, chắc định cấm nhưng lại ngồi im. Lan lấy diêm thắp ba nén hương rồi để lên đĩa ba chục đồng. Cô rầm rầm khấn. Ông nhất quyết không thềm nhìn.

- Cháu biết ông giận... bây giờ thì ông đã rõ người làng vu cho cháu... cháu không làm họ Trần mang tiếng... ông xem họ vu oan giá họa nhưng cháu có thềm chấp đâu, vẫn nhận họ làm phu, thế mới là con cháu họ Trần...

Ông trưởng họ chẳng động tĩnh. Lan đoán ông nghe kỹ từng câu.

- Thưa ông, biết họ sắp sửa nhà thờ... mà bố mẹ cháu mất cả... chị em cháu xin được đỡ hết phần gạch xây... gạch xây cung vua, cung chúa ngót nghìn năm, tuy cũ nhưng còn lành và tốt hơn gạch mới... đó là lòng thành của chị em cháu với tổ tiên... mong ông và trai đình trong họ nhận cho...

Cái quạt không còn phành phạch như lúc cô mới vào, ông nhẹ tay hơn.

- Giờ cháu xin phép ông cháu ra Hà Nội kéo giữa đường trời tối.

Chào xong Lan đi ra. Cô đoán ông sẽ ngấm kỹ những lời cô nói.

Gần nửa tháng nay, ngày nào cũng có xe ngựa chở gạch về Bình Thợ. Gạch xếp đầy vườn nhà ông Sáng, cái sân đất trước cửa nhà chỉ hờ lối đi vào cho một người. Đình làng biết gạch do chính tay họ phá. Và họ bàn tán những ngày ở Hà Nội.

Từ hôm Lan về nói chuyện, ông trưởng họ bối rối, bảo không nhận gạch lấy đâu ra tiền mua gạch mới mà nhận thì xấu hổ với nó. Lại thêm kẻ cố chấp chưa buông tha, tai ông không nghe nhưng con cháu mách vẫn có kẻ bóng gió.

- Nhờ một nhúm tóc rối mà họ có gạch xây lại nhà thờ.

Vài năm nay nhà thờ đột mái, vôi trát tường đã lở từng mảng, có chỗ lõm sâu vì trẻ con lấy mảnh tròng trục cạo gạch non chơi bán hàng. Nếu không sửa e vài ba năm nữa mái sẽ sụp. Hôm trước con Lan về thưa chuyện ông có nói gì đâu. Họ nhà ông nhận viên gạch nào đâu mà thiên hạ độc mồm độc miệng thế. Khốn nạn quá. Mấy ngày liền ông không nuốt nổi miếng cơm nào. Ông cho cả họ đi rình, bắt quả tang kẻ nào nói, lớn bé cứ đánh què cẳng ông chịu nhưng chưa bắt được ai.

Hôm nay ông lại cho họ bàn có nhận hay không số gạch chị em Lan tiến họ. Một ông trưởng chi bèm bẹp cái mồm:

- Ông trưởng quyết, chúng tôi theo.

- Quyết được tôi đã quyết rồi.

- Thì mọi lần ông vẫn quyết đấy thôi!

- Lần này khác.

Chẳng ai nói gì. Liên tục chỉ có tiếng điệu rít. Không khí im lặng kéo dài, một ông trưởng chi khác nhấp nhấp cái môi thâm sì vì chè thuốc.

- Tôi không biết ý các chi thế nào, riêng chi nhà tôi nhất quyết không nhận, tiền không mua được hết và không nhận cũng để làm gương cho con cháu trong họ tránh xa những thứ tai tiếng. Dốt đã dốt rồi, dốt ta khắc phục, “không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời”, ta phải sửa nhà thờ bằng đồng tiền đâm mồ hôi.

Chẳng ai nói thêm. Ông trưởng họ miễn cưỡng gật đầu.

Chú thích:

[1] Moi aller

[2] Réveiller; Coucher.

[3] Trois; Quatre; Cinq.

[4] Salon; La Chambre.

[5] Nay là phố Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm. Pierre Paul Carreau (1836-1883), sĩ quan Pháp, đến Hà Nội năm 1883.

[-] Nay là khu vực bệnh viện Việt Nam-Cu Ba trên phố Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm.

ME TƯ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 7:

Hợp đồng hoàn thành trước thời hạn, công ty Bazin đã thanh toán hết tiền, Lan thanh toán vô cùng. Cô tự thưởng cho mình chuyến đi chơi. Cô không ngồi xe ngựa, muốn đi xe tay cho dân Hà Nội biết mặt con mụ Tư Hồng to gan. Chiếc xe bóng loáng chạy quanh hồ Gươm rồi dừng trước cửa đền Bà Kiệu, ngôi đền thờ ba nữ thần là công chúa Liễu Hạnh, đệ nhị Ngọc Nữ và đệ tam Ngọc Nữ bị Tòa đốc lý phá một nửa lấy đất làm con đường quanh hồ. Cô thả một nén hương cầu mong ba nữ thần phù hộ.

Xe chạy xuống phía nam, Tòa đốc lý trông lạnh lẽo vì tường vôi trắng toát. Bên tay phải, ngay mép hồ là cây gạo khá cao, hoa nở đỏ trên cành. Loại này thường được trồng ở giữa cánh đồng hay đầu làng làm nơi trú ngụ cho ma quỷ. Hóa ra Tây cũng mê tín, họ trồng để ma quỷ tụ ở đây, không vào Tòa đốc lý quấy nhiễu. Dưới một tí là chùa Báo Ân, nay chỉ còn lại tháp Hòa Phong cô đơn, vài cây cỏ trên đỉnh nghiêng nghiêng theo gió. Vị trí chùa xưa giờ là nhà bưu điện hai tầng, gian giữa gắn chiếc đồng hồ tròn nhưng lấy theo giờ Paris. Hơn mười năm Pháp chiếm, Hà Nội hoàn khác. Phố Paul Bert với tấm biển bằng sơn mài do Bá Kim, hào mục làng Vũ Thạch tặng đứng lẻ loi trên cột gỗ. Chỉ có Tây. Người An Nam vào phố này, nếu không công chức phải là dân giàu có lượn lờ mua những món đồ đắt tiền. Nhìn chiếc xe tay mạ thép sáng loáng, ngồi trên xe là một đàn bà An Nam, viên cảnh sát ra hiệu phụ dừng xe. Lan vênh mặt:

- Mày cứ đi, bà chịu.

Chiếc xe chậm lại. Thằng xe đảo mắt nhìn viên cảnh sát phồng mồm huýt còi. Nó buộc phải dừng xe. Lan không xuống xe, giọng đánh đá:

- Tư Hồng đây!

Viên cảnh sát lại gần, từng biết cái tên Tư Hồng trên báo, biết qua các cuộc rượt, hôm nay anh ta mới nhìn rõ mặt. Trông cũng đáng nể.

- Xin lỗi bà.

Thằng phu cho xe chạy tiếp. Các cửa hiệu bán quần áo, bánh mì, quán rượu san sát. Khi còn bán gạo, cô từng đến đây, phố đang xây ngổn ngang. Lan bảo phu xe dừng ở khách sạn Con Gà Trống, cô vào quầy gọi cốc kem. Cô chả hiểu tại sao lại mê món này. Mùi thơm, vị béo ngậy luôn kích thích cô. Mùa đông lạnh buốt, cá hồ Gươm chết còng mà cô vẫn ăn. Hôm nào bận việc không đi được cô sai người ra mua mang về. Đầu tuần cô ăn kem sôcôla, ngày tiếp theo kem hạnh nhân rồi đến kem sữa.

Ăn xong cô uống cốc nước tráng miệng, vội nhổ phì phì, Tây đầm ngoái nhìn. Hầu bàn An Nam chạy lại.

- Thưa bà, khăn đây ạ!

- Nước gì mà cay thế? Lan nhăn mặt.

- Thưa bà, nước bạc hà để xúc miệng... không phải nước uống ạ...

Lan lầu bầu:

- Xúc miệng phải bằng nước chè chứ.

Trả tiền xong cô đi ra. Đột nhiên cô sai phu xe chạy đến nhà ký Bưởi cuối phố Tràng Thi. Ngôi nhà có gác xây theo kiểu mới. Sau khi thuê làm nhà cho phu, ký Bưởi mở công ty riêng, buôn bán ngày một phát đạt. Kém Lan sáu tuổi nhưng dứt khoát không xưng em, đôi khi nhìn cô bằng đôi mắt long sòng sọc. Ký Bưởi có nhà. Áo gilê vải satanh đen mặc bên ngoài chiếc sơmi màu trắng, đầu chải sáp bóng mượt ra cửa đón Lan.

- Hôm nay hạ cố đến nhà tôi chơi hẳn là chị có việc...

Ký Bưởi nói đúng, từ khi nổi tiếng ở xứ Bắc Kỳ, người đến nhờ vả cầu cạnh suốt ngày khiến cô như trung tâm của thành phố nên chẳng muốn thăm ai. Lan chum chúm cái miệng:

- Tôi đến vì việc dân việc nước, không phải vì việc riêng.

Ký Bưởi cười vang, điệu cười vừa sang vừa uy lực.

- Bà chị lên quan từ bao giờ đấy? - Hỏi xong lại ha hả.

- Tôi nói thật mà. Cậu có nghe cụ cử Lương văn Can nói rằng người An Nam cần phải thực nghiệp không? Nghe tin cậu trúng thầu cung cấp gỗ cho Công ty Hỏa xa Đông Dương nên tôi đến xin việc đây... thế chả là thực nghiệp thì là gì?

- Có việc cho chị đây.

Ký Bưởi có thói quen chờ người nghe sốt ruột mới nói tiếp. Phải chờ lâu Lan quay mặt ra đường.

- Ông Roque, chủ hãng tàu ở Hải Phòng, người từng bị băng cướp Lưu Kỳ bắt cóc đòi năm mươi nghìn đồng tiền chuộc, chán kinh doanh ở Bắc Kỳ đang muốn bán lại ba con tàu sông pha biển với giá rẻ. Ông ta vừa mời nhưng tôi đang chóng mặt vì xuất khẩu ngô và đang đấu thầu thu thuế ở chợ Vinh thêm cả chợ Nam Định nữa, tôi nghĩ chị làm được...

Nghe Ký Bưởi nói Lan quay lại:

- Hay tôi với cậu kinh doanh chung?

- Tôi bỏ tiền nhiều chỗ quá nên không còn vốn. Trước sau tôi sẽ kinh doanh vận tải sông biển, nhà buôn An Nam ngày càng nhiều, nghề đấy sẽ đi lên...

với lại tôi thấy Tây Tàu hoành hành, bắt chẹt giá mà nhà buôn phải chịu. Tôi xuất ngô tôi biết, tức lắm.

Nhìn dáng vẻ tươi trẻ của ký Bưởi, cô rạo rực trong người. Ngay lần tiếp xúc đầu tiên, Lan đã bị vẻ mặt nam tính của cậu ta mê hoặc. Quen hơn, cậu ta càng thu hút nhanh nhẹn, quyết đoán, nói là làm, làm là được. Mấy lần Laglan đi công tác, cô chủ động mời cậu ta ăn tối và chia tay bằng nụ hôn. Có lần cô ở lại đến nửa đêm mới về. Lại sát bên, Lan hích tay vào sườn.

- Ngon ăn sao cậu không làm mà xui tôi?

Ký Bưởi chẳng để cô phải chờ lâu, một tay ôm ngang lưng tay kia nâng chiếc váy, đứng giữa nhà hôn nhau...

Về nhà Lan đánh điện ngay cho ông Roque. Ông ta hứa sẽ chuyển cho cả mỗi bán gạo sang châu Phi. Kinh nghiệm mách bảo Roque đang rất cần tiền và giả rở ông ta cũng bán. Chồng chị Ba đã nghỉ hưu, nếu mời chắc sẽ nhận lời đảm nhận việc giao dịch với mỗi hàng châu Phi. Đó mới chỉ là thuận lợi ban đầu. Thủy thủ có muốn tiếp tục làm cho cô không? Thăng Lân chẳng dư dả sức khỏe và ngờ nghếch liệu có gánh vác được công việc mua thóc? Mà việc này lại không thể giao cho người ngoài, chỉ cần họ tăng mỗi yến lên hai giá thì một tàu thóc đã mất khá tiền. Chú Vện nhanh nhẹn nhưng xay xát là việc hoàn toàn mới. Lan chìm vào tính toán. Ngày còn ở với Hồng, dù ông ta không nói, cô cũng biết buôn gạo chẳng hề dễ dàng.

Mấy ngày nay Laglan thấy vợ ngần ngại, ông ta cọ râu vào bộ ngực nhưng hàng rìa cứng chẳng còn tác dụng, đầu vợ không co lên, bàn tay cũng không che ngực để chặn những sợi râu lia xuống phía dưới bụng. Chắc cô ta đang tính toán làm gì tiếp theo vì công việc phá tường thành đã xong, cung cấp thực phẩm vào nấp.

- Em muốn làm thêm nghề xuất khẩu gạo.

Laglan trợn mắt, mồm há tròn nhìn vợ như nhìn vật thể lạ. Còn điên hơn cả phá tường thành. Toàn những việc khó mà cô ta lại không có kinh nghiệm, còn ông không đỡ được vì nó chẳng liên quan đến quân đội và ông cũng chẳng hiểu biết chút nào. Hoa thương buôn gạo ở Bắc Kỳ cách đây mấy chục năm, họ có nhiều bí quyết và mưu mẹo, liệu có cạnh tranh được với họ? Đặt tay lên trán vợ, Laglan lo lắng:

- Canh bạc này mạo hiểm quá... phải mất nhiều trí tuệ và công sức mới có được chút vốn...

Laglan vốn là loại người chỉ làm cái gì mình thạo, mình hiểu. Biết chồng có lý nhưng ký Bưởi mở mồm hăn cậu ta đã quan sát và tính toán kỹ lưỡng, cơ hội đâu có sẵn sao lại bỏ lỡ? Cô thiếp đi. Laglan nhìn vợ thở dài.

2.

Ông Sáng áo the khăn đóng đang lễ, nhìn cử chỉ và miệng ông xít xoa sau mỗi câu khấn, Lan biết chú thành tâm. Ông Sáng khấn xong, Lan ra trước bàn thờ chấp hai tay lăm rằm. Gia đình đoàn tụ, không còn đói khổ mà cha mẹ lại chả còn. Mắt Lan rưng rưng. Laglan cũng khấn, chẳng biết cầu xin gì. Nhìn nước mắt thẳng châu rể giàn giụa, ông Sáng và ông Vện ngạc nhiên như muốn nói “Thằng rể Tây này chả khác người An Nam”. Laglan lễ xong nói với vợ:

- Khói hương nhiều quá!

Thì ra khói hương làm ông ta chảy nước mắt. Cả nhà phì cười.

Lẽ ra cỗ tất niên năm nay làm ở nhà Lan nhưng biệt thự ở làng Hội Vũ chưa hoàn thành trước Tết như dự tính vì kiến trúc sư Auguste Henry Vildieu đòi sàn gỗ phải đúng lim Thanh Hóa hàng trăm tuổi. Lan đành cho đổi gỗ theo ý ông ta. Việc kiến trúc sư Auguste nhận lời thiết kế ngôi biệt thự đã thành chuyện cho người Pháp bàn tán hàng tuần ở các quán cà phê hay quán rượu absinthe. Ông ta giỏi chuyên môn song tính cách kênh kiệu,

chỉ nhận thiết kế các công trình lớn. Sang Bắc Kỳ được giao phụ trách công trình dân sự, lại càng khó tiếp cận với ông ta. Cô khích “danh tiếng ngài sẽ trọn vẹn nếu ngài có thêm duy nhất một công trình tư nhân” và Auguste nhận lời.

Bà Mừng cũng muốn làm ở nhà mình nhưng ông Sáng tranh vì ra Giêng thẳng giai cả cưới vợ, ngầm ý mời hai họ xem tài nấu nướng của con dâu tương lai. Không có họ hàng ở Hà Nội mà ba nhà cũng ít người nên Lan muốn mỗi năm ăn tất niên ở một nhà, tập trung mọi người lại tăng tình thân gia đình. Ông Sáng bảo vợ lên phố Hàng Bồ mua miến mua măng và nấm hương. Còn ông ra tận chợ Ngọc Hà mua gà và cá trắm đen theo yêu cầu của con dâu tương lai.

Hương đã tàn, ông Sáng bê mâm đặt xuống chiếu. Nhìn mâm cỗ Lan bất ngờ vì nấu đúng kiểu cỗ Tết Hà Nội. Bát bóng nấu thịt nạc, bát vi cá, đĩa thịt gà chặt úp ngược vàng rộm trên có lá chanh thái nhỏ. Đĩa xôi gấc đỏ như để lấy may. Lại có cả món truyền thống là nem rán. Lan từng ăn tất niên ở nhà bạn buôn nên cô thích món này, nhân nem toàn thứ bổ, có thịt, trứng, miến đậu xanh, nấm hương... Lan thấy còn có cả món cá trắm đen kho, một món đầu vị trong ngày tết. Chế biến món này cần rất nhiều gia giảm nào riêng, sả, ớt, còn cho cả nước chè tươi, nước dừa và mỡ gà. Ăn miếng cá vừa béo vừa thơm. Cô em dâu thấy chị họ chăm chú nhìn mâm cỗ xấu hổ tọt vào trong bếp. Lan ngạc nhiên hơn vì thằng Lân và mấy đứa em răng trắng hếu.

- Trước tết chú với chú Vẹn bắt chúng nó ra hiệu chiết răng nhưng chả đứa nào chịu, bảo lớp học tiếng Tây có ai để răng đen đâu. Nghĩ đi nghĩ lại sống ở đâu theo đấy, nên các chú cũng chẳng bắt nữa.

Lắc lắc chai rượu trắng đục, Laglan hề hề:

- Rượu nha-que à!

Ông Sáng gật đầu.

- Sao không uống rượu ty, uống rượu nha-que là trốn thuế, cảnh sát biết bắt bỏ tù.

Lan đổ dành chồng:

- Uống nốt lần này thôi.

Ông Sáng rót một lượt ra chén tổng, Laglan đưa lên mũi ngửi rồi nếm thử.

- Nhạt quá!

Ông ta từng uống absinthe nên rượu ngang chỉ hơn nước lã. Bữa tất niên đầm ấm và vui vẻ. Lần đầu tiên Lan biết thế nào là hạnh phúc gia đình.

- Xong đây nhà ở phố Hàng Da, cháu tặng vợ chồng chú Sáng, vợ chồng dì Mừng và thằng Lân, mỗi gia đình một căn. Mà thằng Lân chuẩn bị lấy vợ đi...

Nghe chị nói, Lân chỉ cười hiền. Nó bị lao phổi, tiêm thuốc đã đỡ nhưng da còn xanh. Từ ngày ra Hà Nội, hết đi học rồi lại bệnh, bác sĩ bảo lúc trẻ nó làm việc quá sức nên giờ phát bệnh. Bố mẹ Lan sinh cả bảy anh em nhưng bốn người bị đậu mùa không qua nổi, vì thế Lan chả tiếc em thứ gì. Lợi dụng cháu vui, dì Mừng mắng yêu:

- Cháu cũng đẻ một đứa cho vui cửa vui nhà...

Lan lặng người, câu nói của dì xuyên thẳng vào nỗi đau mà Lan giấu bấy lâu. Cô không thể kể chuyện bị uống thuốc vô sinh cho dì nghe được. Cô tránh câu trả lời bằng cách lãng sang chuyện khác.

- Hôm nay có đông đủ hai bên nội ngoại, cháu thưa với chú dì chuyện này, nhân thế ta bàn luôn. Cháu có ý định mở chi nhánh ở bên Pháp, đầu bên này xuất hàng qua, bên kia nhập về nhưng khó khăn nhất bây giờ là người,

phải là họ hàng thân thích, người Tàu họ bền vững là nhờ bà con. Mà người nhà mình thì ai chịu đi đây? Thằng Lân ốm yếu lại còn đang chữa bệnh mà nó cũng không muốn xa cháu, thôi thì không em này có em khác... cháu muốn biết ý chú và dì thế nào?

Bà Mừng hướng mắt về phía ông Sáng ra điều họ nội nói trước.

- Thôi thì tôi nói trước... nhờ có cháu nên chú thím cũng như chú dì không còn long đong vất vả, các em cũng nhờ chị mà nên người. Cháu bảo đi là chúng nó phải đi, làm cho chị cũng là cho chúng nó, lớn cả rồi, chị cho học hành, không chịu đi, không chịu làm thì a lê ra khỏi nhà.

Nói xong ông quay sang bà Mừng.

- Tôi nói thế có phải không ông bà?

Vện “xâm” tùm tùm nhìn vợ.

- Sao chuyện gì ông cũng đẩy cho tôi nói thế, bảo hát thì ừ ngay đấy.

Câu mắng chồng khiến mọi người cùng cười.

- Dì thấy ông Sáng nói đủ rồi, giờ dì chỉ thêm ý này thôi, nếu các em cháu sang bên đó đưa nào hợp duyên cứ lấy thôi, thời buổi bây giờ khác trước, đâu còn ở Bình Thơ nữa.

Mặt Lan tươi như hoa. Tranh thủ mọi người nói chuyện, Laglan kèn ra tẩm chiếu sau lưng vợ. Có vẻ rượu nếp cái hoa vàng đã ngấm. Ông Sáng cười khoái chí.

- Cu cậu khướt rồi.

Ông Vện nổi hứng lấy đôi đũa gõ vào bát và cất giọng hát.

Con ơi đất rộng trời cao... i... sánh làm sao được công lao mẹ hiền. Mẹ mới có thai kể từ một ân thì con... i... mẹ mới có thai. Âm dương là âm dương nhị khí, ới nào ai biết gì. Ở trong lòng ở ở... luống những sầu bi...

Rồi ông gõ đũa dồn nhịp lại hát tiếp.

Ở trong lòng mà con ơi... i... luống những sầu bi. Ruột gan chua xót mỗi khi vui đầy. Sang đến hai ân con ơi mẹ chịu biết bao tầy i i...

Ông Vẹn dừng hát gõ nhịp. Cả nhà ông cùng hát theo.

Sang đến hai ân con ơi mẹ chịu biết bao tầy. Cừu mang là cừu mang chín tháng ới mười ngày khai sinh, nay mà kể từ vách đất lều tranh, nắng í mưa dùm bọc rách lành mẹ luôn những che chở, lúc mà ra đời con ơi cất a tiếng khóc oe oe...

Nghe tiếng hát, Laglan tỉnh dậy chăm chú nhìn tay ông Vẹn gõ hai chiếc đũa vào bát canh miến. Bàn tay thô ráp của ông chú nha-que sao mà dẻo và khéo đến thế. Âm thanh cũng lọt tai. Sống ở An Nam hai chục năm, hôm nay Laglan mới được nghe hát kiểu dân gian. Dù chả hiểu lời nhưng Laglan cảm nhận câu hát chất chứa nỗi niềm trong đó.

Cất tiếng oe oe là mà dốc lòng là chừng nay mẹ nhưng a nữa vỗ về nâng niu. Sang đến ba ân con ơi ngọn gió hắt hiu. Thân gầy sứa cạn mẹ chặt chiu mỗi mồn, ở tần tảo ì bú mớm nuôi con...

Cả nhà ông lại hát cùng. Mắt bà Mừng rơm rớm.

Bú mớm nuôi con sòng mà bốn ân chừng đây mẹ kể chợ thôn đi về, kể từ hạt gạo đồng quê tảo tần đi khuya sớm mẹ lo bề rau cháo con ăn...

Laglan ngạc nhiên thấy mắt ai cũng đỏ. Thăng Lân chạy ra một xó hu hu.

- Lời bài hát có ý nghĩa gì mà ai cũng khóc? - Laglan hỏi ông Vẹn. Câu hỏi chạm vào nỗi buồn ông luôn muốn giấu. Ông ôm mặt nước nở. Lan thì thầm:

- Bài này tên là Thập ân phụ mẫu, kể về mười nỗi khó nhọc mà cha mẹ phải chịu đựng từ khi sinh con ra đến lúc chúng trưởng thành. Ông ấy khóc vì dạy con luôn ghi nhớ nhưng chính mình lại chưa giúp gì cho cha mẹ.

Bỗng có tiếng lách cách liên tục của tiền xu va vào ống tre ở ngoài phố. Con Dọc chưa kịp mở cửa, mấy đứa trẻ đã đứng ngoài hát:

Nhà bà còn đèn còn cửa

Mở cửa cho anh em tôi vào

Bước lên giường cao thấy đôi rồng ấp

Bước xuống giường thấp, thấy đôi rồng châu

Bước ra đằng sau thấy nhà ngói lợp

Voi ông còn buộc, ngựa ông còn cầm...

Ông Sáng ra mở cửa. Lan đưa cho con Dọc mấy đồng tiền trinh. Nó hớn hờ bỏ vào ống nứa. Một đứa trẻ giơ cao ống tre lắc mạnh, tiếng lách cách rộn ràng. Lũ trẻ lại sang nhà bên cạnh. Pháo tép nổ lạch tách. Đường phố vắng lặng. Những hạt mưa bay rơi ngang ánh sáng đèn điện màu vàng. Lan chảy nước mắt vì quá hạnh phúc.

3.

Hôm nay quốc khánh Pháp. Cờ tam tài [1] treo quanh hồ Gươm, đèn điện sáng trưng hai bên cửa Tòa đốc lý. Người ta còn treo cả đèn lên đầu tượng thần tự do bên vườn hoa Paul Bert. Tiếng là Hà Nội có nhà máy đèn Bờ Hồ từ năm 1895 nhưng chỉ cấp cho các công sở và một vài tư dinh vì công suất quá nhỏ. Đường phố vẫn treo đèn dầu. Cảnh sát mặc quần soóc trắng, đội

mũ cát trắng đeo súng nòng dài đi lại. Đôi mắt cú mèo lia qua lia lại. Người Pháp dân sự và đám quân nhân mặc đồ sơvin ùn ùn tới. “Bông xoa” râm ran. Phu trả khách xong vội vã kéo xe ra thật xa ngồi chờ, khu vực này cảnh sát cấm không cho xe đỗ.

Lan mặc váy đầm trắng, đầu đội mũ vải mềm trắng, chỉ thiếu một bông hoa bên ngực trái là giống cô dâu. Cô tươi tắn khoác tay chồng đi vào. Ngoài sảnh đến phòng khánh tiết, bóng điện các màu làm các chậu hoa bị lếp vế. Mọi người biết nhau cả vì đều ở quanh quần hồ Gươm. Họ đứng thành từng nhóm, chuyện rôm rả. Các ông chồng hỏi thăm bạn bè, các bà vợ An Nam rúm vào một góc, có lẽ vì vốn tiếng Pháp chỉ đủ hỏi tiền lương. Lan gật đầu chào cô thợ may Joséphine. Anh chàng thợ rèn Jardonnet hớn hở bên cô vợ An Nam, anh em nhà buôn François vui vẻ cùng huýt sáo một bài hát Pháp. Còn ca sĩ Héloïse trong bộ váy diêm dúa, đêm nay cô có cơ hội hát sừng mồm. Mấy nhạc công mặt mũi căng thẳng thử đàn. Lan đảo mắt khắp lượt mà không nhìn thấy Trúc.

Từ ngày lấy Laglan, quốc khánh năm nào cô cũng cùng chồng dự tiệc chiêu đãi và khiêu vũ nhưng cô không hiểu ngày này, cô lay lay tay chồng.

- Quốc khánh là gì?

Laglan nhún vai tỏ ý chê trách vợ:

- Đó là ngày người dân Pháp đứng lên làm cách mạng lật đổ chế độ quân chủ, tức là lật đổ vua thay bằng chế độ cộng hòa. Và người ta lấy ngày 14-7 là ngày sinh ra chế độ mới gọi là quốc khánh.

Lan vận vẹo:

- Thế sao An Nam vừa có vua lại có quan Pháp? Cái ngày hạ bệ vua An Nam hay đuổi người Pháp về nước thì gọi là ngày quốc khánh An Nam đúng không?

Laglan hôn nhẹ lên má vợ.

- Em thông minh lắm!

- Nhưng chỉ nên hạ bệ vua thôi, không nên đuổi người Pháp vì chồng em là người Pháp - Lan hóm hỉnh.

Laglan ôm vợ.

- Ô! Cô gái bán gạo, em đáng yêu lắm!

Lan chúm chím nhìn chồng như muốn nói “chúng ta về nhà đi”.

Tiếng ồn ào nhỏ dần từ ngoài lan vào trong. Ngài Toàn quyền Paul Doumer đang vào. Đám quan chức phủ Toàn quyền, phủ Thống sứ cúi đầu chào trân trọng. Paul bắt tay từng người. Lần trước, Lan đã đến tận dinh xin gặp nhưng ông ta từ chối, lấy lý do bận vì đang chuẩn bị mời thầu xây cầu trên sông Cái. Không bỏ lỡ cơ hội, Lan kéo chồng lại bên vị Toàn quyền.

- Kính chào ngài Toàn quyền!

Con người hiếm khi ban phát nụ cười cho ai hôm nay đã nhếch mép.

- Chào bà Tư Hồng, người nổi tiếng xứ Đông Dương của tôi. Nhân đây cũng xin nói lại cho bà thêm rõ, tôi đến An Nam quá muộn để giữ lại những di tích cần thiết. Đặc biệt là các cửa thành, nhẽ ra nó phải được bảo tồn, chúng có những phong cách lớn gắn bó mật thiết với lịch sử đáng cho ta phải trân trọng. Giống như Khải Hoàn Môn ở Paris, các cửa thành đó rất đẹp cho tương lai thành phố mà không cản trở giao thông và qui hoạch của chúng tôi.

- Cảm ơn ngài đã đánh giá tôi quá cao! Cảm ơn ngài tiếc cho cái không còn. Vâng, thưa ngài, xứ Đông Dương do ngài cai quản nhưng quan lớn trong suy nghĩ của dân An Nam thì dân chi phụ mẫu [2]. Thưa ngài! Tôi

biết ngài bận bịu với kế hoạch khai thác thuộc địa để mang lại phần vinh cho nước Pháp song tôi hy vọng ngài sẽ dành cho tôi chút ít thời gian, tôi muốn được bày tỏ với ngài suy nghĩ của nhà kinh doanh Bắc Kỳ...

Paul nhìn Lan, biết không thể từ chối.

- Tôi sẵn sàng lắng nghe nếu điều mà bà sẽ trao đổi có ý nghĩa với chính phủ Bảo hộ. Và để bà có nhiều thời gian hơn dành cho kinh doanh bà nên gửi trước cho ông thư ký đây những điều bà muốn bày tỏ.

Paul quay sang phía viên thư ký.

- Ông Daniel đây sẽ sắp lịch và thông báo cho bà biết cụ thể thời gian.

- Vô cùng cảm ơn ngài!

Ông ta bắt tay Lan nhưng chỉ gật đầu với Laglan rồi đi về phía sân khấu. Lan đưa danh thiếp cho viên thư ký. Ông này đọc nhanh đến ngạc nhiên:

- Bà đã lặp dây nói?

- Xin hỏi ngài, văn minh của người Pháp mang sang An Nam cho ai dùng?

Lan đánh đá, viên thư ký mỉm cười.

- Tôi không có ý như vậy. Ý tôi muốn nói bà là người An Nam đầu tiên ở Bắc Kỳ sử dụng phương tiện văn minh này. Tôi sẽ gọi cho bà...

Ông Đốc lý vỗ tay ra hiệu cho mọi người trật tự. Ban nhạc tấu quốc thiều Pháp, Lan thấy ai cũng đặt tay phải lên tim, mặt nghiêm trang hát. Tiếng hát vừa dứt, Đốc lý nói rất to:

- Allons enfants de la patrie [3].

Mọi người hồ hởi vỗ tay rầm rầm. Chờ tiếng vỗ tay dứt hẳn, ông Đốc lý cất giọng trầm ấm như diễn viên kịch mà Lan cùng chồng đi xem ở rạp Hội Âm nhạc.

- Tôi muốn các bạn vỗ tay thật nồng nhiệt chào đón ngài Toàn quyền đến dự tiệc chiêu đãi quốc khánh Pháp tại Hà Nội.

Tiếng vỗ tay lại rào rào kèm theo những câu bình luận chỉ hai người nói với nhau nghe được.

- Tôi xin cảm ơn các công dân Pháp, bạn bè người An Nam có quan hệ thân thiết với chính quyền Bảo hộ có mặt trong buổi tối hôm nay, những người đã đang và sẽ làm cho nước Pháp ngày càng phồn vinh, cho chính phủ Bảo hộ lớn mạnh. Nhân quốc khánh nước Pháp tôi xin cảm ơn bà Trần thị Lan, người phụ nữ An Nam đầu tiên dám mở công ty thầu khoán ở Bắc Kỳ, tạo cảm hứng kinh doanh cho nhiều nhà buôn lập công ty và đóng thuế rất lớn cho chính phủ bảo hộ. Công việc xây dựng Hà Nội, khai hóa văn minh mới đi được chặng đầu tiên nên rất cần những đồng tiền thuế của các bạn. Xin nâng cốc chúc mừng quốc khánh nước Pháp vĩ đại, chúc sức khỏe quý ông, quý bà!

Tiếng chạm cốc canh cách. Bạn bè Laglan ùa lại chúc mừng Lan. Cô dâng lên niềm tự hào. Ông Đốc lý bắt tay khiến Lan cảm động dù biết là xã giao. Đám đông nhốn nháo khi ban nhạc dạo đàn. Ca sĩ Héloise bỗng cất tiếng hát cao vút. Một vài người nhún nhảy theo âm thanh lúc trầm lúc bổng. Lan nhớ lần theo chồng đi khiêu vũ ở khách sạn Grand [4], tối đó các cô vợ An Nam bất động vì nó quá xa lạ. Tất cả ngồi nhìn chồng mình uốn éo với các bà đầm già. Chỉ có Lan mạnh dạn bước ra cùng chồng. Cô đã từng khiêu vũ tại nhà chị Ba. Cô quay người, xoay theo cánh tay của chồng, đem về chân đau nhức vì đôi giày da cọ vào bàn chân. Sau đó đám me bạo dạn bắt chước và họ gọi cô là “Đệ nhất khiêu vũ Bắc Kỳ”.

Laglan ôm vợ nhảy điệu valse. Ông ta không thể tin nổi sao vợ ông có thể nói chuyện với ngài Paul thoải mái như vậy. Ngay đại tá của Sở chỉ huy chiến dịch Bắc Kỳ trao đổi công việc thường xuyên với ông ta nhưng lần nào cũng lúng túng như gà mắc tóc. Laglan vuốt bờ vai vợ. Cả hai xoay trong tiếng nhạc êm dịu.

Dù có tới sáu, bảy công ty ở Hà Nội do người An Nam thành lập cùng nhiều nhà thầu, nhà buôn lớn nhưng từ tổng trú sứ đến khi chức này đổi thành Toàn quyền, họ chưa bổ nhiệm ai vào Phòng Thương mại. Thương nhân Pháp và Hoa kiều chiếm hết các vị trí. Thậm chí họ còn tìm mọi cách có chân. Cái danh đó hoàn toàn không phù phiếm, chẳng để trang trí, ngược lại nó đảm bảo và tăng sự tin cậy trong các thương vụ, từ đó họ sẽ kéo về những hợp đồng béo bở. Lan bức tức vì chuyện này. Cô từng ép chồng tìm cách gặp ngài Toàn quyền nhưng Laglan chối đây đẩy. Lần gặp này chả biết có kết quả không vì Laglan bảo Paul Doumer là nhà chính trị đầy tham vọng, ông ta chỉ ra lệnh và ra lệnh, ngài không bao giờ giải quyết những chuyện như vậy và sẽ đẩy xuống gặp các ông phụ trách. Ngài chỉ ký nếu có sự đảm bảo từ cấp dưới. Lan đọc đi đọc lại dòng chữ đại tá Croibies viết về ngài Toàn quyền gửi cho cô.

Paul Doumer đỗ bằng cử nhân toán năm hai mươi tuổi, năm sau ông ta lấy bằng cử nhân luật và trở thành chuyên gia tài chính dù ông ta xuất thân trong gia đình lao động. Cha là công nhân xe lửa. Bản thân Paul phải lao động kiếm sống từ năm mười hai tuổi. Nhờ quan điểm cấp tiến, ông ta trở thành nghị sĩ và được cất nhắc làm Bộ trưởng Bộ Tài chính vì đưa ra chính sách tăng thuế thu nhập. Sang Đông Dương năm 1897, Paul là nhà cai trị độc tài theo đuổi chủ trương biến chế độ bảo hộ thành chế độ trực trị, xóa bỏ chủ quyền và thống nhất An Nam. Paul tập trung hết quyền hành vào mình, ép vua Thành Thái ký dụ bãi bỏ Nha Kinh lược ở Bắc Kỳ, giao quyền này cho Thống sứ Augustin Foures. Ông ta cho rời tỉnh lỵ Hà Nội ra Cầu Đơ, tổ chức khai thác tài nguyên, biến Đông Dương thành thị trường cho kỹ nghệ và thương mại của Pháp...

Ý chí vươn lên của ông ta càng thôi thúc cô phải khám phá về con người này.

Xe ngựa dừng lại trước tòa nhà quá lớn. Kiểu cách hoàn toàn mới lạ. Uy nghiêm và sang trọng. Lan thấy một khuôn mặt quen thuộc từ phòng ngài Toàn quyền đi ra, chợt nhận ra đó là Dumoutier, người đã can ngăn Toàn quyền Lanessan không nên phá tường thành. Cô gật đầu chào. Ông ta cười buồn bã. Chắc bị ngài Toàn quyền mắng nhiếc?

Paul đúng giờ như nhà quân sự. Ông ta mặc áo sơ mi cộc tay, áo bỏ trong quần, đầu rẽ ngôi, khuôn mặt lạnh như băng, cái bắt tay tạm bợ, hờ hững có khoảng cách vốn là kiểu của các nhà chính trị chuyên nghiệp.

- Tôi vô cùng cảm ơn ngài đã bớt chút thời gian vàng ngọc mà ngài luôn dành cho nước Pháp để tiếp tôi.

- Cảm ơn bà có những lời lẽ tốt đẹp. Điều đầu tiên tôi muốn nói là cảm ơn bà đã đóng thuế đều đặn cho chính phủ Bảo hộ. Tôi đọc rất kỹ yêu cầu của bà và hôm nay tôi cũng muốn trao đổi để bà rõ hơn.

- Vâng thưa ngài, từ khi chính phủ Bảo hộ cho lập Phòng Thương mại Hà Nội, chưa một người An Nam nào được bổ nhiệm, tôi cũng như nhiều nhà buôn An Nam ở Hà Nội tự hỏi, phải chăng chúng tôi đóng thuế quá ít, phải chăng chúng tôi không xứng đáng có chân vì chúng tôi làm ăn còn nhỏ hay vì lý do nào khác?

- Tôi chắc là bà quen âm thực Pháp?

Lan khựng người, tại sao ông lại chuyển sang chủ đề ăn uống? Laglan nói rằng ông ta là nhà ngoại giao cừ khôi, luôn luôn làm chủ trong các tình huống. Lan cảnh giác.

- Dù bà có nói không thì tôi biết chắc bà đã quen với đồ ăn Pháp, đôi khi bà chẳng thích nhưng chồng bà muốn. Bà thấy đồ ăn Pháp thế nào?

- Ồ, đồ ăn Pháp rất tuyệt nhưng không phải ai cũng uống vang Pháp.
 - Vâng, uống hay không tùy sở thích mỗi người miễn họ biết đó là vang Pháp, điều đó cũng giống như nhà buôn cần phải biết làm gì, làm thế nào trước khi mở công ty. Phòng Thương mại Hà Nội có tiêu chuẩn của nó và tôi tin bà đã đọc kỹ?
 - Thưa ngài, vang Pháp rất ngon... và tôi nghĩ chắc không có công thức chung cho các giống nho khác nhau, có khi nông dân trồng trên đám ruộng nhỏ bé lại cho ra thứ rượu tuyệt hảo hơn cả cánh đồng nho rộng lớn vì bao đời họ ở đó...
 - Cảm ơn bà rất thẳng thắn, việc bà chưa thể là thành viên Phòng Thương mại Hà Nội tôi sẽ cho xem lại tiêu chuẩn nhưng dù thế nào tôi hy vọng bà vẫn tiếp tục đóng thuế cho chính phủ Bảo hộ. Xin lỗi bà tôi phải điều hành một cuộc họp để chọn nhà thiết kế cầu sông Cái, cây cầu lớn nhất châu Á. Mong bà thông cảm.
- Ông ta chấm dứt cuộc gặp với lý do không có lý do nào chính đáng hơn. Lan ảm ức, thế là cô khó có cơ hội bước chân vào chỗ chỉ có thương nhân Pháp và Hoa.

4.

Ngôi biệt thự hai tầng được vây quanh bằng các màu hoa và cây cảnh quý càng tôn thêm sự sang trọng. Lan bắt chước đám nhà giàu Pháp trồng bốn cây hoàng lan bốn góc nhà. Những chiếc lá xanh thẫm nhũn nhặn trên cành cây to khỏe đang vươn cao hứa hẹn một mùa hoa lãng mạn. Mặt tiền có hồ nước nhỏ, thầy phong thủy vào nhà khen Tây thiết kế sao am hiểu văn hóa An Nam. Thầy giải thích “khí gặp thủy thì ngưng, gặp phong thì tán”, có hồ nước vừa tạo nên cảnh quan thơ mộng lại vừa tạo thành “minh đường tụ thủy”, khiến khí lực nhà cửa dồi dào. Auguste không dùng gạch lát sàn, ông dùng gỗ lim Thanh Hóa để tránh trơn trượt trong ngày nồm tháng Ba.

Phòng ngủ, phòng khách đều có lò sưởi. Còn cầu thang uốn lượn hình rồng cách điệu mềm mại, bên trong bằng gỗ ngoài bọc đồng lá làm tăng tính vĩnh cửu ngôi nhà. Hoa văn ở ban công tầng hai, Auguste dùng sắt uốn mô phỏng đồng tiền trinh có lỗ vuông để khoe sự phú quý của gia chủ mà không hề bị cưỡng ép. Giám đốc nhà máy rượu Fontaine đến chơi phải ghen tỵ dù biết thợ của ông ta ở đối diện dốc Cây Thị được các kiến trúc sư hết lời khen ngợi.

Có tiếng chuông điện thoại, Lan cầm máy ờ ờ rồi văng một tràng tiếng Pháp. Chưa đầy nửa giờ ký Bưởi xuất hiện. Chắc phải có việc cần kíp cậu ta mới mò đến sớm như vậy. Mặc Bưởi ngồi chờ ở phòng khách, cô tắm xong, trang điểm nhẹ mới ra.

- Tôi chưa ăn sáng, chưa cà phê mà cậu đã quấy quả tôi sớm vậy? - Lan nửa đùa nửa thật.

- Cơn sung sướng của chị sao cứ dài mãi thế... Tôi đang bí chỉ có chị mới có thể giúp được.

- Trúng thầu lời tôi đi, giờ khó khăn lại cầu tôi, nào có việc gì, anh chàng đẹp trai của tôi.

- Thuế khai thác gỗ pơmu tôi đóng đầy đủ và chính phủ đã cấp giấy phép. Theo cách mộ phu của chị, tôi tính toán tiền trả công khai thác quá lớn nên lãi lời chả đáng là bao. Chị có kế gì bày cho tôi?

Sở Hỏa xa Đông Dương ký hợp đồng cung cấp gỗ với nhà thầu ACG của Pháp. Hãng này chuyên xây dựng các công trình lớn ở những nơi hẻo lánh nên chính phủ muốn tiết kiệm tiền đã bắt các nhà thầu cung cấp phu cho họ. Quen dùng phu chỉ trả công bằng bữa ăn, giám đốc ACG xin chính phủ cho thầu làm lập tức bị bác ngay vì dự án đường sắt không dùng tiền ngân khố. ACG đành thuê phu nhưng quen thói ra lệnh và ép làm thêm thời gian nên họ trốn sạch. Sợ bị phạt, ACG chấp nhận lỗ sang nhượng cho Công ty

Cung ứng vật liệu Quảng Đông. Công ty này mua lại vì tin tưởng xin được giấy phép đưa phu từ Trung Quốc sang giống như nhà thầu đang xây cầu sông Cái. Nhưng chính phủ không chấp thuận vì khai thác gỗ khác làm cầu. Thuê phu An Nam lại sợ đi vào vết xe đổ của ACG, đang loay hoay tìm kế thì ký Bưởi biết chuyện đứng ra thầu lại.

- Tôi hiến kế cho cậu, tôi phải hưởng ba mươi phần trăm lợi nhuận, đồng ý tôi mới giúp?

Ký Bưởi lè lưỡi:

- Chị bóc lột sức tôi giờ lại bóc lột cả tiền bạc.

Lan cười giòn.

- Chính cậu cũng mong tôi bóc lột mà.

Lần Lan trúng thầu cung cấp nguyên liệu xây dựng doanh trại cho hơn trăm lính ở Lào Cai, cô cũng đưa phu từ xuôi lên. Ngày đầu họ hăng hái nhưng sức đuối dần vì không quen ở rừng. Lại bị ngã nước hành hạ, sốt triền miên, da xanh bủng, không trả công cũng phải cho họ tiền xe cộ về quê. Nhìn nhà người Mèo ở đây toàn gỗ pơmu Lan hiểu họ biết cách khai thác loại gỗ này và biết cách chuyển nó về. Tìm gặp già bản giúp đỡ, ông ta nhận lời ngay. Hỏi tiền công, ông nhe cái răng bịt vàng bảo “Tao lấy cái tiền của mày làm gì, có tiền lại mất công đi mua, mày cứ trả bọn nó bằng thuốc phiện”. Lan mừng quýnh nhưng khốn nỗi thuốc phiện ty [5] quá đắt, thuốc sống rẻ hơn nhiều lần mà chả tìm được chỗ mua. Cuối cùng Laglan nhờ cậy viên sĩ quan chỉ huy ở Lạng Sơn, ông ta giúp ngay vì Lạng Sơn là nơi tuần thuốc phiện sống từ Trung Hoa vào An Nam. Mọi việc thế là xong.

- Đùa cậu thôi, tôi sẽ giúp, chỉ có điều sau vụ này đừng bắt tôi phải bóc lột cậu - Lan cười vang nhà.

Ký Bưởi đi ra khỏi nhà, Laglan cắn nhả:

- Tại sao lại giúp không?

Lan xoa đầu chồng rồi ấn vào ngực. Laglan rê rê cái mồm như trẻ con tìm vú mẹ. Ông ta nhay nhay đầu ti khiến Lan không chịu nổi ưỡn người lên. Laglan nhắc bổng vợ bế vào phòng. Nhưng hôm nay ông thấy khang khác, mệt hơn mọi lần, chả biết vợ khỏe hơn hay ông yếu đi.

Đang ở Lào Cai, Laglan nhận được tin báo của người bạn, em gái đã đến Hải Phòng. Ông ta giục viên trung úy đồn trưởng kết thúc chuyến đi săn vô bổ để trở về Hà Nội.

Khi Laglan lên tàu sang An Nam, hơn một năm sau Morel mới ra đời. Dù đã xem ảnh nhưng Laglan không thể hình dung nổi em gái mình, cô sinh viên khoa chính trị Đại học Paris đang nuôi ý định trở thành nhà chính trị. Chuyến đi này giúp nó hoàn thành tiểu luận về người Pháp ở ngoài châu Âu. Laglan cũng gửi cho em tấm ảnh chân dung trong bộ dolman [6] chụp cạnh cầu Thê Húc. Laglan bồn chồn vì chưa từng gặp em và rất lâu cũng chẳng biết cha mẹ thế nào. Có lẽ tiểu luận cũng chỉ là lý do. Nó có máu phiêu lưu hoặc cũng tò mò muốn biết anh mình sống ra sao nên sang tận nơi, cái xứ sở mà anh nó đã ở đó liên tục hơn hai mươi năm.

Laglan ôm em gái, cảm giác ruột thịt truyền khắp cơ thể. Đôi mắt rực sáng là của ông nội nhưng khuôn mặt nó lại giống mẹ. Một bà mẹ Pháp luôn che chở cho ông từ bé thơ đến lúc trốn trang trại ra thị trấn. Và mẹ bị cha dìm hết tức tối lên đầu hàng tháng trời.

Ngày hôm sau, Morel nhờ anh đưa đi thăm thắng cảnh Hà Nội. Nó từng xem các tấm ảnh chùa Khổ Hình của bác sĩ Hocquard chụp đăng trên tạp chí Thuộc địa nhưng giờ chùa không còn [7]. Thành cổ gần như mất hết. Nó lắc đầu, người Pháp cố gắng đè cái mới lên cái cũ, đó là trò chơi dao. Nó không thể hiểu nổi tại sao anh nó lại bị xứ sở này mê hoặc. Đồ ăn Tàu

luôn cho đường quá tay còn đồ ăn An Nam thì nhạt thếch. Rau gì cũng đem luộc, sao họ không hầm củ cải với thịt bò? Lại ăn thứ nước mặn như muối, có lẽ vì thế mà vóc dáng họ nhỏ thó chẳng? Nó đưa cho anh một cái hộp nhỏ. Laglan mở ngay. Đó là nhẫn cưới cha ông đã đeo vào tay mẹ và bây giờ bà trao lại cho con trai. Laglan thần thờ. Cánh đồng hiện ra, một người đàn bà quàng khăn trùm đầu xách thùng gỗ đầy nho đi sau một người đàn ông có bộ mặt vênh váo...

- Nghĩ hừ anh sẽ về Pháp hay ở lại An Nam?

Câu hỏi quá bất ngờ và nó không hợp lúc đi chơi. Laglan lúng túng, ông cũng có lần nghĩ tới nhưng chưa quyết định, Hà Nội đã quá thân thuộc với ông.

- Theo em, anh nên về hay ở lại?

- Vợ anh còn trẻ, chị ta phây phây, chắc anh chả muốn về... Chị ta lại không thể theo anh vì về Pháp sẽ phải hái nho... Giai đoạn chính phủ Pháp cần đám liều lĩnh, cái đầu lạnh như cò súng đã qua, giờ họ cần người có đầu óc mà anh thì biết bóp cò.

Laglan im lặng. Hóa ra nó sang An Nam lấy tài liệu làm tiểu luận là cái cớ. Việc chính là chuyển thông điệp, nếu ông không về dòng họ François ở Bordeaux chỉ còn trong những cuốn sổ ghi chép, loại rượu có chữ F nổi tiếng cũng chẳng còn. Nó đúng, cha ông đã già. Nhưng ông không thể trả lời ngay, cần phải có thời gian.

Gần đến ngày về Pháp, Morel đưa cho anh trai lá thư của cha. Laglan bóc xoàng xoạc, như sợ chữ biến mất.

Bordeaux ngày...

Con trai của cha! Con chắc đã thỏa lòng khám phá xứ sở mà chỉ có người giàu mới có tiền đến được. Cha khâm phục nghị lực và ý chí của con dành

cho nước Pháp. Chỉ có điều con không biết cha đã đóng thuế để con có chuyến đi ấy. Giờ con là ngài quan tư, có vẻ mẹ con tự hào nhưng dù sao cha cũng chúc mừng con. Bọn con nói, con cùng cô vợ An Nam có một công ty thầu khoán và nhận được những gói thầu lớn, như thế con hơn cha vì cả đời cha chỉ có xưởng rượu bé nhỏ. Khi viết cho con những dòng chữ này thì cha đang nằm trên giường bệnh, có thể cha chết mà không nhìn thấy ngài quan tư nhưng Napoléon cũng chỉ là thằng con trai của dòng họ mà thôi. Chúc con thành công ở xứ thuộc địa xa xôi.

Cha của ngài quan tư

Mắt Laglan chớp chớp, lần đầu tiên trong đời ông cảm thấy cha bớt nghiệt ngã hơn dù lời lẽ vẫn đầy kiêu hãnh. Rồi Laglan khóc. Không có gì mặn hơn muối nhưng nước mắt của Laglan chắc sẽ mặn hơn vì bao nhiêu năm ông chưa cay mắt, ngay cả khi những cảnh tượng làm người khác có thể khóc hàng giờ. Ông nhận ra lâu nay mình đã sống nhờ lý tưởng, suy nghĩ của người khác. Da trắng hay da vàng cũng là con người, cũng chỉ một tim với chức phận như nhau. Mỗi người một số phận, một cuộc đời, cả cuộc đời cha ông quần quật trong nắng gió Đại Tây Dương, chưa bao giờ bỏ tiền để khám phá chính đất nước mình. Uống mãi thứ rượu do chính mình tự làm mà không chán. Về Pháp là đặt dấu chấm cho cuộc đời, chẳng còn gì để làm mà cũng không thể làm thêm được gì, An Nam ám ảnh đến chết. Ở lại có nuốt nước bọt nhìn vợ cũng còn được gần cái mà đàn ông cần. Như thế cô ấy thêm khổ. Laglan bị phân thân.

Ngoái sang nhìn vợ mặc váy ngủ hở hên. Gần đây, vài lần ông tỏ ý muốn Lan về Pháp ở hẳn. Chắc lời rủ rê không đúng lúc nên Lan lắc đầu:

- Sao anh không nói lúc em còn trẻ... lúc em định chết ở hồ Gươm...
- Người An Nam có câu “thuyền theo lái, gái theo chồng” mà...
- Chính anh đã làm em gần giống như anh...

Có lẽ Lan đúng. Cô ấy đã ở tuổi trung niên, về Pháp phải làm lại mọi chuyện. Khi tuổi cao lên thì tính phiêu lưu cũng già đi. Cô ta đối khác do chính ông. Có lẽ không thể tiếp tục quay lưng lại số phận. Laglan mở cửa sổ, gió lạnh ùa vào, như mùa đông ở Pháp. Laglan lấy giấy viết thư cho cha.

Hà Nội ngày...

Thưa cha!

Sau gần ba mươi lá thư con gửi tính từ ngày sang An Nam, cha không hồi âm, có thể cha giận hay cánh đồng nho và thứ nước màu tím sẫm chiếm hết tâm trí cha. Con quá bất ngờ vì cha đã viết thư cho con dù chỉ vài dòng ngắn ngủi. Dù sao đó cũng là sự thừa nhận rằng cha có thằng con trai. Con đi vì không chịu nổi cuộc sống quá đơn điệu, lập đi lập lại, con có lỗi với cha nhưng không có lỗi với chính mình. Trong một lần giỗ mẹ vợ (người An Nam có tục lệ giỗ người chết vào đúng ngày mất, họ không làm tiệc vào sinh nhật như người Pháp) con xúc động khi nhìn thấy chai rượu do chính cha làm. Tự nhiên con lại yêu quả nho còn bám lớp phấn trắng xốp. Con hy vọng có ngày trở về, được thấy bóng cha đang cặm cùi trong xưởng rượu đang gửi mùi nho lên men thơm nồng. Tuy nhiên con không dám chắc ngày nào con về. Chúc cha và mẹ sức khỏe

Con của cha.

Gấp lá thư bỏ vào phong bì. Trời xầm xì, gió vẫn ù ù. Làng Hội Vũ chìm sâu trong đêm đông.

Chú thích:

[1] Cờ Pháp, vì có ba màu nên dân gian gọi cờ tam tài.

[2] Cha mẹ của dân.

[3] Một câu trong quốc ca Pháp: Đi lên, những con người của Tổ quốc.

[4] Nay là dãy nhà của công ty Intimex trông ra hồ Gươm ở phố Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm.

[5] Thuốc đã chế biến do nhà nước quản lý.

[6] Áo có hàng khuy đồng từ cổ xuống dành cho sĩ quan.

[7] Lính Pháp gọi là chùa Khổ Hình vì thấy có nhiều tượng trơ xương sườn. Người Hà Nội gọi là chùa Báo Ân, chùa được xây dựng năm 1843, có diện tích rất lớn. Chùa bị phá năm 1886 để xây bưu điện Bờ Hồ.

ME TỰ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 7 (Tt):

Lúa vụ chiêm Bắc Kỳ năm nay mất mùa, cánh buôn thóc chỉ còn trông chờ vào vụ mùa. Trời đất thương nhà nông nên vụ mùa cũng khá khá. Giá gạo thế giới đột ngột tăng cao, các công ty tranh giành mua thóc, Bắc Kỳ không còn một hạt. Lan chỉ mua được một tàu. Hợp đồng bán gạo đã có trong tay, để giữ chữ tín với bạn hàng, cô đành sai Lân đưa tàu vào Quảng Ngãi, đi xa tốn phí hơn cũng phải chấp nhận.

Dù mới theo nghề nhưng thằng Lân nhanh chóng học được những bài học giá cả và thời gian. Nó trả thêm một giá nên chưa đầy chục ngày thóc đầy ư ba tàu. Thêm một giá mà rút ngắn thời gian chờ đợi, tính kỹ lại rẻ. Lân hi hỏ cho tàu hướng ra Bắc thì bất ngờ vùng này có bão. Ông thuyền trưởng nhìn giới đoán bão sẽ đổi hướng quay ra biển, quả nhiên đúng như vậy, nào ngờ nó lại quay đầu ập vào đất liền. May tàu gần cửa biển Thuận An, thuyền trưởng lệnh ngay cho tàu ghé bờ tránh bão. Sóng dâng cao, quật xuống, ba con tàu chở nặng nghiêng ngả, tình thế vô cùng nguy hiểm. Ông thuyền trưởng nhiều năm đi biển, kinh nghiệm đầy vò cũng chỉ còn biết than và cầu giới. Thế nhưng đám thủy thủ nữ lại cứng cỏi hơn, đầu đội mưa họ che thêm tờ lá cho thóc khỏi ướt, vừa làm vừa đùa. Thằng Lân khâm phục chị khi thuê toàn nữ, họ dai sức, chẳng uống rượu lại không mò gái khi tàu cập bến như lũ phu đàn ông.

Cơn bão chà xát đi xát lại đã tàn phá dọc ven biển miền Trung, từ Quảng Bình vào tận Tuy Hòa. Nhưng nặng nhất là Thừa Thiên, nhà sập, nước ngập trắng đồng. Trâu bò, lợn chó bị nước cuốn nổi lênh bênh trôi ra cửa Thuận An. Thiếu gạo, dân đói, vua Thành Thái ra chiếu cấm nhà buôn Bắc Kỳ không được mua thóc ở Trung Kỳ, ai không tuân chỉ sẽ bị tịch thu. Tin

tưởng mua thóc trước khi có chỉ, Lân cho thuyền rời Thuận An. Ra đến Quảng Bình thì bị quan thuế tỉnh này giữ lại. Nó trình thưa, lạy lục nhưng quan thuế quyết giữ, nó buộc phải đánh điện cho chị. Nhận điện, Lan bàng hoàng. Ba tàu thóc đầy là một món tiền lớn, lại thêm tiền than đá đốt lò chạy hơn nghìn cây số rồi công xá bốc xếp. Mà còn chưa biết công ty nhập khẩu châu Phi phạt bao nhiêu vì sai hẹn hợp đồng. Xót của, Lan rũ người bỏ ăn mấy ngày. Cả công ty như có đám.

Thương vợ, Laglan vỗ về “cái khó ló cái khôn”, chả biết ai bày cho.

Biết lệnh triều đình đã ban ra là không rút lại, ba tàu thóc đó là mất trắng. Từ câu động viên của chồng, Lan bỗng nảy ra ý, biết dân đói nên công ty chở ba tàu thóc cứu giúp dân miền Trung. Lập tức Lan đánh điện gấp cho thẳng Lân trình Tổng đốc Quảng Bình. Biết không phải vậy nhưng viên Tổng đốc thấy đây là cơ hội tăng công, cũng là dịp kiểm soát vội cho thảo bản tấu:

Tuân phụng ý chỉ của Hoàng thượng ra tay tìm cách cứu đói cho dân, thần đã khẩn tấu đến các công ty của người An Nam ở các tỉnh thành và công ty của Tư Hồng ở tỉnh Hà Nội đã đồng ý chuyển ngay cho ba tàu thóc. Nước vẫn ngập, dân chẳng có gì ăn, số người chết đã lên hàng vạn, thần tấu xin hoàng thượng cho phép được phát ngay chỗ thóc đó cho dân. Thần có lời tâu bày, đợi chỉ tuân hành.

Viết xong lập tức cấp thuyền sai người vào kinh ngay. Ba ngày sau viên tổng đốc nhận được chỉ của vua Thành Thái kèm khẩn tấu công ty Tư Hồng vào kinh nhận sắc phong. Nhận điện của Lân, Lan mừng quýnh, có sắc phong, việc mua thóc ở các tỉnh cũng sẽ thuận lợi hơn, đưa sắc cho đám quan huyện, ắt họ phải ép dân bán thóc cho cô. Sắc vua ban không thể im đi, từ quan huyện xuống chánh tổng, lý trưởng Bình Thợ và tất cả già trẻ trong làng đều phải cung kính nghênh đón từ nhà chú Sáng, nghênh quanh tổng rồi tuyên ở đình. Tất cả sẽ phải quỳ lạy lúc quan huyện đọc chiếu. Nhà giàu nhà nghèo đều phải dâng hương dâng lễ vật ở đình, còn phải góp tiền

làm cỗ. Phen nay cô cho dân làng Bình Thơ phải sợ cũng là để xóa hẳn tiếng con đĩ Cầu Nôm, rửa mặt cho cha mẹ.

Lan thu xếp lên đường ngay. Tàu hỏa mới chỉ đi đến Nam Định. Đoạn từ Nam Định vào Huế đang làm dở dang nên cô đi xe trạm. Giơ khăn tư của vua, bọn lính trạm lấy ngựa khỏe, xe tốt lên đường ngay. Năm kia, cô đã được gặp vua Thành Thái khi ông ra Bắc Hà khánh thành cầu Paul Doumer. Ông là vị vua thương dân nhưng chẳng biết làm gì ngoài thương dân.

Vào đến Huế, Lan được vời ngay vào thành. Ngài ban cho cô hàm “Ngũ phẩm nghi nhân” [1] và biển vàng “Lạc quyền nghĩa phụ” [2]. Một quan nhất phẩm ghé tai có thể giúp cô xin ngài ban cho cha cô một sắc phong vì đã có công sinh thành ra người con có hiếu. Cô hiếu quan nhất phẩm muốn gì. Hai ngày sau ông đánh dậm một chữ bẻ đôi không biết được ngài ban sắc “Hàn lâm thị độc”. Cô không ngờ trong cái rủi có cái may. Và người xưa nói đúng “có tiền mua tiên cũng được”.

Lan sướng lịm người khi nghe tú Khai cắt nghĩa. Từ con bé nhà quê váy rách áo vá, cung phu vất vả, phơi mặt bán từng đấu gạo nay trở thành người đàn bà giàu có lại được vua phong hào hoa phong nhã bậc nhất trong đàn bà con gái An Nam. Cô nhăm đi nhăm lại câu “Nữ trung phong nhã chi hào, hồng trần bạt tục. Thế thượng vân lô cho hội, bạch thủ thành gia” [3] trong sắc ban Ngũ phẩm nghi nhân.

Cô xoay ngược ý định ban đầu, quyết định tổ chức tiệc mừng ở tư gia làng Hội Vũ vì đón ở quê, quan Tây, khách sang và bạn buôn bán sẽ ăn uống thế nào, ngủ ở đâu. Nhận được chiếu vua, quan huyện phải ra Hà Nội rồi, lý trưởng cũng đổ dấm vắng mặt, về quê hai cái loa ấy sẽ lan khắp làng. Mãi nghĩ thì dì Mừng mặt đầy mồ hôi nói như sợ cướp lời.

- Chú thím cháu khóa cửa bỏ đi rồi, ông ấy từ thẳng cả vì không chịu theo. Lúc này hai vợ chồng nó bế con thuê xe tay về bên ngoại. Dì chả rõ ngọn nguồn thế nào.

Nghe dì nói cô hiểu ngay sự tình. Chú Sáng cho đó cơ hội nghìn năm mới có, dứt khoát bắt cô làm lễ đón ở làng để tát vào mặt những kẻ chuyên ăn không nói có trong làng, cho cánh nhà Lý Tung biết “sông có khúc, người có lúc” cũng là để rửa mặt cho họ Trần. Cô giảng giải thế nào ông cũng không chịu còn quát “bố cháu nhưng là anh ruột chú”. Cô không dám nói làm ở quê khách khứa về nhìn làng nghèo xơ xác cô bề mặt sợ chú điên thêm. Cô buộc phải nói trắng phớ.

- Họ Trần đã từ chú và hai chị em cháu, đón sắc ở Bình Thơ có trái chiếu hoa ở đình, được ngồi mâm trên, đình trong họ chắc chắn chẳng ai ra. Rồi anh ruột chú cũng chỉ là ông đánh dậm, mà sắc phong là “Hàn lâm độc thị”, từ tiên chỉ đến con trẻ phải quỳ lạy, sắc vua họ phải chịu, xong việc cánh đầu bò đầu bấu trong làng lại móc máy họ Trần... Chú nghe cháu...

Thế là hết nước hết cái mà chú vẫn lắc đầu bỏ về.

- Họ nội nhà cháu lúc nào cũng nhiều chuyện - Bà Mừng tức tối.

Xe tay tư, xe ngựa đồ dọc đường gạch. Dân làng Hội Vũ chẳng biết cô me Tây này làm trò gì. Khách nườm nượp ra vào. Tây đầm thì mang hoa, khách An Nam khệ nệ bê mâm đồng phủ nhiễu đỏ. Quan Toàn quyền Beau, quan Đốc lý Hà Nội cũng đến. Lại có cả quan đốc học mặc áo the, khăn đóng. Tiếng ta, tiếng Tây lẫn lộn. Đúng như Lan tính, quan huyện Vụ Bình dẫn theo lý trưởng Bình Thơ và lý trưởng còn dẫn theo mấy lính lệ ra chạy việc.

- Thừa bà xe trạm vừa mang chiếu đến tôi lên đường ngay. Thế có phải đọc chiếu không để tôi chuẩn bị.

- Tôi tổ chức lễ đón theo kiểu Tây, ông không phải đọc. Tôi đã cho người nhà mua sẵn khung kính to lồng chiếu vua vào trong treo lên tường để mọi người cùng hưởng chiếu của ngài.

Laglan mặc áo gấm màu xanh có chữ hỉ dật nổi, khăn đóng màu đỏ đứng bên vợ đón khách. Ông trưởng phố dẫn theo một người khách, nhanh nhẩu nói với Lan:

- Cụ Tam Nguyên đang mệt, nghe tin bà được vua Thành Thái ban sắc, cụ sai người gửi tặng ông bà đôi câu đối, ông bà thật may mắn...

Lan rạng rỡ:

- Cho mang vào treo chính giữa phòng khách để mọi người cùng thưởng chữ cụ.

Trưởng phố lon ton dẫn khách vào ngay, Laglan quay sang hỏi vợ:

- Tam Nguyên là thằng nào?

- Một nhà Nho danh tiếng khắp An Nam, không phải ai cụ cũng cho chữ đâu, em phải nói khó cụ mới gật đấy.

Laglan ngờ chính cụ này nhiều lần làm thơ đả kích người Pháp mà ngài đại tá ở Sở chỉ huy chiến dịch Bắc Kỳ có lần nhắc đến.

Bữa tiệc bắt đầu. Tiếng chạm cốc liên tục như bản nhạc không vần điệu đánh bằng pha lê. Lúc đầu Lan định làm cổ kiêu ta, thấy bát đĩa quá lích kích nên xoay sang tiệc đứng, chỉ rượu vang với thịt bò nướng, bơ, pho mát và bánh mì.

Khách Tây vừa ăn vừa nói chuyện thì khách khứa An Nam lại xúm quanh chỗ treo câu đối. Có lẽ họ không quen kiểu đứng ăn đứng uống và món ăn lại không hợp mồm. Ăn uống là hưởng thụ, phải ngồi xếp bằng đàn hoàng. Lý trưởng Bình Thờ và mấy lính lệ rúm vào một góc nhìn Tây. Không thấy ai mời nên không dám ăn. Bỗng một anh lính ghé tai lý trưởng thì thầm:

- Sao không thấy vợ chồng thằng Sáng đâu nhỉ?

Họ nhà nó từ không ai ra đã đành. Đón sắc của anh mà em vắng mặt chắc chú cháu hực hặc. Lý trưởng gật gù. Chỗ treo đôi câu đối của cụ Tam Nguyên ngày càng đông hơn. Nhiều người đọc nhíu mày.

Có tàn có tán có hương có án thờ vua, danh giá lẫy lừng bẫm sáu tỉnh

Nào biển nào cờ nào sắc phong cho cụ, chị em hồ dễ mấy lăm người

Chẳng ai nói gì, chỉ kín đáo đưa mắt nhìn nhau. Quan đốc học tỉnh Hà Nội cũng tặng đôi câu đối Nôm.

Ngũ phẩm sắc phong hàm cụ lớn

Ba thuyền tế độ của bà to

Lần này họ mím miệng cười thầm, không thâm sâu như cụ Tam Nguyên nhưng phũ phàng đến rất mặt.

Tiệc tan, Laglan phải vào thành. Lan cho soạn quà cáp. Thấy đôi câu đối của cụ Tam Nguyên, Lan gọi tú Khai bắt giải nghĩa.

- Thưa bà, cụ ca ngợi bà thôi ạ.

Lại thấy ba chữ trên tờ giấy hồng điều nét bay bướm.

- Thế còn chữ này?

- Dạ... thưa đó là ba chữ chi chi già, thực ra nó chả có nghĩa gì cả...

Chữ của nhà Nho không bao giờ vô nghĩa, không ý này thì cũng nghĩa khác, Lan nhìn tú Khai ngờ vực:

- Không phải ai cũng được nhà Nho chửi, chửi tức là công nhận tôi, cho phép cậu nói thật.

Tú Khai ậm ừ.

- Tôi cho phép cậu rồi cơ mà! - Lan giục.

- Nếu bà cho phép, tôi mới dám nói... chi chi già... chi chi già... nói lái là... cha cha đi...

- Cái cụ này thâm thật, nhưng không phải ai cũng làm được đi.

Mở cuộn giấy khác lại thấy chữ, cô bắt tú Khai giảng giải. Tú Khai lừng khừng.

- Cửa nhà Nho nào vậy? Chắc lại chửi tôi?

- Dạ, không thấy đề tên nhưng cũng không chửi...

- Thì cậu đọc tôi nghe.

Tú Khai hắng giọng đọc:

Than ôi! Đệ nhất cảnh Thăng Long

Vượng khí nghìn năm có nữa không

Hai cửa còn trơ hai thánh miếu

Một thành sót lại một hoàng cung

Nhường ngao ngán nỗi công ông Bạch

Cũng ghê gớm cho của chị Hồng

Còn biết đâu là nền đế bá

Than ôi! Đệ nhất cảnh Thăng Long

- Cậu vừa đọc công ông Bạch là Bạch Thái Bưởi phải không?

- Dạ không, ông Bạch ở đây chỉ đền Bạch Mã thờ thần Long Đỗ, vị thần bảo trợ cho thành Thăng Long ạ.

- Tôi hiểu tâm trạng của nhà Nho này nhưng dù sao cũng có tên tôi trong đó, cậu giữ lại làm khung treo lên tường còn sắc phong, câu đối của cụ Tam Nguyên, đưa xuống nhà kho.

Tú Khai vâng dạ rồi mang đi.

Tiếng ti tỉ của vợ khiến ông Sáng bực bội.

- Có im không thì bảo!

- Ông làm tan cửa nát nhà sao tôi im được.

Rồi bà lại hờ hờ. Ông biết mình có lỗi. Trường họ bắn tin, họ từ ông và hai đứa cháu chứ có từ anh ông đâu. Anh ông được vua ban sắc phong, vẻ vang là ơn nhờ phúc đức tổ tiên, sao nỡ vô ơn. Họ có từ cũng phải báo để trường họ thắp nén hương kính cáo, ghi vào gia phả, để dân làng biết ơn đình họ Trần đã mang lại vinh hạnh cho cái làng chiêm khô mùa thối này. Giàu có thì chú cháu nhà nó hưởng, có ai trong họ vay mượn xin xỏ gì đâu. Họ nói vậy nhưng nếu ông đến nhà mời, thế nào cũng sai cháu ra bảo đi vắng. Đúng là lừa không xương nhiều đường lắt léo. Lại thêm chuyện lý trưởng về oang oang khắp làng, chú cháu nó cản nhau, việc của anh ruột mà lại bỏ về quê. Còn dân làng đã ức sẵn vì phải góp tiền sắm lễ cho lý trưởng mang ra nhà con rể giờ được dịp xỏ xiên. Sớm nay có con mẹ mồm chó vó ngựa qua ngõ chỗ vào “Sắc vua thì phải chịu, chứ cái ngữ nợ không giả được phải treo cổ thì hàn lâm độc thị cái nỗi gì”. Giờ ông thấy cháu đúng nhưng đã muộn. Cũng đã gần chục ngày nay không được bế cháu nội, ông thấy nhớ cháu. Ở quê không xong mà quay ra Hà Nội mặt mũi nào gặp cháu. Đầu đau như có sán chui vào, ông vật mình ra chõng.

6.

Hắn phải việc hệ trọng Trúc mới gọi đây nói muốn gặp cô. Nhân thể chưa đến giờ, cô bảo thằng xe chạy một vòng quanh thủ đô của Liên bang Đông Dương. Qua gian nhà phố bờ sông, chỗ cô từng thuê. Con phố đã hoàn toàn khác, đây cô ở giờ là gara ô-tô, cái hè đất lúc trời mưa là chỗ trú của khách đi tàu mọc lên vôi nước máy công cộng, mấy con sen đang dẫu mỏ cái lộn. Đê được nâng cao hơn.

Hàng ngày cô vẫn phải đi qua các phố nhưng đầu óc bộn bề toan tính cô chả để ý sự thay đổi từng ngày của Hà Nội. Phố đã có đèn điện đường, ở nhiều phố trụ đèn dầu bằng gang bị nhổ bỏ thay bằng cột đèn điện bê tông hình trụ. Đường thẳng tắp. Cây xanh trên hè đã cao. Hàng Đào, Hàng Ngang có nhiều nhà xây theo lối Tây. Tàu điện leng keng từ hồ Gươm chạy ra ngoại ô. Trụ sở báo Tương lai Bắc Kỳ có kiến trúc tân kỳ sừng sững trên phố Hàng Thêu. Đó là tòa nhà đẹp nhất quanh hồ Gươm. Đường quanh hồ trải nhựa mịn màng, cây xanh đổ bóng xuống nước làm cho hồ Gươm duyên dáng như thiếu nữ. Phố Paul Bert tấp nập người ra vào các cửa hàng. Phía nam hồ Gươm hiện ra nhiều biệt thự chả thua kém công thự của chính quyền. Mùi hoa sữa trên đường Grand Bouddha [4] hăng hắc. Đường rộng rãi, vỉa hè lát gạch Đông Triều màu đỏ tươi, loại gạch nổi tiếng Bắc Kỳ. Lan sai phu chạy ra ga Hàng Cỏ, nơi từng là chợ bán cỏ ngựa hoang bán giờ mọc lên dãy nhà hai tầng lợp ngói đen. Phía trên gian giữa gắn chiếc đồng hồ tròn hai kim. Kẻ gồng gánh, người tay nải tất tả. Giọng hát non nớt của con bé mặc xống trâu vá víu như than chìm trong tiếng ồn ào.

Anh khóa ới!

Kể từ ngày anh xuống tàu...

Cô mở sắc lấy tiền bỏ vào túi nó một đồng bạc, thằng xe thòm thềm như thế “biết thế con cũng đi ăn mày”. Xe quay lại phố Paul Bert. Hiệu đồng hồ, quần áo Tây, bánh ngọt, tiếng hô hố của một ông Tây vọng ra từ quán rượu. Xe dừng trước quán cà phê Tonkin, Lan vội bước vào.

- Xin lỗi thầy, lâu lắm tôi mới có thời gian dạo quanh Hà Nội, nó khác quá, cửa mình từng ngày.

- Tôi cũng vừa tới. Nhìn chị mặc đồ đầm trông trẻ và đầm thắm hơn, bớt đi phần đanh đá và kiêu sa.

Lan ngạc nhiên, trước đây có khen, Trúc rất tế nhị nhưng cô cũng thấy vui vui - Đã lâu tôi không được trò chuyện với ngài quan tư, chắc ông ta vẫn lạc quan như ngày nào?

-Ồ, đó là mẫu hình của người Pháp.

- Việc buôn bán của chị chắc càng tốt lên?

- Rất tốt, tôi đang lo hợp đồng cung cấp thực phẩm cho các nhà tù trên toàn xứ Bắc Kỳ.

- Việc ngập đầu lại thêm cơm tù thì mấy năm tôi mới được gặp chị đây?

Lan cười. Quan tư Filix quản lý các nhà giam là bạn thân của Laglan. Họ chơi với nhau từ lúc cùng ở Sở pháo binh, khi ấy Filix mới tốt nghiệp trường huấn luyện Bắc Giang. Nghe Filix phàn nàn về chất lượng thực phẩm cho tù, Laglan hứng luôn và quyết định được Filix đưa ra ngay tại bàn cà phê.

Cụ cử Hiền hồi thúc Trúc thi Hương, cụ bảo thi để nối truyền thống ông nội. Cụ sợ không còn người hoằng đạo [5] Nho giáo. Trả lời không thì quá phũ phàng, mà thưa có lại trái lòng, Trúc khất cụ mấy lần. Trúc nghĩ Lan nhanh trí, sáng dạ, theo sát thời cuộc có thể giúp tìm câu trả lời.

- Cụ cũng biết từ lâu thầy ký không còn học chữ Hán cơ mà?

- Cụ không dạy nữa nhưng tôi vẫn tự học, sách bây giờ không hiếm như xưa, phố in Hàng Gai bán đầy. Cụ tinh lắm, nói chuyện với tôi cụ biết tôi

vẫn đọc sách chữ Hán.

Ngài Toàn quyền muốn các nhà Nho tập trung vào thi để nhăng đi phần chống đối. Bắc Kỳ yên ổn, chính phủ Bảo hộ họ rảnh tay hơn. Nhưng sớm muộn chính phủ cũng sẽ dừng các kỳ thi Nho vì họ bắt buộc dạy tiếng Pháp tại các trường tiểu học. Cấp sách miễn phí, học không mất tiền, chẳng phải để chơi, họ tính toán rồi. Ngay chuyện họ phá thành mở đường cũng nằm trong tính toán đó. Trúc không thi sẽ chẳng còn cơ hội.

- Theo tôi thầy nên thi. Một anh cử lại thành thạo tiếng Tây cả Tây và ta đều cần.

- Chị thật am hiểu thời cuộc.

Lan cười giòn tan. Điều đó chả phải Lan nghĩ ra, cô học lỏm từ bạn của Laglan. Nhà chính trị ngồi trên ghế đối mặt với dân chúng còn nhà buôn giữ cho cái ghế khỏi đổ. Buôn bán to mà không hiểu biết thời thế sập cơ đồ có ngày.

Dù biết các nhà Nho coi khinh hạng người như cô nhưng cô vẫn trọng họ. Họ là tinh hoa trong xã hội. Vì thế cô xuống tận Đồ Sơn đưa ma ông Dumoutier. Bị Toàn quyền Paul Doumer sa thải chức thanh tra học chính, Dumoutier không về Pháp mà chọn Đồ Sơn ở ẩn. Paul hết nhiệm kỳ, Toàn quyền mới tiếp tục hành ông, cấm không được bày tỏ thái độ với các nhà Nho An Nam về cách cai trị của chính phủ Bảo hộ. Buồn vì tư tưởng cai trị bằng sự tôn trọng bị bóp chết, ông treo cổ tự vẫn. Lan rất khâm phục.

Nghe Lan nói Dumoutier chết, Trúc lạnh người. Cụ cử Hiền chắc chưa biết. Nếu biết cụ đau lắm vì Dumoutier là người Pháp duy nhất cụ tôn trọng, hai người hay bàn về chữ Hán, chữ Nôm và đạo Nho.

- Tôi sẽ đi thi.

- Đổ hay trượt là “học tài thi phận” như thầy có lần nói với tôi. Không đổ tôi cũng gả đưa em họ cho thầy... hai người sẵn chữ ở với nhau thì hợp lắm...

Trúc ngượng, mặt đỏ như nhót chín. Cũng chẳng còn trẻ trung gì nữa, các chú giục lấy vợ nhiều rồi.

Hai ông con đi một vòng trên con đường mới mở. Không còn phu phen xe đất ồn ào, thành xưa giờ là trại lính. Con hào rộng ngoài thành giờ thành đường, còn đoạn sông Tô Lịch cũng từng là hào phía bắc chảy ra hồ Tây bị san bằng phẳng thành phố Carnot [6]. Đường mới cắt qua kho lương tiền, họ gọi là đại lộ Van Vollenhoven [7]. Đường nào cũng rộng, trên hè có hai hàng cây mới trồng. Nỗi đau dù đã lặn vào trong nhưng nghĩ đến điện Kính Thiên chỉ còn tro đôi rồng đá, cụ cất giọng ngâm nga:

Trái phá Tây chăm chực bắn vào

Chỉ không cho đánh biết làm sao?

Ngọn cờ tướng lính oai linh gượng

Chén rượu Đông Môn khảng khái phào

Uất khí Nùng Sơn càng muốn cựa

Thương tâm Nhị thủy sóng tranh veo

Răng hoa Võ Miếu rơi thêm mãi

Sống trộm ghê không then biết bao [8]

Rồi cụ lấy vạt áo lau nước mắt.

- Thừa cụ, con được biết năm 1884, vẫn còn tượng binh. Hàng ngày quân tượng vẫn giữ lại phân voi để làm nấm cỏ rầy, loại nấm còn ngon hơn cả

nấm hương, sau đó đội tượng binh ra sao?

Cử Hiền thườn thợt.

- Biết lính Pháp bỏ đồng hai xu bắt voi quỳ xuống quắp làm trò tiêu khiển, vua Đồng Khánh đề nghị Pháp trả lại đội tượng binh cho triều đình nhưng họ lờ đi. Con voi có ngà đẹp nhất bị giết, đôi ngà bây giờ để trong Phủ Thống sứ Bắc Kỳ. Họ bán hai con cho gánh xiếc thú của một người Hà Lan chuyên biểu diễn ở chợ Hàng Da, số còn lại bắt tải lương đạn cho đoàn quân bình định, chở quá sức, lại giá rét ở miền núi tượng binh chết dần... Hôm trước cụ cử Thạch nói với ta câu của Hiệp chính Nguyễn Trọng Hiệp tại lễ khánh thành cầu Sông Cái cách đây mấy năm, “Che chở một dân tộc bằng đức chính là giúp người sang sông”, đức gì mà lại dùng súng bắn người An Nam... - Cụ nghẹn ngào.

- Ta nghe nói dạo này con càng thân thiết hơn với Tư Hồng... Hà Nội là thành phố có đức thể mà vì tiền nỡ nỡ... Ta không trách con...

- Thưa cụ...

- Hình như con thay đổi nhiều quá, không còn là cháu cử Khiêm bạn ta nữa...

- Thưa cụ...

- Nhưng con đồng ý thi Hương là ta mừng rồi, “Vạn sự xuất ư Nho” [9] con à!

Cũng vừa lúc ấy Lan xuất hiện. Cô lại gần lễ phép chào cử Hiền nhưng cụ khinh khinh bỏ đi.

Hai ngày sau, người cháu cử Hiền đến nhà Trúc báo tin cụ đã mất. Trước khi đi, cụ tắm nước mưa, thay quần áo mới, người nhà can ngăn nhưng cụ quát và đuổi ra. Chốt chặt cửa buồng, cụ nuốt bốn chục bài thơ chữ Nôm

viết trên giấy dó vào bụng. Chiêu thêm hai bát nước sôi rồi buông màn xô, đắp chăn, mặc người nhà kêu khóc, van xin. Mọi người áp tai sát vách nghe ngóng, không còn tiếng cụ cự mình, người con trai út vội phá cửa xông vào thì cụ đã tắt thở, bụng trương phềnh.

Đám tang cụ đông đúc, bạn đồng niên trường Hồ Đình còn vài cụ nhưng học trò nhiều vô kể. Ai cũng mặc áo xô, đội mũ rơm, tay chống gậy. Bà con hàng phố đến đưa đám dài cả cây số. Bãi tha ma làng Vũ Thạch trước năm gần ở gần bờ sông, khi vua Tự Đức cấp đất cho Pháp xây lãnh sự, tha ma bị di dời, Tổng đốc Hà Nội cấp cho làng rẻo đất sát thôn Giáo Phường [10] để chuyển mồ mả ra đó.

Xe tang đi vào đại lộ Van Vollenhoven, đại lộ ngay sát điện Kính Thiên, bác đánh xe hiểu ý gia đình cho ngựa đi rất chậm. Dân các phố ai biết cụ đều tự chít khăn và nhập vào đám, người đi đường cũng dừng lại bỏ nón cho đến khi xe chở quan đi qua. Nhẽ ra Trúc chít khăn vàng nhưng vì là học trò nên cậu mặc áo xô. Lan không đưa tang nhưng gửi đôi câu đối do tú Khai mang đến.

Vũ Thạch mất vẫn còn chữ đức

Mưa đá không xói được chữ tâm

Hôm sau Trúc đến tòa, Đốc lý Logerot hăm he:

- Người ta thấy cậu trong đám tang cử Hiền. Bà Tư Hồng bạn cậu cũng phúng đôi câu đối, đọc cũng nặng tình lắm.

Trúc chỉ cười rồi ngồi vào bàn lặng lẽ làm việc. Dù sao cảnh báo của ông ta giúp cậu giữ mình và kín đáo hơn. Trước khi được bổ nhiệm Đốc lý, Logerot làm ở Phủ Thống sứ Bắc Kỳ. Công việc của ông ta là giám sát các nhà Nho, ghi chép họ lập ngôn cũng như thơ văn, giúp Thống sứ có đối sách với tầng lớp dẫn dắt tinh thần phản kháng của dân chúng An Nam.

7.

Lần đầu tiên Lan biết xơ Antoine khi thằng Lân mới ra Hà Nội. Nó bị bệnh, người hầm hập như lò than hoa, dì Mừng đắp nước đặt miếng vải lên trán cũng không bớt nóng. Cụ lang Cứu Thái đến tận nhà bắt mạch, cụ bốc cho chục thang uống hết nhưng tính mạng Lân vẫn nguy kịch. Lan hoang mang chưa biết làm thế nào thì tú Khai mách đưa đến phòng khám Tây của xơ ở Phủ Doãn. Có bệnh vái tứ phương, lập tức Lan cho vồng Lân đi ngay. Ông bác sĩ già sờ nắn, lấy ống nghe đặt vào ngực, rồi nói với xơ giữ lại điều trị vì bệnh lao rất nặng. Những ngày lưu lại phòng khám, xơ cho uống thuốc, tận tình chăm sóc, lại động viên Lan thằng Lân sẽ khỏi. Và nó khỏi sau hai tháng vừa tiêm vừa uống thuốc. Từ đó Lan mang ơn xơ.

Xơ là y tá phục vụ trong quân đội Pháp ở Hà Nội từ năm 1883. Thấy dân An Nam ốm đau chỉ cậy nhờ vào các bài thuốc không mấy hiệu quả của các thầy lang, xơ Antoine cùng hai bác sĩ nhờ đất của quan Phủ Doãn mở phòng khám và phát thuốc miễn phí cho họ [11]. Khi chính phủ Bảo hộ sung công đất này để xây bệnh viện, xơ xin Đốc lý miếng đất di chỉ của huyện Thọ Xương [12] lập nhà tế bần.

Đã lâu không gặp xơ nên hôm nay Lan muốn đến thăm. Laglan đòi theo nhưng cô không cho. Trong lúc xơ đang chiều lễ ở nhà thờ nhỏ, Lan đi vòng quanh và mắt cô ngấn ướn khi nhìn người An Nam tàn tật quần quanh trong gian nhà lá. Rồi mục sở thị mấy bà Tây già bị chồng bỏ bễ cặm cụi đan len, Lan định bụng bỏ tiền xây nhà gạch.

Dù đã chuẩn bị tâm thế cho ngày rời khỏi quân đội từ lâu nhưng mặt Laglan vẫn thất khí khi ngài đại tá trao quyết định nghỉ hưu.

- Tôi rất buồn phải nói lời chia tay với ngài quan tư, một người lính dũng cảm, một sĩ quan xuất sắc đã dành trọn đời phục vụ quân đội và cống hiến cho nước Pháp. Nước Pháp sẽ mãi mãi biết ơn công lao của ngài. - Viên đại tá nói bằng chất giọng như đọc điệu văn.

Những lời lẽ kiêu này Laglan đã nghe nhiều lần nhưng cũng làm ông ta bật khóc vì cảm động. Chiếc áo dolman chỉ còn được treo trên mắc. Bữa tiệc diễn ra tại đơn vị, bị các sĩ quan cấp dưới vốn không ưa tính nghiêm cần của ông lơ đi, chạm cốc xong Laglan bỏ về.

Laglan vẫn chưa bỏ được thói quen dậy sớm dù nghỉ hưu khá lâu. Thần thờ đi lại trong biệt thự trong lúc vợ vội vàng đến văn phòng. Và khi mặt trời lặn khuất, đèn đường ở ngõ Hội Vũ bùng sáng, Lan mới vác mặt về. Câu chuyện trên bàn ăn cũng nhạt hơn và kết thúc bữa tối, cô ta chui tọt vào phòng đóng cửa. Cô ta sống đúng kiểu Pháp. Một người bạn tâm giao thì kẻ đã về Pháp, người chuyển sang Viên Chăn hay Phnom Pênh, chẳng còn ai chia sẻ vui buồn. Rồi chiến tranh thế giới lan rộng khắp châu Âu, Laglan lo cho mạng sống của Morel, có lúc ân hận vì từ ngày cha mẹ mất, ông chưa về Pháp đặt cành hoa lên mộ hai người.

Về nhà nhưng Lan không ăn tối, cô vào phòng ngồi thờ trên giường. Lúc chiều, một thanh niên tóc cắt ngắn, mặc đồ Âu vào văn phòng tự xưng là con trai cả bố Hồng. Lan bàng hoàng vì cậu ta là bản sao chuẩn, từ cái trán, đôi mắt một mí và đặc biệt hai cái tai vĩnh như tai chuột. Cậu ta giở tấm ảnh hai cha con chụp chung ở Hương Cảng để chứng minh cho điều vừa nói.

- Sáng nay tôi vào thăm cha, ông ấy gửi cho cô một lá thư.

Lan vội mở ngay.

Gửi cô Tư Hồng!

Sau mấy lần gặp cô vì công việc, lần nào tôi cũng day dứt chuyện đứa con của chúng ta. Trước lúc cha tôi qua đời, tôi gắng hỏi có phải ông đã bày ra trò đánh ghen cô, qua bà cụ già nào đó cho cô uống thuốc vô sinh nhưng ông lắc đầu. Tôi không biết ông trả lời thật hay nói dối nhưng dù sao tôi rất ân hận về chuyện đó.

Cuộc sống xô đẩy tôi phải làm nhiều công việc luôn liên quan đến An Nam. Cách đây gần hai tháng, tôi bị cảnh sát Pháp bắt vì tội vào An Nam trái phép. Những người quen cũng giúp đỡ nhưng họ chẳng thể đưa tôi ra khỏi Hỏa Lò. Tôi biết cô quen biết luật sư giỏi và cô từng cứu nhiều người vô tội thoát khỏi vòng lao lý. Tôi không vịn vào chuyện cũ của hai ta để cô động lòng nhưng mong là cô sẽ giúp tôi. Cô ra vào nhà tù thường xuyên, cô biết tù nhân bị cai ngục đối xử thế nào. Mong cô hiểu cho tôi, một tù nhân cao tuổi. Hãy tha thứ cho tôi về chuyện đã qua. Cảm ơn cô!

Đọc xong thư, uấn ức chất chứa trong cô tan biến, chỉ còn lại nỗi xót thương ông ta. Dù sao cũng một thời chẵn gối. Thường phạm cũng như chính trị phạm, ăn uống đều kham khổ. Nửa đêm đang ngủ cai dựng cổ dậy hỏi cung. Trò bắt tù đánh giày bằng lưỡi của gã Tây lùn ở Hỏa Lò làm tù khiếp sợ. Đánh xong đôi giày cổ đau muốn gãy còn lưỡi rớm máu đau rát. Lại thêm ngón thúc giày đinh vào bọng đá nên nhiều phạm chính trị không chịu nổi phải khai. Không giúp mang tiếng bạc tình mà giúp cũng chẳng dễ, Hoa thương ra tay còn không cứu nổi chắc gì mình đã làm được...

Cố nén sự bức tức, Laglan nhẹ nhàng mở cửa rón rén ngồi bên cạnh.

- Hôm nay em đến nhà tế bần của xơ Antoine, cả người Pháp, người An Nam sống trong gian nhà lá ẩm thấp quá... Em đã nói với xơ sẽ xây cho một cái nhà tử tế...

Kiểm được đồng tiền chẳng hề dễ dàng, đôi khi còn phải đánh đổi cả lòng tự trọng bao nhiêu năm ra sức gìn giữ. Lại vắt óc toan tính, sức khỏe hao mòn, đành là giúp nhưng cô ta nói chữ “cho” sao mà nhẹ bằng. Không có ông sao cô ta có được tiền của như ngày hôm nay. Lại còn coi ông như kẻ ở trong nhà. Laglan lặng im ra ngoài lấy chai vang, mở nút tu ừng ực như đấu với lần uống trước. Và bây giờ ông mới nhận ra khe nứt giữa hai người luôn được cô ta che đậy bằng mệt mỏi vì công việc. Đầu ông dâng lên ý nghĩ về Pháp.

Chiều nay Laglan uống nhiều hơn mọi lần. Vở chai lỏng chỏng dưới sàn nhà. Phần bức vợ, phần thấy đau, mới cởi bỏ áo lính thành dân họ đã phải nhanh quá, cư xử tệ bạc. Sáng nay thằng trung úy đáng tuổi con bắt ông ngồi trên chiếc ghế sắt, chiếc ghế chuyên dành cho kẻ có tội, còn nó ngồi trên ghế xoay bọc da quay ông như quay phàm. Nó bóng gió ông là kẻ bị cầm sừng vì vợ ông dám vác mặt xin tha tội cho người tình cũ. Một kẻ từng bị trục xuất do liên quan đến đường dây buôn lậu thuốc phiện và bây giờ vào An Nam bằng giấy tờ giả. Laglan không đặt nặng chuyện đó, giúp đỡ người tình cũ có gì mà ghen tuông, cô ta xin công khai, không lén lút. Nhưng nhục nhả là phòng nhì nghi ngờ ông cũng tham gia hội kín, có ý phá rối hệ thống luật pháp của nước Pháp. Hơn cả nhục, trong gian phòng hôi hám sặc mùi dọa dẫm, thằng trung úy đó công khai nghi ngờ lòng trung thành của ông với nước Pháp. Chưa bao giờ ông từ chối hay chống mệnh lệnh được giao dù biết có thể chết. Chưa bao giờ nhiệm vụ được giao mà ông không hoàn thành. Rồi nước Pháp sang xứ thuộc địa, giáp mặt với tử thần khi nó còn chưa ra đời mà giờ đây nó dạy bảo ông về lòng ái quốc.

Laglan tu đến giọt cuối cùng rồi vung tay ném cái vỏ qua cửa sổ, chẳng ngờ lại đập vào khuôn cửa. Mảnh thủy tinh tóe ra phòng khách. Tiếng loảng xoảng làm Lan tỉnh giấc. Cả chiều nay cô bàn bạc với luật sư tìm kế hở luật pháp cứu Hồng, mệt mỏi đến mức về nhà cô vừa thả mình xuống giường đã thiếp ngay. Cô ra phòng khách ngồi đối diện với Laglan. Ông ta nói như ra lệnh:

- Tôi yêu cầu cô chấm dứt ngay việc xin xỏ cho tù nhân.
- Em đâu có làm gì sai với luật pháp?
- Chiều nay phòng nhì gọi tôi lên tra khảo như thằng tù chính trị.

Lan bất ngờ, ông ta là quân nhân về hưu không dính dáng vào việc cô, làm sao bọn họ dám tra khảo. Đầu giờ chiều nay họ cũng gọi cô lên nhưng chẳng đưa ra chứng cứ nào cô liên quan đến hội kín.

- Họ đã làm nhục tôi, tôi cấm cô từ nay không xin xỏ gì hết.

Lan nổi cáu:

- Em không làm anh xấu hổ.

- Nhưng tôi cấm cô. - Laglan ra lệnh.

- Anh không có quyền can dự vào riêng tư của em.

Laglan vung tay tát vào má Lan, cái tát quá mạnh khiến Lan ngã vật ra. Máu trong miếng ứa ra mép rỏ xuống sàn. Ông ta lao vào đỡ vợ nhưng Lan co chân đạp mạnh làm ông bắn ra. Cô ôm miệng lão đảo chạy về phòng đóng sập cửa lại. Mặt Laglan tái mét. Chấn chấn ông phải tát rất mạnh mới chảy máu. Ông nhìn bàn tay mình. Nó vừa to vừa dày, ngón tay đúng như củ măng tinh gập đất tốt. Cả đời chưa bao giờ đánh ai dù đó là kẻ thù và lần đầu tiên đánh người thì người bị đánh là đàn bà mà đúng người đàn bà ông yêu. Biết có vật nài Lan cũng không mở cửa, ông chạy vội xuống tầng một gọi hầu gái. Con bé nhanh chóng theo ông chủ lên nhà, vừa mở mồm nói bà ơi cháu mang nước lên cho bà xúc miệng, lập tức có tiếng giày ném vào cánh cửa. Hầu gái vội lùi ra. Laglan khựng người ra hiệu cho nó đi. Ông ngồi phệt trước cửa phòng dựa vào tường như kẻ vô gia cư ở Bờ Hồ.

Người thẳng Lân chỉ còn da bọc xương. Hai mắt sâu như lỗ đáy, hơi thở gấp và đuối. Cả ngày nó chỉ ăn được mấy thìa sữa bò. Ông bác sĩ Tây nói vòng vo khiến bà Mừng càng rõ bệnh lao của cháu vô phương cứu chữa, cái chết đang đến rất gần. Lúc bà về nó nắm chặt tay cứ như nắm tay di lân cuối. Bà co hai chân lên bộ xa lông khóc tu tu, than giời không thương bắt nó đi quá sớm. Lại gào thét chửi bới Lý Tung đã man đây cháu bà đến bệnh tật..

Laglan đứng ngoài cửa định gõ rồi lại rút tay. Giá như còn cô Ba, nhờ cô ta thuyết phục chắc Lan sẽ nghe ra, tiếc là vợ chồng cô đã về Pháp. Laglan biết ở An Nam, cha chết thì chú cũng như cha, ông Sáng sẽ lấy quyền

huynh thế phụ khuyên bảo cháu nhưng ông tiếc là ông đã lẫn mấy năm nay. Cũng đã mấy lần Laglan năn nỉ xin lỗi mà cô ta cứ lạnh lùng. Cô ta đưa đơn ly hôn, Laglan không ký. Tòa gọi ông ra thẩm vấn vì tội đánh phụ nữ. Nếu Lan không rút đơn tòa sẽ xử theo yêu cầu của Lan. Xưa nay tòa án Pháp luôn bênh vực phụ nữ. Một bà già ăn mày xán lại chìa tay. Định bước đi chả hiểu trời xui đất khiến, Laglan quay lại gõ cửa, còn nước còn tát.

Bà Mừng lau nước mắt ra mở cửa, bà ngạc nhiên đó là Laglan. Ông ta có bao giờ đến nhà bà đâu, chắc chắn phải có chuyện rất to và dính đến con Lan. Mặt ông ta rầu rĩ. Bà Mừng chẳng biết nói gì. Laglan im lặng hồi lâu rồi nhỏ nhẹ kể hết mọi chuyện. Lâu nay bà cũng không hỏi tình cảm của vợ chồng cháu vì nó đâu còn non dại như hồi ở Lương Xá, nếu ở quê, nó đã phải ra đình làm lễ lên bà từ lâu. Bà Mừng hiểu, chuyện vợ chồng xô xát một phần có lỗi của Lan và ông ta muốn nhờ bà khuyên bảo cháu rút đơn ly hôn. Đàn ông biết điều với vợ là đàn ông khôn.

Laglan đi, bà gọi xe tay sang ngay nhà cháu. Đến nhà thấy Lan đang ngồi uống cà phê ở phòng khách, mặt lạnh tanh. Không kìm được bà hỏi:

- Cháu có giận dì cũng nói... Dì không hiểu tại sao cháu cứ thuê luật sư cứu hết người này người khác để làm gì... Cửa nhà đang yên ổn giờ vỡ ra...

Ông ta chưa bao giờ làm phiền họ hàng nhà vợ mà phải nhờ đến dì chứng tỏ ông ta vẫn rất yêu mình, không muốn chia tay. Laglan nghĩ cô đưa đơn ra tòa vì ông tát cô lại là sai lầm tiếp theo. Trong cuộc sống vợ chồng, những khiếm khuyết của chồng liên tục được vợ bỏ qua thì họ lại nghĩ mình có quyền được như vậy và từ sai họ luôn nghĩ mình đúng. Cái tát chỉ là giọt nước làm tràn bát, Lan làm đơn vì nhiều năm nay, hai người đồng sàng dị mộng. Việc Lan cứu người vô tội ra khỏi nhà tù vì luật nước Pháp quy định đưa ai vào tù phải có chứng cứ. Có chống là chống kẻ làm sai luật, không chống nước Pháp. Cô cũng giải thích người khác không làm mà chỉ có cô vì tính cô như vậy. Ông ta chẳng chịu nghe, lại có ý cho rằng cô bao biện cho hành vi chống đối.

- Cháu làm đơn ly hôn không phải vì chuyện đó. Dì không hiểu được.
- Ở đời hết tình thì còn nghĩa cháu à!
- Cháu vì nghĩa nhiều năm nay rồi.
- Nhưng sống phải có đức đời con cháu mới có phúc... cháu ơi nghĩ lại đi, ông ta là người tốt đấy...

Từ bé cô đã nghe quá nhiều những lời dạy bảo sống để phúc cho con cháu. Cô có làm gì vô phúc đâu. Chuyện gì đến thì nó phải đến. Lan lặng lẽ đi vào trong nhà. Bất lực, bà dùng dùng ra về, đi bộ đến ngã ba ngõ Hội Vũ và phố Hàng Bông gọi xe thì bất ngờ gặp Laglan. Hóa ra ông ta chờ bà để hỏi kết quả cuộc nói chuyện...

Chú thích:

[1] Chúc ban cho vợ quan ngũ phẩm.

[2] Người đàn bà làm việc nghĩa tự ý quyền góp của cải.

[3] Hào hoa phong nhã bậc nhất chị em, đàn bà khác thường gặp thời mây tuôn sấm dậy, tay trắng nên nhà.

[4] Phố Quán Thánh ngày nay.

[5] Làm rộng cái đạo lý.

[6] Nay là phố Phan Đình Phùng, quận Ba Đình. Sadi Carnot (1837-1894), kỹ sư và chính trị gia, Tổng thống Pháp, bị ám sát năm 1894.

[7] Nay là phố Chu Văn An, quận Ba Đình. Van Vollenhoven, Phó toàn quyền Đông Dương giai đoạn 1913-1915.

[8] Thơ khuyết danh.

[9] Mọi sự đều ở nhà Nho mà ra cả.

[10] Nay tương ứng với phần cuối phố Huế, ngõ Huế, một phần phố Thái Phiên và một phần phố Tô Hiến Thành.

[11] Năm 1469, nhà Lê đã đổi phủ Trung Đô, trung tâm hành chính của khu vực Kẻ Chợ, thành phủ Phụng Thiên, gồm hai huyện Quảng Đức và Vĩnh Xương, mỗi huyện có 18 phường. Câu nói Hà Nội 36 phố phường căn cứ vào quyết định này. Đứng đầu phủ Phụng Thiên là quan Đại Doãn vì thế dân gian gọi tắt là phủ Doãn. Khi nhà Nguyễn cai trị, chuyển kinh đô vào Huế đã đổi phủ Phụng Thiên thành phủ Hoài Đức. Khu vực này nay tương ứng với bệnh viện Việt Đức, quận Hoàn Kiếm.

[12] Tỉnh Hà Nội thời Nguyễn gồm hai huyện là Thọ Xương và Vĩnh Thuận, khi Hà Nội trở thành thành phố nhượng địa năm 1888, chính phủ Bảo hộ đã xóa bỏ huyện này, nay tương ứng với quận Hoàn Kiếm và Hai Bà Trưng bây giờ.

ME TỰ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Chương 8:

Sân ga Hàng Cỏ đông đúc. Khách xuống chuyển sớm đứng ngáp vặt chờ người thân đến đón. Khách lần đầu ra Hà Nội lơ ngơ chưa biết về đâu. Đám xe kéo xúm lại mời chào. Đầu phố Gambetta, một gánh xẩm chào đón họ bằng tiếng nhị eo éo và lời hát vui tai. Cái lạnh làm người khỏe phải xuyết xoa mà ông lão vẫn hát.

Bắc Kỳ vui nhất Hà thành

Phố phường sầm uất văn minh rợp trời

Thanh tao, thanh lịch đủ mùi

Cao lâu rạp hát vui chơi đủ đầy

Đâu đâu khắp hết đông tây

Thăng Long thăng địa xưa nay tiếng đồn

Cũ thời băm sáu phố phường

Ngày nay mở rộng đến hàng vài trăm...

Gió thổi ào ào kèm theo vài hạt mưa. Mọi người vội chạy vào nấp dưới mái hiên, chỉ còn trơ hai người. Lan như kẻ mất hồn, mặc cho gió thổi tung cái khăn lụa đỏ, cô đứng im như không có mưa. Laglan quay mặt về phía tòa nhà, điều thuốc lá trên môi cháy đỏ. Tòa xử đã cho hai người ly hôn và hôm nay Laglan đi tàu xuống Hải Phòng về Pháp.

Tối qua, Laglan khóc lóc trên giấy nói xin Lan bỏ qua mọi chuyện. Rằng ông không biết sẽ thế nào nếu sống thiếu cô nhưng Lan cương quyết không chịu. Cô chỉ đồng ý sẽ ra ga tiễn ông. Có lẽ chẳng gì nặng nề hơn chia ly, bao điều cần nói, cần thanh minh, giải thích hay xin lỗi đã nói rồi, chia ly là bậc cuối cùng trong nấc thang tình cảm. Laglan quay lại nhìn Lan rồi rút túi đưa cho cô mảnh giấy.

- Đây là bức thư Hồng gửi cho tôi lúc hai ta cưới nhau chưa lâu.

Lan đã đọc thư này. Sao từ ngày đó ông ta không bao giờ nhắc đến, hôm nay đưa lại chắc có ý “tôi yêu cô, thế mà cô lại bỏ tôi”. Lan lắc đầu:

- Ông ta gửi anh thì nó là của anh.

Laglan thả xuống sân ga. Tiếng loa thông báo mời khách lên tàu đã giải thoát cho cả hai. Móc lá thư trong túi, giọng Laglan trầm trầm.

- Về nhà hãy đọc...

Lan ôm Laglan, mắt rơm rớm. Ông ta vuốt tóc cô rồi xách chiếc va-li đi nhanh vào nhà chờ. Lan đứng nhìn cho đến khi bóng ông ta khuất vào trong. Lan ào lên chiếc Citroën, cô vội vàng bóc thư.

Em yêu thương!

Em là tình yêu đầu và cũng là cuối cùng của anh. Anh từ chối thừa kế cả cánh đồng nho, cả xưởng rượu làm ra những chai vang có chữ F nổi tiếng khắp thế giới. Anh không giải thích nổi tại sao anh yêu em. Có lẽ bản chất của tình yêu là sự mù quáng.

Em biết rõ anh không muốn chia tay em. Nhưng không hiểu tại sao em lại muốn ly hôn, chắc tình cảm đối với anh đã chẳng còn, vì thế lời anh nói, việc anh làm trái ý em khiến em khó chịu. Nói như người An Nam, hết tình còn nghĩa nhưng em hết cả nghĩa. Thôi trách nhau chả để làm gì. Nếu có

dịp qua Pháp, em có thể xuống Bordeaux. Không còn là vợ chồng nhưng chẳng có gì ngăn chúng ta không gặp lại nhau. Hy vọng được đón em ở Bordeaux.

Yêu em nhiều.

Laglan

Tái bút: Anh rất lo cho em vì ở An Nam song hành với người tài bao giờ cũng là sự ghen ghét, đố kỵ.

Ô-tô đỗ ngay sảnh giữa, cô lao lên nhanh lên phòng sợ con sen nhìn thấy cô yếu đuối. Gió khan luôn qua khe cửa chớp ngấm cái lạnh qua tấm kính dày. Chưa năm nào rét dài ngày và lạnh thấu như mùa đông năm nay. Khúc củi trong lò sưởi vẫn hồng rực. Lan nhắm mắt lại, những con chữ liêu xiêu cứ hiện ra. Cây hoàng lan bị gió quạt liên hồi. Đêm dài lê thê. Hay cô có quá ít cái để nhớ?

Chẳng hiểu hình bà đầm đầu đội vương miện, tay cầm ngọn đuốc ý nghĩa gì, Thiên chỉ biết dám trể đánh giày ư ử.

Ông Bôn Be lấy bà đầm xòe

Bà đầm xòe ngoại tình khi Bôn Be vắng nhà

Tên bồi mách với Bôn Be

Bôn Be sẵn gộc tre

Đánh đầm xòe ra Neyret [1]

Thiên bị bắt đúng lúc ngồi dưới chân tượng ở vườn hoa Neyret, lúc đang ngắm ảnh một cô gái. Bao nhiêu lần nằm dài dưới bệ đá vuông khi tượng này còn đặt ở vườn hoa Paul Bert [2] đâu có thấy cảnh sát nói gì. Kinh

nghiệm bao năm bờ bụi đường phố cho Thiên biết, nhiều khi cảnh sát cứ hót bừa người vô công rồi nghề nên anh cãi.

- Thưa ông, con không làm bắn tượng ạ.

Viên cảnh sát cao lớn quát:

- Mà bị bắt về tội ăn cắp.

Thiên ngớ người.

- Thưa ông, con ăn cắp gì đâu, đây ông khám người con đi!

- Rồi mà sẽ biết!

Hai viên cảnh sát khóa tay đẩy Thiên lên xe hòm đưa về bót Hàng Trống. Vừa tổng vào căn phòng rộng chừng hơn chục thước, viên cảnh sát đánh đòn phủ đầu, Thiên ngã sấp mặt xuống sàn xi-măng.

- Mà ăn cắp tấm ảnh này ở đâu?

Thì ra là bị bắt vì tấm ảnh.

- Thưa ông... con nhặt được ở thùng rác... thấy cô gái trong ảnh đẹp con giữ lại để ngắm... con nghĩ gái đẹp ai cũng thích ạ.

- Nói láo! Một tấm ảnh đẹp không ai bỏ vào thùng rác cả.

- Thưa ông, con nói thật mà!

Hai cảnh sát thay nhau đá, đập vào mạng sườn cho đến khi Thiên bất tỉnh. Một gã lấy xô nước dội vào mặt. Lúc sau thấy Thiên mở mắt gã dựng dậy cho ngồi lên ghế sắt.

- Mà không bịp chúng ông được, bức ảnh do ông Dieulefils chụp chắc chắn cô gái này phải sinh ra trong gia đình giàu có hay đầy thế lực trong

thành phố này. Mà không nghề nghiệp thì chỉ có ăn cắp thôi. Mẹ kiếp khai nhanh không ăn đòn sảngtan [3].

Sự thật đó là ảnh Lan hồi mới quen Laglan, khi ấy cô ta mới ngoài hai mươi. Để có tấm ảnh, Thiên phải giả làm người của nhà máy đèn Bờ Hồ đến chữa điện và nhân lúc gia nhân không để ý đã nhét nó vào trong bụng. Bố đang ốm nặng, ruộng bỏ hoang không ai làm, gia cảnh túng bấn nên Thiên định ăn cắp tấm ảnh “mang người tình về quê” nhưng lại bị bắt trong tình thế chẳng bao thể ngờ. Cảnh sát đánh thế nào Thiên cũng nhất nhất khai “nhặt được trong thùng rác”, không tiền hậu bất nhất, bài học Thiên nghe dân đường phố truyền lại, và họ sẽ phải tha. Ác nỗi cảnh sát không tha còn tống vào Hỏa Lò. Lan gặp Thiên đúng lúc anh ta bị giam chờ xử. Nhìn anh ta gầy gò sau song sắt, hôm đó Lan đã khóc và tự hứa phải giúp anh ta.

Để cứu Thiên, Lan thuê hai luật sư có tiếng người Pháp từ Sài Gòn ra. Chỉ có những luật sư hành nghề lâu năm ở An Nam mới có kinh nghiệm và mưu mẹo đấu với đám cảnh sát gian xảo. Sau năm lần làm việc, Sở Cấm non chứng cứ, lý thì đuối, họ buộc phải tha.

Nhưng sau vài ngày Thiên ra khỏi Hỏa Lò thì Lan bị mật thám gọi lên tra hỏi. Cảnh sát Tây và An Nam mặt cô hồn xúm vào quay. Hôm bắt gặp buổi sáng, hôm gặp buổi chiều, câu hỏi cứ lặp đi lặp lại “tại sao bà cứu hết người này đến người khác”, “tại sao bà muốn cứu Hồng”, “bà đã nói gì hôm gặp ông Hồng”. Có hôm bọn họ giở trò gây ức chế, gọi lên sở nhưng chẳng hỏi gì, bắt ngồi một lúc rồi cho về.

Một buổi sáng, cô bảo lái xe chuẩn bị ô-tô đưa đến văn phòng thì có chuông điện thoại. Bên kia đầu dây là giám đốc nhà tù Hỏa Lò, ông ta muốn gặp cô có việc gấp. Tù nhân nào đó được cô cứu ra tù chống lại người Pháp chẳng? Thực phẩm ôi thiu? Tù nhân bị ngộ độc thức ăn? Cô không đoán được, chỉ linh cảm tin rất xấu. Bước chân vào phòng, chẳng còn vẻ niềm nở kèm vài câu hài hước như mọi lần, viên giám đốc vỗ mặt.

- Thưa bà, nhà giam muốn thanh lý hợp đồng cung cấp thực phẩm của công ty bắt đầu từ ngày hôm nay.

Quá bất ngờ, Lan hỏi:

- Thưa ngài, đã có chuyện gì xảy ra?

- Chẳng có chuyện gì cả. Chúng tôi đã tìm được nhà cung cấp mới.

- Nhưng hợp đồng vẫn còn thời hạn sáu tháng nữa kia mà?

- Chúng tôi tự ý chấm dứt trước thời hạn chúng tôi sẽ bồi thường khoản thiệt hại đó cho bà.

- Ngài có thể nói thẳng lý do được không?

Ông ta cũng chẳng vòng vo.

- Chúng tôi nhận được lệnh cắt đứt hợp đồng với bà. Mong bà thông cảm và cho quản lý sang tính toán ngay.

Vậy là chính phủ Bảo hộ đã ra lệnh. Họ nghi cô chống đối nhà nước Pháp. Cô muốn báo tin này cho con trai Hồng nhưng không biết cậu ta ở đâu. Trở về văn phòng, ký lục gửi đầu báo nhà tù Hải Phòng vừa điện lên mời cô ngày mai xuống làm việc gấp. Lan im lặng. Giờ cô mới thấm thía lời cảnh báo của Laglan. Tại sao họ không làm việc đó khi ông ta chưa về Pháp? Chắc chẳng ai quan trọng bằng nước Pháp, có thể họ chưa nghĩ ra lý do xuôi tai để ra một quyết định. Bỗng dưng nhớ Laglan dữ dội, cô lấy giấy viết thư.

Hà Nội ngày...

Anh yêu nhớ!

Dù là người mạnh mẽ song sâu thẳm em cũng chỉ là một con đàn bà và anh không hề nhận ra em cần anh đến mức nào. Khi còn ít tiền, em muốn ví tiền lúc nào cũng căng phồng nhưng nhiều năm trở lại đây em thấy cần anh hơn, ở với anh em luôn thấy mình còn thiếu nhiều thứ. Bây giờ em mới nhận ra anh là chỗ dựa vững chắc nhất cho em... Không còn anh, em biết cuộc đời sẽ khác... Và em không về Pháp cùng anh là sai lầm lớn nhất của đời em... nó làm em ân hận... dù An Nam là quê em... Sự thật chẳng thể chối cãi, từ khi anh về, giây phút nào rảnh rang trong ngày là em nhớ anh. Khoảng cách như người hay nói đúng là thước đo tình yêu. Anh là người đàn ông có ý chí, nghị lực, anh hài hước một cách khô khan, cứng nhắc, vì thế anh chỉ là một ông quan tư. Một quan tư tốt và là người chồng tử tế. Sự tử tế đã cảm hóa được em, một cô gái quê liều lĩnh trở thành người đàn bà đảm thắm, nhân ái hơn. Song tất cả đã quá muộn... lỗi là ở em quá cố chấp.

Dù anh đã già, sức đã yếu nhưng em vẫn mong ngày nào đó anh sẽ trở lại An Nam. Cho em có lời chúc sức khỏe tới Morel.

Mãi yêu anh.

Lan

Gió heo may thổi nhẹ trên phố Paul Bert, trời hiu hiu lạnh làm tim cô thót lại. Mùa đông sắp về. Cô chợt nhớ lần cùng Laglan dạo quanh Bờ Hồ, lúc cô còn bán gạo, Laglan đã nhặt bông hoa sấu li ti dùng kim khâu thành dây hoa đeo lên cổ cao của cô...

Bỏ lá thư vào thùng, cô quay ra thì gặp Thiên. Kỳ lạ anh ta luôn xuất hiện bất ngờ. Ngày gặp ở Hải Phòng, tóc anh ta còn xanh, giờ cô thấy có nhiều sợi bạc. Gần hết một đời theo đuổi một người như cô để làm gì, cô không hiểu nổi. Đời nay đâu chỉ có mình cô là đàn bà?

- Tôi vô cùng biết ơn cô cứu tôi thoát cảnh tù đầy.

Nói xong Thiên đi thẳng. Lan kéo lại.

- Sớm muộn anh cũng sẽ về nhà, tôi muốn anh giả lời giúp tôi một câu hỏi mà từ nhiều năm qua tôi bế tắc... Gói tiền phu xe ngựa đưa cho tôi có phải là của anh không?

- Chuyện lâu rồi tôi không nhớ...

- Anh có tham gia vào màn tuồng đánh ghen rồi lại cứu tôi không?

Thiên lắc đầu. Anh ta đi thẳng ra phía bờ sông.

Nếu gói tiền đó là của anh ta thì sao anh ta có nhiều tiền đến thế. Mà số tiền đó đúng bằng số tiền của cô. Cái nhà bị cố ý sau khi ai đó lấy tiền hay chỉ là vụ cháy do hàng xóm bất cẩn?

Cô rẽ đại lộ Đồng Khánh [4], tàu điện leng keng dừng ngay nhà Godard [5], tiện chân cô bước lên. Từ ngày Hà Nội có tàu điện cô chưa bao giờ đi dù chỉ thử cho biết. Nó dành cho người nghèo. Giàu có như cô ngồi ghế giá vé ba xu bị thiên hạ cho là đồ keo kiệt. Thình thoảng ông lái tàu lại dậm chân vào miếng đồng lồi trên sàn, tiếng leng keng phát ra như trò chơi, cô thấy vô cùng thú vị. Cô nhớ chú Vện có lần vừa kéo nhị vừa gân cổ hát.

Thằng Tây ngồi ngấm cũng tài

Nghĩ ra đèn điện thả hoài năm canh

Thằng Tây ngồi ngấm cũng sành

Nghĩ ra tàu điện chạy quanh phố phường

La ga thì ở Thụy Chương

Dây đồng cột sắt tìm đường kéo ngang

Bồi bếp cho chí bồi bàn

Chạy tiền ký cược đi làm sơ vợ [6]

Xưa nay có thể bao giờ

Có cái tàu điện đứng chờ ngã ba

Tàu dừng ở chợ Hôm để tránh tàu từ ngã tư Trung Hiền lên, cô thấy các bà bán rau muống nhấc bổng quang rau xuống đất gánh thốc vào chợ. Ra tàu không chỉ chở người. Lại leng keng, tàu chuyển bánh xuống phố Bạch Mai. Đến Ô Chợ Dừa thì dừng cho khách lên và xuống. Ăn mày la liệt kêu la chìa tay. Thấy cô ăn mặc sang trọng, một bà quỳ xuống trước mặt lạy, giọng cực kỳ đau khổ, “Ồi bà ơi, khổ cái thân con quá bà ơi, con xin bà thương tình cho con xin vài xu đong nấu gạo, mấy ngày nay con cháu không có gì vào bụng, con lạy bà, xin bà nhủ lòng thương”. Nghe tiếng kêu xin cô thấy nhói nhói trong lòng. Hiếm khi đi bộ nên hôm nay cô mới chứng kiến dám bị hủi, kẻ cụt chân nằm xoài trên đất lấm lem. Sở Cẩm lập trạm ngay đầu cầu bắc qua sông Kim Ngưu, nối phố Huế với Bạch Mai để chặn ăn mày, cấm họ không được vào nội đô. Nước sông Kim Ngưu, Tô Lịch giờ đâu còn như câu ca dao “vừa trong vừa mát”, nó đen ngòm vì nước thải trong phố đổ ra. Bến tắm Ô Chợ Dừa, mùa hè đông đúc trẻ con ngụp lặn cũng biến mất. Nhà Lục Xì, nơi chuyên khám chữa bệnh lậu, giang mai cho gái điếm mà cô từng cung cấp thực phẩm thời Toàn quyền Paul Doumer giờ là một trường tiểu học.

Sẵn có ít tiền lẻ sơ vợ vừa trả lại, cô bỏ vào nón một chị điệu thẳng bé con mặt lem luốc đang gà gật. Rồi bỏ vào nón một bà cụ mù hai mắt. Cô nhanh chân đi lối tắt vào cánh đồng làng Bạch Mai. Ruộng rau cải hai bên xanh ngắt, mùi nước tiểu còn hăng. Rau muống bè mơn mơn trên mặt ao, một bà cụ ngồi trên thuyền thúng thoăn thoắt hái rồi lấy lạt bó thành mớ đến khéo. Cô mở cổng gỗ bước vào lô đất rào kín xung quanh bằng dứa dại. Miếng đất này cô mua sau khi vợ chồng chia tay. Cô sợ ở Hội Vũ ra vào đều va kỷ niệm. Chồng con Nụ đang quất tháo mấy anh phu hồ trát ấu. Cô thấy mừng vì có được những người giúp việc như vậy, coi việc của chủ như của mình.

Sau khi cô mở công ty, con Nụ xin về quê lấy chồng. Giờ là mẹ của năm đứa con. Cuộc sống ở quê khốn khó, hai vợ chồng đầu tắt mặt tối mà vẫn bữa cơm bữa cháo, nó đành phải ra Hà Nội tìm cô xin việc, may cho nó và cũng may cho cô. Con Thơm cũng xin nghỉ sau khi Nụ về quê. Nó lấy anh lính gốc Algérie gác cổng thành và theo về nước khi anh này mãn hạn.

Trang trại đã rõ hình hài. Cây ăn quả đã cao. Giàn nho đã phủ kín sân gạch trước cái nhà một tầng lợp ngói, có sân xung quanh.

2.

Bệnh lao phổi của Lân ngày càng trầm trọng. Nó vẫn nằm nhà thương Phủ Doãn từ đận Laglan tát cô. Bác sĩ không nói cụ thể song Lan biết sự sống của em chỉ còn tính từng ngày. Và đúng vào ngày nồm nhất thì Lân mất. Khi thu dọn quần áo đem đốt, bất ngờ dì Mùng phát hiện trong đáy tủ có bức ảnh chụp ở hiệu Hương Ký. Lân mặc áo vét thắt nơ, còn cô gái mặc áo năm thân cài khuy, tóc bỏ đuôi gà. Con bé làm con sen nhà hàng xóm cách nhà Lân đúng một gian, hai đứa kín đến mức hàng ngày bà vẫn gặp mà không hay biết. Bức ảnh chụp từ rất lâu vì con bé về quê lấy chồng và đã có con.

Tang lễ tổ chức chính tại căn nhà ở phố Hàng Da cô tặng em, cạnh nhà chú Sáng và dì Mùng. Hàng phố đến viếng rất đông. Bạn bè Lan đọc phân ưu trên Hà thành ngộ báo cũng mang hoa chia buồn. Lan nhìn thấy cả những người chẳng ưa cô thời cô còn kinh doanh. Hoa trắng và câu đối kín vĩa hè. Phường bát âm quần áo đồng phục màu vàng viền đỏ, chân quần xà cạp, đầu đội nón chóp bạc tấu điệu Bắc ai oán, bi thảm. Xe tứ mã của nhà đồn Louis Chức phố Hàng Cót chậm chậm chở quan tài dọc con phố đông đúc hàng quán. Đằng trước có hai long đình rước ảnh và vong.

Ngồi ngay cạnh quan tài Lân chỉ có cô và vợ chồng Trúc. Sợ cô mệt, vợ Trúc thủ sẵn trong người củ sâm Cao Ly, thỉnh thoảng con bé lấy dao cắt một miếng đưa cho cô và cho chồng ngậm. Quá trưa xe tang về đến Bình

Thơ. Cô bảo xà ích cho xe qua ngôi nhà nó đã sinh ra nay là nhà của cháu nội Lý Tung rồi mới vòng lại ngôi nhà ngói ba gian hai chái to nhất làng. Cô mua đất và xây gần chục năm nay.

Đám đàn ông trong làng ra tận bãi tha ma đưa tiền. Lan không ngờ họ Trần cũng có mặt đầy đủ. Người quê ghét ai chỉ cần nghe tên cũng ghét luôn cả người nói huống chi là nhìn thấy mặt, có lẽ vì ông trưởng họ thủ cựu không còn, con trai ông thay cha hương khói không phải loại người cố chấp. Lan chôn tấm bia đá chuẩn bị từ trước lên mộ em, trên ghi dòng chữ “Vô cùng thương tiếc em tôi đã chết vì sự độc ác”, cô cũng chôn tấm bia ghi “Đời đời căm thù kẻ đã giết cha tôi” lên mộ cha mẹ. Lạ là cô không thấy Thiên.

Người có khác nhưng làng vẫn thế. Xác xơ mái tranh. Ba đêm cô ở quê nhưng cả ba đêm cô không chợp mắt nổi. Cô thấy khác lạ. Có thể mấy chục năm cô mới ngủ ở quê? Cũng chả phải, quê là đây mà sao xa xôi và cô như người lạ. Dì Mừng cũng không ngủ được, người rũ ra như tàu lá. Chôn cháu xong chắc dì sẽ chôn chồng. Chú Vện đang ốm nặng. Chả ngờ cái ông hát xẩm một thời làm nghề bốc vác nặng nhọc còn thọ hơn ông Sáng. Lan đã đánh điện cho thằng Tơi, may ra nó về kịp vì tàu thủy từ Pháp về An Nam bây giờ đi nhanh. Cô trở dậy ra ngõ. Tiếng chó sủa ầm xồm. Cô chợt nghĩ mình rồi cũng sẽ chết. Khi ta cực khổ cuộc đời sao lê thê, khi đầy đủ lại thấy nó quá nặng.

3.

Thầy Cả ở nhà thờ Hàng Bột vừa về. Thi thoảng thầy ghé thăm nhưng bao giờ cũng đến vào ban ngày, hôm nay có việc gấp thầy mới xuống buổi tối. Thầy Cả phiền cô xin thêm ít tiền vì người tàn tật xin trú quá đông, lại không nỡ từ chối mà quỹ ngày càng teo tóp.

Từ ngày giao hết việc buôn bán cho các em các cháu, cô chuyển hẳn về sống ở trại Bạch Mai. Không khí thoáng đãng, nhà lại có vườn có ao nên cô thấy dễ chịu. Chắc ngại xa, đường vào lại hẹp nên khách khứa cũng ít. Trúc

làm chủ nhiệm nhật báo Tin Mới bận bịu tối mắt nhưng cứ rồi là hai vợ chồng dẫn con xuống “thăm chị”. Vốn mở báo là của cô. Trúc hướng Tin Mới ủng hộ phong hóa, phê phán thói hủ lậu bằng giọng điệu hài hước nhẹ nhàng, đúng như cô mong muốn.

Thầy Cả ra về, cô lấy thư của Laglan mới nhận hôm qua ra đọc lại.

Bordeaux ngày...

Em yêu thương!

Có lẽ đây là lá thư cuối cùng anh viết cho em vì mắt anh đã mờ, tay cầm bút đã run. Morel sống ở Paris, chỉ còn mình anh ở Bordeaux. Xưởng ủ rượu bỏ hoang từ lâu vì ruộng nho đã bán. Hàng ngày chỉ còn duy nhất một việc chống gậy đi ra đi vào. Anh sống được là nhờ gặm nhấm kỷ niệm ở An Nam, tưởng tượng ra em ngồi bên đồng sổ sách tính toán. Em là phụ nữ mạnh mẽ, luôn biết khát khao, biết bực tức, có những tính cách đó nghĩa là em có tố chất muốn làm, muốn thành công. Con người chẳng bao giờ khám phá hết bản thân ngay cả khi sắp lên Thiên đàng nên anh chỉ khuyên em hãy cảnh giác với bản thân mình. Anh luôn không tin vào số nhưng bây giờ thì anh tin.

Vĩnh biệt em!

Ông già Laglan

Cất lá thư vào hộp. Chuyện cũ lần lượt hiện về. Mùi nhãn chín phảng phất báo hiệu đầu thu. Cô đóng cửa lấy giấy viết thư cho Laglan.

Hà Nội ngày...

Ông già Laglan của em!

Già mà còn nói chuyện yêu đương thật là lãng mạn. Và bất hạnh nếu ai không yêu và không được yêu. Em yêu anh. Đến bây giờ em đủ bình tĩnh chiêm nghiệm, nếu hồi đó không có anh thì em sẽ ra sao? Vẫn mặc áo tứ thân ngồi bán gạo? Hay về quê làm ruộng? Và dù có là gì đi chăng nữa thì cũng không bằng những thứ anh mang lại. Anh làm em thay đổi cách suy nghĩ, điều đó quý hơn tiền bạc và cũng nhờ nó em mới có mọi thứ như ngày hôm nay...

Bỗng ba con chó thi nhau sủa, cô dừng bút. Tiếng sủa dồn dập chắc không phải căn ma, cũng không phải dọa răn hổ mang kiếm ăn đêm, có vẻ như dọa kẻ định vào vườn. Ba đêm nay lũ chó đều sủa. Bỏ cây bút Parker, cô đứng dậy nghe ngóng. Tiếng sủa nhỏ dần rồi lịm tắt. Hàng rào bên ngoài bằng dừa dại cao vồng, gai nhọn và sắc, trộm có chui qua cũng chẳng dễ. Cô nhẹ chân ra hiên, dãy nhà ngang không động tĩnh, vợ chồng con Nụ và người làm ngủ say. Cô bước ra sân, ba con chó không chạy đến quẩn quýt như mọi đêm khiến cô nhón nhọn. Hay nó đã trúng bả? Đàn ông làng Bạch Mai hiền lành chăm chỉ lao động, làng không có đầu trộm đuôi cướp. Nếu có trộm thì chỉ từ nơi khác đến. Cách đây một tuần, chợ Mơ vào phiên cô xuống chơi và cũng muốn mua vài cây giống bất ngờ gặp Thiên. Nhìn thấy cô, anh ta nép vào sau cột gỗ tránh mặt. Có thể từ ngày gặp nhau ở Bờ Hồ anh ta chưa về quê. Dạo này các báo hay đăng tin Hà Nội xuất hiện hội kín hay anh ta có chân trong hội nào chẳng? Mà tại sao anh ta cứ quẩn quanh chỗ cô ở? Cô chợt nhớ đến lá thư con Nụ thấy trong túi Laglan, cô đã hỏi Hồng hôm thăm ông ta ở Hòa Lò, ông ta lắc đầu bảo không biết. Người biết kỹ chuyện cô với Hồng chỉ có Thiên. Hồng không viết thì chỉ có anh ta thuê người viết rồi gửi cho Laglan. Quả là không vừa.

Trời lặng nên lá cây nhãn không bị gió đánh thức, chỉ có tiếng quả thi thoảng rơi xuống đất do dơi ăn nhãn. Cô vào trong nhà mở chai vang uống một cốc lấy lại tinh thần. Bỗng một vật giáng mạnh vào đầu cô, bản năng sống mách bảo, cô nghiêng đầu, thanh gỗ đập trúng vào bả vai. Cô ngã xuống sàn nhà và nhìn thấy kẻ đánh mình cao gầy mặt bịt kín chỉ để hở hai

con mắt. Hấn vung thanh gỗ nện tiếp, sinh lực trào lên, cô vùng dậy sẵn cái mở rượu trong tay cô đâm mạnh vào bụng tên sát nhân, nó ối một tiếng nhưng thanh gỗ đã kịp đập ngang hông cô. Nó bồi phát nữa. Cô ngã vật bất tỉnh, máu chảy tứa ra sàn. Bóng đen vọt nhanh ra cửa lẫn vào vườn cây.

Chú thích:

[1] Nay là vườn hoa Cửa Nam.

[2] Nay là vườn hoa Lý Thái Tổ.

[3] Tù bị đánh dã man khi bị giam ở Maison Centrale (tức nhà tù Hỏa Lò), nên người tù gọi là đòan sảngtan (phiên âm của từ Centrale).

[4] Nay là phố Hàng Bài.

[5] Sau 1954 gọi là Bách hóa Tổng hợp, bị phá năm 1998 để xây lại, nay là Tràng Tiền Plaza.

[6] La ga (tiếng Pháp bồi): nơi đỗ toa tàu điện ở Sở xe điện ngày trước. Sơ vơ: Người bán và soát vé trên tàu điện.

ME TƯ HỒNG

Nguyễn Ngọc Tiến
www.dtv-ebook.com

Vĩ Thanh:

Hầu hết các tờ báo chữ quốc ngữ và chữ Pháp đều đưa tin Tư Hồng bị sát hại với đủ các hàng tít thể hiện quan điểm của chủ bút. Có tờ giật hàng tít Người đàn bà phá thành Hà Nội đã bị giết, có tờ chỉ đơn giản như một vụ giết người Cô Tư Hồng bị đánh chết dã man, lại có quan niệm nghĩa tử là nghĩa tận Vĩnh biệt Me Tư Hồng. Báo Tin mới giật hàng tít ngay sát mắngsét Một người đàn bà nổi tiếng An Nam vĩnh viễn ra đi, nội dung đầy thương tiếc, cảm phục một người đàn bà An Nam dám vượt lên số phận, vượt qua luật tục và các định kiến xã hội, dám cạnh tranh và thành công trong kinh doanh. Nhiều báo kể lại đời tư, chuyện phá thành, buôn bán và mô tả cái chết thê thảm bên vũng máu, với giọng điệu khác nhau, kính phục, biết ơn lòng tốt bởi cô giúp người nghèo hay móc máy đời làm me Tây, nguyên rủa cô phá thành. Tuy nhiên không một tờ báo nào có tin riêng về kẻ sát nhân hay vì sao cô bị giết. Cái chết của cô Tư Hồng tính đến nay đã gần một thế kỷ, thế nhưng nó vẫn còn là một bí ẩn. Không ai biết chính xác mộ cô chôn ở đâu, tất cả chỉ là đồn đoán.

Hà Nội 7-5-2014

HẾT

Table of Contents

[Mục lục](#)

[Cùng Bạn Đọc:](#)

[Chương 1:](#)

[Chương 2:](#)

[Chương 2 \(Tt\):](#)

[Chương 3:](#)

[Chương 4:](#)

[Chương 4 \(Tt\):](#)

[Chương 5:](#)

[Chương 5 \(Tt\):](#)

[Chương 6:](#)

[Chương 6 \(Tt\):](#)

[Chương 7:](#)

[Chương 7 \(Tt\):](#)

[Chương 8:](#)

[Vĩ Thanh:](#)